

TRANG ANH

Tuyển tập **1800** CÂU

TRẮC NGHIỆM TỪ VỰNG

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

LỜI NÓI ĐẦU

Ngữ pháp và từ vựng là hai mảng không thể thiếu trong quá trình học ngoại ngữ nói chung và học Tiếng Anh nói riêng. Hai phạm trù này sẽ góp phần giúp chúng ta đạt được sự thành thạo về ngôn ngữ. Nếu như ngữ pháp có các quy tắc, có cấu trúc để tuân theo thì từ vựng lại không có bất cứ quy tắc nào. Do đó, đa số người học đều thấy rất khó để học và nhớ được từ vựng.

Với mong muốn giúp người học có phương pháp học từ vựng hiệu quả, đặc biệt là trong giai đoạn tổng ôn chuẩn bị cho các kì thi, tác giả đã biên soạn cuốn **TUYỂN TẬP 1800 CÂU TRẮC NGHIỆM TỪ VỰNG**. Cuốn sách gồm có 60 bài, được chia thành 3 phần:

Phần 1 - Từ Vựng: Phần này gồm có 27 bài về các dạng trắc nghiệm từ vựng, từ loại, cụm từ cố định, cụm động từ, thành ngữ, những từ cùng trường nghĩa và những từ dễ gây nhầm lẫn trong tiếng Anh.

Phần 2 - Đồng Nghĩa – Trái Nghĩa: Phần này gồm có 21 bài về các dạng bài tập tìm từ/cụm từ đồng nghĩa – trái nghĩa.

Phần 3 - Tìm Lỗi Sai: Phần này gồm có 12 bài, tập trung chủ yếu về lỗi sai trong cách dùng từ cùng trường nghĩa, cùng gốc từ, từ đồng âm và những từ dễ gây nhầm lẫn trong tiếng Anh.

Mỗi bài trong sách đều được bố cục theo ba phần rõ ràng: hệ thống từ vựng – cấu trúc trong bài, bài tập áp dụng, đáp án và giải thích chi tiết. Với cách bố cục sách như vậy, cùng với 1800 câu bài tập áp dụng bao trọn toàn bộ các phần từ vựng thường gặp trong các đề thi, chắc chắn cuốn sách sẽ là tư liệu tham khảo bổ ích cho các sĩ tử để chuẩn bị tốt cho các kì thi. Tuy nhiên, trong quá trình biên soạn sẽ không thể tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong nhận được những ý kiến đóng góp quý báu của quý độc giả để cuốn sách được hoàn thiện hơn trong lần tái bản sau.

PHẦN I – TỪ VỰNG

LESSON 1

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	slender	a	/ˈslendər/	mảnh khảnh, thon thả
2	mystify	v	/ˈmɪstɪfaɪ/	làm bối rối, làm hoang mang
	mystification	n	/ˌmɪstɪfɪˈkeɪʃən/	sự làm bối rối
	mystic	a	/ˈmɪstɪk/	thần bí
3	sideways	a	/ˈsaɪdweɪz/	theo chiều ngang
4	skyscraper	n	/ˈskaɪˌskreɪpər/	tòa nhà chọc trời
5	masterpiece	n	/ˈmɑːstəpiːs/	tác phẩm lớn, kiệt tác
6	dampen	v	/ˈdæmpən/	làm ẩm ướt, làm giảm bớt
7	augment	v	/ɔːŋˈment/	tăng (kích thước, giá trị...)
8	quantify	v	/ˈkwɒntɪfaɪ/	xác định số lượng
	quantity	n	/ˈkwɒntəti/	số lượng
9	staggering	a	/ˈstægərɪŋ/	sững sốt, kinh ngạc
	stagger	v	/ˈstægər/	làm sững sốt
	staggeringly	adv	/ˈstægərɪŋli/	một cách sững sốt
10	feasible	a	/ˈfiːzəbəl/	có thể đạt được, có thể hoàn thành được
11	igloo	n	/ˈɪɡluː/	cái lều làm bằng tuyết
12	insulating	a	/ˈɪnsjəleɪtɪŋ/	cách li (cách điện, cách thủy...)
13	permafrost	n	/ˈpɜːməfrɒst/	tầng đất bị đóng băng vĩnh viễn
14	adamant	a	/ˈædəmənt/	cứng rắn
15	scant	a	/skænt/	rất ít, hiếm, không đủ
16	beneficial	a	/ˌbenɪˈfɪʃəl/	có lợi, có ích
	benefit	n	/ˈbenɪfɪt/	lợi ích
	beneficent	a	/bəˈnefɪsənt/	hay làm điều tốt
	beneficently	adv	/bəˈnefɪsəntli/	một cách rộng lượng, từ tâm
17	roadster	n	/ˈrəʊdstər/	xe mui trần có 2 chỗ ngồi
18	upmarket	a	/ˌʌpˈmɑːkɪt/	thượng lưu
19	saloon	n	/səˈluːn/	phòng hạng nhất (tàu thủy); phòng hành khách (trong máy bay lớn)
20	fraction	n	/ˈfrækʃən/	phân số

21	sensitive	a	/ˈsensɪtɪv/	nhạy cảm
	sensible	a	/ˈsensəbəl/	hợp lí
	sensibility	n	/ˌsensəˈbɪləti/	sự nhạy cảm
	sensitize	v	/ˈsensɪtaɪz/	làm nhạy cảm, cảm động
22	simulation	n	/ˌsɪmjəˈleɪʃən/	sự giả bộ
23	hormone	n	/ˈhɔːməʊn/	hóc-môn
24	cortisol	n	/ˈkɔːtɪzɒl/	một loại hóc môn có chức năng chống stress
25	record-changing	a	/rɪˈkɔːd tʃeɪndʒɪŋ/	thay đổi liên tiếp
	record-holding	a	/rɪˈkɔːd həʊldɪŋ/	giữ kỉ lục
	record - keeping	a	/rɪˈkɔːd kiːpɪŋ/	bảo tồn văn thư
	record-breaking	a	/ˈrekɔːd breɪkɪŋ/	phá kỉ lục
26	ill-advised	a	/ɪlədˈvaɪzɪd/	khờ dại, nhẹ dạ
	ill-tempered	a	/ɪlˈtempəd/	dễ cáu
	ill-affected	a	/ɪləˈfektɪd/	có ý xấu, ác ý
	ill-behaved	a	/ɪlbrˈheɪvd/	vô lễ, mất dạy
27	ready-mixed	a	/ˌredɪmɪkst/	trộn sẵn
	ready-made	a	/ˌredɪˈmeɪd/	làm sẵn
28	methodological	a	/ˌmeθədɒlˈɒdʒɪkəl/	thuộc phương pháp luận
29	memorization	n	/ˌmemərəɪˈzeɪʃən/	sự ghi nhớ
30	mastery	n	/ˈmɑːstəri/	quyền làm chủ
31	long-living	a	/ˌlɒŋˈlɪvɪŋ/	sống lâu
	long-lost	a	/ˌlɒŋlɒst/	lâu ngày không gặp
	long-acting	a	/ˌlɒŋˈæktɪŋ/	có tác dụng lâu dài
	long-lasting	a	/ˌlɒŋˈlɑːstɪŋ/	kéo dài
32	low-priority	a	/ləʊ praɪˈbrəti/	ưu tiên thấp
	high-priority	a	/haɪ praɪˈbrəti/	ưu tiên cao
	low-paid	a	/ˈləʊpeɪd/	trả lương thấp
	high-paid	a	/ˈhaɪpeɪd/	trả lương cao

II. Structures

STT	Cấu trúc - Cụm từ	Nghĩa
1	dry out	bỏ rượu
2	bring on bring down bring forth bring back	gây ra hạ xuống, làm giảm xuống sinh ra gợi nhớ lại
3	come on	đi tiếp

	come up come up with come by come to	đạt tới, lên tới, xảy ra đưa ra, nảy ra (ý kiến) đi qua đến
4	prop up hold on put away put off	hỗ trợ, làm chỗ dựa cho nắm chặt, giữ để dành, dọn hoãn lại
5	run into = come across = bump into pour into move into drain into	va chạm, đụng phải, tình cờ gặp rót vào di chuyển chảy ra
6	stand out stand to stand up stand back	chống lại, nổi bật lên bám sát, thực hiện (lời hứa) đứng lên lùi lại, đứng ngoài
7	have an eye for = is good at noticing	giỏi nhận ra/ có khả năng đánh giá đúng về điều gì
8	keeps sb on one's toes = makes sb stay active and concentrated	làm cho ai phải thận trọng/ chú ý
9	shoulder all the blame = take responsibility for st bad	gánh mọi trách nhiệm
10	walk straight into a job = get a job very easily: tìm được việc một cách dễ dàng	
11	make a habit of= begin to do st regularly, often without thinking about it: tạo thành thói quen	
12	on average in general = on the whole on the one hand	trung bình nhìn chung một mặt
13	out of control in control under control	mất kiểm soát có khả năng kiểm soát tình hình trong tầm kiểm soát
14	make a living = earn enough to live	kiếm đủ sống
15	bear (st) in mind = remember a fact or circumstance and take it into account: ghi nhớ	
16	jump to conclusions = make a hasty judgement before considering all the facts: kết luận vội vàng	

III. Practice exercise 1

Question 1: Japanese scholars have been _____ for ages about why these tall, slender buildings are so stable.

- A. mystified B. mystification C. mystifying D. mystic

Question 2: With its special shock absorbers to _____ the effect of sudden sideways movements from an earthquake, the thirty-six-storey Kasumigaseki building in central Tokyo-Japan's first skyscraper—was considered a masterpiece of modern engineering when it was built in 1968.

- A. increase B. dry out C. dampen D. augment

Question 3: More surprising is the fact that the individual stores of a Japanese pagoda, unlike their counterparts elsewhere, are not actually connected to each other. They are simply _____ one on top of another like a pile of hats.

- A. tied B. placed C. glued D. stacked

Question 4: The cost of food has now reached a point where a growing number of people believe that it is far too high and that bringing it _____ will be one of the great challenges of the twenty-first century.

- A. up B. down C. forth D. back

Question 5: They added up the costs of repairing the damage it caused and came _____ with a total figure of £2,343m.

- A. on B. up C. by D. to

Question 6: But the costs to society can actually be quantified and, when added up, can amount to _____ sums.

- A. staggering B. staggered C. stagger D. staggeringly

Question 7: We are paying for our supposedly cheaper food in three separate ways: once over the counter, secondly through our taxes, which provide the enormous subsidies _____ modern intensive farming, and thirdly to clean up the mess that modern farming leaves behind.

- A. propping up B. holding on C. putting away D. putting off

Question 8: In Britain, the immediate need to supply food is less urgent, and the costs and the damage of _____ farming have been clearly seen, it may be more feasible.

- A. new B. serious C. intensive D. massive

Question 9: There are reports of igloos losing their insulating properties as the snow drips and refreezes, of lakes _____ into the sea as permafrost melts, and sea ice breaking up earlier than usual, carrying seals beyond the reach of hunters.

- A. running B. pouring C. moving D. draining

Question 10: Nobody knows the Arctic as well as the locals, which is why they are not content simply to _____ and let outside experts tell them what's happening.

- A. stand out B. stand to C. stand up D. stand back

Question 11: Many others certainly don't see it that way and are adamant that the late politician was largely to blame for having a(n) _____ for the vision but scant regard for the detail.

- A. eye B. ear C. nose D. tongue

Question 12: Having three sons under the age of five keeps Jana on her _____.

- A. knees B. feet C. toes D. legs

Question 13: Teachers cannot be expected to _____ all the blame for poor exam results.

- A. back B. face C. head D. shoulder

Question 14: Although he only just managed to get his degree, when he left university, he _____ straight into a job in an excellent company.

- A. walked B. run C. went D. jumped

Question 15: It's a good idea to make a _____ of switching off the lights when you leave a room.

- A. routine B. habit C. custom D. rule

Question 16: And fundamentally it is the government telling you how to behave and if you behave in a certain way, then the government will be _____ enough to hand you back some money.

- A. beneficial B. benefit C. beneficent D. beneficently

Question 17: Provided you know the rules, investing in a _____ car is an ideal way to get your hands on a sporty roadster or upmarket saloon for a fraction of the price you'd pay for a new model.

- A. classical B. classic C. modern D. unique

Question 18: Thus we can expect _____ down cycles caused by oil shortages and higher prices to happen very fast.

- A. economical B. economy C. economic D. economically

Question 19: Drivers are more likely to respect a _____ approach to road safety such as locally controlled temporary limits, as used successfully by a number of other councils around the country.

- A. sensitive B. sensible C. sensibility D. sensitize

Question 20: If Cong continues in this vein, it will be a brave man who bets against them winning a fourth _____ title.

- A. successful B. success C. succeeding D. successive

Question 21: 65-year-old women with fewer than eight years of schooling are expected, _____, to live to 82. Those who continued their education live an extra seven years.

- A. on average B. in general C. on the whole D. on the one hand

Question 22: In laboratory simulations of challenging activities such as driving, those who felt _____ of their lives pumped out lower levels of stress hormones such as cortisol.

A. out of control B. in control C. under control D. on control

Question 23: In my mid-twenties, I joined the staff of a language school. The pay wasn't brilliant but I could make a _____.

A. existing B. being C. living D. staying

Question 24: People also need to _____ the same warnings in mind if they use mobile phones and email.

A. take B. put C. bear D. have

Question 25: But, one should be careful before _____ to conclusions about what the joke implies about the teller.

A. jumping B. running C. stepping D. hopping

Question 26: Schools across the borough celebrated another _____ year as GCSE results improved again.

A. record-changing B. record-holding C. record - keeping D. record-breaking

Question 27: Unless and until she stops talking like an eighteenth century Tory oligarch in a rotten borough, the committee would be _____ to pick her as a candidate.

A. ill-advised B. ill-tempered C. ill-affected D. ill-behaved

Question 28: In addition, mastery of the subject does not imply a memorization of _____ formulas or methodological recommendations, but rather a logical understanding of the material.

A. ready-mixed B. ready- made C. ready-making D. ready-sensitized

Question 29: They suggest using a powder, applied with a fine but firm brush, for the most natural and _____ effect.

A. long-living B. long-lost C. long-acting D. long-lasting

Question 30: Councilors were also told that some _____ services and grants might have to be withdrawn, or charges for services introduced or increased to plug the gap.

A. low-priority B. high-priority C. low-paid D. high-paid

LESSON 2

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	dichotomous dichotomy dichotomized dichotomist	a n a n	/daɪ'kɒtəməs/ /daɪ'kɒtəmi/ /dɪ'kɒtəmaɪzd/ /dɪ'kɒtəməst/	phân đôi, rẽ đôi sự phân đôi, rẽ đôi lưỡng phân người có hai tính cách
2	retrospective	a	/,retrə'spektɪv/	hồi tưởng quá khứ
3	irrespective	a	/,ɪrɪ'spektɪv/	bất kể, bất luận
4	introspective	a	/,ɪntrə'spektɪv/	hay tự xem xét nội tâm
5	prospective	a	/prə'spektɪv/	tương lai, về sau
6	expansive	a	/ɪk'spænsɪv/	có xu hướng mở rộng, cởi mở chan hòa
7	insight	n	/ɪn'saɪt/	sự nhìn thấu bên trong, sự hiểu biết sâu sắc
8	thought-provoking	a	/θɔ:tprə'vəʊkɪŋ/	mãi băn khoăn, suy nghĩ về một vấn đề
9	thought-bound	a	/θɔ:tbaʊnd/	hạn chế về suy nghĩ, tư tưởng, ràng buộc, day dứt
10	thought-controlled	a	/θɔ:tkən'trəʊld/	bị điều khiển, kiểm soát, khống chế về tư tưởng, suy nghĩ
11	thought-executing	a	/θɔ:t'eksɪkjʊ:tɪŋ/	suy nghĩ mang tính thực thi, hiện thực hóa
12	trait	n	/treɪt/	nét tiêu biểu
13	motivation	n	/,məʊtɪ'veɪʃən/	động lực
14	persistence	n	/pə'sɪstəns/	sự bền lâu, sự dai dẳng
15	accredit	v	/ə'kredɪt/	làm cho người khác tin, làm cho người khác tín nhiệm
16	appraise	v	/ə'preɪz/	đánh giá, định giá
17	spiritual spirit spirituality spiritualism	a n n n	/'spɪrɪtʃuəl/ /'spɪrɪt/ /,spɪrɪtʃu'æləti/ /'spɪrɪtʃuəlɪzəm/	thuộc tinh thần tinh thần, linh hồn tính chất tinh thần thuyết tâm linh
18	intervention	n	/,ɪntə'venʃən/	sự can thiệp
19	divine	a	/dɪ'vaɪn/	thần thánh, thiêng liêng
20	plague	n	/pleɪɡ/	tai họa, bệnh dịch

21	fury	n	/ˈfjʊəri/	cơn thịnh nộ
22	cold-blooded	a	/ˌkəʊldˈblʌdɪd/	máu lạnh
23	hot-blooded	a	/ˌhɒtˈblʌdɪd/	sôi nổi, nhiệt huyết
24	nominee	n	/ˌnɒmɪˈniː/	người được bổ nhiệm
25	presentation	n	/ˌprezənˈteɪʃən/	sự hiện diện, sự trình bày
26	upbringing	n	/ˈʌpˌbrɪŋɪŋ/	sự giáo dục, sự dạy dỗ
27	murder	n	/ˈmɜːdər/	tội giết người
28	sobriety	n	/səˈbraɪəti/	sự tỉnh táo, điềm tĩnh
29	checkpoint	n	/ˈtʃekpɔɪnt/	trạm kiểm soát, điểm rà soát
30	registration	n	/ˌredʒɪˈstreɪʃən/	sự đăng kí
31	quick-witted	a	/ˌkwɪkˈwɪtɪd/	nhanh trí
32	unmistakably	adv	/ˌʌnmɪˈsteɪkəbəl/	không thể lẫn lộn được
33	slow-witted	a	/ˌsləʊˈwɪtɪd/	đần độn, chậm chạp
34	mealy	a	/ˈmiːli/	giống như bột, có bột
35	bug	n	/bʌg/	con rệp
36	proliferate	v	/prəˈlɪfəreɪt/	sinh sôi nảy nở nhanh chóng
37	parasite	n	/ˈpærəsaɪt/	kẻ ăn bám, kí sinh trùng
	parasitize	v	/ˈpærəsataɪz/	sống kí sinh, sống ăn bám
	parasitic	a	/pærəˈsɪtɪk/	kí sinh, ăn bám
38	consistent	a	/kənˈsɪstənt/	kiên định
39	continuous	a	/kənˈtɪnjuəs/	liên tục không ngừng
	continual	a	/kənˈtɪnjuəl/	lặp đi lặp lại
40	considerate	a	/kənˈsɪdərət/	chu đáo, ân cần
	considerable	a	/kənˈsɪdərəbəl/	đáng kể, lớn lao to tát
41	recognize	v	/ˈrekəɡnaɪz/	nhận ra
	recognizable	a	/ˈrekəɡnaɪzəbəl/	có thể nhận ra
	recognition	n	/ˌrekəɡˈnɪʃən/	sự nhận ra, sự thừa nhận

II. Structures

STT	Cấu trúc – Cụm từ	Nghĩa
1	be regarded as	được coi như/xem như
2	divert attention from st	thu hút sự chú ý của ai đó khỏi thứ gì đó
3	rather than	hơn là/thay vì
4	rely on	phụ thuộc vào
5	put/place one's faith in sb/st	đặt niềm tin vào ai/cái gì
6	be encouraged to do st	được khuyến khích làm gì
7	be filled with st	đầy với cái gì
8	be possible to do st	có khả năng làm gì

9	be afraid of	sợ/e ngại
10	be able to do st	có thể làm gì
11	grow up	lớn lên
12	talk about	nói chuyện về
13	agree with	đồng ý với
14	in the suburb = on the outskirts	ở ngoại ô
15	carry on = go on = continue carry out = conduct	tiếp tục tiến hành
16	devote time to doing st	hi sinh thời gian làm gì
17	take to take over take up take after	bắt đầu ham thích, bắt đầu say mê tiếp quản, chiếm đoạt gánh vác, tiếp tục làm gì trông giống
18	in order	theo thứ tự
19	be at a loss	lúng túng, bối rối, luống cuống
20	for a change	để thay đổi
21	on purpose	có chủ định
22	refer to	ám chỉ
23	prefer to	thích hơn
24	mention to	đề cập tới
25	consider doing st	xem xét, cân nhắc làm gì
26	look up to look down on look forward to look out for	kính trọng coi thường mong đợi coi chừng
27	by chance = by mistake = by accident = by coincide	ngẫu nhiên, tình cờ
28	come across = run into = bump into	tình cờ gặp
29	accredit to/with	gán cho, quy cho, đổ cho

III. Practice exercise 2

Question 1: The reason for this _____ existence is chiefly historical.

A. dichotomous B. dichotomy C. dichotomized D. dichotomist

Question 2: In the space exploration community, it is not uncommon for environmentalists to be regarded as _____ people who divert attention from the more expansive visions of the exploration of space - the 'new frontier'.

A. retrospective B. irrespective C. introspective D. prospective

Question 3: There are fascinating and _____ stories of everyday life and insights into how different people live.

A. thought-provoking

B. thought-bound

C. thought-controlled

D. thought-executing

Question 4: Many people _____ the advanced learning of some children who take music lessons to other personality traits, such as motivation and persistence, which are required in all types of learning.

A. distinguish

B. accredit

C. criticize

D. appraise

Question 5: If listening to Mozart's music increases intelligence and encourages _____, why aren't the world's smartest and most spiritual people Mozart specialists?"

A. spirit

B. spirituality

C. spiritualism

D. spiritual

Question 6: In China, farmers had a more practical approach to pest control. Rather than relying on _____ intervention, the Chinese put their faith in frogs, ducks and ants.

A. natural

B. chemical

C. artificial

D. divine

Question 7: Frogs and ducks were encouraged to _____ the pests in the paddies and the occasional plague of locusts.

A. snatch

B. break

C. swallow

D. consume

Question 8: But little children who are so filled with anger and fury that they commit _____ murder are not the products of a healthy upbringing.

A. cold-blooded

B. hot-blooded

C. kind-blooded

D. cool-blooded

Question 9: The _____ criminal of the week is a guy who fled a sobriety checkpoint in New Hampshire after handing over his license and registration.

A. quick-witted

B. fast-witted

C. slow-witted

D. low-witted

Question 10: Where X mealy bugs proliferate under the ants' protection, they are usually heavily _____ and this limits the harm they can do.

A. parasite

B. parasitized

C. parasitic

D. parasitizing

Question 11: - "Why don't you ask Tom to do it?"

- "I don't know whether he is _____ to. He sometimes makes things worse."

A. possible

B. afraid

C. easy

D. able

Question 12: You can _____ what is happening on the other side of the world by telephone.

A. see

B. make

C. hear

D. learn

Question 13: It is our _____ policy that we will achieve unity through peaceful means.

A. consistent

B. continuous

C. considerate

D. continual

Question 14: I really want to become a pilot when I _____.

A. grow up

B. talk about

C. agree with

D. get up

Question 15: I found it very stressful living in the centre of town, so I was pleased when we moved to a quiet residential area in the _____.

A. edge

B. suburbs

C. estate

D. outskirts

Question 16: Philip dressed in strange clothes and wore a mask on his face for a party. He was completely _____. No one knew who he was.

A. recognizing B. recognizable C. unrecognizable D. unrecognized

Question 17: The government ____ major changes to the education system recently.

A. warned B. declared C. announced D. expressed

Question 18: Although she would have preferred to carry on working, my mum _____ her career in order to have children.

A. devoted B. abolished C. repealed D. sacrificed

Question 19: I've just taken _____ sailing, and I'm going to do a special course next month.

A. to B. over C. up D. after

Question 20: I _____ on the news that the price of petrol is going up again.

A. looked B. listened C. heard D. watched

Question 21: I'm so sorry! I didn't break that necklace _____.

A. in order B. at a loss C. for a change D. on purpose

Question 22: Although many people use the word "milk" to _____ to cows' milk, it also applies to milk from any animal, including human milk and goat's milk.

A. refer B. prefer C. mention D. address

Question 23: She was a perfectly dressed woman with an air of chic that was _____ French.

A. mistaken B. mistakenly C. unmistakable D. unmistakably

Question 24: Although both political parties wanted Dwight D. Eisenhower as their presidential nominee in 1952, he became a Republican candidate and was _____ President.

A. elected B. chosen C. selected D. decided

Question 25: Please, _____ with your presentation. I didn't mean to interrupt you.

A. carry out B. carry on C. come on D. get off

Question 26: When I was a child I always _____ my father. He was a real role model for me.

A. looked up to B. looked down on C. looked forward to D. looked out for

Question 27: To come _____ somebody means to meet him/her by chance.

A. into B. across C. between D. up

Question 28: I am considering _____ my job. Can you recommend a good company?

A. moving B. shifting C. making D. changing

Question 29: What you wear for the interview is always important because it creates the first _____.

A. appearance B. performance C. expression D. impression

Question 30: They appeared _____ pessimistic about their chances of winning.

A. surprisingly B. advisedly C. firmly D. repeatedly

LESSON 3

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	familiar	a	/fə'miliər/	quen thuộc
2	ordinary	a	/'ɔ:dənəri/	thông thường
3	typical	a	/'tɪpɪkəl/	tiêu biểu
4	molecule	n	/'mɒlɪkjʊ:l/	phân tử
5	atom	n	/'ætəm/	nguyên tử
6	character	n	/'kærəktər/	tính cách
	characterize	v	/'kærəktəraɪz/	mô tả đặc điểm
	characteristic	a	/'kærəktə'rɪstɪk/	riêng, riêng biệt, đặc thù
7	fairy	n	/'feəri/	tiên nữ
8	witch	n	/'wɪtʃ/	phù thủy
9	animate	v	/'ænimət/	làm sống động
	animation	n	/'æni'meɪʃən/	sự sống động, sinh động
	animated	a	/'ænimetɪd/	đầy sức sống, sống động
10	purely	adv	/'pjʊəli/	tinh khiết
	purify	v	/'pjʊərɪfaɪ/	làm cho tinh khiết
	purification	n	/'pjʊərɪfɪ'keɪʃən/	sự lọc sạch, làm tinh khiết
11	imaginary	a	/'ɪmædʒɪnəri/	hư cấu, không có thật
	imaginative	a	/'ɪmædʒɪnətɪv/	giàu trí tưởng tượng
	imaginable	a	/'ɪmædʒɪnəbəl/	có thể tưởng tượng được
	imagine	v	/'ɪmædʒɪn/	tưởng tượng
	imagination	n	/'ɪ,mædʒɪ'neɪʃən/	trí tưởng tượng
12	applaud	v	/'ə'plɔ:d/	vô tay hoan nghênh, tán thưởng
13	spectator	n	/'spek'tetər/	khán giả ngoài trời (xem các trận đấu thể thao...)
14	tuna	n	/'tʃu:nə/	cá ngừ
15	sardine	n	/'sɑ:'di:n/	cá mòi
16	salmon	n	/'sæmən/	cá hồi
17	transform	v	/'træns'fɔ:m/	thay đổi, biến đổi
18	convert	v	/'kən'vɜ:t/	chuyển giao, biến đổi
19	legislation	n	/'ledʒɪ'sleɪʃən/	sự ban hành pháp luật
20	output	n	/'aʊtpʊt/	đầu ra, sản phẩm, sản lượng
21	progressively	adv	/'prə'gresɪvli/	tăng lên dần dần
22	continuously	adv	/'kən'tɪnjuəsli/	liên tục không ngừng
23	frequently	adv	/'fri:kwəntli/	thường xuyên

24	constantly	adv	/'kɒnstəntli/	liên mien, liên tục
25	merit	n	/'merit/	công lao, giá trị
26	assemble	v	/ə'sembəl/	tập hợp, tụ họp
27	analytics	n	/ænə'litiks/	môn tích phân
	analyze	v	/'ænəlaɪz/	phân tích
	analysis	n	/ə'næləsis/	sự phân tích
28	expertise	n	/,ekspɜ:'ti:z/	sự tinh thông, thành thạo
29	optimize	v	/'ɒptimaɪz/	tối ưu hóa
30	presentation	n	/,prezən'teɪʃən/	bài thuyết trình, sự trình bày
31	attendance	n	/ə'tendəns/	sự có mặt
	attentive	a	/ə'tentɪv/	chăm chú, lưu tâm
	attendee	n	/ə'ten'di:/	người có mặt, người tham dự
	attend	v	/ə'tend/	có mặt, tham dự
32	entryway	n	/'entriwei/	lối vào
	runway	n	/'rʌnwei/	đường băng
	freeway	n	/'fri:wei/	xa lộ
	pathway	n	/'pa:θwei/	đường mòn, đường nhỏ
33	thoroughly	adv	/'θʌrəli/	thấu đáo
34	utterly	adv	/'ʌtəli/	tuyệt đối
35	challenging	adj	/'tʃælɪndʒɪŋ/	thách thức
36	hyphenate	v	/'haɪfəneɪt/	nối từ bằng dấu nối (-)
37	inedible	a	/'ɪnedəbəl/	không ăn được vì độc
	indelible	a	/'ɪndeləbəl/	không thể tẩy sạch
	illegible	a	/'ɪledʒəbəl/	khó đọc, không đọc được
	unfeasible	a	/'ʌn'fi:zəbəl/	không thể thực hiện được
38	run-up	n	/'rʌnʌp/	sự lấy đà
	run-off	n	/'rʌnɒf/	trận đấu lại (sau 1 trận hòa để tìm ra người chiến thắng)
	run-out	n	/'rʌnaʊt/	hết sạch, cạn kiệt
	run-down	a	/'rʌn'daʊn/	trong tình trạng tồi tệ, mệt mỏi
39	battle	n	/'bætəl/	cuộc chiến
40	reservation	n	/,rezə'veɪʃən/	sự dè dặt, sự đặt chỗ trước

II. Structures

STT	Cấu trúc – Cụm từ	Nghĩa
1	be typical of	đặc trưng/điển hình của
2	consist of	bao gồm
3	be composed of	gồm có, được cấu tạo bởi

4	heart rate heart attack heart failure	nhịp tim đau tim suy tim
5	pave the way for	mở đường cho
6	be down on one's luck	ở trong tình trạng tồi tệ
7	focus on = concentrate on	tập trung vào
8	urge sb to do st	hối thúc ai làm gì
9	emphasize on st	nhấn mạnh vào cái gì
10	tend to do st = have a tendency to do st	có xu hướng làm gì
11	lead independent lives	sống độc lập
12	rush hour	giờ cao điểm
13	do research	ngiên cứu
14	make effort to do st	cố gắng, nỗ lực làm gì
15	out of stock out of reach out of work out of practice	hết hàng xa tầm với thất nghiệp không rèn luyện, bỏ thực tập
16	come in for look down on go/come down with get on with	chuốc lấy, nhận lấy coi thường mắc bệnh hòa hợp với
17	strike up a friendship with sb	kết bạn với ai
18	red ink red tape red - letter day	sự thua lỗ trong kinh doanh thói quan liêu, tệ quan liêu ngày vui
19	learn st the hard way = discover what you need to know through experience or by making mistakes	tìm ra, phát hiện ra những gì bạn cần qua việc trải nghiệm hoặc qua những sai lầm

III. Practice exercise 3

Question 1: It is _____ of businessmen to shake hands in formal meetings.

A. familiar B. ordinary C. common D. typical

Question 2: A molecule of water is _____ of two atoms of hydrogen and one atom of oxygen.

A. created B. included C. consisted D. composed

Question 3: Such characters as fairies or witches in Walt Disney animated cartoons are purely _____.

A. imaginary B. imaginative C. imagining D. imaginable

Question 4: All the _____ in the stadium applauded the winner of the marathon when he crossed the finishing line.

A. watchers B. audience C. viewers D. spectators

Question 5: Physical exercise is also important for your memory, because it increases your heart _____ and sends more oxygen to your brain, and that makes your memory work better.

A. degree B. level C. rate D. grade

Question 6: Scientists have discovered that the fats _____ in fish like tuna, sardines and salmon as well as in olive oil help to improve the memory.

A. made B. existed C. founded D. found

Question 7: The process of _____ Jackson from a talented teenager into a franchise player began in training camp.

A. exchanging B. transforming C. altering D. converting

Question 8: The Supreme Court decision _____ the way for further legislation on civil rights.

A. made B. took C. gave D. paved

Question 9: These _____ suggest that there is not direct link between unemployment and crime.

A. readings B. discoveries C. findings D. outputs

Question 10: The situation has become _____ worse, and it is now impossible to handle.

A. progressively B. Continuously C. frequently D. constantly

Question 11: When someone is down on their _____, friends are not easy to find.

A. mood B. luck C. fortune D. merit

Question 12: Machines have the ability to assemble things faster than any human ever could, but humans possess the analytics, domain expertise and valuable knowledge _____ to solve problems and optimize factory floor production.

A. required B. gained C. acquired D. obtained

Question 13: During the presentation, each _____ can possible three questions to the guest speaker.

A. attendance B. attentive C. attendee D. attend

Question 14: Today, some students tend to _____ the importance of soft skills as they solely focus on academic subjects at school.

A. overlook B. urge C. emphasize D. implement

Question 15: In some countries, many old-aged parents like to live in a nursing home. They want to _____ independent lives.

A. give B. take C. keep D. lead

Question 16: The widened _____ will help keep traffic flowing during rush hours.

A. entryway B. runway C. freeway D. pathway

Question 17: As John _____ enjoyed doing research, he never could imagine himself pursuing other careers.

A. thoroughly B. totally C. extremely D. utterly

Question 18: Everyone will tell you that becoming a parent is challenging, but you never really know what that means until you learn it the _____ way.

A. long B. direct C. full D. hard

Question 19: Many women in Western society may follow the tradition of taking their husband's last name, hyphenate their _____ name and their husband's, or keep their birth name.

A. own B. private C. personal D. individual

Question 20: The handwriting is completely _____. This note must have been written a long time ago.

A. inedible B. indelible C. illegible D. unfeasible

Question 21: - Daisy: "Are you ill? You look terrible!" - Liz: "Well, I am a bit _____. The doctor says I must rest."

A. run-up B. run-off C. run-out D. run-down

Question 22: My mother often _____ our mistakes, whereas my father is very strict and punishes us for even the slightest one.

A. appreciates B. overlooks C. avoids D. enjoys

Question 23: Be sure to _____ a real effort to answer all the questions the interviewer asks you.

A. hide B. set C. train D. make

Question 24: We regret to tell you that the materials you ordered are _____.

A. out of stock B. out of reach C. out of work D. out of practice

Question 25: Laura didn't enjoy her first year at college because she failed to _____ her new friends.

A. come in for B. look down on C. go down with D. get on with

Question 26: Mr. Paulson has three daughters of _____ age, which concerns him much.

A. married B. marriageable C. marrying D. unmarried

Question 27: If you're lonely, you should go out and try to _____ a friendship with someone you like.

A. take up B. break up C. hold up D. strike up

Question 28: A lot of different conservation efforts have been made to save _____ species.

A. endangered B. available C. plant-eating D. contaminated

Question 29: It is stated that we are now in the first stages of a battle for the _____ of life on the earth.

A. responsibility B. reservation C. sustainability D. purification

Question 30: My college graduation was a real _____ day for my whole life.

A. red brick B. red ink C. red tape D. red letter

LESSON 4

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	resolution	n	/,rezə'lu:ʃən/	quyết định, sự giải quyết
2	salutation	n	/,sæljə'teɪʃən/	lời chào, tiếng chào
3	urbanization	n	/,ɜ:bənaɪ'zeɪʃən/	sự đô thị hóa
4	densely	adv	/'densli/	dày đặc
5	religion	n	/rɪ'lɪdʒən/	tôn giáo
	religious	a	/rɪ'lɪdʒəs/	thuộc tôn giáo
6	numerous	a	/'nju:mərəs/	đông đảo, nhiều
7	industrialization	n	/ɪn,dʌstriəlaɪ'zeɪʃən/	sự công nghiệp hóa
	industrial	a	/ɪn'dʌstriəl/	thuộc công nghiệp
	industrious	a	/ɪn'dʌstriəs/	cần cù, siêng năng
	industry	n	/'ɪndəstri/	công nghiệp
8	authority	n	/ɔ:'θɒrəti/	thẩm quyền
9	sustainable	a	/sə'steɪnəbəl/	bền vững
10	impose	v	/ɪm'pəʊz/	áp đặt
11	tertiary	a	/'tɜ:ʃəri/	thứ ba
12	institution	n	/,ɪnstɪ'tju:ʃən/	sự lập, sự tiến hành
13	advisability	n	/əd,vaɪzə'bɪləti/	tính chất khôn ngoan
14	priority	n	/praɪ'brəti/	quyền ưu tiên
	prior	a	/praɪər/	trước, ưu tiên
15	precedence	n	/'presɪdəns/	quyền đi trước
16	astronomy	n	/ə'strɒnəmi/	thiên văn học
17	curriculum	n	/kə'rɪkjələm/	chương trình giảng dạy
18	handout	n	/'hændaʊt/	bản thông báo
19	agenda	n	/ə'dʒendə/	chương trình nghị sự
20	schedule	n	/'ʃedʒu:l/	thời khóa biểu
21	rebellious	a	/rɪ'beliəs/	phản loạn, dấy loạn
22	duration	n	/dʒuə'reɪʃən/	khoảng thời gian sự việc tồn tại
	stint	n	/stɪnt/	phần việc
	phase	n	/feɪz/	giai đoạn
	span	n	/spæn/	khoảng thời gian tính từ lúc bắt đầu đến kết thúc
23	brightly-lit	a	/'braɪtlɪlɪt/	sáng choang
24	psychologist	n	/saɪ'kɒlədʒɪst/	nhà tâm lí học

	psychology	n	/saɪ'kɒlədʒi/	tâm lí học
	psychological	a	/,saɪkəl'ɒdʒɪkəl/	thuộc tâm lí học
25	accustomed	a	/ə'kʌstəmd/	quen với
	customary	a	/'kʌstəməri/	theo lệ, thông thường
	customize	v	/'kʌstəmaɪz/	làm theo yêu cầu của khách hàng
26	mentoring	n	/'mentɔːrɪŋ/	sự cố vấn
27	follow-up	n	/'fɒləʊʌp/	sự tiếp tục
	turn-up	n	/tɜːnʌp/	sự xuất hiện, sự lộ diện
	start-up	n	/'stɑːtʌp/	khởi nghiệp
	break-up	n	/breɪkʌp/	sự tan rã
28	politician	n	/'pɒlɪ'tɪʃən/	chính trị gia
	politics	n	/'pɒlətɪks/	hoạt động chính trị
	politic	a	/'pɒlɪtɪk/	sáng suốt, tinh tường
29	election	n	/'iːlekʃən/	sự bầu cử
30	predictable	a	/prɪ'dɪktəbəl/	có thể tiên đoán được
	prediction	n	/prɪ'dɪkʃən/	sự tiên đoán, dự đoán
	predict	v	/prɪ'dɪkt/	tiên đoán
31	variety	n	/və'reɪəti/	sự đa dạng
	vary	v	/'veəri/	làm thay đổi, khác biệt
	various	a	/'veəriəs/	khác nhau
	invariably	adv	/ɪn'veəriəbli/	lúc nào cũng vậy
	variable	a	/'veəriəbəl/	có thể biến đổi được
32	holistic	a	/hə'listɪk/	thuộc thể chính luận
33	draft	v	/draːft/	phác thảo
	recruit	v	/rɪ'kruːt/	tuyển, chiêu mộ
	engage	v	/ɪn'geɪdʒ/	hẹn ước, đính ước
	enlist	v	/ɪn'list/	thu nhận vào quân đội
34	self-conscious	a	/,self'kɒnʃəs/	e dè, ngượng ngùng
35	self-directed	a	/,selfdaɪ'rektɪd/	tự định hướng
36	self-satisfied	a	/,self'sætɪsfard/	tự mãn
37	self-confident	a	/,self'kɒnfɪdənt/	tự tin
38	charitable	a	/'tʃærətəbəl/	nhân từ, độ lượng
	charity	n	/'tʃærəti/	từ thiện
39	outstanding	a	/,aʊt'stændɪŋ/	xuất sắc
40	exhaustive	a	/ɪg'zɔːstɪv/	thấu đáo, toàn diện
41	humanitarianism	n	/hjuː'mæni'teəriənɪzəm/	chủ nghĩa nhân văn
42	widespread	a	/,waɪd'spred/	lan rộng, rộng khắp

II. Structures

STT	Cấu trúc – Cụm từ	Nghĩa
1	in cash	trả bằng tiền mặt
2	on credit	mua chịu
3	by cheque	trả bằng ngân phiếu
4	a big cheese	người quan trọng hoặc có quyền lực
5	carry out	tiến hành, thực hành
6	go up = rise	tăng lên
7	put up	dựng lên, mọc lên
8	come up against	đối đầu với
9	Keep/catch up with	bắt kịp với
10	run out of	hết, cạn kiệt
11	cause sb to do st	khiến cho ai đó làm gì
12	stand for	đại diện cho, viết tắt của
13	instead of + Ving	thay vì
14	on behalf of	thay mặt
15	derive st from st	thu được cái gì từ
16	go through	trải qua
17	clear up make up look up turn up = show up = arrive	trở nên quang đãng, trở nên đẹp trời; dọn dẹp dựng lên, tạo lên, trang điểm, bịa đặt trở nên tốt hơn, được cải thiện (công việc...) xuất hiện, đến
18	hit the right notes	làm việc một cách đúng đắn, hợp lí
19	beat around the bush	nói vòng vo
20	play second fiddle	đóng vai phụ, ở thế yếu hơn
21	face the music	lãnh trách nhiệm, phê bình, hoặc hình phạt
22	drop the ball= to make a mistake, especially by doing st in a stupid or careless way: mắc sai lầm ngớ ngẩn	
23	be supposed to do st	có bổn phận làm gì
24	object to st/doing st	phản đối làm gì
25	suspect sb of st	ngghi ngờ ai làm gì/cái gì
26	incline to do st	có thiên hướng làm gì
27	cut off seize up go off wipe out	cắt giảm trục trặc đổ chuông, nổ tung, thiu thối xóa sổ
28	A cock-and-bull story	chuyện bịa đặt
29	in recognition of	thừa nhận, ghi nhận

III. Practice exercise 4

Question 1: My New Year's _____ this year is to spend less time on Facebook and more time on my schoolwork. But I'm not sure I will keep it.

- A. resolution B. salutation C. wish D. pray

Question 2: The company allows some customers to buy goods on _____ and pay for them later.

- A. card B. cheque C. credit D. cash

Question 3: Mr. Park Hang Seo, a Korean coach, is considered a big _____ in Vietnam football.

- A. bread B. cheese C. sandwich D. egg

Question 4: Urbanization programs are being carried out in many parts of the world, especially in densely _____ regions with limited land and resources.

- A. popular B. crowed C. populated D. numerous

Question 5: Industrialization _____ various problems for local authorities and town planners in the process of maintaining sustainable urbanization, especially in developing countries.

- A. poses B. offers C. leads D. imposes

Question 6: Over the last few months, garages _____ the price of petrol three times.

- A. have gone up B. have put up C. raised D. have risen

Question 7: Quite soon, the world is going to _____ energy resources.

- A. come up against B. keep up with C. get into D. run out of

Question 8: The temperature in the Arctic has slowly been rising and this is _____ the sea ice to melt, endangering the polar bears' home.

- A. turning B. resulting C. causing D. making

Question 9: All applications to courses at tertiary institutions are made through UCAS, a central agency _____ UK universities and colleges of higher education.

- A. standing for B. instead of C. on behalf of D. representative of

Question 10: Books are still a cheap _____ to get knowledge and entertainment.

- A. means B. way C. method D. measure

Question 11: Getting promotion also means getting more _____.

- A. responsibility B. ability C. advisability D. creativity

Question 12: Fire engines and ambulances have _____ over other traffic.

- A. prior B. priority C. before D. precedence

Question 13: My older brother is extremely fond of astronomy; he seems to _____ a lot of pleasure from observing the stars.

- A. possess B. seize C. reach D. derive

Question 14: More out-of-school activities are expected to be incorporated in the new school _____ proposed by Ministry of Education and Training.

- A. curriculum B. handout C. agenda D. schedule

Question 15: Most teenagers go through a rebellious _____ for a few years but they soon grow out of it.

- A. duration B. stint C. phase D. span

Question 16: I've just been offered a new job! Things are _____.

- A. clearing up B. making up C. looking up D. turning up

Question 17: The children had to _____ in the principal's office after they took part in a fight.

- A. hit the right notes B. beat around the bush
C. play second fiddle D. face the music

Question 18: The narrow streets were lined with _____ shops.

- A. bright-lit B. brightly-lit C. brightly-lightning D. bright-litting

Question 19: According to psychologists, children raised with high _____ of fear in unpredictable or violent environments experience negative emotions for extended periods of time.

- A. grades B. numbers C. quantities D. levels

Question 20: In Hawaii it is _____ to greet visitors to the country with a special garland of flowers.

- A. unaccustomed B. accustomed C. customary D. customized

Question 21: Mentoring is open to anybody - no particular _____ experience is required, just a desire to make a difference to the life of a young person who needs help.

- A. difficult B. trained C. skilled D. professional

Question 22: After the interview, don't neglect the thank-you note or _____ letter.

- A. follow-up B. turn-up C. start-up D. break-up

Question 23: Timmy dropped the _____ on doing this task again because of his carelessness. I can't stand him anymore.

- A. pin B. needle C. botton D. ball

Question 24: In some families, younger people seem more _____ to save money than their parents.

- A. supposed B. objected C. suspected D. inclined

Question 25: Politicians _____ blame the media if they don't win the election. They're so predictable.

- A. variety B. various C. invariably D. variable

Question 26: For holistic development schools should _____ families as partners in their children's education.

- A. draft B. recruit C. engage D. enlist

Question 27: If a machine stops moving or working normally, you can say that it has _____.

- A. cut off B. seized up C. gone off D. wiped out

Question 28: I refuse to believe a word of it, it's a cock-and- _____ story.

- A. bull B. hen C. duck D. goose

Question 29: Paul is a very _____ character, he is never relaxed with strangers.

- A. self-conscious B. self-directed C. self-satisfied D. self-confident

Question 30: S. Mayo Hospital in New Orleans was so named in recognition of Dr Mayo's _____ humanitarianism.

- A. charitable B. outstanding C. exhaustive D. widespread

LESSON 5

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	vegetarianism	n	/ˌvedʒɪ'teəriənɪzəm/	chủ nghĩa ăn chay
2	invaluable	a	/ɪn'væljəbəl/	vô giá
	valuable	a	/'væljəbəl/	có giá trị, đáng giá
	valueless	a	/'væljuːləs/	không có giá trị
3	cuisine	n	/kwɪ'ziːn/	phong cách nấu ăn
4	command	n	/kə'mɑːnd/	lệnh, chỉ thị
5	theft	n	/θeft/	sự trộm cắp
6	confess	v	/kən'fes/	thú nhận
7	tackle	v	/'tækəl/	xử trí, giải quyết
8	heritage	n	/'herɪtɪdʒ/	tài sản thừa kế
9	monument	n	/'mɒnjəmənt/	đài kỉ niệm
10	archaeological	a	/ˌɑːkiə'lɒdʒɪkəl/	thuộc khảo cổ học
	archaeology	n	/ˌɑːki'ɒlədʒi/	khảo cổ học
11	landscape	n	/'lændskeɪp/	phong cảnh
12	reckless	a	/'rekləs/	thiếu cẩn trọng
13	generosity	n	/ˌdʒenə'rɒsəti/	sự rộng lượng
14	recovery	n	/rɪ'kʌvəri/	sự bình phục
15	survival	n	/sə'vaɪvəl/	sự sinh tồn
16	analyze	v	/'ænalɪz/	phân tích
	analysis	n	/ə'næləsɪs/	sự phân tích
	analytical	a	/ˌænə'lɪtɪkəl/	thuộc phân tích
	analytics	n	/ˌænəl'ɪtɪks/	môn giải tích, tích phân
17	vision	n	/'vɪʒən/	tầm nhìn, thị lực
18	prospect	n	/'prɒspekt/	sự triển vọng
19	scenario	n	/sɪ'nɑːriəʊ/	viễn cảnh
20	diverse	a	/daɪ'vɜːs/	đa dạng
	diversify	v	/daɪ'vɜːsɪfaɪ/	đa dạng hóa
	diversity	n	/daɪ'vɜːsəti/	sự đa dạng
21	conjure	v	/'kʌndʒər/	làm phép, làm trò ảo thuật
22	delude	v	/dɪ'luːd/	đánh lừa
23	possibly	adv	/'pɒsəbli/	có thể
24	likely	adv	/'laɪkli/	có thể xảy ra, có khả năng
25	certainly	adv	/'sɜːtənli/	một cách chắc chắn

26	potentially	adv	/pə'tenʃəli/	một cách tiềm tàng, tiềm ẩn
27	commitment	n	/kə'mɪtmənt/	sự tận tụy, sự tận tâm
28	cloak	n	/kləʊk/	áo khoác hoặc áo choàng (không có tay áo)
29	sleeve	n	/sli:v/	tay áo, ống tay áo
30	telecommunication	n	/,telɪkəmju:nɪ'keɪʃən/	viễn thông

II. Structures

STT	Cấu trúc - Cụm từ	Nghĩa
1	to the extent	đến mức
2	hard of hearing	kém tai, khó nghe, lạng tai
3	have an impressive command of st	giỏi làm việc gì
4	bring about	gây ra, đem lại
5	count in	hoạt động cùng ai
6	turn up = show up = arrive	xuất hiện
7	undergo a transformation	thay đổi
8	in broad daylight	rõ như ban ngày
9	to clear one's name	xoá tội cho ai
10	have/keep st up one's sleeve	giữ bí mật đến phút cuối
11	catch sb red-handed	bắt quả tang
12	hand down	lưu truyền
13	land on	hạ cánh
14	pass by	thông qua
15	in danger of = at risk of	có nguy cơ bị làm sao
16	on the edge of	bên bờ vực (nguy hiểm)
17	for ease of	để mà dễ
18	specialise in st	chuyên sâu vào cái gì
19	focus on	tập trung vào
20	break the bank	chi tiêu/tiêu xài hết sạch tiền
21	tie the knot = get married	kết hôn
22	turn the page	chuyển sang giai đoạn mới của cuộc đời
23	make ends meet	kiếm đủ tiền để sống, không mắc nợ, hay là cân đối được số thu và số chi
24	take advantage of	tận dụng
25	make use of	lợi dụng
26	put out of	đưa ra khỏi

	get out of make out of run out of	bỏ ra khỏi làm từ hết
27	a long face	mặt buồn thợt, chán nản, buồn xỉu
28	do business	kinh doanh
29	do/try one's best (to do st)	cố gắng hết sức (để làm gì)
30	make matters worse	khiến vấn đề tồi tệ hơn
31	bear no relation to	không liên quan
32	take sb under one's wing	bảo vệ, chăm sóc ai

III. Practice exercise 5

Question 1: Since the 1960s vegetarianism's popularity has increased greatly, to the _____ that high street stores stock a wide variety of products for vegetarians.

- A. extent B. distance C. length D. measure

Question 2: If you are _____ of hearing, these hearing aids will be invaluable.

- A. poor B. weak C. hard D. short

Question 3: Jenny has an _____ command of Japanese cuisine.

- A. intensive B. utter C. impressive D. extreme

Question 4: The new airport has _____ a lot of changes on this island.

- A. brought about B. taken to C. counted in D. turned up

Question 5: The way in which we work has _____ a complete transformation in the past decade.

- A. undiscovered B. undertaken C. undergone D. underdone

Question 6: He was accused to theft, but then he _____ as the real thief confessed to the police.

- A. appeared in broad daylight B. cleared his name
C. kept it up his sleeve D. caught himself red-handed

Question 7: The government has made a big effort to tackle the two most important _____ issues of our country.

- A. society B. socialize C. sociable D. social

Question 8: Xoan singing is a vocal art of villages in the ancestral land of Phu Tho. It has been _____ for generations and the oral tradition is still very much alive today.

- A. handed down B. landed on C. passed by D. taken over

Question 9: The latest heritage at risk register revealed that 5,831 listed buildings, monuments, archaeological sites, and landscapes in England are at _____ of being lost.

- A. edge B. risk C. ease D. danger

Question 10: Next year, I have to decide which area of medicine I want to _____ in.

- A. focus B. hand C. specialize D. come

Question 11: We need _____ actions and interventions of the local authorities to prevent national parks from being destroyed by pollution.

- A. timely B. excitedly C. reckless D. threateningly

Question 12: After a six-year relation, Martha and Billy have decided to _____.

- A. break the bank B. tie the knot C. turn the page D. make ends meet

Question 13: Being helpful is good, but don't allow others to _____ advantage of your generosity.

- A. get B. take C. use D. make

Question 14: Peter lost the race because he _____ petrol on the last lap.

- A. put out of B. got out of C. made out of D. ran out of

Question 15: One of the best-known examples of mass extinction occurred 65 million years ago with the _____ of dinosaurs and many other forms of life.

- A. recovery B. survival C. death D. change

Question 16: You looked exhausted. I think you've _____ more than you can handle.

- A. taken up B. turned up C. turned on D. taken on

Question 17: We also use a great _____ of water daily in our homes, in factories, and in power stations.

- A. number B. measure C. quality D. amount

Question 18: Her classmates admire her so much because she has a clear _____ mind.

- A. analyze B. analysis C. analytical D. analytics

Question 19: My uncle left his job because he did not have _____ of promotion.

- A. visions B. prospects C. scenarios D. posts

Question 20: I gave the waiter a \$50 note and waited for my _____.

- A. supply B. change C. cost D. cash

Question 21: Jim usually looks happy, but today he has a long _____. He must have had a quarrel with his best friend.

- A. face B. expression C. chin D. nose

Question 22: Some food that are good _____ of nutrition include fruits, vegetables, and whole grains.

- A. origins B. sources C. resources D. causes

Question 23: Some people lose control of their finances spending more than they should end up not being able to _____. So they end up in debt and have difficulty in paying it back.

- A. do business B. do their best
C. make matters worse D. make ends meet

Question 24: Many countries' cultural _____ is a result of taking in immigrants from all over the world.

- A. diverse B. diversified C. diversify D. diversity

Question 25: His speech _____ little or no relation to the topic given.

A. was B. reflected C. gave D. bore

Question 26: Any candidates caught _____ in the examination will be disqualified.

A. cheating B. deceiving C. conjuring D. deluding

Question 27: When he woke up, he realized that the things he had dreamt about could not _____ have happened.

A. possibly B. likely C. certainly D. potentially

Question 28: Katie O'Donovan, public policy manager at Google UK, said the company had shown its _____ to protecting children by developing its resources – such as an online safety course has been taught to 40,000 schoolchildren.

A. interest B. keenness C. enthusiasm D. commitment

Question 29: The United States and China have _____ a deal that allows the Chinese telecommunications giant ZTE to stay in business in exchange for paying an additional \$1 billion in fines and agreeing to let US regulators monitor its operations.

A. reached B. solved C. passed D. come

Question 30: The head teacher has asked me to take the new boy under my _____ and look after him.

A. sleeves B. arm C. wing D. cloak

LESSON 6

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	vigorously	adv	/ˈvɪɡərəsli/	mãnh liệt, hùng hồn
2	significantly	adv	/sɪɡˈnɪfɪkəntli/	quan trọng, đáng kể
3	schedule	n	/ˈʃedʒu:l/	thời khóa biểu
4	programme	n	/ˈprəʊɡræm/	chương trình (truyền hình...)
5	journalist	n	/ˈdʒɜːnəlɪst/	nhà báo
6	model	n	/ˈmɒdəl/	kiểu mẫu, người mẫu
7	pattern	n	/ˈpætən/	khuôn mẫu
8	alternate	v	/ˈɒltəneɪt/	thay thế
	alternative	a	/ɒlˈtɜːnətɪv/	có thể thay thế
	alternation	n	/ɒltəˈneɪʃən/	sự thay thế
9	profitable	a	/ˈprɒfɪtəbəl/	có lợi ích, sinh lợi
10	credible	a	/ˈkredəbəl/	đáng tin, có thể tin được
11	rational	a	/ˈræʃənəl/	có lý trí, dựa trên lý trí
12	talc	n	/tælk/	bột tan
13	pellet	n	/ˈpelət/	viên, hòn (đá...)
14	laminar	n	/ˈləmɪnəl/	thành từng phiến, từng lớp
	lamination	n	/ləmɪˈneɪʃn/	sự cán mỏng, dát mỏng
	laminated	v	/ˈləmɪneɪt/	cán mỏng, dát mỏng
15	dilapidated	a	/dɪˈlæpɪdeɪtɪd/	đổ nát, xiêu vẹo
16	furnished	a	/ˈfɜːnɪʃt/	có sẵn, được trang bị sẵn
17	regenerated	a	/rɪˈdʒenəreɪtɪd/	tái sinh
18	neglected	a	/nɪˈɡlektɪd/	lôi thôi lếch thếch
19	castaway	n	/ˈkɑːstəweɪ/	người sống sót sau vụ đắm tàu trôi dạt vào bờ
20	baptism	n	/ˈbæptɪzəm/	lễ rửa tội tông đồ
21	velocity	n	/vəˈlɒsəti/	vận tốc
22	tiger-hearted	a	/ˈtaɪɡərhaːtɪd/	tàn bạo, hung ác
23	lion-hearted	a	/ˌlaɪənˈhaːtɪd/	cực kì dũng cảm
24	bear-hearted	a	/beərhaːtɪd/	thô lỗ, thô tục
25	falcon-hearted	a	/ˈfɒlkənhaːtɪd/	nhanh chóng, chớp giựt
26	correspond	v	/ˌkɒrɪˈspɒnd/	trao đổi qua thư từ
27	justice	n	/ˈdʒʌstɪs/	công bằng, công lí

28	emigrate	v	/ˈemɪɡreɪt/	di cư (rời khỏi nước và định cư ở quốc gia khác)
	migrate	v	/maɪˈɡreɪt/	di cư (có thể là tạm thời hoặc vĩnh viễn, từ một vị trí, vùng hay quốc gia đến một nơi khác)
29	stationery	n	/ˈsteɪʃənəri/	văn phòng phẩm
	station	n	/ˈsteɪʃən/	trạm, đồn...
	stationary	a	/ˈsteɪʃənəri/	cố định, không chuyển động
30	rarity	n	/ˈreərəti/	sự hiếm hoi
31	impressionist	n	/ɪmˈpreʃənɪst/	người theo trường phái ấn tượng
32	complement	n	/ˈkɒmplɪment/	sự bổ sung
	compliment	n	/ˈkɒmplɪmənt/	lời khen, ca tụng
33	reflection	n	/rɪˈflekʃən/	sự phản chiếu
34	realism	n	/ˈriəlɪzəm/	chủ nghĩa hiện thực
35	democracy	n	/dɪˈmɒkrəsi/	nền dân chủ, chế độ dân chủ
36	clear-sighted	a	/ˌkliəˈsaɪtɪd/	sáng suốt
	short-sighted	a	/ˌʃɔːtˈsaɪtɪd/	cận thị, thiếu cận
	long-sighted	a	/ˌlɒŋˈsaɪtɪd/	viễn thị, nhìn xa trông rộng
	far-sighted	a	/ˌfɑːˈsaɪtɪd/	biết lo xa

II. Structures

STT	Cấu trúc – Cụm từ	Nghĩa
1	manage to do st	xoay sở để làm gì
2	succeed in doing st	thành công trong việc làm gì
3	have a positive/negative effect on	có ảnh hưởng tích cực/tiêu cực tới
4	have impact/influence on	có ảnh hưởng tới
5	have a significant change in	có sự thay đổi đáng kể
6	spoil the occasion	làm hỏng/mất cơ hội
7	be confident of	tự tin về
8	give evidence to	cung cấp bằng chứng
9	all hands on deck	chung tay, cùng làm
10	get off	rời khỏi, xuống xe(tàu)
11	break down	hỏng hóc, ngắt xú
12	rise up	nổi dậy
13	fall off	thất bại, sụt giảm
14	ascribe st/sb to st/sb	đổ tại/gán cho
15	pile on the pounds	lên cân nhanh
16	baptism of fire	lần đầu tiên ra trận

17	join the ranks of	xếp vào hàng của
18	a flash in the pan	chuyện đầu voi đuôi chuột
19	make up for	bù đắp cho

III. Practice exercise 6

Question 1: Running can make your heart work _____ harder than just walking.

- A. vigorously B. significantly C. generally D. possibly

Question 2: After a lot of difficulty, he _____ to open the door.

- A. managed B. succeeded C. obtained D. realized

Question 3: All the violence on television has had a _____ effect on children.

- A. alternative B. pessimistic C. negative D. unhelpful

Question 4: Let me check my _____ to see if I have time to study with you on Saturday.

- A. programme B. calendar C. time D. schedule

Question 5: The move to a different environment brought about a significant _____ in my cousin's state of mind.

- A. impact B. effect C. influence D. change

Question 6: He _____ the occasion by having an argument in public with his assistants.

- A. damaged B. spoiled C. harmed D. hurt

Question 7: The director told the journalists that he was _____ of success.

- A. happy B. optimistic C. confident D. reliable

Question 8: His _____ of the areophane was correct in every detail and could really fly.

- A. shape B. model C. pattern D. design

Question 9: More than thirty people _____ evidence to the court during the four-week trial.

- A. gave B. accomplished C. explained D. spoke

Question 10: There is a lot of traffic so we are trying to find an _____ route.

- A. alternate B. alternative C. alternation D. alternated

Question 11: We'll need all _____ on deck if we are going to be ready for the party on time.

- A. fingers B. hands C. arms D. elbows

Question 12: Interest in the project _____ when they realized it wouldn't be profitable.

- A. got off B. broke down C. rose up D. fell off

Question 13: - "It has been very cold lately."

- "Yes, but luckily the weather is changing for _____."

- A. the better B. the best C. the worse D. the worst

Question 14: It's usually the case that people seldom behave in a _____ way when in a furious state.

- A. stable B. rational C. legal D. credible

Question 15: In the factory, talc is also used to dust the gum base pellets and to stop the chewing gum sticking during the _____ and packing process.

- A. laminating B. laminar C. lamination D. laminate

Question 16: The clubs meet on the last Thursday of every month in a _____ palace.

- A. dilapidated B. regenerated C. furnished D. neglected

Question 17: He _____ his success to hard work in his youth.

- A. ascribes B. blames C. convinces D. assures

Question 18: The castaways had to call _____ all their strength to survive.

- A. down B. for C. upon D. up

Question 19: You won't pile on the _____ if you eat one of our tasty snacks whenever you're feeling puckish.

- A. pounds B. weights C. kilograms D. scales

Question 20: Traffic is very _____ on all routes into the city at the moment because of this evening's football cup final.

- A. crowded B. fast-moving C. dense D. narrow

Question 21: Our new IT manager had a baptism of _____ on her first day at work – all the computers crashed.

- A. rain B. storm C. fire D. explosion

Question 22: After college, I joined the _____ of the unemployed for a year before I got my first job.

- A. ranks B. classes C. groups D. teams

Question 23: Winning the cup in 1998 was just a _____ in the pan – they haven't won the match since then.

- A. blaze B. flame C. light D. flash

Question 24: He relied on the principles of control and movement to make up for his lack of velocity, but it was his _____ approach that won him the most praise.

- A. tiger-hearted B. lion-hearted C. bear-hearted D. falcon-hearted

Question 25: The small flat that he kept in Horsham perfectly _____ her needs.

- A. fit B. matched C. suited D. corresponded

Question 26: Justice has been done and we are all so _____ to the police officers down there in Devon who have worked so hard.

- A. thankful B. grateful C. appreciative D. satisfied

Question 27: In 1983, Arnold Schwarzenegger became a US citizen, 14 years after _____ from Austria.

- A. emigrating B. immigrating C. migrating D. immigrant

Question 28: Soldiers are taught to acquire and engage targets from _____ positions, on the move, to the flank, and from a variety of ranges both during the day and at night.

A. stationery B. stationing C. station D. stationary

Question 29: Australian collectors are still somewhat of a rarity in this field, even though European Impressionist pictures are without doubt a good _____ to any Australian art collection.

A. compliment B. element C. component D. complement

Question 30: We take it rather as a time for reflection and _____ realism about how far the nation has progressed on the path towards freedom and democracy, and how much farther we still have to go.

A. clear-sighted B. short - sighted C. long-sighted D. far-sighted

LESSON 7

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	senior	n	/ˈsiːniər/	người lớn tuổi, người có chức quyền cao, thâm niên
2	creativity create creative creatively creation	n v a adv n	/ˌkriːtɪvɪti/ /kriˈeɪt/ /kriˈeɪtɪv/ /kriˈeɪtɪvli/ /kriˈeɪʃən/	óc sáng tạo, tính sáng tạo sáng tạo ra sáng tạo một cách sáng tạo sự sáng tạo
3	ambitious ambition	a n	/æmˈbiʃəs/ /æmˈbiʃən/	có tham vọng, khát vọng ước mơ, khát vọng
4	required requirement requisite require	a n n v	/rɪˈkwaɪəd/ /rɪˈkwaɪəmənt/ /ˈrekwɪzɪt/ /rɪˈkwaɪər/	có tính đòi hỏi, yêu cầu sự yêu cầu, đòi hỏi đồ dùng cần thiết yêu cầu, đòi hỏi
5	expectant expectation expectancy expected expectedly	a n n a adv	/ɪkˈspektənt/ /ˌekspekˈteɪʃən/ /ɪkˈspektənsi/ /ɪkˈspektɪd/ /ɪkˈspektɪdli/	có tính chờ đợi, mong chờ sự chờ đợi, mong chờ tuổi thọ, tình trạng mong chờ được chờ đợi, kỳ vọng một cách kỳ vọng, mong mỏi
6	demanding	a	/dɪˈmɑːndɪŋ/	đòi hỏi cao
7	drone	n	/drəʊn/	tiếng kêu đều đều, êm tai
8	headgear	n	/'hedʒiər/	khăn trùm đầu
9	confidential confident confidence confidant	a a n n	/ˌkɒnfɪˈdenʃəl/ /'kɒnfɪdənt/ /'kɒnfɪdəns/ /'kɒnfɪdənt/	bí mật, riêng tư tự tin sự tự tin bạn tâm tình
10	rapport	n	/ræpˈɔːr/	quan hệ tốt
11	whole-hearted	a	/ˌhəʊlˈhɑːtɪd/	rất nhiệt tình, bằng cả trái tim
12	light-hearted	a	/'laɪtˌhɑːtɪd/	vô tư
13	soft-hearted	a	/ˌsɒftˈhɑːtɪd/	dễ mũi lòng, đồng cảm
14	kind-hearted	a	/ˌkaɪndˈhɑːtɪd/	tốt bụng, có lòng tốt
15	permissive permission permit	a n n/v	/pəˈmɪsɪv/ /pəˈmɪʃən/ /pəˈmɪt/	được cho phép, chấp nhận sự cho phép, chấp nhận cho phép, giấy phép
16	noticeable	a	/'nəʊtɪsəbəl/	đáng chú ý

17	acceptable	a	/ək'septəbəl/	có thể chấp nhận được
	accept	v	/ək'sept/	chấp nhận
	acceptance	n	/ək'septəns/	sự chấp nhận
18	observant	a	/əb'zɜ:vənt/	hay quan sát
	observation	n	/,ɒbzə'veɪʃən/	sự quan sát
	observe	v	/əb'zɜ:v/	quan sát
19	hectic	a	/'hektɪk/	cuồng nhiệt, sôi nổi
20	extension	n	/ɪk'stenʃən/	sự kéo dài, gia hạn
	expansion	n	/ɪk'spænfən/	sự mở rộng, bành trướng
	extent	n	/ɪk'stent/	kích thước, khu vực, phạm vi
	expanse	n	/ɪk'spæns/	dải rộng, vùng rộng
21	knowledgeable	a	/'nɒlɪdʒəbəl/	có hiểu biết
	knowledgeably	adv	/'nɒlɪdʒəbəli/	một cách có hiểu biết
	knowledge	n	/'nɒlɪdʒ/	sự hiểu biết, kiến thức
	know	v	/nəʊ/	biết, hiểu
22	warm-hearted	a	/,wɔ:m'hɑ:tɪd/	nhật tình, nhiều tình cảm
23	big-hearted	a	/,bɪg'hɑ:tɪd/	rộng lượng, hào hiệp
24	administrator	n	/əd'mɪnɪstreɪtər/	người quản lý, người cầm quyền
	administer	v	/əd'mɪnɪstər/	cai trị, quản trị
	administration	n	/əd,mɪnɪ'streɪʃən/	trông nom, quản lý
	administrative	a	/əd'mɪnɪstrətɪv/	thuộc quản lý
25	consequence	n	/'kɒnsɪkwəns/	hậu quả
26	far-reaching	a	/,fɑ:'ri:tʃɪŋ/	có thể áp dụng rộng rãi
	far-gone	a	/,fɑ:'gɒn/	quá mức, quá thể
	far-off	a	/,fɑ:'rɒf/	xa xôi, xa tít, xa xưa
	far-flung	a	/,fɑ:'flʌŋ/	trải rộng bao la
27	momentary	a	/'məʊməntəri/	chốc lát, tạm thời, thoáng qua
28	anniversary	n	/,ænɪ'vɜ:səri/	ngày kỉ niệm, lễ kỉ niệm
29	property	n	/'prɒpəti/	tài sản, vật sở hữu
30	deter	v	/dɪ'tɜ:r/	ngăn cản, cản trở

II. Structures

STT	Cấu trúc – Cụm từ	Nghĩa
1	bring sb back = take sb back to = remind sb of	gợi nhớ
2	call off	hủy
3	act up	nũng nịu
4	bear/take/assume responsibility	chịu trách nhiệm

5	piece of cake	dễ như ăn cháo
6	one's cup of tea	thứ mà ai đó thích
7	on the top of st	ở trên/đầu của cái gì
8	at the height of st	ở đỉnh cao của cái gì
9	in the end at the end of st	cuối cùng cuối của cái gì
10	at the bottom of st	ở đáy của cái gì
11	get down to doing st	bắt tay vào làm gì
12	refresh one's memory	nhớ lại
13	learn st by heart	học thuộc lòng cái gì
14	by far = considerably	tương đối
15	by oneself = on one's own	một mình, tự mình
16	It stands to reason that....	rõ ràng rằng...
17	with flying colors = successfully	xuất sắc, thành công
18	address a problem	giải quyết một vấn đề
19	ins and outs: những đặc tính và sự phức tạp; những góc ngách	
20	make an(a) (good) impression on sb	gây được ấn tượng tốt (với ai)
21	leave out be put off switch off = turn off turn on	bỏ sót, bỏ quên bị làm cho chán nản, nhụt chí tắt bật
22	escape from	thoát khỏi
23	help (sb) do/to do st	giúp (ai) làm gì
24	expanse of fields	những cánh đồng trải rộng
25	rub salt in an old wound	xát muối vào vết thương chưa lành
26	turning up making off putting on bringing down	đến, tăng lên (âm thanh) vội vã đi, chạy trốn mặc (quần áo), đội (mũ nón), đi (giày dép), làm ra vẻ, làm ra bộ, làm ra hay biểu diễn một vở kịch đánh bại (ai), đáp cánh (máy bay), giảm (cái gì)
27	achieve success in the future	đạt được thành công trong tương lai
28	skip any step in the process: bỏ qua bất cứ bước nào trong chu trình	
29	prohibitive price	giá đắt đỏ
30	achieve great success in one's career	đạt được thành công trong sự nghiệp
31	after a momentary lapse of concentration	sau một khoảng khắc mất tập trung

III. Practice exercise 7

Question 1: The smell of the sea _____ him _____ to his childhood.

- A. brought ... back B. took ... back C. reminded ... of D. called ... off

Question 2: The babysitter has told Billy's parents about his _____ behavior and how he starts acting up as soon as they leave home.

- A. meditation - seeking B. focus - seeking
C. concentration - seeking D. attention - seeking

Question 3: I wouldn't like to be a senior manager. You have to _____ a lot of responsibility.

- A. suggest B. carry C. convey D. bear

Question 4: Project-based learning provides wonderful opportunities for students to develop their _____.

- A. creativity B. create C. creative D. creatively

Question 5: I've never really enjoyed going to the ballet or the opera; they're not really my _____.

- A. sweets and candy B. biscuit C. piece of cake D. cup of tea

Question 6: _____ of the financial crisis, all they could do was hold on and hope that things would improve.

- A. On the top B. At the height C. In the end D. At the bottom

Question 7: In today's world, parents are very _____ for their children because they want them to achieve more than they did.

- A. ambitious B. required C. expectant D. demanding

Question 8: Every drone has a camera _____ to it so that spectators can also view flights either on a big screen or with special headgear.

- A. linked B. attached C. taken D. connected

Question 9: Now, don't tell anyone else what I have just told you. Remember it is _____.

- A. confidential B. confident C. confidence D. confidant

Question 10: He bought three shirts; one for him and _____ for his children.

- A. others B. the other C. another D. the others

Question 11: Let me please _____ my memory before I get down to answering the questions.

- A. resume B. ease C. awake D. refresh

Question 12: This is _____ the most difficult job I've ever had to do.

- A. by heart B. by chance C. by far D. by myself

Question 13: It _____ to reason that Jason passed the exam with flying colors on account of his working hard during the term.

- A. comes B. gets C. stands D. lays

Question 14: Several measures have been proposed to _____ the problem of unemployment among university graduates.

- A. pose B. admit C. address D. create

Question 15: The presenter started his speech with a few _____ jokes to build rapport with the audience.

- A. whole-hearted B. light-hearted C. soft-hearted D. kind-hearted

Question 16: It is advisable that the apprentice should be _____ to learn the ins and outs of the new job.

- A. permissive B. noticeable C. acceptable D. observant

Question 17: Candidates are advised to dress formally to make a good _____ on job interviewers.

- A. impress B. impressively C. impression D. impressive

Question 18: You shouldn't lose heart; success often comes to those who are not _____ by failures.

- A. left out B. put off C. switched off D. turned on

Question 19: Many people head for the countryside where the flat _____ of fields helps them escape from the hectic city life.

- A. extension B. expansion C. extent D. expanse

Question 20: It is believed that travelling is a good way to expand our _____ of the world.

- A. knowledgeable B. knowledgeably C. knowledge D. know

Question 21: We know that we are at fault for our third consecutive defeat, so there is no need to _____ salt into the wound.

- A. spread B. rub C. apply D. put

Question 22: The school drama club is _____ a play for the school's anniversary, which is due to take place next month.

- A. turning up B. making off C. putting on D. bringing down

Question 23: The students' plan for a musical show to raise money for charity received _____ support from the school administrators.

- A. light-hearted B. warm-hearted C. big-hearted D. whole-hearted

Question 24: Parents often advise their children to study hard in the hope that they will _____ success in the future.

- A. gather B. collect C. master D. achieve

Question 25: You must not _____ any step in the process; otherwise, you would not be able to cook the dish properly.

- A. quit B. skip C. leave D. hide

Question 26: The operation of the newly constructed plants is likely to lead to _____ environmental consequences.

- A. far-reaching B. far - gone C. far-off D. far-flung

Question 27: Many parents tend to make their children study hard in the belief that good education will enable them to _____ in the future.

- A. turn up B. get on C. get out D. turn away

Question 28: The _____ prices of property in big cities may deter people on low incomes from owning a house there.

- A. forbidding B. competitive C. prohibitive D. inflatable

Question 29: Susan has achieved great _____ in her career thanks to her hard work.

- A. success B. succeed C. successful D. successfully

Question 30: After a momentary _____ of concentration, Simon managed to regain his focus and completed the test.

- A. lapse B. fault C. failure D. error

LESSON 8

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	commonplace	n	/ˈkɒmənpleɪs/	vật tầm thường
2	budget	n	/ˈbʌdʒɪt/	ngân quỹ, ngân sách
3	outnumber	v	/ˌaʊtˈnʌmbər/	đông hơn
4	exceed	v	/ɪkˈsiːd/	vượt quá
5	overcharge	v	/ˌəʊvəˈtʃɑːdʒ/	chất quá tải, nạp quá nhiều
6	surmount	v	/səˈmaʊnt/	khắc phục, vượt qua
7	sternly	adv	/ˈstɜːnli/	một cách nghiêm ngặt
8	flow	v	/fləʊ/	lưu thông, chảy
9	interference	n	/ˌɪntəˈfɪərəns/	sự can thiệp
10	interpretation	n	/ɪnˌtɜːprəˈteɪʃən/	sự giải thích
11	infringement	n	/ɪnˈfrɪndʒmənt/	sự vi phạm
12	infliction	n	/ɪnˈflɪkʃən/	sự bắt phải chịu, bắt buộc phải tuân theo
13	disadvantaged	a	/ˌdɪsədˈvɑːntɪdʒd/	bị thiệt thòi
	advantaged	a	/ədˈvɑːntɪdʒd/	thuận lợi
	advantage	n	/ədˈvɑːntɪdʒ/	sự thuận lợi
	disadvantage	n	/ˌdɪsədˈvɑːntɪdʒ/	sự thua thiệt, thiệt thòi
14	front-page		/ˌfrʌntˈpeɪdʒ/	trang đầu
	front-end		/ˌfrʌntˌend/	phía trước, mặt trước
	front-bench		/ˌfrʌntˈbentʃ/	hàng ghế đầu
	front-box		/ˌfrʌntˈbɒks/	lô trước mặt sân khấu
15	reprimand	v	/ˈreprɪmɑːnd/	khiển trách
16	ill-health	n	/ˌɪlˈhelθ/	sức khỏe yếu
17	boredom	n	/ˈbɔːdəm/	sự buồn chán
18	occupation	n	/ˌɒkjəˈpeɪʃən/	nghề nghiệp
	occupied	a	/ˈɒkjəpaɪd/	chiếm, giữ, bận
	occupant	a	/ˈɒkjəpənt/	người sở hữu
	occupational	a	/ˌɒkjəˈpeɪʃənəl/	thuộc nghề nghiệp
19	self-centered	a	/ˌselfˈsentərd/	tự xem mình là trung tâm
	self-righteous	a	/ˌselfˈraɪtʃəs/	tự cho mình là đúng
	self-deprecating	a	/ˌselfˈdeprəkeɪtɪŋ/	tự ti
	self-sufficient	a	/ˌselfsəˈfɪʃənt/	tự cung tự cấp
20	single-handed	a	/ˌsɪŋɡəlˈhændɪd/	một mình, đơn thân
	single-minded	a	/ˌsɪŋɡəlˈmaɪndɪd/	ngay thẳng, chân thật

fresh-faced	a	/ˈfreɪfeɪst/	mặt mày tươi tỉnh
bare-faced	a	/ˈbeəfeɪst/	trơ trẽn, mặt dày

II. Structures

STT	Cấu trúc – Cụm từ	Nghĩa
1	get on one's nerves	làm ai đó thấy phiền toái, khó chịu, bực mình
2	pull oneself together	kìm nén cảm xúc
3	copyright infringement	sự vi phạm bản quyền.
4	rise to fame	trở nên nổi tiếng (thường là nhanh chóng)
5	make effort to do st = try/attempt to do st	cố gắng, nỗ lực làm gì
6	(in order to = so as to = to) + V(bare) = so that/in order that + clause	để mà
7	endangered species	những loài có nguy cơ bị tuyệt chủng
8	devote time/oneself to doing st	cống hiến/dành thời gian/bản thân để làm gì
9	carry on = keep on = go on = continue	tiếp tục
10	hold up	ách tắc, đình trệ
11	put off = postpone = delay	hoãn
12	take after = look like = resemble	giống với
13	keep up/pace with = catch up with	theo kịp
14	hit the newspaper headlines	lên báo
15	warn sb against doing sth = warn sb not to do st	cảnh báo ai không làm gì
16	warn sb about st	cảnh báo ai về điều gì
17	by all means	bằng đủ mọi cách, bằng bất cứ cách nào, bằng bất cứ giá nào
18	by any chance	có thể
19	at any rate	dù sao đi nữa
20	by no means	không chút nào, không tí nào
21	bring on st = cause come about = happen pull through	gây ra xảy ra, xảy đến hồi phục (sau phẫu thuật, ốm nặng,...)

22	influence on sb/st = have/ exert a strong influence on sb/st = impact on sb/st = effect on	ảnh hưởng, tác động đến
23	change in st	sự thay đổi về
24	keep sb occupied	làm cho ai bận rộn
25	call off st cut down on back off put aside	hủy, quyết định không làm một việc gì đó nữa cắt giảm rút lui tạm gác lại, tạm quên, bỏ qua, để dành

III. Practice exercise 8

Question 1: The costs of hosting the Olympics can ____ tens of billions of dollars, and it is commonplace for budgets to double or even triple.

A. outnumber B. exceed C. overcharge D. surmount

Question 2: Although she had been told quite sternly to _____ herself together, she simply couldn't stop the tears from flowing.

A. bring B. pull C. force D. push

Question 3: In most countries, photocopying books without the publisher's permission is clearly a copyright ____.

A. interference B. interpretation C. infringement D. infliction

Question 4: _____ to fame at an early age may have a negative influence on children's psychological development.

A. Approaching B. Reaching C. Going D. Rising

Question 5: The coastal city is _____ extra buses during the summer because of a considerable increase in the number of tourists.

A. making up B. turning out C. putting on D. taking off

Question 6: Participating in teamwork activities helps students develop their _skills.

A. social B. society C. socially D. socialize

Question 7: Many people and organizations have been making every possible effort in order to save ____species.

A. endangered B. dangerous C. fearful D. threatening

Question 8: A number of young teachers nowadays ____ themselves to teaching disadvantaged children.

A. offer B. stick C. give D. devote

Question 9: Whistling or clapping hands to get someone's attention is considered _____ and even rude in some circumstances.

- A. suitable B. unnecessary C. appropriate D. impolite

Question 10: "Sorry for being late. I was _____ in the traffic for more than an hour."

- A. carried on B. held up C. put off D. taken after

Question 11: She was tired and couldn't keep _____ the group.

- A. up with B. up against C. on to D. out

Question 12: Stella first hit the newspaper _____ in 1995 when she graduated in fashion design from art college.

- A. headlines B. deadlines C. debut D. smash

Question 13: At her final show, her clothes were modeled by her friends, Naomi Campbell and Kate Moss, both well-known models. Unsurprisingly, the student show became _____ news around the world.

- A. front-page B. front-end C. front-bench D. front-box

Question 14: My mother _____ me against staying late night after night to prepare for exams.

- A. warned B. recommended C. reprimanded D. encouraged

Question 15: That's a nice coat, and the colour _____ you well.

- A. suits B. couples C. matches D. fits

Question 16: Although the new library service has been very successful, its future is _____ certain.

- A. by all means B. by any chance C. at any rate D. by no means

Question 17: Van Gogh suffered from depression _____ by overwork and ill-health.

- A. brought on B. coming about C. taken up D. pull through

Question 18: The hall was very crowded with over a hundred people _____ into it.

- A. stuck B. packed C. pushed D. stuffed

Question 19: The move to a different environment brought about a significant _____ in my cousin's state of mind.

- A. influence B. impact C. change D. effect

Question 20: In order to avoid boredom, the most important thing is to keep oneself _____.

- A. occupation B. occupied C. occupant D. occupational

Question 21: You should _____ at least three days for the journey.

- A. expect B. permit C. accept D. allow

Question 22: I don't object to people being vegetarians, but it gets on my nerves when they're _____ about it.

- A. self-centered B. self-righteous C. self-deprecating D. self-sufficient

Question 23: She was much less _____ than her sister.

- A. industrial B. industrious C. industry D. industrialized

Question 24: You will have to _____ your holiday if you are too ill to travel.

- A. call off B. cut down C. back off D. put aside

Question 25: This cloth _____ very thin.

- A. feels B. touches C. holds D. handles

Question 26: At 4 o'clock Mr. Hutchinson still had some _____ to do in the garden.

- A. works B. jobs C. effort D. task

Question 27: People demand higher wages because prices are _____ all the time.

- A. rising B. progressing C. growing D. exceeding

Question 28: I _____ my Mum by cooking dinners for her.

- A. cheered up B. looked up C. waited for D. felt like

Question 29: Jane is very _____ about her career.

- A. single-handed B. single - minded C. fresh-face D. bare-faced

Question 30: Light _____ are small planes with seats for no more than about six passengers.

- A. airplane B. airship C. aircraft D. aircrafts

LESSON 9

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	fruitful	a	/ˈfruːtʃəl/	ra nhiều quả
2	prolific	a	/prəˈlɪfɪk/	sinh sản nhiều, mắn đẻ
3	fertile	a	/ˈfɜːtaɪl/	phì nhiều, màu mỡ
4	slick – talking	a	/sliktɔːkiŋ/	khéo ăn nói
5	break - down	n	/breɪk daʊn/	sự hỏng hóc, sự thất bại
	break – in	n	/breɪk ʌp/	sự chia tay
	break - up	n	/breɪk ɪn/	sự gián đoạn, ngắt lời
	break - out	n	/breɪk aʊt/	sự bùng nổ
6	donation	n	/dəʊˈneɪʃən/	sự quyên góp
	donate	v	/dəʊˈneɪt/	quyên góp
7	culminate	v	/ˈkʌlmɪneɪt/	lên đến đỉnh điểm
8	merge	v	/mɜːdʒ/	hòa vào, kết hợp, hợp nhất
9	succumb	v	/səˈkʌm/	chịu thua
10	sparsely	adv	/ˈspɑːsli/	một cách thưa thớt, rải rác
	scarcely	adv	/ˈskeəslɪ/	chỉ vừa mới, vừa đúng
11	spill	v	/spɪl/	làm tràn ra, làm đổ ra (nước)
	spread	v	/spred/	lan rộng, lan tỏa
12	enjoyable	a	/ɪnˈdʒɔɪəbəl/	thú vị, thích thú
	enjoy	v	/ɪnˈdʒɔɪ/	tận hưởng
	enjoyment	n	/ɪnˈdʒɔɪmənt/	sự tận hưởng
13	check-in	n	/tʃek ɪn/	sự đăng kí vào ở sân bay, khách sạn
	check-out	n	/tʃek aʊt/	sự trả phòng, quầy tính tiền...
	check-up	n	/tʃek ʌp/	kiểm tra sức khỏe tổng quát
14	spherical	a	/ˈsferɪkəl/	có hình cầu
15	rehabilitate	v	/ˌriːhəˈbɪlɪteɪt/	phục hồi (sức khỏe, địa vị...)
16	physics	n	/ˈfɪzɪks/	môn vật lí học
	physicist	n	/ˈfɪzɪsɪst/	nhà vật lí học
	physicality	n	/ˌfɪzɪˈkæləti/	sự liên quan đến vật chất
	physician	n	/fɪˈzɪʃən/	thầy thuốc
17	publicize	v	/ˈpʌblɪsaɪz/	công khai cho mọi người biết
	publication	n	/ˌpʌblɪˈkeɪʃən/	sự công bố
	public	n/a	/ˈpʌblɪk/	quần chúng, công cộng
18	feasible	a	/ˈfiːzəbəl/	có thể làm được, khả thi

19	Pyramid	n	/ˈpɪrəˌmɪd/	Kim tự tháp Ai Cập
20	packet	n	/ˈpækɪt/	gói nhỏ
	packaging	n	/ˈpækɪdʒɪŋ/	sự đóng gói, bao bì
	package	n	/ˈpækɪdʒ/	gói hàng, kiện hàng
21	considerate	a	/kənˈsɪdərət/	ân cần chu đáo
22	redundant	a	/rɪˈdʌndənt/	thừa, không cần đến
23	deliberate	a	/dɪˈlɪbəɪrət/	cố ý, có chủ tâm
24	dismiss	v	/dɪˈsmɪs/	giải tán, sa thải
	dismissal	n	/dɪˈsmɪsəl/	sự giải tán, sự sa thải
25	episode	n	/ˈepɪsəʊd/	tập, đoạn, tình tiết
26	process	n	/ˈprəʊses/	quá trình
	possession	n	/pəˈzeʃən/	sự sở hữu
27	accomplishment	n	/əˈkʌmplɪʃmənt/	sự hoàn thiện
	accomplish	v	/əˈkʌmplɪʃ/	hoàn thành, hoàn thiện
	accomplished	a	/əˈkʌmplɪʃt/	đã hoàn thiện

II. Structures

STT	Cấu trúc - Cụm từ	Nghĩa
1	pay for sth by installments	trả tiền mua cái gì nhưng trả bằng nhiều lần
2	pay in cash	trả bằng tiền mặt
3	buy st on credit	mua chịu
4	hire purchase (n) = installment plan	phương thức mua trả góp nhưng chỉ khi nào trả hết được tiền thì vật đã mua mới chính thức thuộc sở hữu của bạn
5	take measures	áp dụng các biện pháp
6	put aside = lay aside	tạm gác lại, gác lại, để dành
7	put sb up	cho ai đó ở nhờ tạm thời
8	be taken in	bị lừa
9	take away sb	bắt giữ
10	a good/ real bargain	món hời
11	in accordance with st	theo đúng như cái gì, phù hợp với cái gì
12	retire from	ra khỏi, rút về....
13	large, massive, substantial, vast + size:	kích thước, kích cỡ lớn/ khổng lồ
14	in other words	nói cách khác
15	be capable of	có thể
16	rush hour	giờ cao điểm
17	set off	khởi hành
	see off	tiễn

18	in a short period of time	trong khoảng thời gian ngắn
19	be accused of doing st	bị buộc tội vì đã làm gì
20	lay off lay down	sa thải đề ra

III. Practice exercise 9

Question 1: A: How much is this car? B: 15.000 dollars. My uncle paid for it by ____.

A. cash B. credit C. installments D. hire purchase

Question 2: She's certainly a _____ writer; she has written quite a few books this year.

A. fruitful B. prolific C. fertile D. successful

Question 3: They were accused of treating the country's flag with ____.

A. respect B. disrespect C. disrespect D. non-respect

Question 4: What measures have been _____ to control traffic jam at rush hours?

A. imagined B. taken C. done D. carried

Question 5: Don't be _____ by these slick – talking salesmen.

A. put aside B. put up C. taken in D. taken away

Question 6: The _____ of the family home following the divorce was a great shock to the children.

A. break - down B. break - in C. break - up D. break - out

Question 7: Only 300 for that laptop? That's a real _____!

A. bargain B. contract C. sale D. donation

Question 8: Floods have completely _____ the farmer's crops.

A. ruined B. damaged C. injured D. harmed

Question 9: All his hard work _____ in great success.

A. accounted B. culminated C. merged D. succumbed

Question 10: "_____ accordance _____ the wishes _____ my people" the president said, "I am retiring _____ public life."

A. In, with, of, from B. On, to, for, in C. In, of, from, at D. To, in, of, for

Question 11: They live in a very _____ populated area of Italy.

A. sparsely B. scarcely C. hardly D. barely

Question 12: Be careful! Don't _____ your drink on the table.

A. spill B. spread C. flood D. flow

Question 13: _____ of all the staff, I would like to wish you a happy retirement.

A. Instead B. In place C. On behalf D. On account

Question 14: Her little grandson has been a source of great _____ to her.

A. enjoyable B. enjoyed C. enjoying D. enjoyment

Question 15: I'm afraid that we don't have any _____ size in stock, madam.

A. higher B. large C. greater D. taller

Question 16: You should go to your dentist for regular _____.

- A. check-ins B. check-outs C. check-ups D. check-up

Question 17: You will have to _____ your holiday if you are too ill to travel.

- A. call off B. cut down C. back out D. put aside

Question 18: Gravity is the cause of the earth's spherical shape. In other ____, it results in the earth's spherical shape.

- A. ways B. words C. choices D. letters

Question 19: We could call the TV stations and ____ the opening of our new store.

- A. inform B. announce C. publicize D. publish

Question 20: It'll take you over an hour to get to the city centre in the ____ hour.

- A. rush B. busy C. run D. crowded

Question 21: There is a rumor that The National Bank will ____ the company I am working for.

- A. take over B. get off C. throw away D. make up

Question 22: The responsibility of the ____ is to know how to discover, cure, rehabilitate the health both of the individuals and the community.

- A. physics B. physicist C. physicality D. physician

Question 23: Most children are ____ of responding to positive communication, and of developing to their full potential.

- A. capable B. possible C. feasible D. likely

Question 24: It was very hot in Egypt, so we set ____ at dawn to visit the Pyramids.

- A. in B. about C. off D. back

Question 25: We took three ____ of biscuits with us to the beach, just in case we got hungry.

- A. slices B. packets C. pieces D. sacks

Question 26: Some people ____ that you learn more by traveling to a place than by reading about it.

- A. mistake B. preserve C. offer D. insist

Question 27: When the company had to lay off a number of workers, they became _____.

- A. considerate B. redundant C. deliberate D. dismissed

Question 28: If you study carefully, you can learn this information in a short _____ of time.

- A. period B. stage C. limit D. episode

Question 29: Even though it is over ten years old, the bicycle has been ____ so well that it looks brand new.

- A. enriched B. connected C. located D. maintained

Question 30: Learning a new language is a long and difficult _____.

- A. process B. performance C. accomplishment D. work

LESSON 10

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	similarly similar similarity	adv a n	/ˈsɪmɪləli/ /ˈsɪmɪlər/ /ˌsɪmɪˈlærəti/	một cách tương tự giống nhau, tương tự sự giống nhau, sự tương tự
2	readily ready readiness	adv a n	/ˈredəli/ /ˈredi/ /ˈredɪnəs/	một cách sẵn sàng sẵn sàng sự sẵn sàng
3	untimely	adv	/ʌnˈtaɪmli/	không đúng lúc, quá sớm
4	straightforwardly	adv	/ˌstreɪtˈfɔːwədli/	một cách thẳng thắn
5	logging	n	/ˈlɒɡɪŋ/	sự chặt cây, sự đốn cây
6	preventative preventable preventive prevent prevention	a a a v n	/prɪˈventətɪv/ /prɪˈventəbəl/ /prɪˈventɪv/ /prɪˈvent/ /prɪˈvenʃən/	ngăn ngừa, phòng ngừa có thể ngăn ngừa được ngăn ngừa, phòng ngừa ngăn cản, ngăn chặn sự ngăn cản, sự ngăn ngừa
7	murder	n	/ˈmɜːdə/	tội giết người
8	jealous	a	/ˈdʒeləs/	ghen tỵ
9	urgent urgency	a n	/ˈɜːdʒənt/ /ˈɜːdʒənsi/	khẩn trương, khẩn cấp sự khẩn trương, khẩn cấp
10	intensive intensity intense intensification	a n a n	/ɪnˈtensɪv/ /ɪnˈtensəti/ /ɪnˈtens/ /ɪnˌtensɪfɪˈkeɪʃən/	tập trung, chuyên sâu tính mãnh liệt mạnh, có cường độ lớn sự tăng cường, sự gia tăng
11	glow	n	/ɡləʊ/	sự rực lên, nóng bừng lên
12	definite definition	a n	/ˈdefɪnət/ /ˌdefɪˈnɪʃən/	rõ ràng, chắc chắn sự định nghĩa
13	compel	v	/kəmˈpel/	bắt buộc
14	discouraged	a	/dɪˈskʌrɪdʒd/	chán nản, thoái chí
15	colony	n	/ˈkɒləni/	thuộc địa, đàn (chim, kiến...)
16	emperor	n	/ˈempərər/	hoàng đế
17	penguins	n	/ˈpenɡwɪn/	chim cánh cụt
18	culprit	n	/ˈkʌlprɪt/	thủ phạm, kẻ phạm tội
19	desperately	adv	/ˈdespərətli/	một cách rất nóng lòng, liều lĩnh, liều mạng
20	drip	v	/drɪp/	nhỏ giọt

21	trip	v	/trip/	vấp ngã
22	monument	n	/'mɒnjəmənt/	đài tưởng niệm
23	empathize	v	/'empəθaɪz/	đồng cảm, thấu hiểu
	empathy	n	/'empəθi/	sự đồng cảm, thấu hiểu
	empathetic	a	/.empə'θetik/	đồng cảm
24	virtual	a	/'vɜ:tʃuəl/	thực sự, chính thức, ảo
25	sculpture	n	/'skʌlptʃər/	tác phẩm điêu khắc

II. Structures

STT	Cấu trúc – Cụm từ	Nghĩa
1	run off get off give away make out	bỏ chạy xuống xe tiết lộ, để lộ hiếu
2	let sb off	tha cho ai
3	find out count on catch on stand for	tìm thấy dựa vào trở nên phổ biến tượng trưng, viết tắt, đại diện
4	intent on doing st	quyết tâm làm gì
5	compel sb to do st = force sb to do st	ép ai đó làm gì
6	a colony of penguins	một đàn chim cánh cụt
7	knock down knock out run across = run into = bump into be collided with	hất ngã đánh bại tình cờ gặp va chạm với
8	empathize with sb sympathize with sb	đồng cảm với ai thông cảm với ai
9	turn down = refuse pass down close down look down	từ chối lưu truyền đóng cửa, phá sản nhìn xuống
10	be delighted/happy with st	hạnh phúc với cái gì

III. Practice exercise 10

Question 1: Individuals who have foreign language skills can appreciate more _____ other peoples' values and ways of life.

- A. similarly B. readily C. untimely D. straightforwardly

Question 2: The boys ____ when they saw the police.

- A. ran off B. got off C. gave away D. made out

Question 3: Dr. Johnson is a very ____ man in our neighbourhood.

- A. impossible B. unlike C. unpopular D. disliked

Question 4: The policeman ____ me off with a warning as it was New Year's Eve.

- A. sent B. gave C. let D. set

Question 5: Many companies ____ to take part in the illegal logging.

- A. denied B. refused C. protested D. rejected

Question 6: We need to send to the conference a representative that we can ____.

- A. find out B. count on C. catch on D. stand for

Question 7: Many doctors believe that cigarette smoking is the most ____ cause of heart attack.

- A. preventative B. preventable C. preventive D. prevented

Question 8: This story is about a murder. It's too ____ for small children.

- A. fearing B. nervous C. terrified D. frightening

Question 9: He is very ____ and well-qualified, so he should reach the top of this profession.

- A. urgent B. ambitious C. proud D. jealous

Question 10: The explosion was of such ____ that it was heard five miles away.

- A. intensive B. intensity C. intense D. intensification

Question 11: Edison tested more than one thousand materials to see if they could ____ electric current and glow.

- A. bring B. make C. carry D. produce

Question 12: She needs two letters of recommendation. She'll ask the director for one, and she'll ask one of the teachers at the institute for ____.

- A. the other B. other C. others D. the others

Question 13: Alex was ____ enough on becoming a professional sportsman and he didn't want to listen to anyone else's advice.

- A. certain B. eager C. definite D. intent

Question 14: The policeman ____ him to appear as a witness.

- A. let B. discouraged C. made D. compelled

Question 15: A small ____ of emperor penguins on an island off the West Antarctic Peninsula is gone, and the most likely culprit is loss of sea ice caused by warming.

- A. school B. swarm C. colony D. pack

Question 16: Before he left school, his father told him to start thinking about choosing a(n) ____.

- A. profession B. career C. work D. occupation

Question 17: The child was ____ by a lorry on the safety crossing in the main street.

- A. knocked down B. knocked out C. run across D. collided with

Question 18: You had to wait for us, so you're annoyed. We're late because the train was cancelled, it's not our ____.

- A. problem B. mistake C. fault D. cause

Question 19: It is raining and a bit cold, but I'm ____ enjoying myself.

- A. thoroughly B. slightly C. extremely D. desperately

Question 20: The little girl ____ over a stone and fell flat on her face.

- A. stepped B. dripped C. tripped D. walked

Question 21: No one can predict the future accurately. Things may happen ____.

- A. expected B. unexpected C. expectedly D. unexpectedly

Question 22: It's not a good idea to try to sit and study ____ for a long period of time.

- A. continue B. continuing C. continually D. continuously

Question 23: Ha Noi is a beautiful city which is ____ with historical monuments and architectural treasures.

- A. packed B. interested C. closed D. amazed

Question 24: The traditional family with four ____ living under one roof still remains in our country.

- A. improvements B. anniversaries C. generations D. performances

Question 25: Being a parent himself, he felt that it was not difficult for him to ____ with the family whose son was lost in the riots.

- A. empathize B. encourage C. disappoint D. concentrate

Question 26: A ____ classroom is an online classroom that allows participants to communicate with one another.

- A. traditional B. virtual C. normal D. critical

Question 27: We don't know why she continues ____ all Mr. Nelson's invitations to dinner.

- A. turning down B. passing down C. closing down D. looking down

Question 28: Hundreds of people ____ to see the stone sculpture at the foot of the mountain.

- A. brought out B. closed down C. saw through D. turned up

Question 29: The increase in population and the number of ____ has caused traffic jams in many cities.

- A. vehicles B. residents C. museums D. restaurants

Question 30: Little John was absolutely ____ with my birthday present. He smiled and thanked.

- A. delighted B. upset C. tense D. stressed

LESSON 11

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	drone	n	/drəʊn/	máy bay không người lái
2	commitment	n	/kə'mɪtmənt/	sự tận tụy, tận tâm, lời cam kết
3	obligation	n	/ˌɒblɪ'geɪʃən/	nghĩa vụ, bổn phận
4	assignment	n	/ə'saɪnmənt/	sự phân công công việc
5	stylish	a	/'staɪlɪʃ/	đặc sắc, hợp thời trang
	style	n	/staɪl/	phong cách
	stylishly	adv	/'staɪlɪʃli/	một cách đặc sắc, hợp thời trang
	stylistic	a	/'staɪlɪstɪk/	thuộc văn phong, có phong cách nghệ thuật
	stylistically	adv	/'staɪlɪstɪkəli/	một cách có nghệ thuật
	stylist	n	/'staɪlɪst/	người có phong cách khác biệt, nhà tạo mẫu
6	advertisement	n	/əd'vɜ:tɪsmənt/	bài quảng cáo
	advertising	n	/'ædvətaɪzɪŋ/	sự quảng cáo
	advertiser	n	/'ædvətaɪzər/	công ty quảng cáo
7	interval	n	/'ɪntəvəl/	khoảng, quãng (thời gian...)
8	interruption	n	/'ɪntə'rʌpʃən/	sự gián đoạn, sự ngắt quãng
9	entirely	adv	/'ɪn'taɪəli/	một cách trọn vẹn
10	barely	adv	/'beəli/	vừa mới, vừa đủ
11	scarcely	adv	/'skeəslɪ/	chắc là không
12	virtually	adv	/'vɜ:tʃʊəli/	hầu như, gần như
13	genuinely	adv	/'dʒenjuɪnli/	một cách thành thật và chân thành
14	cautious	a	/'kɔːʃəs/	thận trọng, cẩn thận
	caution	n	/'kɔːʃən/	lời cảnh báo, sự cẩn trọng
	cautiously	adv	/'kɔːʃəsli/	một cách thận trọng
15	vigorous	a	/'vɪɡərəs/	mạnh mẽ, đầy sinh lực
16	coverage	n	/'kʌvərɪdʒ/	sự tường thuật, sự đưa tin
17	prosperous	a	/'prɒspərəs/	thịnh vượng
18	warm-hearted	a	/'wɔːm'hɑːtɪd/	nhiệt tâm, tốt bụng
	light-hearted	a	/'laɪt'hɑːtɪd/	vô tư, thư thái
	whole-hearted	a	/'həʊl'hɑːtɪd/	toàn tâm, toàn ý
	big-hearted	a	/'bɪɡ'hɑːtɪd/	rộng lượng, hào hiệp
19	appreciative	a	/ə'priːʃətɪv/	biết đánh giá, biết thưởng thức
	appreciable	a	/ə'priːʃəbəl/	có thể đánh giá được

	appreciation	n	/əˌpriːʃi'eɪʃən/	sự đánh giá
	appreciate	v	/əˈpriːʃiət/	đánh giá
20	productively	adv	/prəˈdʌktɪvli/	sản sinh nhiều, hiệu quả
	production	n	/prəˈdʌkʃən/	sự sản xuất
	product	n	/'prɒdʌkt/	sản phẩm
	producer	n	/prəˈdʒuːsər/	nhà sản xuất
	productivity	n	/.prɒdʌk'tɪvətɪ/	năng suất
	productive	a	/prəˈdʌktɪv/	sản xuất, sản sinh nhiều

II. Structures

STT	Cấu trúc – Cụm từ	Nghĩa
1	catch on with sb	thịnh hành, phổ biến
2	blow off the responsibility	rũ bỏ trách nhiệm
3	pay sb a visit = visit sb	ghé thăm ai
4	absorb in	miệt mài, say mê
5	the brink of collapse	trên bờ vực phá sản
6	come into (st) come over come to come through	được thừa hưởng, thừa kế cái gì ghé qua đến với đi qua
7	turn up = show up = arrive bring down put on make off	xuất hiện đánh bại mặc cái gì và, làm ra hay diễn một vở kịch vội vã đi trốn
8	catch sight of st/sb	bắt gặp ai/cái gì
9	(buy) a pig in a poke	mua một cái gì mà không suy nghĩ kỹ, mua vô tội vạ
10	eager beaver	người làm việc nhiệt tình, chăm chỉ
11	be attracted by st	bị cái gì thu hút, hấp dẫn
12	be obliged by st	bắt buộc
13	old hand	người có nhiều kinh nghiệm và kỹ năng trong một hoạt động cụ thể
14	rank and file	nhân viên bình thường trong tổ chức
15	fight tooth and nail	cố gắng để đạt được điều mình muốn

III. Practice exercise 11

Question 1: Drone racing is an exciting new sport that has become popular faster than ____ other sports before it.

- A. no B. none C. neither D. not

Question 2: The online game "Dumb ways to die" quickly ____ with young people after being released in 2013.

- A. took on B. caught up C. caught on D. took up

Question 3: He looks for any excuse he can to blow off his ____ to do housework.

- A. commitment B. obligation C. assignment D. responsibility

Question 4: It is hardly possible to ____ the right decision all the time.

- A. do B. arrive C. make D. take

Question 5: The ____ dressed woman in the advertisement has a posed smile on her face.

- A. stylish B. stylishly C. stylistic D. stylistically

Question 6: Students can ____ a lot of information just by attending class and taking good notes of the lectures.

- A. absorb B. provide C. transmit D. read

Question 7: Make sure you ____ us a visit when you are in town again.

- A. give B. do C. pay D. have

Question 8: The play lasted two hours with a/an ____ of 15 minutes between part one and part two.

- A. interval B. pause C. stop D. interruption

Question 9: When he went to Egypt, he knew ____ no Arabic, but within 6 months he had become extremely fluent.

- A. entirely B. barely C. scarcely D. virtually

Question 10: ____ are that stock price will go up in the coming months.

- A. Conditions B. Opportunities C. Possibilities D. Chances

Question 11: After graduation, she found ____ with a local travel company in Ninh Binh.

- A. career B. workplace C. service D. employment

Question 12: They exchanged letters for 15 years, but they never ____ met in person.

- A. truly B. actually C. positively D. genuinely

Question 13: In order to ____ your goals, you need to invest the maximum amount of time, effort and energy in your studies.

- A. manage B. achieve C. catch D. establish

Question 14: Peter ____ opened the door of cellar, wondering what he might find.

- A. cautious B. cautiously C. cautional D. cautionally

Question 15: Although they tried to hide it, it was _____ that they didn't like their unwelcome guest.

- A. foolish B. basic C. obvious D. vigorous

Question 16: Larry was so _____ in his novel that he forgot about his dinner cooking in the oven.

- A. absorbed B. attracted C. drawn D. obliged

Question 17: Some people feel that television should give less _____ to sport.

- A. programmers B. coverage C. concern D. involvement

Question 18: I don't like John. His _____ complaints make me angry.

- A. continual B. continuous C. continuation D. continuously

Question 19: Poor management brought the company to _____ of collapse.

- A. the edge B. the foot C. the ring D. the brink

Question 20: As a result of his father's death, he _____ a lot of money.

- A. came into B. came over C. came to D. came through

Question 21: The school drama club is _____ a play for the school's anniversary, which is due to take place next month.

- A. turning up B. bringing down C. putting on D. making off

Question 22: The world's biodiversity is declining at an unprecedented rate, which makes wildlife _____.

- A. prosperous B. perfect C. vulnerable D. remained

Question 23: I caught _____ of a lion lying under the tree, and my heart jumped.

- A. view B. sight C. look D. scene

Question 24: The students' plan for a musical show to raise money for charity received _____ support from the school administrators.

- A. warm-hearted B. light-hearted C. whole-hearted D. big-hearted

Question 25: I don't feel like buying a _____ in a poke; we'd better check the content.

- A. ox B. pig C. buffalo D. cattle

Question 26: I don't know what it _____ to be as popular with girls as my brother is.

- A. uses B. takes C. demands D. expects

Question 27: I was most _____ of his efforts to help me during the crisis.

- A. appreciative B. appreciable C. appreciation D. appreciate

Question 28: TV advertising in the late afternoon tends to _____ young children.

- A. aim B. point C. focus D. target

Question 29: Why don't you just say you _____ calling him a fool and make things up?

- A. pity B. mercy C. sorry D. regret

Question 30: Most of the _____ in this workshop do not work very seriously or productively.

- A. eager beavers B. old hand C. rank and file D. tooth and nail

LESSON 12

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	rolling	a	/ˈrəʊlɪŋ/	lăn, trôi qua
2	community	n	/kəˈmjuːnəti/	cộng đồng
3	paperback	n	/ˈpeɪpəbæk/	bìa sách
4	mortgage	n	/ˈmɔːɡɪdʒ/	tiền thế chấp
5	vacancy	n	/ˈveɪkənsi/	chỗ trống, chỗ khuyết
6	sympathetic	a	/ˌsɪmpəˈθetɪk/	đồng cảm
7	discourage	v	/dɪˈskʌrɪdʒ/	làm nản lòng
8	promotion	n	/prəˈmɒʃən/	sự thăng chức, sự đề bạt
9	cottage	n	/ˈkɒtɪdʒ/	nhà tranh
10	hotly-contested	a	/ˈhɒtliˈkɒntestɪd/	thi đấu quyết liệt, nảy lửa
11	continuation	n	/kənˌtɪnjuːeɪʃən/	sự tiếp tục
	continuity	n	/ˌkɒntɪˈnjuːəti/	sự liên tục, sự liên tiếp
	continual	a	/kənˈtɪnjuəl/	liên miên, triền miên
	continuous	a	/kənˈtɪnjuəs/	liên tục không ngừng
12	open - minded	a	/ˌəʊpənˈmaɪndɪd/	cởi mở, phóng khoáng
	kind - hearted	a	/ˌkaɪndˈhɑːtɪd/	tốt bụng, có lòng tốt
	narrow - minded	a	/ˌnærəʊˈmaɪndɪd/	hẹp hòi, nhỏ nhen
	absent - minded	a	/ˌæbsəntˈmaɪndɪd/	đăng trí
13	self - controlled	a	/ˌselfkənˈtrəʊld/	tỏ ra tự chủ
14	directory	n	/dɪˈrektəri/	danh bạ
	direction	n	/daɪˈrekʃən/	sự hướng dẫn, chỉ đường
	director	n	/daɪˈrektər/	giám đốc, người điều khiển
15	valid	a	/ˈvælɪd/	có hiệu lực
16	artificial	a	/ˌɑːtrɪˈfɪʃəl/	nhân tạo
17	self - opinionated	a	/ˌselfəˈpɪnjəneɪtɪd/	bảo thủ, cố chấp
18	self - dominated	a	/ˌselfˈdɒmɪneɪtɪd/	ra vẻ mình là người lãnh đạo

II. Structures

STT	Cấu trúc - Cụm từ	Nghĩa
1	the cutting edge (of st):	giai đoạn mới nhất, tiên tiến nhất trong sự phát triển của một cái gì đó
2	make off with	ăn cắp
	run out of	hết
	lose out on	không lấy được thứ mà bạn muốn

	go through with	làm những việc cần thiết để hoàn thành một quá trình
3	lend an ear (to sb/st)	lắng nghe một cách kiên nhẫn và thông cảm với ai đó
4	accept one's deepest/ warmest/ heartiest congratulations on/ upon:	đón nhận sự chúc mừng nồng nhiệt nhất của ai nhân dịp gì
5	in due course	vào một lúc nào đó trong tương lai.
6	go through st go down with st come in for with st come up against st	kiểm tra kĩ; trải qua việc gì đó bị ốm, mắc bệnh chịu đựng cái gì giải quyết, vượt qua khó khăn
7	pursue one's interest	theo đuổi đam mê, sở thích
8	odds and ends wear and tear white lie	những thứ linh tinh vụn vặt, không quan trọng (đồ vật) xây xước, tổn hại do được dùng hằng ngày hao mòn tự nhiên lời nói dối vô hại
9	emerge as st	được biết đến là
10	take action	giải quyết vấn đề, bắt tay vào giải quyết
11	take effect	phát huy tác dụng
12	get on one's mind	nghĩ gì, suy nghĩ trong đầu
13	get down to st get off get on	bắt tay vào làm việc xuống xe đi lên (xe buýt, tàu hỏa, ngựa...)
14	come round come up come over come up with	hồi tỉnh xảy ra bỗng dưng cảm thấy tìm ra, nghĩ ra
15	have a feeling	có linh cảm, cảm giác
16	dispose of st = to get rid of st: vứt bỏ (rác thải)	
17	part with st = give st to sb else, especially st that you would prefer to keep: cho ai món gì mà ta yêu thích	
18	a wide range/variety of st: nhiều loại khác nhau	
19	pay off	trả nợ
20	give in	đầu hàng

III. Practice exercise 12

Question 1: The university campus is like one big village where thousands of students live, work and relax surrounded by rolling green fields. It is the centre of the student _____ in all its variety.

- A. society B. company C. community D. connection

Question 2: Our firm is so successful because it is at the cutting _____ of computer technology.

- A. fringe B. limit C. verge D. edge

Question 3: What will happen when the world _____ oil?

- A. makes off with B. runs out of C. loses out on D. goes through with

Question 4: If you are interested in applying for the vacancy, send in your _____.

- A. mortgage B. paperback C. notice D. résumé

Question 5: Jane is a sympathetic listener. She lent me a(n) _____ when I lost my job.

- A. eye B. ear C. mouth D. mind

Question 6: _____ school fees may discourage many students from attending university.

- A. Raising B. Improving C. Gaining D. Receiving

Question 7: Please accept our _____ congratulations on your promotion!

- A. finest B. warmest C. dearest D. best

Question 8: They've bought a holiday cottage near the sea, and in _____ course they plan to move there permanently.

- A. future B. due C. coming D. intended

Question 9: She should have been here but she's _____ chicken flu.

- A. gone through with B. gone down with
C. come in for D. come against

Question 10: Part-time jobs give us the freedom to _____ our own interest.

- A. pursue B. chase C. seek D. catch

Question 11: I won't buy that car because it has too much _____ on it.

- A. ups and downs B. odds and ends C. wear and tear D. white lie

Question 12: After a _____ match, the team from Chia emerged as the winner.

- A. hotly-contested B. hot-contested C. hotly-compete D. hot-competed

Question 13: Although she was _____, she agreed to give me a hand with the clean-up.

- A. tiredness B. tired C. tiring D. tiresome

Question 14: Create a new _____ and put all your files into it.

- A. directory B. direction C. director D. directing

Question 15: Applicants must hold a(n)- _____ driving license.

- A. artificial B. faithful C. false D. valid

Question 16: As the drug took _____ the patient became unconscious.

- A. effect B. force C. influence D. action

Question 17: You're very quiet today. What have you got on your _____?

- A. spirit B. attention C. mind D. brain

Question 18: I don't have time to argue with this self - _____ women.

- A. controlled B. dominated C. opinionated D. liked

Question 19: The professor scheduled two student appointments for the same time. He was so _____.

A. open – minded B. kind – hearted C. narrow – minded D. absent – minded

Question 20: What chemical is this? It's _____ a horrible smell.

A. giving over B. giving off C. giving down D. giving up

Question 21: It's time I _____ thinking about that essay.

A. got down to B. got off C. got on D. got down with

Question 22: I think you are _____ your time looking for a job in this town. There's not much to do here.

A. losing B. spending C. wasting D. missing

Question 23: On hearing the news she fainted and it was half an hour before she came _____ again.

A. up B. round C. over D. up with

Question 24: I had a _____, which I couldn't explain, that something terrible was going to happen.

A. feeling B. view C. sense D. thought

Question 25: Today's weather will be a _____ of yesterday.

A. continuing B. continuation C. continuity D. continual

Question 26: The _____ polluted atmosphere in some industrial regions is called "smog"

A. seriously B. largely C. fully D. heavily

Question 27: Too many factories dispose _____ their waste by pumping it into rivers and the sea.

A. out B. of C. away D. off

Question 28: He was so mean that he could not bear to _____ the smallest sum of money for the charity appeal.

A. part with B. pay off C. give in D. let out

Question 29: Although the patient's condition is serious, she seems to be out of _____.

A. place B. control C. danger D. order

Question 30: They are conducting a wide _____ of surveys throughout Vietnam.

A. collection B. range C. selection D. group

LESSON 13

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	lifelike	a	/ˈlaɪflaɪk/	giống như thật
2	presentation	n	/ˌprezənˈteɪʃən/	sự hiện diện
	presenter	n	/ˈpriːzəntər/	người giới thiệu chương trình
	representation	n	/ˌreprɪzənˈteɪʃən/	sự thay mặt, sự đại diện
	representative	n	/ˌreprɪˈzentətɪv/	người đại diện, người thay mặt
3	decision	n	/dɪˈsɪʒən/	sự quyết định
	decisive	a	/dɪˈsaɪsɪv/	quyết đoán
	indecisive	a	/ˌɪndɪˈsaɪsɪv/	nhu nhược
4	tight-fisted	a	/ˌtaɪtˈfɪstɪd/	hà tiện
	pig-headed	a	/ˌpɪɡˈhedɪd/	cứng đầu cứng cổ
	highly-strung	a	/ˌhaɪliˈstraŋ/	hết sức căng thẳng
	easy - going	a	/ˌiːziˈɡəʊɪŋ/	thoái mái, vô tư
5	short-changed	a	/ʃɔːtˈtʃeɪndʒd/	lừa bịp, lừa đảo
	short-listed	a	/ʃɔːtˈlɪstɪd/	số lượng nhỏ, hạn chế
	short-sighted	a	/ʃɔːtˈsaɪtɪd/	thiếu cận, tầm nhìn hạn
	short-handed	a	/ʃɔːtˈhændɪd/	không đủ nhân công
6	spokesman	n	/ˈspəʊksmən/	người phát ngôn
7	sour	a	/sauər/	có vị chua
	moldy	a	/ˈməʊldi/	bị mốc meo
	rotten	a	/ˈrɒtən/	bị sâu, bị thối
	bitter	a	/ˈbɪtər/	có vị đắng
8	assure	v	/əˈʃʊər/	cam kết, cam đoan
	confirm	v	/kənˈfɜːm/	xác nhận
	guarantee	v	/ˌɡærənˈtiː/	bảo đảm
	reassure	v	/ˌriːəˈʃʊər/	cam kết một lần nữa
9	significant	a	/sɪɡˈnɪfɪkənt/	quan trọng, đáng kể
	significance	n	/sɪɡˈnɪfɪkəns/	sự quan trọng
	signify	v	/ˈsɪgnɪfaɪ/	biểu thị, biểu hiện
	significantly	adv	/sɪɡˈnɪfɪkəntli/	một cách quan trọng, đáng kể
10	contrast	n/v	/ˈkɒntrəːst/	sự tương phản
11	tailor-made	a	/ˌteɪləˈmeɪd/	hoàn toàn thích hợp
12	ready-made	a	/ˌrediˈmeɪd/	được làm sẵn
13	single-minded	a	/ˌsɪŋɡəlˈmaɪndɪd/	ngay thẳng
14	bad-tempered	a	/ˌbædˈtempəd/	xấu tính, hay cáu

15	even-tempered	a	/,i:vən'tempəd/	bình tĩnh, điềm tĩnh
16	even-handed	a	/,i:vən'hændɪd/	công bằng
17	narrow-minded	a	/,nærəʊ'maɪndɪd/	hẹp hòi, nhỏ nhen
18	kind-hearted	a	/,kaɪnd'hɑ:tɪd/	có lòng tốt
19	open-minded	a	/,əʊpən'maɪndɪd/	phóng khoáng, khoáng đạt
20	absent-minded	a	/,æbsənt'maɪndɪd/	hay lơ đãng, không để tâm
21	exhaustion	n	/ɪg'zɔ:stʃən/	sự kiệt sức, sự cạn kiệt
	exhausted	a	/ɪg'zɔ:stɪd/	kiệt sức
	exhaustive	a	/ɪg'zɔ:stɪv/	thấu đáo mọi mặt
	exhaust	v	/ɪg'zɔ:st/	làm cạn kiệt, làm kiệt sức

II. Structures

STT	Cấu trúc – Cụm từ	Nghĩa
1	steal st from sb	ăn trộm cái gì của ai
2	miss an opportunity	lỡ mất cơ hội
3	do away with st = to get rid of st = eliminate = wipe out: tống khứ, giải thoát cho ai, cái gì	
4	a shadow of a doubt	sự nghi ngờ
5	beat/break the record	phá vỡ kỷ lục
6	be inclined to do st: có xu hướng làm điều gì đó, nghiêng về điều gì đó	
7	and the like	những thứ đại loại như thế.
8	get one's point across: trình bày quan điểm một cách rõ ràng, khúc triết	
9	be out of stock be in stock	không có sẵn trong cửa hàng (hết hàng) còn hàng
10	tie down	ràng buộc
11	draw (a) conclusion	rút ra kết luận
12	take advantage of +sb/st	lợi dụng/tận dụng ai/cái gì
13	intend to do st = have intention of doing st: có ý định làm gì	
14	lose touch with keep in touch with	mất liên lạc giữ liên lạc
15	keep an eye on	để mắt tới
16	pay attention to	chú ý
17	catch sight of	bắt gặp

III. Practice exercise 13

Question 1: This statue is a lifelike _____ of Christ Jesus.

A. presentation B. presenting C. representation D. representative

Question 2: My brother had his camera _____ from his car in the office car-park.

A. lost B. robbed C. missed D. stolen

Question 3: He lost in the election because he is a weak and _____ leader.

A. undeciding B. undecided C. undecisive D. indecisive

Question 4: John will never buy you a drink – he's far too _____.

A. tight-fisted B. pig-headed C. highly-strung D. easy - going

Question 5: We intend to _____ with the old system as soon as we have developed a better one.

A. do up B. do in C. do away D. do down

Question 6: The opposition will be elected into government at the next election, without a _____ of a doubt.

A. shade B. shadow C. benefit D. hue

Question 7: She was _____ out of 115 applicants for the position of managing Director.

A. short-changed B. short-listed C. short-sighted D. short-handed

Question 8: It seems that the world record for this event is almost impossible to _____.

A. get B. beat C. take D. achieve

Question 9: The smell was so bad that it completely _____ us off our food.

A. set B. took C. got D. put

Question 10: Delegates will meet with _____ from industry and the government.

A. represented B. representative C. representatives D. presenters

Question 11: The _____ country mouse ran home as fast as his legs could carry him.

A. frightening B. frighten C. frightful D. frightened

Question 12: The police spokesman said he was _____ to believe that the arrested man was the serial killer they had been looking for.

A. inclined B. seemed C. suspected D. supposed

Question 13: For lunch, I always have something quick and easy: a sandwich, a salad, toast and the _____.

A. same B. similar C. like D. rest

Question 14: I don't think anyone understood what I was saying at the meeting, did they? I totally failed to get my point _____.

A. around B. along C. across D. about

Question 15: This fruit has been in the fridge for over three weeks! It is all _____.

A. sour B. moldy C. rotten D. bitter

Question 16: As I have just had a tooth _____, I am not allowed to eat or drink anything for three hours.

A. taken out B. crossed out C. broken off D. tried on

Question 17: We don't seem to have any more of that book, Sir. It is out of _____ but we are getting a new delivery next Thursday if you would like to pop back them.

A. stock B. order C. print D. shop

Question 18: I phoned Tiki, who _____ me that my reference books would be delivered within 3 days.

- A. assured B. confirmed C. guaranteed D. reassured

Question 19: I'm not sure my brother will ever get married because he hates the feeling of being _____.

- A. tied in B. tied down C. tied up D. tied in with

Question 20: I don't understand what these results _____.

- A. significant B. significance C. signify D. significantly

Question 21: What _____ can be drawn from the experiment of two American physicists, Clinton Davisson and Lester Germer?

- A. conclusion B. attention C. contrast D. inference

Question 22: It seems that the thief took _____ of the open window and got inside that way

- A. occasion B. chance C. opportunity D. advantage

Question 23: If you are an independent traveler, we can arrange _____ a tour.

- A. well-known B. tailor - made C. ready - made D. well-kept

Question 24: I accidentally _____ my ex and his girlfriend when I was walking along a street yesterday.

- A. lost touch with B. kept an eye on C. paid attention to D. caught sight of

Question 25: His brother refuses to even listen to anyone else's point of view. He is very _____.

- A. narrow-minded B. kind - hearted C. open - minded D. absent-minded

Question 26: \$507, \$707. Let's _____ the difference and say \$607.

- A. avoid B. split C. agree D. decrease

Question 27: When _____ a European, we should stick to the last name unless he suggests that we use his first name.

- A. speaking B. discussing C. talking D. addressing

Question 28: Your drink cost \$40, you gave me a \$50 note and here is your _____.

- A. change B. supply C. cash D. cost

Question 29: People can become very _____ when they are stuck in traffic for a long time.

- A. single-minded B. bad - tempered C. even - tempered D. even-handed

Question 30: Though we were _____ after hard-working days, we tried to help our parents redecorate the house to welcome Tet.

- A. exhaustion B. exhausted C. exhausting D. exhaustive

LESSON 14

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	assert	v	/ə'sɜ:t/	khẳng định, xác nhận
2	structural	a	/'strʌktʃərəl/	thuộc cấu trúc
3	bias	n	/'baɪəs/	sự thiên về, nghiêng về
4	deep-seated	a	/,di:p'si:tɪd/	sâu kín, thâm kín
5	circulation	n	/,sɜ:kjə'leɪʃən/	sự lưu hành, sự lưu thông
6	expansive	a	/ɪk'spænsɪv/	có tính cởi mở, mở rộng
7	novelty	n	/'nɒvəlti/	tính mới lạ
8	short-sighted	a	/ʃɔ:t'saɪtɪd/	thiếu cận, cái nhìn hạn chế
	far-sighted	a	/'fa:s'aɪtɪd/	nhìn xa trông rộng
	single-minded	a	/,sɪŋgəl'maɪndɪd/	ngay thẳng, chân thật
	single-handed	a	/,sɪŋgəl'hændɪd/	một mình, đơn độc
9	allege	v	/ə'ledʒ/	viện cớ, viện lẽ
10	digitally	adv	/'dɪdʒɪtəli/	kỹ thuật số
11	manipulate	v	/mə'nɪpjəleɪt/	thao tác, vận hành
12	acquitted	a	/ə'kwɪtɪd/	trắng án, không có tội
13	sovereignty	n	/'sɒvrɪnti/	quyền tối cao
14	framer	n	/'freɪmə/	bộ tạo khung
15	declaration	n	/,deklə'reɪʃən/	sự tuyên bố, lời tuyên bố
16	ingratiate	v	/ɪŋ'greɪʃi:ert/	nịnh nọt lấy lòng
17	gratify	v	/'grætɪfaɪ/	làm hài lòng, chiều lòng
18	commend	v	/kə'mend/	khen ngợi, ca ngợi
19	water-proof	a	/'wɔ:təpru:f/	không thấm nước
20	snow-white	a	/,snəʊ 'waɪt/	trắng như tuyết
21	semi-final	a	/,semi'faɪnəl/	bán kết
22	airtight	a	/'eətaɪt/	kín hơi
23	allowance	n	/ə'laʊəns/	sự cho phép

II. Structures

STT	Cấu trúc - Cụm từ	Nghĩa
1	get st over (to sb) = make st clear (to sb): làm cho ai rõ điều gì	
2	at long time down the years in the event = when the situation actually happened	sau một thời gian dài trong quá khứ vào lúc xảy ra điều gì

	in the long run = down the road	trong tương lai xa
3	refuse + to V deny + V-ing / deny + that + mệnh đề object + to + V-ing reject + N	từ chối, khước từ, cự tuyệt làm gì phủ nhận làm gì phản đối, chống, chống đối loại ra, bỏ ra; đánh hỏng
4	resort to st	phải động đến ai, dùng tới ai/cái gì
5	wear off turn out doing without (sb/ st) fade in	dần biến mất hoặc dừng lại trở nên, hóa ra cố gắng xoay sở mà không có (ai/cái gì) trở nên rõ ràng hơn hoặc to hơn (hoặc ngược lại)
6	It never entered one's head that... = I never thought that...	Tôi chưa bao giờ nghĩ rằng, biết rằng
7	overlook one's mistake	bỏ qua, tha thứ cho lỗi lầm của ai
8	look sb up take sb off send sb off call sb up	thăm, liên lạc với ai (sau một thời gian dài) copy giọng nói, cử chỉ hoặc hành động của ai đó một cách rất buồn cười đuổi ra khỏi sân (thi đấu) gọi điện, gọi vào đội tuyển quốc gia (thể thao), gọi nhập ngũ.
9	put (st) into practice	đưa cái gì vào thực tiễn
10	come to the fore/be to the fore/be at the fore: giữ địa vị lãnh đạo, đóng vai trò quan trọng, trở nên quan trọng và được mọi người chú ý	
11	ingratiate oneself with sb commend sb for/on st/doing st	làm cho ai đó mến mình khen ngợi ai đó
12	make a statement make reference to st	khẳng định, thể hiện quan điểm hay tính cách nói đến, nhắc đến việc gì đó
13	the extent of the damage	mức độ thiệt hại
14	on the grounds	vì lí do
15	be indifferent to st	thờ ờ, lãnh đạm.

III. Practice exercise 14

Question 1: At the 2015 Women in the World Summit, Hilary Clinton asserted that “_____ cultural codes, religious beliefs and structural biases have to be changed”.

A. deep-seated B. deep-seating C. seated-deep D. seating-deep

Question 2: It's important that we _____ this message _____ to young people.

A. go/over B. get/down C. get/over D. go/for

Question 3: Miss Diligent did nine hours _____ studying a day for her exam.

- A. heavy B. solid C. powerful D. big

Question 4: "At the start of the 19th century, the highest-_____ newspaper in the United Kingdom was The Morning Post, which sold around 4,000 copies per day."

- A. distribution B. coverage C. circulation D. sales

Question 5: Marketing this new product will be expensive, but _____ it will be worth the money we spend on it.

- A. at long last B. down the years C. in the event D. in the long run

Question 6: The boys _____ that they had broken the window, but I'm sure they did.

- A. refused B. denied C. objected D. reject

Question 7: Students should never _____ to violence to solve any problems.

- A. exert B. resolve C. resort D. recourse

Question 8: The novelty of married life seems to _____ if the couple involved don't have ways to renew their love.

- A. turn out B. do without C. fade in D. wear off

Question 9: It never _____ my head that such great Bulgarian rose festivals would be held in Hanoi, our capital city.

- A. struck B. dawned C. occurred D. entered

Question 10: With all due respect, I think your comments are _____.

- A. short-sighted B. far-sighted C. single-minded D. single-handed

Question 11: It is alleged that mothers and grandmothers spoil the children by _____ their mistakes.

- A. neglecting B. overlooking C. avoiding D. passing

Question 12: Internet Service is the latest mode of _____ which helps us get required information directly through computers by opening the site.

- A. communicate B. communication C. communicative D. communicator

Question 13: Despite all the evidence, he wouldn't admit that he was in the _____.

- A. fault B. error C. wrong D. slip

Question 14: In 2006, the news agency Reuters withdrew from sale 920 pictures taken by a photographer because two images taken in Lebanon were _____ to have been digitally manipulated.

- A. believed B. suggested C. announced D. recommended

Question 15: He walked from the court as a free man, having been _____ of murder.

- A. unconvinced B. discharged C. liberated D. acquitted

Question 16: Everyone laughed when he _____ the teacher so well.

- A. looked up B. took off C. sent off D. called up

Question 17: How did the framers put into _____ the idea of popular sovereignty expressed in the Declaration of Independence?

- A. practice B. trial C. test D. examination

Question 18: You can't wash this jacket in the washing machine – you need to get it ____.

- A. dry-cleaning B. spin-dried C. spring-cleaned D. clean dried

Question 19: Politicians ____ blame the media if they don't win the election. They are so predictable.

- A. variable B. variety C. various D. invariably

Question 20: The new political party came to the ____ after the general election.

- A. fore B. back C. side D. front

Question 21: Prime Minister Malcolm Turnbull is trying to ____ himself with US President Donald Trump to impress Australian voters.

- A. gratify B. please C. ingratiate D. commend

Question 22: She made no ____ to her illness but only to her future plans.

- A. statement B. mention C. reference D. comment

Question 23: It is difficult to assess the full ____ of the damage caused by Hurricane Sandy, one of the most destructive storms the U.S has had in quite some time.

- A. range B. extent C. amount D. quality

Question 24: I am trying to find a ____ watch for my mother and a doll with ____ hair for my little sister.

- A. water-proof/snow-white B. proofed water/white snowed
C. proof water/ white snow D. water-proofed/snow-whited

Question 25: Mr Nixon refused to answer the questions on the ____ that the matter was confidential.

- A. reasons B. excuses C. grounds D. foundation

Question 26: While the victory moves Vietnam, incredibly, a step nearer to the title, it sees Qatar fall at the semi-final stage for the second ____ competition in AFC U23 Championship.

- A. successive B. success C. successfully D. successful

Question 27: Peter ____ Rae and screamed "Get out of my sight".

- A. turned on B. took on C. got back D. showed off

Question 28: He decided to buy some chocolate kept in an ____ container for his father.

- A. air tighted B. tight-air C. tight aired D. airtight

Question 29: The politician tried to arouse the crowd, but most of them were ____ to his arguments.

- A. closed B. indifferent C. careless D. dead

Question 30: - "Can you take the day off tomorrow?" - "Well, I'll have to get ____ from my boss."

- A. permission B. licence C. allowance D. permit

LESSON 15

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	worthy	a	/ˈwɜːði/	xứng đáng, đáng trọng
	worth	a	/wɜːθ/	đáng giá
	worthwhile	a	/ˌwɜːθˈwaɪl/	đáng làm, bổ công
	worthless	a	/ˈwɜːθləs/	vô giá trị, vô dụng
2	commentator	n	/ˈkɒməntetər/	người bình luận
3	intensity	n	/ɪnˈtensəti/	cường độ, độ mạnh
	intension	n	/ɪnˈtenʃn/	độ cao, độ tăng cường
	intensify	v	/ɪnˈtensɪfaɪ/	tăng cường, gia tăng
	intense	a	/ɪnˈtens/	mạnh, có cường độ lớn
	intensely	adv	/ɪnˈtensli/	một cách mạnh mẽ
4	recipe	n	/ˈresɪpi/	công thức nấu ăn
	prescription	n	/prɪˈskrɪpʃən/	đơn thuốc
	receipt	n	/rɪˈsiːt/	biên lai
5	carbonara	n	/ˌkɑːbəˈnɑːrə/	sốt với trứng và thịt xông khói
6	self-confident	a	/ˌselfˈkɒnfɪdənt/	tự tin
	self-centered	a	/ˌselfˈsentəd/	tự cho mình là trung tâm
	self-conscious	a	/ˌselfˈkɒnʃəs/	tự giác
	self-evident	a	/ˌselfˈevɪdənt/	hiển nhiên, tự bản thân hiểu rõ
7	assessment	n	/əˈsesmənt/	sự định giá, đánh giá
8	alternative	a	/ɒlˈtɜːnətɪv/	có thể thay thế được
	alternation	n	/ˌɒltəˈneɪʃən/	sự thay thế
	alternate	v	/ˌɒltəˈneɪ/	thay thế
9	presidency	n	/ˈprezɪdənsi/	chức Chủ tịch, chức Tổng thống
	president	n	/ˈprezɪdənt/	Tổng thống
	presidential	a	/ˌprezɪˈdenʃəl/	thuộc Tổng thống/Chủ tịch
10	capacity	n	/kəˈpæsəti/	năng lực, sức chứa
11	competency	n	/ˈkɒmpɪtənsi/	năng lực, trí thông minh
12	aftermath	n	/ˈɑːftəməθ/	hậu quả
13	meticulous	a	/məˈtɪkjələs/	tỉ mỉ, kĩ càng
14	specimen	n	/ˈspesəmɪn/	mẫu, vật mẫu (để nghiên cứu, học tập...)
15	punctuality	n	/ˌpʌŋktʃuˈæləti/	sự đúng giờ
	punctual	a	/ˈpʌŋktʃuəl/	đúng giờ
	punctuate	v	/ˈpʌŋktʃureɪt/	chấm câu, ngắt câu

	punctually	adv	/'pʌŋktjuəli/	một cách đúng giờ
16	absent-minded	a	/,æbsənt'maɪndɪd/	hay lơ đãng, không chú ý
	big-headed	a	/,bɪg'hedɪd/	tự phụ, tỏ vẻ ta đây
	quick-witted	a	/,kwɪk'wɪtɪd/	nhanh trí
	bad-tempered	a	/,bæd'tempəd/	xấu tính, hay cáu
17	prejudice	n	/'predʒədɪs/	định kiến, thành kiến
18	judgement	n	/'dʒʌdʒmənt/	sự phán xét

II. Structures

STT	Cấu trúc – Cụm từ	Nghĩa
1	be worthy of st	thích hợp, thích đáng, xứng đáng với
2	worth + V-ing	đáng làm gì
3	make a contribution to st	góp phần
4	reaction to st opinion about/on st = feeling about st	sự phản ứng đối với cái gì quan điểm về việc gì
5	advance to st	tiến tới mức, tiến bộ, thúc đẩy
6	push on push up push through push out	tiếp tục, đi tiếp tăng lên được chấp nhận sản xuất nhiều
7	turn down call off speak out laugh off	từ chối huỷ, hoãn công bố cười trù
8	don't look a gift horse in the mouth buy it through the nose pull one's leg take it for granted	đừng đòi hỏi về giá trị khi nhận được một món quà trả quá nhiều tiền cho cái gì đùa ai đó tin cái gì là đúng
9	at the expense of st	trả giá bằng cái gì
10	a household name	được mọi người biết đến, nổi tiếng
11	in an attempt to do st	trong nỗ lực làm gì
12	rise to the occasion: tỏ ra có khả năng đối phó với tình thế khó khăn bất ngờ	
13	play at sort out cut off fill up	làm cái gì một cách tình cờ, không thực sự thích thú phân loại, sắp xếp ngăn trở, chặn đứt, ngừng cung cấp làm cho đầy

III. Practice exercise 15

Question 1: I do not believe that this preposterous scheme is _____ of our serious consideration.

- A. worthy B. worth C. worthwhile D. worthless

Question 2: Dr. Evans has _____ a valuable contribution to the life of the school.

- A. done B. created C. caused D. made

Question 3: It was difficult to guess what her _____ to the news would be.

- A. feelings B. reaction C. capital D. opinion

Question 4: The show was very funny. They were _____ sport commentators.

- A. sending up B. taking up C. looking up D. bringing up

Question 5: Mario has now _____ to the point where his English is almost fluent.

- A. arrived B. approached C. advanced D. reached

Question 6: Opera singer Maria Callas was known for her _____ powerful voice.

- A. intensity B. intensify C. intense D. intensely

Question 7: Dr. Parker gave my mom a lovely _____ for spaghetti carbonara.

- A. recipe B. prescription C. receipt D. paper

Question 8: My sunburnt nose made me feel rather _____ for the first few days of the holiday.

- A. self-confident B. self - centered C. self - conscious D. self-evident

Question 9: Why is he always _____ the subject of money?

- A. bringing up B. taking up C. looking up D. turning up

Question 10: It is not _____ to be drunk in the street.

- A. respecting B. respectably C. respectful D. respectable

Question 11: High-level sport people must maintain a high level of fitness _____ run the risk of suffering injuries that cause permanent damage.

- A. or else B. besides C. unless D. on account of

Question 12: Many students prefer _____ assessment as an alternative to exams

- A. continuing B. continued C. continual D. continuous

Question 13: British Leyland is aiming to push _____ its share of UK car sale to 25% over the next two years.

- A. on B. up C. through D. out

Question 14: The press thought the sale manager would be depressed by his dismissal but he just _____.

- A. turned it down B. called it off C. spoke it out D. laughed it off

Question 15: You should accept the Nokia mobile phone as a 16-birthday present from your parents delightedly. Don't _____.

- A. look gift horse in the mouth B. buy it through the nose
C. pull my leg D. take it for granted

- Question 16:** He built up a successful business but it was all done ____ of his health.
A. at the price B. by the expense C. at all cost D. at the expense
- Question 17:** By appearing on the soap powder commercials, she became a ____ name.
A. housekeeper B. housewife C. household D. house
- Question 18:** During the campaign when Lincoln was first a(n) ____ for the Presidency, the slaves on the far-off plantations, miles from any railroad or large city or daily newspaper, knew what the issues involved were.
A. competitor B. contestant C. applicant D. candidate
- Question 19:** -Peter: "What ____ your flight?"
-Mary: "There was a big snowstorm in Birmingham that delayed a lot of flights."
A. held up B. postponed up C. delayed up D. hung up
- Question 20:** English is an obligatory subject from sixth grade across Vietnam, but in large cities, many primary schools demand high ____.
A. capacity B. competency C. experience D. ability
- Question 21:** Her first flight as the captain of a plane was an important ____ in her professional life.
A. aftermath B. shiftwork C. milestone D. cause
- Question 22:** An inspiring speaker, Reverend Jackson always manages to ____ the best in his congregation.
A. bring up B. bring out C. bring over D. bring across
- Question 23:** We are ____ considering having a swimming pool built as the summers are so long and hot.
A. seriously B. thoughtfully C. sincerely D. responsibly
- Question 24:** Michelle is a(n) ____ worker who always takes great care not to make any mistakes.
A. conductive B. meticulous C. honorable D. careless
- Question 25:** University researchers have taken samples from a preserved dodo specimen in an ____ to uncover the extinct bird's family tree.
A. attempt B. intention C. order D. assistance
- Question 26:** John's ____ and efficiency at the company led to his promotion to Sales Manager.
A. punctuality B. punctual C. punctuate D. punctually
- Question 27:** We were quite impressed by the ____ students who came up with the answer to our question almost instantly.
A. absent-minded B. big-headed C. quick-witted D. bad-tempered
- Question 28:** My cousin was nervous about being interviewed on television, but he ____ to the occasion wonderfully.
A. raised B. rose C. fell D. faced

Question 29: Daisy has spent the last two weekends ____ hundreds of photographs so that she can put them in separate albums.

A. playing at B. sorting out C. cutting off D. filling up

Question 30: Simply asking questions like “What will my students need dozens of years from now?” or “How can I help give them those skills?” can change teachers' ____, make them a leader, and bring about changes in the classroom, school and community.

A. knowledge B. prejudice C. mindset D. judgement

LESSON 16

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	output	n	/ˈaʊtpʊt/	đầu ra, sản phẩm
	input	n	/ˈɪnpʊt/	đầu vào
	put-in	n	/ˈpʊtɪn/	sự bỏ vào
	put-out	n	/ˈpʊtaʊt/	sự lấy ra
2	origin	n	/ˈɒrɪdʒɪn/	nguồn gốc
	originate	v	/əˈrɪdʒəneɪt/	bắt nguồn
	original	a	/əˈrɪdʒənəl/	nguyên thủy, nguyên bản
	originality	n	/əˈrɪdʒənˈæləti/	tính chất độc đáo
3	whereabouts	n	/ˈweərəbaʊts/	chỗ ở, nơi ở
4	identify	n	/aɪˈdentɪfaɪ/	nhận dạng
	identification	n	/aɪˌdentɪfɪˈkeɪʃən/	sự nhận dạng
5	announce	v	/əˈnaʊns/	tuyên bố
	announcement	n	/əˈnaʊnsmənt/	sự tuyên bố
6	notify	v	/ˈnəʊtɪfaɪ/	thông báo
	notification	n	/ˌnəʊtɪfɪˈkeɪʃən/	sự thông báo
7	motivation	n	/ˌməʊtɪˈveɪʃən/	động lực thúc đẩy
8	perspective	n	/pəˈspektɪv/	nhận thức
9	realistic	a	/ˌrɪəˈlɪstɪk/	thực tế
	optimistic	a	/ˌɒptɪˈmɪstɪk/	lạc quan
	materialistic	a	/məˈtɪəriəˈlɪstɪk/	thực dụng
	pessimistic	a	/ˌpesɪˈmɪstɪk/	bi quan
10	must-have	n	/ˈmʌsthæv/	sự cần thiết
11	explanation	n	/ˌekspləˈneɪʃən/	sự giải thích
	explain	v	/ɪkˈspleɪn/	giải thích
	explainable	a	/ɪksˈpleɪnəbl/	có thể giải thích được
12	trivial	a	/ˈtrɪviəl/	tầm thường
13	negligible	a	/ˈneglɪdʒəbəl/	không đáng kể
14	fatal	a	/ˈfeɪtəl/	chết người
	mortal	a	/ˈmɔːtəl/	chết người
	deadly	a	/ˈdedli/	chí tử, chết người
	deathly	a	/ˈdeθli/	chết người, như chết
15	discipline	n	/ˈdɪsəplɪn/	kỷ luật
16	immeasurable	a	/ɪˈmeʒərəbəl/	không thể đo lường được
17	worship	v	/ˈwɜːʃɪp/	thờ phụng, thờ cúng

18	charitable charity	a n	/ˈtʃærətəbəl/ /ˈtʃærəti/	có lòng từ thiện từ thiện
19	locality local	n a	/ləˈkæləti/ /ləukəl/	vùng, nơi, chỗ, vị trí thuộc địa phương, cục bộ
20	disablement disability	n n	/disˈeɪblmənt/ /ˌdɪsəˈbɪləti/	sự làm cho tàn tật sự tàn tật
21	deforestation reforestation afforestation forestry forester	n n n n n	/diːfɒrɪˈsteɪʃən/ /ˌrɪːfɒrɪˈsteɪʃən/ /æfˌɒrɪˈsteɪʃən/ /ˈfɒrɪstri/ /ˈfɒrɪstər/	sự phá rừng sự trồng lại rừng sự trồng rừng lâm học nhân viên quản lí rừng
22	accommodation	n	/əˌkɒməˈdeɪʃən/	chỗ ở
23	colleague	n	/ˈkɒliːg/	đồng nghiệp

II. Structures

STT	Cấu trúc – Cụm từ	Nghĩa
1	get depressed	thất vọng
2	know of sb/st think over think of/about make out	biết chút ít về ai/cái gì cân nhắc cẩn thận nhớ đến/tưởng tượng hiếu, xử trí
3	add up work out get at account for	thêm vào, làm tăng dần dần tính toán nhắm tới, chỉ trích giải thích, chiếm (bao nhiêu phần)
4	proof in the pudding	lửa thử vàng, gian nan thử sức
5	bear fruit	đơm hoa kết trái, thành công
6	food for thought	điều đáng suy nghĩ
7	a piece of cake	rất dễ dàng
8	be delighted to do st	rất vui khi được làm gì
9	be not into st	không thích cái gì
10	be equal to	bằng với
11	be equivalent to = the equivalent of: tương đương với	
12	come across = run into = bump int bring up take off blow up	tình cờ gặp nuôi nấng, đề cập tới cởi (đồ), cất cánh bơm lên, nổ tung, phóng đại
13	be grateful to sb for st/doing st	biết ơn ai về cái gì/vì đã làm gì

14	be contented/satisfied with	hài lòng với
15	own up = admit that you have done st wrong: thừa nhận làm gì sai	
16	put back	trả lại, hoãn một kế hoạch
17	hold up	đình trệ
18	off road	lái xe đi đường địa hình xấu như đèo dốc, đường ghồ ghề, đồi cát
19	out of mind out of sight	mất bình tĩnh, mất trí ngoài tầm mắt, đi khuất
20	get on well with = get along with = be/keep on good terms with = have a good relationship with: có mối quan hệ tốt với ai	
21	put up with	chịu đựng
22	go through	trải qua
23	get over with: làm điều gì đó khó chịu mà vẫn phải làm thay vì trì hoãn nó	
24	have a discussion with sb about st	thảo luận với ai về cái gì

III. Practice exercise 16

Question 1: It's good news: the factory's ____ has increased considerably this year.

- A. output B. input C. put-in D. put-out

Question 2: To be successful, an artist must show great ____.

- A. origin B. origins C. original D. originality

Question 3: It's ____ for people to get depressed if they are out of work.

- A. normal B. everyday C. ordinary D. average

Question 4: When you have ____ what I have said, you will understand.

- A. known of B. thought over C. thought about D. made out

Question 5: Payments will only be made after you reach retirement age, provided you ____ the company of your whereabouts.

- A. identify B. announce C. notice D. notify

Question 6: We have to ____ the total cost before we buy the house.

- A. add up B. work out C. get at D. account for

Question 7: Professor Taylor's talk has indicated that science has a very strong ____ on the everyday life of non-scientists as well as scientists.

- A. motivation B. impact C. impression D. perspective

Question 8: She is very _____. All she cares about is clothes and expensive cars.

- A. realistic B. optimistic C. materialistic D. pessimistic

Question 9: I think this hat is a ____ this summer.

- A. must-having B. must-have C. having-must D. have-must

Question 10: Don't worry - you'll learn how to use this computer program in no time.
It's ____.

- A. a piece of cake B. bearing fruit
C. proof in the pudding D. food for thought

Question 11: He was clearly ____ to see her again.

- A. delightful B. delighting C. delighted D. delight

Question 12: You can't enter this camp without a ____ from the General.

- A. control B. permission C. demand D. permit

Question 13: I am not really ____ this kind of music. I prefer music you can dance to.

- A. in B. for C. into D. with

Question 14: Eighty kilometers is the ____ fifty miles.

- A. equivalent of B. equivalent from C. equal of D. equal to

Question 15: She is quite ____ and is certainly capable of doing a more demanding job than the one she is doing now.

- A. wise B. bright C. practical D. sensible

Question 16: I read a(n) ____ of the accident in the newspaper.

- A. material B. explanation C. account D. event

Question 17: A few days ago, I ____ a very rare CD while I was looking for a gift to give my friend.

- A. came across B. brought up C. took off D. blew up

Question 18: The manager scolded the new employee so fiercely that he ____ in tears, leaving the room in a hurry.

- A. got down B. went on C. took over D. broke down

Question 19: There is a ____ increase in numbers of middle primary school children being home schooled.

- A. trivial B. slight C. negligible D. slim

Question 20: She quit her job because she was not ____ with her salary.

- A. contented B. delicate C. serious D. grateful

Question 21: Some mushrooms contain a ____ poison and are dangerous to eat.

- A. fatal B. mortal C. deadly D. deathly

Question 22: Since last year, ____ at football matches has fallen by nearly fifty per cent.

- A. discipline B. entertainment C. attendance D. competition

Question 23: Words cannot always give the measure of one's feelings. The depth of one's feelings is sometimes ____.

- A. measurable B. unmeasured C. measuring D. immeasurable

Question 24: In that country, guests tend to feel they are not highly ____ if the invitation to a dinner party is extended only three or four days before the party date.

- A. admired B. regarded C. worshipped D. expected

Question 25: The traffic jam is ____ thousands of daily commuters into Hanoi.

- A. putting back B. holding up C. doing up D. owning up

Question 26: They continued waving until the train was ____.

- A. out of mind B. out of sight C. in order D. off road

Question 27: My school is raising a charitable fund for children with ____ in the locality.

- A. inabilities B. disablement C. disabilities D. incapacities

Question 28: Due to widespread deforestation, the ____ of wild animals is being severely damaged.

- A. accommodation B. location C. house D. habitat

Question 29: You should apply for a job with a friendly working environment in which you can ____ your colleagues.

- A. get on well with B. put up well with
C. go through well to D. get over with

Question 30: Kate intends to have a discussion with her father about his decision ____ her grandparents to nursing home. She does not want to live far away from them.

- A. to take B. to fetch C. to send D. to bring

LESSON 17

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	unravel	v	/ʌn'rævəl/	tháo gỡ, gỡ ra
2	procedure	n	/prə'si:dʒər/	thủ tục
3	diagnose	v	/'daɪəgnəʊz/	chẩn đoán
4	diminish	v	/dɪ'mɪnɪʃ/	làm giảm bớt
5	diabetic	a	/'daɪə'betɪk/	thuộc bệnh tiểu đường
6	retinopathy	n	/'retɪn'ɒpəθi/	bệnh võng mạc
7	age-related	a	/'eɪdʒrɪ'leɪtɪd/	thay đổi theo tuổi tác
8	macular	n	/'mækjʊlə/	vết chấm
9	degeneration	n	/dɪ,dʒenə'reɪʃən/	sự suy thoái
10	thought-rising thought-provoking	a a	/'θɔ:t,raɪzɪŋ/ /'θɔ:tpɹə,vəʊkɪŋ/	nảy ra suy nghĩ cứ mãi suy nghĩ về một vấn đề
11	collaboration	n	/kə,læbə'reɪʃən/	sự cộng tác
12	applicant applicability application applicable	n n n a	/'æplɪkənt/ /ə,plɪkə'bɪləti/ /æplɪ'keɪʃən/ /ə'plɪkəbəl/	người nộp đơn xin việc tính áp dụng được đơn xin việc, ứng dụng thích hợp
13	emergence	n	/'ɪmɜ:dʒəns/	sự nổi lên
14	transformation	n	/'trænsfə'meɪʃən/	sự biến đổi
15	progression	n	/prə'greʃən/	sự tiến triển
16	evolution	n	/'i:və'lʊ:ʃən/	sự tiến hóa
17	tendency	n	/'tendənsi/	xu hướng
18	conservationist	n	/'kɒnsə'veɪʃənɪst/	người ủng hộ chiến dịch bảo vệ môi trường
19	tranquilize	v	/'træŋ.kwɪlaɪz/	gây mê
20	tigress	n	/'taɪgrəs/	con hổ cái
21	captivity	n	/kæp'tɪvəti/	tình trạng bị giam cầm
22	allowance	n	/ə'laʊəns/	sự cho phép
23	approval	n	/ə'pru:vəl/	sự tán thành, sự chấp nhận
24	transmission	n	/trænz'mɪʃən/	sự truyền
25	combination	n	/'kɒmbɪ'neɪʃən/	sự kết hợp
26	supplement	n	/'sʌplɪmənt/	phần bổ sung, phần phụ
27	displacement	n	/dɪ'spleɪsmənt/	sự dời chỗ
28	substitute	n	/'sʌbstɪtʃʊt/	người vật thế, vật thay thế

29	energy-saving	a	/ˈenədʒi ˈseɪvɪŋ/	tiết kiệm năng lượng
30	renewable	a	/rɪˈnjuːəbəl/	có thể làm mới được
	non-renewable	a	/ˌnɒnrɪˈnjuːəbəl/	không thể làm mới được
31	hectic	a	/ˈhektɪk/	bận rộn, rối rít
32	time-management	n	/ˈtaɪm ˌmænɪdʒmənt/	sự quản lí thời gian
33	neighboring	a	/ˈneɪbərɪŋ/	bên cạnh, láng giềng
	neighborhood	n	/ˈneɪbərˌhʊd/	khu vực gần kề, hàng xóm
	neighbor	n	/ˈneɪbər/	người hàng xóm
34	remittance	n	/rɪˈmɪtəns/	sự gửi tiền qua bưu điện
35	infrastructure	n	/ˈɪnfəˌstrʌktʃər/	cơ sở hạ tầng

II. Structures

STT	Cấu trúc – Cụm từ	Nghĩa
1	have arguments with sb	cãi nhau, tranh cãi
2	rain cat and dog be chalk and cheese	mưa to, mưa xối xả khác một trời một vực
3	team up with sb	hợp sức với ai đó để thực hiện việc gì đó
4	macular degeneration	thoái hoá điểm vàng
5	sincerely advise sb to do st	chân thành khuyên ai nên làm gì
6	water off a duck's back	như nước đổ đầu vịt
7	face up to	chấp nhận, đối mặt với một sự thật nào đó, thường là điều không vui, khó khăn
8	the hard/soft sell be sold on st be sold out (of st) sell up sell sb down the river sell sb a pup	bán cái gì một cách nhồi nhét/mời mọc thích thú cái gì bán hết sạch bán hàng hoá (của người mắc nợ bị phá sản) bán rẻ ai bán đồ dỏm; bịp
9	in vain	vô ích, công cốc, không thành công
10	raise awareness of st	nâng cao ý thức về
11	due to = on account of = owing to = because of = as a result of: bởi vì	
12	thanks to	nhờ có
13	in the event of = in case of	phòng khi
14	take a gap year to do st	bỏ ra một năm để làm gì
15	obey the traffic rules	chấp hành luật giao thông

III. Practice exercise 17

Question 1: If you take a ___ learning course, you will engage with learning materials mainly at home or work.

- A. space B. distance C. farness D. separation

Question 2: The wedding procedure in Vietnam, both in the past and at present, includes three stages: the ___ ceremony, the engagement ceremony and the wedding ceremony.

- A. proposal B. organization C. asking D. arrangement

Question 3: Kate and Jane often had arguments with each other over trivial things. They are ___.

- A. cat and dog B. chalk and cheese C. rain and sun D. heat and fire

Question 4: Google DeepMind has teamed up with Moorfields Eye Hospital in London to work on ___ two major conditions that cause sight loss: diabetic retinopathy and age-related macular degeneration (AMD).

- A. diminishing B. checking C. raising D. diagnosing

Question 5: Romeo and Juliet was one of the most ___ plays written by William Shakespeare early in his writing career about two lovers' tragedy.

- A. thought-rising B. thought-provoking C. thought-lifting D. thought-raising

Question 6: I sincerely advised him to take an IT course in the evening alongside his work. But he refused to follow my advice. It is like ___.

- A. water off a duck's back B. water off a leaf's palm
C. water off a duck's head D. water off a sweat potato lamp

Question 7: Environmental pollution is one of the primary issues that no single country can ___ alone but requires the collaboration of all nations.

- A. face up to B. put up to C. put up with D. keep up with

Question 8: One of the main drawbacks of artificial intelligence and its ___ is that many people have been replaced by smart robots in work and face unemployment.

- A. applicant B. applicability C. applications D. applicable

Question 9: Thanks to Darwin's theory of ___, human beings can understand why some species disappeared while others managed to survive.

- A. evolution B. emergence C. transformation D. progression

Question 10: Phong Nha - Ke Bang National Park, which was ___ as a World Heritage Site by UNESCO in 2003, attracts millions of tourists each year.

- A. considered B. recognized C. regarded D. believed

Question 11: Thanks to the better living standard, people's life ___ in Vietnam has a tendency to increase.

- A. expectancy B. length C. age D. expectation

Question 12: Expressing her ____ at the ruling, conservationist Sarita Subramaniam questioned whether officials would make a fair attempt to tranquilize and capture the tigress, which is also a mother to two cubs, and move them to captivity.

A. pressure B. disappointment C. measure D. enjoyment

Question 13: India's tiger population is strictly protected and any attempt to kill one of the animals requires ____ from authorities under the country's Wildlife Protection Act.

A. allowance B. responsibility C. approval D. transmission

Question 14: To achieve a nice body, you can use a waist trainer, but remember that it is only a ____ to a healthy lifestyle with regular exercising and a balanced diet.

A. combination B. supplement C. displacement D. substitute

Question 15: Using renewable energy instead of nonrenewable one is one of the most effective ____ methods.

A. energy-saved B. energy-saving C. to-save-energy D. saving-energy

Question 16: We cannot go to the concert because all the tickets have been ____.

A. sold up B. sold of C. sold out D. sold in

Question 17: Due to the generation gap, sometimes parents make efforts to have a good relationship with the children, but in ____.

A. failure B. smoke C. vain D. loss

Question 18: It is necessary to ____ public awareness of the importance of endangered species' preservation.

A. arise B. rise C. lift D. raise

Question 19: It is widely believed that lifelong learning is the ____ to success.

A. factor B. decision C. choice D. key

Question 20: ____ skills are one of the essential skills for people in the hectic life nowadays.

A. Time-managing B. Managing-time
C. Management-of-time D. Time-management

Question 21: Indians and most people in ____ South Asian countries commonly speak more than one language daily, as a matter of routine.

A. neighboring B. neighborhood C. neighbor D. neighbored

Question 22: Due to their religious, ethnic and social diversity, more than 30 million Indians access and transfer ____ from countries as various as Saudi Arabia, the UAE, Malaysia, Singapore, the US, Canada, the UK and Australia.

A. remittances B. salary C. payment D. taxes

Question 23: Many people try to find a ____ job without considering the working environment.

A. well-paying B. well-pay C. well-paid D. well-to-pay

Question 24: I cannot ____ his overdependence any more. He is always asking for my help even when he just faces a small problem in life.

A. face up to B. keep up with C. put up with D. get on with

Question 25: ____ overfishing, global warming and loss of nesting habitat, sea turtles have become critically endangered.

A. Due to B. Thanks to C. In the event of D. On account of

Question 26: You should choose a job to which you can effectively ____ the knowledge and skills acquired at university.

A. apply B. put C. select D. study

Question 27: Many students take a ____ year to do voluntary work before going to university.

A. gap B. break C. division D. cut

Question 28: We are raising funds for people with visual ____ in the city.

A. breakages B. failures C. impairments D. damages

Question 29: The number of traffic accidents in Hanoi is continuously rising because of not only drivers failing to obey the traffic rules but also the ____ infrastructure.

A. inadequate B. upgraded C. restored D. innovated

Question 30: It's becoming clear that humans have caused most of the past century's warming by ____ heat-trapping gases as we power our modern lives.

A. relieving B. publishing C. releasing D. unraveling

LESSON 18

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	fluctuation	n	/ˌflʌktʃu'eɪʃən/	sự dao động
2	detrimental	a	/ˌdetrɪ'mentəl/	có hại
3	problem-solving	a	/ˈprɒbləm ˈsɒlvɪŋ/	giải quyết vấn đề
4	coordination	n	/kəʊˌɔːdɪ'neɪʃən/	sự phối hợp
5	interactive	a	/ˌɪntə'ræktɪv/	tác động qua lại
	interaction	n	/ˌɪntə'rækʃən/	sự tác động qua lại
	interact	v	/ˌɪntə'rækt/	tác động lẫn nhau
	interactivity	n	/ˌɪntəræk'tɪvəti/	tính tương tác
6	revolutionize	v	/ˌrevə'lʊːʃənaɪz/	cách mạng hóa
	revolution	n	/ˌrevə'lʊːʃən/	cuộc cách mạng
	revolutionary	a	/ˌrevə'lʊːʃənəri/	thuộc cách mạng
7	advent	n	/ˈædvent/	sự đi đến, sự tới
8	scenic	a	/ˈsiːnɪk/	thuộc cảnh vật
9	landscape	n	/ˈlændskeɪp/	phong cảnh
10	inscribe	v	/ɪn'skraɪb/	viết, khắc chữ
11	capture	v	/ˈkæptʃər/	bắt giữ
12	nurture	v	/ˈnɜːtʃər/	nuôi dưỡng
13	exploit	v	/ɪk'splɔɪt/	khai thác, bóc lột
	exploitation	n	/ˌeksplɔɪ'teɪʃən/	sự khai thác, sự bóc lột
14	particle	n	/ˈpɑːtɪkəl/	mẫu, mảnh nhỏ, mao từ
15	serve	v	/sɜːv/	phục vụ (đồ ăn, nước...)
	service	n	/ˈsɜːvɪs/	sự phục vụ, dịch vụ
	servant	n	/ˈsɜːvənt/	người hầu
16	belonging	n	/bɪ'lɒŋɪŋ/	đồ đạc hành lí
17	passenger	n	/ˈpæsəndʒər/	hành khách
18	statistical	a	/stə'tɪstɪkəl/	thuộc thống kê
19	digital	a	/ˈdɪdʒɪtəl/	kĩ thuật số
20	innovative	n	/ɪnə'veɪtɪv/	có tính đổi mới, cách tân
21	automatic	a	/ˌɔːtə'mætɪk/	tự động
22	hands-on		/ˌhænd'zɒn/	thực tế, tai nghe mắt thấy
23	second-hand	a	/ˈsekənd ˌhænd/	cũ, đã qua sử dụng
24	global	a	/ˈgləʊbəl/	toàn cầu
	universal	a	/ˌjuːnɪ'vɜːsəl/	chung, phổ biến
25	compassion	n	/kəm'pæʃən/	lòng trắc ẩn

II. Structures

STT	Cấu trúc - Cụm từ	Nghĩa
1	put/set st in motion	khởi động, bắt đầu
2	keep/catch up with = keep pace with	theo kịp, đuổi kịp
3	be open to	rộng mở
4	be clear of	tránh xa, không chạm tới
5	be careful about	cẩn thận về
6	mention to	đề cập tới
7	figure out	tính toán, hiểu, quan niệm, đoán, tìm hiểu, luận ra
8	make peace with sb	hoà giải, dàn hoà với ai
9	be left out	bị bỏ lại
10	place value/importance/emphasis on st	coi trọng cái gì

III. Practice exercise 18

Question 1: How will we cope with the changes we've already set into ____?

- A. fluctuation B. direction C. movement D. motion

Question 2: Global ____ has been having detrimental impacts on all countries all over the world, especially the ones that are below the sea level.

- A. heating B. boiling C. warming D. melting

Question 3: ____ games can help players develop such skills as problem-solving skills, communication skills, balance and coordination skills, etc.

- A. Interactive B. Interaction C. Interact D. Interactivity

Question 4: The ____ of social networking sites has revolutionized the way people communicate with each other.

- A. event B. advent C. occasion D. visit

Question 5: Dyeing the teeth black is one of the ____ traditional practices of the ancient Vietnamese.

- A. original B. common C. unique D. different

Question 6: To ____ new developments and technology, modern people need to implement lifelong learning all the time.

- A. keep on with B. get on with C. face up with D. keep up with

Question 7: Trang An Scenic Landscape ____, which was inscribed as a UNESCO World Heritage Site, attracts millions of visitors each year.

- A. Wonder B. River C. Town D. Complex

Question 8: According to research conducted in the US, adult learners are the fastest growing segment of the population ____ lifelong learning.

- A. pursuing B. capturing C. chasing D. grabbing

Question 9: Motor traders are ____ forward to a further increase in vehicle sales.

- A. seeing B. hearing C. turning D. looking

Question 10: Each of the images forces the ____ to actively participate not simply in the creation of meaning but of actual constructing the image itself.

- A. listener B. speaker C. writer D. viewer

Question 11: It's only in times of change that someone can be ____ of what he has and wants, and what he needs to give up.

- A. open B. bright C. clear D. careful

Question 12: Each relationship ____ a strength or weakness within you.

- A. exploits B. gains C. puts D. nurtures

Question 13: She ____ to me that she wanted to change her job.

- A. asked B. answered C. told D. mentioned

Question 14: When our community is in a state of peace, it can share the peace with ____ communities.

- A. neighbor B. neighbors C. neighborhood D. neighboring

Question 15: Diversity is about all of us, and about us having to ____ how to walk through this world together.

- A. figure out B. put off C. take on D. go out

Question 16: Ocean pollution, also known as ____ pollution, is the spreading of harmful substances such as oil, plastic, industrial and agricultural waste and chemical particles into the ocean.

- A. shore B. water C. marine D. river

Question 17: I'm just being myself: being comfortable with my body, comfortable with my sound, and I'm ____ out who I am.

- A. finding B. standing C. looking D. figuring

Question 18: In 1964 the President ____ to Dakota to make peace with the Indians.

- A. travelled B. made a trip C. made his trip D. made his journey

Question 19: Charlie Chaplin and I would have a friendly ____: Who could do the feature film with the least subtitles?

- A. contest B. question C. quiz D. talk

Question 20: The best way to find yourself is to lose yourself in the ____ of others.

- A. serve B. service C. serving D. servant

Question 21: The United States, China and India are now competing for political influence in ASEAN, and France, a leading European country, does not want to be ____.

- A. left out B. put off C. thought of D. led on

Question 22: Passengers are advised to take all their personal ____ with them when they leave the plane.

- A. belongings B. estates C. items D. baggage

Question 23: The Republic of Tunisia ____ its independence from France in 1957.

- A. made B. managed C. achieved D. succeeded

Question 24: The Waldorf School of the Peninsula does not use any computers or ____ technology in its education programs up to the seventh grade.

- A. statistical B. educational C. mathematical D. digital

Question 25: The schools centre heavily on ____ learning and aim to teach skills in "creativity and innovative thinking."

- A. automatic B. hands-on C. handily D. second-hand

Question 26: They also ____ importance on students developing "social and emotional intelligence" as part of the educational experience.

- A. place B. grow C. increase D. take

Question 27: Cultural diversity can make our country stronger and better able to compete in the new ____ economy.

- A. local B. regional C. global D. universal

Question 28: A great relationship is about two things, first, find out the similarities, second, ____ the differences.

- A. respect B. to respect C. respecting D. respected

Question 29: Until he extends his ____ of compassion to include all living things, man will not himself find peace.

- A. ring B. bond C. circle D. band

Question 30: Since war is a ____ between states, not person, the killing in war is not murder.

- A. contest B. effort C. record D. tug

LESSON 19

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	diverse	a	/daɪ'vɜ:s/	đa dạng
	diversion	n	/daɪ'vɜ:ʃən/	sự đổi hướng
	diversification	n	/daɪ,vɜ:sɪfi'keɪʃn/	sự đa dạng hóa
	diversity	n	/daɪ'vɜ:səti/	sự đa dạng
2	heartache	n	/'hɑ:teɪk/	nỗi đau buồn
3	individual	n	/,ɪndɪ'vɪdʒuəl/	cá nhân
	individualistic	a	/,ɪndɪvɪdʒuəlɪstɪk/	có tính cá nhân
	individualism	n	/,ɪndɪ'vɪdʒuəlɪzəm/	chủ nghĩa cá nhân
	individualize	v	/ɪndɪ'vɪdʒuəlaɪz/	cá nhân hóa
4	fundamentally	adv	/,fʌndə'mentəli/	một cách cơ bản, một cách chủ yếu
5	mind-body	n	/,maɪnd'bɒdi/	mối quan hệ giữa tinh thần và vật chất
	mind-set	n	/'maɪnd,set/	tư duy
	mind-map	n	/'maɪnd ,mæp/	bản đồ tư duy
	mind-alter	n	/'maɪnd,ɒltər/	sự thay đổi tư duy
6	discredit	v	/dɪ'skredit/	làm mất thể diện
	credit	v	/'kredit/	gán cho
	uncredited	a	/,ʌn'kreditɪd/	không ai tin
7	compatible	a	/kəm'pætəbəl/	hợp nhau, tương hợp
8	liable	a	/'laɪəbəl/	chịu trách nhiệm về
9	feasible	a	/'fi:zəbəl/	có thể hoàn thành được, khả thi
10	accessible	a	/ək'sesəbəl/	có thể tiếp cận được
11	apparently	adv	/ə'pærəntli/	có vẻ như
12	criminal	n	/'krɪmɪnəl/	tội phạm
13	respective	a	/rɪ'spektɪv/	riêng của mỗi người
	respectful	a	/rɪ'spektfəl/	lễ phép, kính cẩn
	respectable	a	/rɪ'spektəbəl/	đáng kính
14	illuminate	v	/ɪ'lu:mɪneɪt/	chiếu rọi, chiếu sáng
15	spotlight	n	/'spɒtlaɪt/	đèn sân khấu
	flashlight	n	/'flæʃlaɪt/	đèn nháy, đèn pin
	floodlight	n	/'flʌdlaɪt/	đèn pha
	highlight	n	/'haɪlaɪt/	chỗ sáng nhất
16	habitual	a	/hə'bɪtʃuəl/	thường lệ, quen thuộc

17	socialization	n	/ˌsəʊʃəlaɪˈzeɪʃən/	sự xã hội hóa
	society	n	/səˈsaɪəti/	xã hội
	social	a	/'səʊʃəl/	thuộc xã hội
	sociable	a	/'səʊʃəbəl/	thích giao tiếp
	socialize	v	/'səʊʃəlaɪz/	xã hội hóa
18	corresponding	a	/ˌkɒrɪˈspɒndɪŋ/	tương ứng
19	engagement	n	/ɪnˈɡeɪdʒmənt/	sự đính ước
20	yield	v	/jɪld/	sản sinh ra, sản xuất ra
21	nimble	a	/'nɪmbəl/	linh lợi
22	flexible	a	/'fleksəbəl/	dễ uốn nắn
	flexibility	n	/ˌfleksəˈbɪləti/	tính chất dễ uốn nắn

II. Structures

STT	Cấu trúc - Cụm từ	Nghĩa
1	not all that much	không nhiều như thế, không đắt như thế
2	turn in	trả lại, nộp lại
3	a wolf in sheep's clothing	người trông có vẻ tốt nhưng không thể tin được
4	pour with rain	mưa như trút nước
5	come out	nói ra, thốt ra, nhô ra, xuất hiện
6	put oneself into	đặt bản thân vào hoàn cảnh
7	highly knowledgeable	giỏi, biết rất nhiều về
8	lively debate	tranh luận thú vị, nhiều ý kiến khác nhau
9	do good to sb	giúp đỡ ai
10	get away with	không bị bắt, bị chỉ trích hoặc bị trừng phạt vì đã làm sai điều gì đó
11	get down to doing	bắt đầu nghiêm túc làm việc gì
12	get round to	cần thời gian để làm gì
13	get over with	làm điều gì đó khó chịu mà vẫn phải làm thay vì trì hoãn nó
14	have respect for	kính trọng, tôn trọng
15	set a goal	đề ra mục tiêu
16	boost up	khởi động, thúc đẩy
17	lift sb/st up	nâng ai/cái gì đó lên
18	in fact = indeed	thật sự
	in return	đổi lại

III. Practice exercise 19

Question 1: I believe that every human mind feels pleasure in doing ___ to another.

- A. good B. well C. better D. best

Question 2: Bill got ___ not doing his homework. The teacher didn't notice.

- A. over with B. through to C. round to D. away with

Question 3: She teaches the students to have respect for different races and appreciate the ___ of their cultures.

- A. diverse B. diversion C. diversification D. diversity

Question 4: You are never too old to ___ another goal, or to dream a new dream.

- A. set B. put C. take D. work

Question 5: Happiness can be found, even in the darkest of times, if one only remembers to ___ the light.

- A. set up B. go out C. pay back D. turn on

Question 6: Failure is simply the opportunity to begin again this time more ___.

- A. intelligence B. intellect C. intelligent D. intelligently

Question 7: Education aims to give you a ___ on the ladder of knowledge.

- A. grow up B. boost up C. start off D. set off

Question 8: In a relationship each person should support the other; they should ___ each other up.

- A. grow B. speak C. cook D. lift

Question 9: You may not have saved a lot of money in your life, but if you have saved a lot of heartaches for other ___, you are a pretty rich man.

- A. patients B. love C. folks D. animals

Question 10: Education is the passport to the future, for tomorrow ___ to those who prepare for it today.

- A. owes B. belongs C. owns D. longs

Question 11: If we cannot now end our differences, at least we can help make the world ___ for diversity.

- A. safe B. safety C. unsafe D. safest

Question 12: I am becoming very independent ___ to you.

- A. thanks B. grateful C. beyond D. as

Question 13: In a relationship if you are giving and getting nothing back in ___, stop giving so much, and spend time being. Give to yourself, be who you are.

- A. fact B. the end C. person D. return

Question 14: An individual has not started living until he can rise above the narrow confines of his ___ concerns to the broader concerns of all humanity.

- A. individual B. individualistic C. individualism D. individualize

Question 15: If at first you don't succeed, try, try again. Then quit. There's no use being a ___ about it.

A. fool B. regular C. follower D. customer

Question 16: Fundamentally, teens need to change the _____ that parents don't understand situations that they are going through.

A. mind-body B. mind-set C. mind-map D. mind-alter

Question 17: Sure, times have changed and your problems may differ to those of your parents', but that doesn't automatically _____ their wisdom.

A. discredit D. credit C. uncredited D. overcredit

Question 18: Things in this shop are too expensive; I won't pay \$500 for the fur coat because it is not worth ____.

A. that much all B. all that much C. that all much D. much all that

Question 19: It is a policy in our school that you should ____ your student's card when you leave the college.

A. give up B. turn in C. take in D. get out

Question 20: Don't trust him. He is just a wolf in sheep's ____.

A. clothing B. clothes C. cloth D. skin

Question 21: The scheme is too expensive to be ____ at the moment.

A. compatible B. liable C. feasible D. accessible

Question 22: No one imagined that the apparently ____ businessman was really a criminal.

A. respective B. respecting C. respectful D. respectable

Question 23: During the evening football match the stadium was illuminated by ____.

A. spotlights B. flashlights C. floodlights D. highlights

Question 24: When we arrived at the campsite, it was ____ with rain.

A. running B. pouring C. falling D. dropping

Question 25: I tried to say "I love you, but the words wouldn't ____.

A. come out B. go off C. utter out D. set off

Question 26: Habitual learners are more likely to put themselves ____ new and challenging social situations throughout life.

A. at B. by C. of D. into

Question 27: Single is not a status. It is a word that best describes a person who is strong enough to live and enjoy life without ____ on others.

A. depend B. to depend C. depending D. depended

Question 28: Lance is ____ knowledgeable on biology. She always gets mark 10.

A. smartly B. powerfully C. firmly D. highly

Question 29: I need a good explanation of all the costs ____ in buying a new car.

A. affected B. involved C. concerned D. implied

Question 30: There was a ____ debate about the Middle East, then they moved to a vote.

A. lively B. flexible C. main D. nimble

LESSON 20

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	microwave	n	/ˈmaɪkrəweɪv/	sóng ngắn, lò vi sóng
2	seagull	n	/ˈsiːɡʌl/	chim mòng biển
3	citizen	n	/ˈsɪtɪzən/	công dân
	citizenship	n	/ˈsɪtɪzənʃɪp/	quyền công dân
4	hibernation	n	/ˌhaɪbəˈneɪʃən/	sự ngủ đông
5	metabolism	n	/məˈtæbəlaɪzəm/	sự trao đổi chất
6	suggestive	a	/səˈdʒestɪv/	khêu lên, gợi lên
7	indefinite	a	/ɪnˈdefɪnət/	mập mờ, không rõ ràng
8	approximate	a	/əˈprɒksɪmət/	xấp xỉ
9	inquiry	n	/ɪnˈkwaɪəri/	sự hỏi
10	automatic	a	/ˌɔːtəˈmætɪk/	tự động
	automate	v	/ˈɔːtəmeɪt/	tự động hóa
	automation	n	/ˌɔːtəˈmeɪʃən/	sự tự động hóa
	automatically	adv	/ˌɔːtəˈmætɪkəli/	một cách tự động hóa
11	precisely	adv	/prɪˈsaɪsli/	một cách chính xác
12	census	n	/ˈsensəs/	sự điều tra dân số
13	analyze	v	/ˈænəlaɪz/	phân tích
	analysis	n	/əˈnæləsɪs/	sự phân tích
14	reckon	v	/ˈrekən/	tính vào, liệt kê vào
15	suspicious	a	/səˈspɪʃəs/	có nghi ngờ
	suspicion	n	/səˈspɪʃən/	sự nghi ngờ
	suspect	v	/səˈspekt/	nghi ngờ
	suspiciously	adv	/səˈspɪʃəsli/	một cách đầy nghi ngờ
16	utterly	adv	/ˈʌtəli/	một cách tuyệt đối
17	essential	a	/ɪˈsenʃəl/	thiết yếu
	essentially	adv	/ɪˈsenʃəli/	một cách cần thiết
	essence	n	/ˈesəns/	điều cốt lõi, cốt yếu
	essentialist	n	/ɪˈsenʃəlist/	người theo bản chất luận
18	proportion	n	/prəˈpɔːʃən/	tỉ lệ
19	lifeboat	n	/ˈlaɪfbəʊt/	thuyền cứu hộ
20	considerably	adv	/kənˈsɪdərəbəli/	một cách đáng kể, lớn lao
21	fatal	a	/ˈfeɪtəl/	làm chết người
22	voyage	n	/ˈvɔɪdʒ/	cuộc hành trình dài đi bằng tàu thủy

II. Structures

STT	Cấu trúc - Cụm từ	Nghĩa
1	pay the price	trả giá, phải chịu hậu quả
2	get over oneself	đừng cho rằng mình giỏi, hay quan trọng
3	switch it off and on	tắt đi rồi bật lại
4	It strikes sb as strange/odd that: ai đó cảm thấy lạ lùng...	
5	be for hire	để cho thuê
6	given st	xem xét, cân nhắc đến
7	It's a shame that+ clause	thật là tiếc rằng
8	result from result in	có nguyên nhân từ dẫn đến
9	under consideration	đang được xem xét, cân nhắc
10	take st out	nhỏ, đổ
11	let sb down	làm cho ai đó thất vọng
12	distinguish from	phân biệt với
13	What a shame	thật đáng tiếc
14	not to my knowledge	theo như tôi biết thì không phải vậy/ Tôi không biết điều đó
15	rear sb on st	thường thức một loại hình giải trí rất thường xuyên khi còn nhỏ
16	drag on	lề mề, kéo dài không cần thiết
17	get stuck in st	bắt đầu làm gì một cách hào hứng
18	press ahead/on	bắt đầu/tiếp tục làm gì với sự quyết tâm cao
19	substantially solve	giải quyết phần lớn, đáng kể
20	as free as a bird	tự do
21	look promising	có hứa hẹn, có triển vọng
22	keep one's eyes peeled	để ý, chú ý
23	thoroughly inspect	kiểm tra, thanh tra kĩ càng

III. Practice exercise 20

Question 1: The doctor told him to lose weight quickly or pay the ____ later in life.

- A. fee B. fine C. price D. cost

Question 2: You're not that good at singing - ____ yourself!

- A. get rid of B. get over C. get out D. get lost

Question 3: Oh God, the microwave is always doing that. Just ____ again and it usually works OK.

- A. switch it off and on B. turn off it
C. switch it over D. turn it around

Question 4: This species of seagull is not a ____ of the island, but will sometimes rest here a while.

- A. neighbor B. national C. citizen D. resident

Question 5: Doesn't it ____ you as strange that it's the middle of May and it's snowing?

- A. hit B. occur C. strike D. touch

Question 6: During hibernation, an animal seems to be dead. Its metabolism slows down and its body temperature_____.

- A. reduces B. cuts C. drops D. discounts

Question 7: Are you sure these motorbikes are ____?

- A. to let B. for hire C. for use D. to rent

Question 8: ____ her interest in children, teaching seems the right job for her.

- A. Given B. Taken C. Considered D. Accounted

Question 9: Fantastic! It's a ____ that she wasn't here to see it.

- A. dishonor B. regret C. sorrow D. shame

Question 10: We can only give you the ____ number of refugees crossing the border at the moment.

- A. suggestive B. indefinite C. approximate D. unclear

Question 11: A man's pay usually ____ from the number of hours he works in a week.

- A. results B. depends C. starts D. earns

Question 12: The water workers' claim for a 10 percent pay rise has been under ____ by the Government.

- A. application B. consideration C. inquiry D. regard

Question 13: The Government has ____ an inquiry to investigate bribery in local elections.

- A. set out B. come up C. put forward D. set up

Question 14: Dentists will always try to save teeth rather than ____.

- A. cut them off B. dig them up C. take them out D. let them down

Question 15: Oxbridge is a word made from the names Oxford and Cambridge and is used to refer____ to the universities of Oxford and Cambridge together, especially when they are being distinguished from other universities.

- A. easily B. informally C. casually D. unsurely

Question 16: If ____ and artificial intelligence in the workplace become a reality, there will surely be an increasing need for skills that robots can't offer.

- A. automatic B. automate C. automation D. automatically

Question 17: The English language is spoken all over the world. It is difficult to exactly ____ how many people precisely speak this language, as not all countries that use the language take census data.

- A. reckon B. count C. calculate D. analyze

Question 18: The new women controllers were viewed with ____ and they had to work twice as hard to be accepted by their male colleagues.

- A. suspicious B. suspicion C. suspect D. suspiciously

Question 19: "I didn't get the job after all." – "Oh, ____"

- A. what a shame! B. what do you feel? C. how poor are you! D. how a pity!

Question 20: - "It's true that she's going to leave the company." – " ____"

- A. Not to my knowledge B. Not to my mind
C. I not think so D. Not by my knowledge

Question 21: Most researchers agree that artificial intelligence (AI) peaked around 1985. A public ____ science-fiction movies and excited by the growing power of computers had high expectations.

- A. reared on B. dragged on C. stuck with D. pressed ahead

Question 22: Marvin Minsky said in 1967 that within a generation the problem of creating AI would be ____ solved.

- A. utterly B. substantially C. extremely D. highly

Question 23: Finally, after 10 years in prison, Tom found himself as free as a(n) ____.

- A. bee B. ant C. bird D. eagle

Question 24: If you are really convinced that what you have to do is ____, it would be easier to say no to things that you are not responsible.

- A. essential B. essentially C. essences D. essentialist

Question 25: Do you find it easier to _____ what's happening when you watch a film in English?

- A. see through B. work out C. make up D. get round

Question 26: When aeroplanes were first invented, the invention did not look ____ as no one could get it to fly for long periods of time.

- A. extensive B. efficient C. promising D. convenient

Question 27: You must mix the right ____ of soap and water if you want to blow bubbles that last longer.

- A. set B. proportion C. share D. comparison

Question 28: When you are in the desert, you have to keep your eyes ____ for snakes that may be hidden in the sand.

- A. unblinking B. wide C. peeled D. sharp

Question 29: My husband always gives ____ to me when we have an argument.

- A. out B. in C. off D. on

Question 30: The Estonia was well designed and carefully maintained. It carried the proper number of lifeboats. It had been ____ inspected the day of its fatal voyage.

- A. thoroughly B. considerably C. largely D. totally

LESSON 21

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	election	n	/i'leɪʃən/	sự bầu cử
2	ignorance	n	/ɪ'gnərəns/	sự phớt lờ
	ignorantly	adv	/ɪ'gnərəntli/	một cách phớt lờ
	ignorant	a	/ɪ'gnərənt/	phớt lờ, thờ ơ
3	address	v	/ə'dres/	nói hoặc viết thư cho ai
4	trademark	n	/ˈtreɪdmɑ:k/	nhãn hiệu
5	addict	v	/æ'dɪkt/	nghiện
	addictive	a	/ə'dɪktɪv/	nghiện
	addicted	a	/ə'dɪktɪd/	say mê, nghiện
	addiction	n	/ə'dɪkʃən/	sự nghiện
6	toothpaste	n	/ˈtu:θpeɪst/	kem đánh răng
7	quart	n	/kwɔ:t/	lít (đơn vị Anh)
8	obedience	n	/ə'bi:diəns/	sự vâng lời
	obedient	a	/ə'bi:diənt/	biết vâng lời
	obey	v	/əu'bei/	vâng lời
9	obstacle	n	/ˈɒbstækəl/	trở ngại
10	lovable	a	/ˈlʌvəbəl/	khả ái
	lovely	a	/ˈlʌvli/	đáng yêu
11	minister	n	/ˈmɪnɪstər/	Bộ Trưởng
12	rash	a	/ræʃ/	hấp tấp, vội vàng
13	recovery	n	/rɪ'kʌvəri/	sự phục hồi
14	lapdog	n	/ˈlæpdɒg/	chó nhỏ, chó nuôi trong phòng
15	drizzle	n	/ˈdrɪzəl/	mưa phùn
16	expressway	n	/ɪk'spresweɪ/	đường cao tốc
17	slippery	a	/ˈslɪpəri/	trơn, khó nắm bắt
18	vision	n	/ˈvɪʒən/	tầm nhìn
	view	n	/vjʊ:/	quang cảnh
	visibility	n	/ˌvɪzə'bɪləti/	khả năng thấy được
	visionary	a	/ˈvɪʒənri/	có tầm nhìn, nhìn xa trông rộng
19	promote	v	/prə'məʊt/	xúc tiến, thúc đẩy
20	entitle	v	/ɪn'taɪtəl/	cấp quyền, trao quyền
21	mistreat	v	/ˌmɪs'tri:t/	ngược đãi
22	collar	n	/ˈkɒlər/	cổ áo
23	sleeve	n	/sli:v/	tay áo

24	Arabic	a	/ˈæɹəbɪk/	thuộc Ả Rập
25	consonant	a	/ˈkɒnsənənt/	hài hòa, thuận tai
26	vowel	n	/vaʊəl/	nguyên âm
27	announce	v	/əˈnaʊns/	tuyên bố
	denounce	v	/dɪˈnaʊns/	tố cáo, vạch trần
	pronounce	v	/prəˈnaʊns/	phát âm
	renounce	v	/rɪˈnaʊns/	không thừa nhận
28	flat-roofed	a	/ˌflætˈruːfd/	có mái bằng
29	mayor	n	/meər/	Thị Trưởng
30	council	n	/ˈkaʊnsəl/	hội đồng
31	hatred	n	/ˈheɪtrɪd/	lòng căm thù
32	scorn	n	/skɔːn/	sự khinh bỉ, khinh rẻ
33	dissolve	v	/dɪˈzɒlv/	tan rã

II. Structures

STT	Cấu trúc - Cụm từ	Nghĩa
1	get over get sb down	hồi phục làm ai buồn, chán nản
2	throw the baby out with the bathwater: vứt bỏ những thứ đáng giá cùng lúc với rũ bỏ với thứ gì không còn cần	
3	go through break through	xem xét kỹ lưỡng xuyên thủng
4	brand name = trademark	nhãn hiệu
5	pour scorn on sb	dè bỉu/chê bai ai đó
6	be/come under fire	bị chỉ trích mạnh mẽ vì đã làm gì
7	come under attack = be attacked	bị tấn công
8	come under control	bị quản lí
9	come under scrutiny = be examined	bị kiểm tra
10	break new ground: khám phá ra, làm ra điều chưa từng được làm trước đó	
11	put down fall up to pull through wear off	bỏ đi, hạ xuống rơi vào vượt qua khó khăn mệt mỏi
12	equip with	trang bị
13	be hot under the collar	điên tiết, cáu tiết

III. Practice exercise 21

Question 1: Many citizens say that they are ____ of the political policies of the candidates in a local election.

A. ignorance B. ignorantly C. ignorant D. ignoring

Question 2: Many people hate Mondays, saying that they really ____.

A. get over them B. get down them C. get them over D. get them down

Question 3: Sometimes in a bad situation, there may still be some good things. Try not to "throw out the ____ with the bathwater".

A. fish B. duck C. baby D. child

Question 4: There is no reason to ____ his honesty; he is absolutely sincere.

A. doubt B. ask C. inquire D. search

Question 5: Before I send this article to the editor, I'd be grateful if you could ____ it for me.

A. go through B. break through C. take over D. look up

Question 6: By next year, my son will have ____ his education at Cambridge University.

A. realized B. completed C. graduated D. terminated

Question 7: The problem needs to be ____ urgently, otherwise it will be too late.

A. addressed B. focused C. monitored D. checked

Question 8: There are so many ____ names now that it is impossible to remember them all.

A. brand B. model C. trademark D. logo

Question 9: Over the next 20 to 50 years, it will become harder to tell the ____ between the human and the machine.

A. change B. difference C. appearance D. variety

Question 10: Caffeine is very ____, which is why people drink so much coffee.

A. addicting B. addictive C. addicted D. addiction

Question 11: Apart from those three very cold weeks in January, it has been a very ____ winter.

A. pale B. mild C. calm D. plain

Question 12: The ____ of toothpaste are located in the health and beauty section of the supermarket.

A. quarts B. pints C. tubes D. sticks

Question 13: If orders keep coming in like this, I'll have to ____ more staff.

A. give up B. add in C. gain on D. take on

Question 14: In today's paper, it ____ that there will be a new government soon.

A. writes B. tells C. states D. records

Question 15: Farmers use powerful chemicals to help them to grow better crops, but these chemicals pollute the environment and _____. wildlife.

A. spoil B. wound C. wrong D. harm

Question 16: A true relationship is thought to be a friendship that may _____ through changes in the lives of the friends.

A. entail B. remain C. endure D. continue

Question 17: I'm not going to go ice skating! I'd only fall over and _____ a fool of myself.

A. create B. show C. do D. make

Question 18: My brothers are often very _____ to what I say. They are really lovable.

A. obedience B. obedient C. obey D. obstacle

Question 19: The trouble with James is that he never _____ on time for a meeting.

A. turns up B. takes off C. takes up D. turns down

Question 20: The minister came _____ for his rash decision to close the factory.

A. under attack B. under control C. under fire D. under scrutiny

Question 21: Mr. Putin won a fourth term as Russia's president, picking up more than three-quarters of the vote with _____ of more than 67 percent.

A. an outcome B. a turnout C. a turnout D. an output

Question 22: His work _____ new ground in the treatment of cancer. It is now giving many cancer victims hope of complete recovery.

A. broke B. found C. dug D. uncovered

Question 23: I was very sad when the vet said he'd have to _____ Gertie, our lapdog.

A. put down B. feel up to C. pull through D. wear off

Question 24: It is said that a drizzle on the Phap Van - Cau Gie Expressway caused poor _____ and slippery road surface, leading to the vehicles, traveling at high speed, unable to respond safely.

A. vision B. view C. visibility D. visionary

Question 25: Only one person who can provide the best solution to the question will be promoted and _____ a financial grant.

A. equipped B. served C. entitled D. awarded

Question 26: Hearing about people who mistreat animals makes me go hot under the _____.

A. chin B. collar C. sleeves D. vest

Question 27: You look really tired. You could _____ a week's holiday, I think.

A. do with B. make for C. pass for D. make with

Question 28: For Arabic speakers, more than two consonants together can be difficult to _____, so they often insert a short vowel between them.

A. announce B. denounce C. pronounce D. renounce

Question 29: Flat-roofed buildings are not very _____ in areas where there is a great deal of rain or snow.

A. severe B. serious C. suitable D. sensitive

Question 30: The local press has been pouring _____ on the mayor for dissolving the council.

A. scorn B. blame C. disapproval D. hatred

LESSON 22

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	absorption	n	/əb'zɔ:pʃən/	sự hút, sự thu hút
	absorbent	a	/əb'zɔ:bənt/	hút nước, thấm hút
	absorbance	n	/əb'zɔ:bəns/	khả năng hấp thụ bức xạ
	absorbency	n	/əb'zɔ:bənsi/	sự thấm nước, sự hút nước
2	marine	a	/mə'ri:n/	thuộc đại dương, biển cả
3	mammal	n	/'mæməl/	động vật có vú
4	creature	n	/'kri:tʃə/	sinh vật
5	warm-blooded	a	/,wɔ:m'blʌdɪd/	máu nóng
6	accept	v	/ək'sept/	chấp nhận
	acceptance	n	/ək'septəns/	sự chấp nhận
	acceptably	adv	/ək'septəbəli/	một cách có thể chấp nhận
	acceptable	a	/ək'septəbəl/	có thể chấp nhận
7	flock	n	/flɒk/	bầy, đàn (cừu, dê...)
	shoal	n	/ʃəʊl/	đàn cá
	swarm	n	/swɔ:m/	bầy (ong,...)
8	accelerate	v	/ək'seləreɪt/	tăng tốc
9	adequately	adv	/'ædəkwətli/	một cách đầy đủ, tương xứng
	adequacy	n	/'ædəkwəsi/	sự đầy đủ
	adequate	a	/'ædəkwət/	đầy đủ
10	reflect	v	/rɪ'flekt/	phản chiếu
	reflection	n	/rɪ'flekʃən/	sự phản chiếu, phản xạ
	reflective	a	/rɪ'flektɪv/	phản chiếu
11	ethnic	a	/'eθnɪk/	thuộc dân tộc
	ethnicity	n	/eθ'nɪsɪti/	dân tộc
12	alternation	n	/,ɒltə'neɪʃən/	sự xen kẽ, luân phiên
	alternate	v	/'ɒltəneɪt/	xen kẽ, luân phiên
	alternative	a/n	/ɒl'tɜ:nətɪv/	thay đổi xen nhau, luân phiên
13	minority	n	/maɪ'nɒrəti/	số ít, thiểu số
14	single-handedly	adv	/,sɪŋgəl'hændɪdli/	một cách đơn thương độc mã
	single-handed	a	/,sɪŋgəl'hændɪd/	một mình, đơn thương độc mã
15	single-minded	a	/,sɪŋgəl'maɪndɪd/	chân thật, ngay thẳng
16	tendency	n	/'tendənsi/	xu hướng, khuynh hướng
17	proportion	n	/prə'pɔ:ʃən/	tỉ lệ
18	rate	n	/reɪt/	tỉ lệ, tốc độ

19	level	n	/ˈlevəl/	mức, cấp
20	tornado	n	/tɔːˈneɪdəʊ/	vòi rồng
21	progression	n	/prəˈɡreʃən/	sự tiến triển
	movement	n	/ˈmuːvmənt/	sự di chuyển
	dimension	n	/ˌdaɪˈmenʃən/	chiều, kích thước
	direction	n	/daɪˈrekʃən/	sự chỉ dẫn
22	smoothly	adv	/ˈsmuːðli/	một cách êm ả, trơn tru
23	facilitate	v	/fəˈsɪlɪteɪt/	làm cho dễ dàng
24	fatally	adv	/ˈfeɪtəli/	một cách chí tử
25	trustworthy	a	/ˈtrʌstˌwɜːði/	đáng tin

II. Structures

STT	Cấu trúc - Cụm từ	Nghĩa
1	make a contribution to st	đóng góp vào cái gì
2	feeling of st reaction to sb/ st opinion of/ about/ on sb/ st	cảm giác về cái gì sự phản ứng với ai/ cái gì quan điểm về ai/ cái gì
3	as clear as bell	dễ nghe, rành rọt
4	stand for make out ~ distinguish	viết tắt cho, đại diện cho cái gì phân biệt, nhận ra, nhìn thấy
5	pack sb/ st in/ into st = put a lot of things or people into a limited space: nhồi nhét	
6	put pressure on	đặt áp lực lên
7	accuse sb of st = charge sb with st complain to sb about/ of st blame sb for st	buộc tội ai về điều gì phàn nàn với ai về điều gì đổ lỗi cái gì cho ai
8	propose to sb	cầu hôn ai
9	look over look out look up look into = investigate	xem xét, kiểm tra coi chừng, cẩn thận, tìm ra tra (tử điển) điều tra, khám xét
10	for fear of st/for fear that under threat of st	để đề phòng, vì sợ rằng đang bị đe dọa
11	Come out of one's shell: bớt nhút nhát và bắt đầu hòa đồng hơn, đỡ ngại	
12	by oneself be gentle by nature	một mình, tự mình có bản tính hiền lành, lương thiện

III. Practice exercise 22

Question 1: Vitamin D is necessary to aid the _____ of calcium from food.

- A. absorption B. absorbent C. absorbance D. absorbency

Question 2: The _____ were told to fasten their seat belts as the plane began its descent.

- A. flyers B. customers C. passengers D. riders

Question 3: Like most marine mammals and land mammals, whales are _____ creatures.

- A. blood-warmed B. warm-blood C. warm-blooded D. warm-blooding

Question 4: Universities send letters of _____ to successful candidates by post.

- A. accept B. acceptance C. acceptably D. acceptable

Question 5: Dr. Evans has _____ a valuable contribution to the life of the school.

- A. done B. created C. caused D. made

Question 6: It was difficult to guess what her _____ to the news would be.

- A. feelings B. reaction C. capital D. opinion

Question 7: Sportsmen _____ their political differences on the sports field.

- A. take part B. put aside C. take place D. keep apart

Question 8: It is a biological fact that children _____ their parents.

- A. take after B. take to C. look up D. care for

Question 9: I can't _____ who it is. He is too far away.

- A. take in B. stand for C. make out D. look for

Question 10: Looking down at the coral reef, we saw _____ of tiny, multi-colored fish.

- A. teams B. flocks C. shoals D. swarms

Question 11: I must take this watch to be repaired as it _____ over 20 minutes a day.

- A. accelerates B. increases C. progresses D. gains

Question 12: The hall was very crowded with over a hundred people _____ into it.

- A. stuck B. packed C. pushed D. stuffed

Question 13: Vietnamese parents normally do not let their children make a decision _____ their own future career.

- A. in B. of C. on D. for

Question 14: When finding a new house, parents should _____ all the conditions for their children's education and entertainment.

- A. take into account B. take actions C. put pressure D. put up with

Question 15: Does television adequately reflect the ethnic and cultural _____ of the country.

- A. custom B. diversity C. alternation D. minority

Question 16: She _____ him for her father's death.

- A. accused B. charged C. complained D. blamed

Question 17: John proposed _____ Mary on a fine day at the crowded beach in their hometown.

- A. to B. of C. on D. with

Question 18: "Have you _____ this contract yet?" – "Not yet. I'll try to read it this weekend."

- A. looked over B. looked out C. looked up D. looked into

Question 19: He left the country _____ arrest if he returned.

- A. in fear of B. under threat of C. with fear of D. with threat of

Question 20: She brought three children up _____.

- A. single-handed B. single - mindedly C. single - handedly D. single-minded

Question 21: He was a natural singer with a voice that was as clear as _____.

- A. a bell B. a mirror C. a waterfall D. a lake

Question 22: He may be shy now, but he will soon come out of his _____ when he meets the right girl.

- A. shoe B. hole C. shed D. shell

Question 23: The city has _____ of young consumers who are sensitive to trends, and can, therefore, help industries predict the potential risks and success of products.

- A. a high proportion B. a great level
C. a high rate D. a high tendency

Question 24: It's not easy to make Lisa furious. The girl is very gentle by _____.

- A. herself B. nature C. personality D. reaction

Question 25: _____ eighty percent of the students in our school are eager to work with foreign teachers, aren't they?

- A. Most B. Most of C. Almost D. Mostly

Question 26: Some tornadoes change _____ several times – for example, moving east and then west and then east again.

- A. progression B. movement C. dimension D. direction

Question 27: The University administrations are introducing new measures to _____ that the enrolment process runs smoothly.

- A. maintain B. ensure C. facilitate D. improve

Question 28: My uncle was _____ ill last summer; however, fortunately, he is now making a slow but steady recovery.

- A. seriously B. deeply C. fatally D. critically

Question 29: Reaching 35 and obviously aging, Jane has to _____ her mind on her future very soon.

- A. make up B. make out C. make for D. make over

Question 30: I only tell my secrets to my _____ friend as she never reveals them to anyone.

- A. creative B. enthusiastic C. trustworthy D. unrealizable

LESSON 23

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	humble	a	/'hʌmbəl/	khiêm tốn, nhún nhường
2	inferior	a	/ɪn'fɪəriər/	thấp kém, hạ đẳng
3	inherit	v	/ɪn'herɪt/	thừa kế
	inheritance	n	/ɪn'herɪtəns/	tài sản thừa kế
4	legacy	n	/'legəsi/	tài sản thừa kế
5	voluntary	a	/'vɒləntəri/	tự nguyện, tự giác
	voluntarily	adv	/'vɒləntərili/	một cách tự nguyện
	volunteer	n/v	/'vɒlən'tiər/	tình nguyện viên, làm tình nguyện
	volunteerism	n	/'vɒlən'tiərɪzəm/	chủ nghĩa/tinh thần tình nguyện
	volunteering	n	/'vɒlən'tiəriŋ/	sự tình nguyện
6	cognitive	a	/'kɒgnətɪv/	thuộc về nhận thức
7	blank-handed	a	/blæŋk'hændɪd/	hoàn toàn trắng tay
	clear-handed	a	/klɪər'hændɪd/	khéo tay
	empty-handed	a	/'empti'hændɪd/	trắng tay
	white-handed	a	/'waɪt'hændɪd/	vô tội, trong sạch
8	remain	v	/'riːmeɪn/	còn lại, sót lại
	retain	v	/'riːteɪn/	cổ giữ, nắm giữ
	maintain	v	/'meɪn'teɪn/	duy trì
	attain	v	/'əːteɪn/	đạt tới
9	excursion	n	/'ɪkskɜːʃən/	chuyến du ngoạn, tham quan
10	expedition	n	/'ekspeɪ'dɪʃən/	cuộc viễn chinh, thám hiểm
11	pilgrimage	n	/'pɪlgrɪmɪdʒ/	cuộc hành hương
12	sightseeing	n	/'saɪt,sɪːɪŋ/	sự ngắm cảnh
13	logician	n	/'lə'dʒɪʃən/	người có logic, khoa học
14	pioneer	n	/'paɪə'nɪər/	người tiên phong
15	treatment	n	/'triːtmənt/	sự đối xử
	untreated	a	/'ʌn'triːtɪd/	chưa được gia công/xử lí
	untreatable	a	/'ʌn'triːtəbəl/	không thể gia công/xử lí
	non-treated	a	/'nɒn'triːtɪd/	không qua gia công/xử lí
16	lane	n	/'leɪn/	đường làng
17	authority	n	/'ɔːθəprəti/	uy quyền, quyền lực, quyền thế
18	employment	n	/'ɪm'plɔɪmənt/	sự làm thuê, sự làm công
	employability	n	/'ɪm,plɔɪə'bɪləti/	khả năng tuyển dụng

	employee	n	/ɪm'plɔɪi:/	người làm công
	employer	n	/ɪm'plɔɪər/	người thuê nhân công, ông chủ
	employable	a	/ɪm'plɔɪəbəl/	có thể thuê được
19	inevitably	adv	/ɪ'nevɪtəbli/	một cách không thể tránh khỏi
20	contend	v	/kən'tend/	chiến đấu, đấu tranh
21	densely	adv	/'densli/	một cách dày đặc, đông đúc
22	populate	v	/'pɒpjəleɪt/	ở, cư trú
	population	n	/'pɒpjə'leɪʃən/	dân số
	populous	a	/'pɒpjələs/	đông dân cư
	popular	a	/'pɒpjələr/	nổi tiếng

II. Structures

STT	Cấu trúc - Cụm từ	Nghĩa
1	split up	tan rã
2	give away give in give back give up	tặng, phân phát nhân nhượng trả lại từ bỏ
3	on a massive scale	ở quy mô lớn
4	characteristic of sb to do st	điển hình của ai đó mà làm việc gì
5	on the spot = at once = immediately: ngay lập tức	
6	vent st on sb	trút cái gì lên ai
7	insist on st/doing st	khăng khăng làm gì
8	persist/resist in st/doing st	cố chấp làm gì
9	all in all	nói chung, tóm lại, chung qui là ...
10	beyond a joke	không còn là trò đùa nữa
11	within reach	trong tầm tay
12	make up of	gồm có
13	break the ice: bắt đầu một cuộc trò chuyện với người mà bạn chưa thân thiết	

III. Practice exercise 23

Question 1: Ms. McGonagall is such a _____ woman that we all respect her.

A. respectful B. respecting C. respectable D. respective

Question 2: The Beatles _____ in 1970 and its members followed their individual careers.

A. fell out B. got over C. let down D. split up

Question 3: After quite a(n) _____ starting point, the contestant gained confidence and delivered an impressive performance.

A. ordinary B. humble C. inferior D. normal

Question 4: The Braille alphabet has been one of the greatest ____ in human history.

- A. invention B. inventions C. inventors D. inventive

Question 5: Daniel inherited the whole legacy of his grandma when she _____ last week.

- A. brought up B. passed out C. passed away D. brought around

Question 6: _____ believe that some of the happiest people in the world are those who help to bring happiness to others.

- A. Voluntary B. Voluntarily C. Volunteer D. Volunteers

Question 7: The lottery winner was willing to spend a considerable sum of money to _____ charity to help those in need.

- A. give away B. give in C. give back D. give up

Question 8: Many experts believe that noise is the main cause of approximately half of all cases of _____ loss.

- A. cognitive B. hearing C. mental D. visual

Question 9: People migrate to urban areas on a massive _____ for many reasons.

- A. scale B. level C. extent D. number

Question 10: Not all the winners will receive great prizes, but nobody leaves ____.

- A. blank-handed B. clear-handed C. empty-handed D. white-handed

Question 11: In some cities of developed countries, buses and other means of public transport run _____ renewable energy.

- A. over B. on C. by D. over

Question 12: It is quite _____ of young people to vent their anger on social media.

- A. characteristic B. habitual C. customary D. regular

Question 13: A university is an institution of higher education and research, which grants _____ degrees at all levels in a variety of subjects.

- A. secondary B. optional C. academic D. vocational

Question 14: It is important for young people to _____ the identity of our culture.

- A. remain B. retain C. maintain D. attain

Question 15: Jefferson once said that one must be determined and _____ on what he thinks is right.

- A. stick B. insist C. persist D. keep

Question 16: The interviewees are supposed to give their answers to the job offers _____.

- A. on the spot B. all in all C. beyond the joke D. within reach

Question 17: People have always depended on wildlife and plants for food, clothing, medicine, shelter and many other _____.

- A. needs B. demand C. supplies D. provision

Question 18: When you are staying at a popular resort, there are plenty of _____ to go on.

A. excursions B. expeditions C. pilgrimages D. sightseeing

Question 19: There's a path that _____ out of the village to a beautiful 14th-century church.

A. follows B. moves C. takes D. leads

Question 20: The earliest substantial work in the field of artificial intelligence was _____ in the mid-20th century by the British logician and computer pioneer Alan Mathison Turing.

A. made B. done C. taken D. put

Question 21: _____ waste is putting city dweller's health at a real risk.

A. Treatment B. Untreated C. Non-treatment D. Non-treated

Question 22: It's much safer for cyclists to get around these days with cycle _____ everywhere.

A. lanes B. streets C. roads D. paths

Question 23: Local authorities should find ways to limit the use of private cars and encourage city _____ to use public transport.

A. commuters B. planners C. dwellers D. people

Question 24: The greenhouse _____ takes place when certain gases in the atmosphere trap sun's heat.

A. emission B. gas C. effect D. affect

Question 25: To have the competitive advantage in the job market, students need to have developed their _____ throughout their time at university.

A. employs B. employable C. employment D. employability

Question 26: The club committee is _____ of the president, the secretary and seven other members.

A. set up B. made up C. set out D. made out

Question 27: The stores will inevitably end up _____ with each other to increase their market shares.

A. contesting B. contending C. competing D. completing

Question 28: Tony was totally opposed but if you give him some time to think about what you said. I'm sure he will _____ to your point of view.

A. come round B. deal with C. fit out D. keep down

Question 29: The map of top ten most densely _____ countries in the world includes Monaco, Singapore, Bahrain, Malta and Bangladesh.

A. populated B. populating C. population D. popular

Question 30: Anna organized a few games to _____ the ice when the new students first arrived.

A. break B. crack C. drill D. melt

LESSON 24

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	interpret	v	/ɪn'tɜ:pɪt/	làm sáng tỏ mục đích của hành động, việc gì đó
2	dedication	n	/ˌdedɪ'keɪʃən/	sự cống hiến
3	wit	a	/wɪt/	dĩ dỏm
4	deaf	a	/def/	điếc, không thể nghe
	deafen	v	/'defən/	làm cho điếc
	deafening	a	/'defənɪŋ/	điếc tai, ình tai
	deafness	n	/'defnəs/	sự điếc
5	rumor	n/v	/'rumər/	đồng thối, lời đồn
6	inseparable	a	/ɪn'seprəbəl/	không thể tách rời
7	undergraduate	n	/ˌʌndə'grædʒuət/	sinh viên chưa tốt nghiệp
8	postgraduate	n	/ˌpəʊst'grædʒuət/	sinh viên sau tốt nghiệp
9	tertiary education	np	/'tɜ:ʃəri edʒu'keɪʃən/	giáo dục cấp 3
10	inefficient	a	/ˌɪnɪ'fɪʃənt/	không hiệu quả
	inaccurate	a	/ɪn'ækjərət/	không chính xác
	inadequate	a	/'ɪnædɪkwət/	không đủ
11	diverse	a	/daɪ'vɜ:s/	đa dạng
	biodiverse	a	/ˌbaɪəʊdaɪ'vɜ:s/	đa dạng sinh học
	diversification	n	/daɪ,vɜ:sɪfɪ'keɪʃn/	sự đa dạng hóa
	biodiversity	n	/ˌbaɪəʊdaɪ'vɜ:səti/	sự đa dạng sinh học
12	cruise	n	/kru:z/	chuyến đi chơi trên biển, bằng tàu thuyền
13	self-catering	n	/ˌself'keɪtərɪŋ/	sự tự phục vụ
14	volcano	n	/vɒl'keɪnəʊ/	núi lửa
15	stored-program	a	/stɔ:rd 'prəʊgræm/	chương trình được lưu trữ
16	digital	a	/'dɪdʒɪtəl/	thuộc kĩ thuật số
17	innovative	a	/'ɪnəvətɪv/	có tính đổi mới
18	dump	n	/dʌmp/	đống rác
	disposal	n	/dɪ'spəʊzəl/	sự vứt bỏ
	landfill	n	/'ləndfɪl/	bãi rác
	throwaway	n	/'θrəʊəweɪ/	sự bỏ đi, vứt đi
19	gadget	n	/'gædʒɪt/	phụ tùng

20	apprentice	n	/ə'prentɪs/	người học việc
	apprenticeship	n	/ə'prentɪsʃɪp/	sự học việc, học nghề
21	resign	v	/rɪ'zaɪn/	từ chức, xin thôi việc
	resignation	n	/,rezɪg'neɪʃən/	sự từ chức, sự thôi việc

II. Structures

STT	Cấu trúc - Cụm từ	Nghĩa
1	wide knowledge	hiểu biết rộng
2	be willing to do st	sẵn lòng làm gì
3	fill in fill up fill out	điền vào đổ đầy mập ra
4	have st in common	có điểm gì chung
5	extreme weather conditions	điều kiện thời tiết khắc nghiệt
6	consist of	bao gồm
7	fall out with sb	cãi nhau với ai
8	on average	trung bình

III. Practice exercise 24

Question 1: Different people would ____ the Luke's message in different ways; it's hard to know which one is right.

A. figure B. interpret C. translate D. distinguish

Question 2: The students admire Prof. Marshall not only for his also his _____ knowledge but also his dedication to work.

A. wit B. wide C. large D. enormous

Question 3: We couldn't hear anything because of the ____ noise of the drums the next-door neighbors were playing.

A. deaf B. deafen C. deafening D. deafness

Question 4: The villagers rumored that the boy was ____ by his uncle and aunt not his parents.

A. brought in B. brought up C. grown up D. raised up

Question 5: During summer holidays, university students are willing to take part in providing education for children in remote and ____ areas.

A. mountain B. mountainous C. mountaineer D. mountaineering

Question 6: If one wants to take part in volunteer organizations such as Green Summer Camp, Green Saturday Movement, Blood Donor..., he/she will have to ____ an application form.

A. fill in B. find out C. log on D. send off

Question 7: The rural areas are said to suffer from the lack of natural resources as well as _____ weather conditions.

- A. rigid B. extreme C. poor D. worsened

Question 8: ASEAN _____ of ten Southeast Asian countries, namely: Brunei, Cambodia, Indonesia, Laos, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore, Thailand, and Viet Nam.

- A. consists B. contains C. includes D. involves

Question 9: Mass media have proven to be a(n) _____ part of people's lives as hardly anyone can live without them.

- A. unique B. popular C. diverse D. inseparable

Question 10: _____ education normally provides undergraduate and postgraduate education, as well as vocational education and training.

- A. Intermediate B. Primary C. Secondary D. Tertiary

Question 11: Shortage of land and funding is blamed for the city's _____ green space.

- A. inefficient B. inaccurate C. inadequate D. indispensable

Question 12: We are very glad to see that all the signs _____ to a successful year ahead.

- A. point B. suggest C. show D. react

Question 13: The Nature Serve Network empowers people to sustain _____ by making sure everyone has access to the knowledge of our shared lands and waters.

- A. diverse B. biodiverse C. diversification D. biodiversity

Question 14: One day when I'm rich and famous, I'm going to go on a round-the-world _____.

- A. cruise B. sail C. self-catering D. survival

Question 15: Costa Rica is one of the most beautiful places I have ever visited. Wherever you go, you can see the _____ of volcanoes, some of which are still alive.

- A. tops B. heads C. mouths D. ends

Question 16: The first true AI programs had to await the _____ of stored-program electronic digital computers.

- A. arrive B. arriving C. arrival D. arriver

Question 17: The waste _____ system here is also innovative. There are no rubbish trucks or waste bins in the street.

- A. dump B. disposal C. landfill D. throwaway

Question 18: Every month, scientists invent new gadgets and _____ to help us with our daily lives, and discover ways to make existing technology faster and better.

- A. experiments B. effects C. laboratories D. equipment

Question 19: Many factories still allow _____, such as toxic waste, to flow into our rivers.

- A. pollution B. litters C. garbage D. pollutants

Question 20: Millions of people around the world still live in poverty. They are struggling every day simply to ____.

- A. get up B. get by C. get on D. get round

Question 21: Travis, who oversees the cooking at this restaurant, started ____ with Backer, his grandfather, at the Chicken Coop when he was 19.

- A. apprentice B. apprenticing C. apprenticeship D. apprenticeships

Question 22: Steve was very happy in his job until he fell ____ with his boss. After that, it was difficult for them to work together.

- A. out B. down C. away D. over

Question 23: The Professor ____ his ideas clearly in the lecture.

- A. ran across B. put across C. cut across D. came across

Question 24: His father used to be a ____ professor at the university. Many students worshipped him.

- A. distinct B. distinctive C. distinguishing D. distinguished

Question 25: The rapid rise in the global population is not expected to start ____ until past the middle of this century, by which time it will have reached 9 billion.

- A. falling off B. knocking down C. looking over D. passing out

Question 26: The council wants to _____ the character of the city while reconstructing the Old Quarter.

- A. preserve B. maintain C. defense D. abandon

Question 27: In the ____ agriculture, farmers try to limit the use of chemicals and fertilizers.

- A. sustainable B. conserving C. preserving D. supporting

Question 28: New digital media forms are more personal and social as they allow people to connect each other and ____ their experiences.

- A. personal B. personage C. personalize D. personify

Question 29: Ten million text messages are sent on ____ every minute.

- A. account B. average C. common D. general

Question 30: Shelley disagreed with the board's decision so she ____ and went to work for another company.

- A. retired B. fired C. sacked D. resigned

LESSON 25

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	co-operate	v	/kəʊ'ɒpəreɪt/	hợp tác
2	cognitive	a	/'kɒɡnətɪv/	thuộc nhận thức
3	impairment	n	/ɪm'peəmənt/	sự làm suy yếu
4	nation	n	/'neɪʃən/	quốc gia
	nationalist	n	/'næʃənəlɪst/	người ủng hộ phong trào độc lập dân tộc
	nationality	n	/'næʃən'æləti/	quốc tịch
	nationalism	n	/'næʃənəlɪzəm/	chủ nghĩa độc lập dân tộc
5	accordance	n	/ə'kɔ:dəns/	sự đồng ý, sự thỏa thuận
6	instrument	n	/'ɪnstɾəmənt/	nhạc cụ
7	tuition fee	np	/tʃu:'ɪʃən fi:/	học phí
8	expense	n	/'ɪk'spens/	phụ phí, công tác phí
9	accommodation	n	/ə,kəmə'deɪʃən/	chỗ ở, nơi ở
10	retail		/'ri:teɪl/	sự bán lẻ
11	correspondingly	adv	/'kɒrɪ'spɒndɪŋli/	một cách tương ứng
12	accordingly	adv	/ə'kɔ:dɪŋli/	theo như
13	individually	adv	/'ɪndɪ'vɪdʒuəli/	một cách riêng biệt từng cá nhân một
14	respectively	adv	/'rɪ'spektɪvli/	riêng từng cái
15	wildness	n	/'waɪldnis/	sự hoang dã
	wilderness	n	/'waɪdənəs/	vùng hoang vu, hoang dại
	wildlife	n	/'waɪldlaɪf/	động vật hoang dã
16	deserted	a	/dɪ'zɜ:tɪd/	hoang vắng
17	voyage	n	/'vɔɪdʒ/	chuyến hành trình dài trên biển
18	sophisticated	a	/sə'fɪstɪkətɪd/	phức tạp
19	function	v	/'fʌŋkʃən/	thực hiện chức năng
20	intervene	v	/'ɪntə'veɪn/	can thiệp, xen vào
	intervention	n	/'ɪntə'venʃən/	sự can thiệp, sự xen vào
	interventionist	n	/'ɪntə'venʃənɪst/	người can thiệp vào
21	advertisement	n	/əd'vɜ:tɪsmənt/	bài quảng cáo
	advertising	n	/'ædvətaɪzɪŋ/	sự quảng cáo
22	shortlist	v	/'ʃɔ:tɪst/	đưa vào danh sách

II. Structures

STT	Cấu trúc – Cụm từ	Nghĩa
1	rely heavily on st	phụ thuộc, quá dựa vào cái gì
2	the basis for	cơ sở /nền tảng cho
3	put away put off = postpone =delay set off set up = establish = found	dọn đi trì hoãn khởi hành thành lập
4	have difficulty (in) doing st	gặp khó khăn trong việc làm gì
5	in accordance with	tương ứng với, phù hợp với
6	come up with put up with catch up with = keep up with check up on	nảy ra ý tưởng, tìm ra chịu đựng đuổi kịp, bắt kịp kiểm tra, kiểm soát ai
7	be in charge	đảm nhiệm
8	take over take on take up take in	tiếp quản, chiếm đoạt đảm nhiệm, thuê mướn bắt đầu, tiếp tục, gánh vác hiểu, lừa gạt
9	hand out hand in hand down = pass down	phân phát nộp truyền lại
10	make progress	tiến bộ
11	pose threat to sb/st	đe dọa
12	make one's own way get one's own way	tự mình thành công làm theo ý mình
13	lay off	sa thải
14	drop in on drop out of	ghé qua bỏ cuộc
15	think back on fall back on	hồi tưởng lại, nhớ lại phải dùng đến, phải trông cậy vào
16	in response to	hưởng ứng, đáp lại

III. Practice exercise 25

Question 1: An organization for Educational Development co-operated with our school to _____ free English classes for the poor in the area.

A. put away B. put off C. set off D. set up

Question 2: Children with cognitive impairments may have _____ in learning basic skills like reading, writing, or problem solving.

A. ability B. determination C. difficulty D. refusal

Question 3: The aim of the LIVE project is to train students from developing _____.

- A. nations B. nationalists C. nationalities D. nationalism

Question 4: The member states will act in accordance _____ the law to set out in various ASEAN instruments.

- A. for B. of C. to D. with

Question 5: Most people rely _____ on the mass media as their main source of information.

- A. increasingly B. heavily C. remarkably D. considerably

Question 6: Going to university is expensive because in addition to the tuition _____, there are expenses for accommodation, books, living costs, etc.

- A. grants B. fees C. fares D. scholarships

Question 7: Retail sales volume in local urban and rural areas rose 57.8 per cent and 46.8 per cent, _____, over February 1995.

- A. individually B. accordingly C. correspondingly D. respectively

Question 8: "If no one can soon _____ a good solution, we're going to be in trouble," the board chair warned.

- A. come up with B. put up with C. catch up with D. check up on

Question 9: Conservationists have been trying to look for ways to protect _____ areas.

- A. wild B. wildness C. wilderness D. wildlife

Question 10: You can save money by choosing a _____ holiday.

- A. do-it-yourself B. self-catering C. self-study D. survival

Question 11: The beaches were absolutely _____. Sometimes we were the only two people there.

- A. unspoilt B. deserted C. natural D. romantic

Question 12: Captain Cook discovered Australia on a _____ to the Pacific.

- A. voyage B. cruise C. travel D. tour

Question 13: Researchers at the Institute for New Generation Computer Technology in Tokyo have used PROLOG as the _____ for sophisticated logic programming languages.

- A. basis B. bases C. basic D. basing

Question 14: Cities in poorer countries often lack basic _____. Without it, they are unable to function properly as cities.

- A. structure B. construction C. infrastructure D. condition

Question 15: Unlike the country where the day often ends quite early in the evening, the city offers its people exciting _____.

- A. activities B. performances C. nightlife D. night clubs

Question 16: Many commuters struggling to work through the rush-hour _____ ask 'Is it worth it?'

- A. congestion B. vehicles C. roads D. accidents

Question 17: I can't believe she didn't do anything for the company. I will _____ and be in charge.

- A. take over B. take on C. take up D. take in

Question 18: Bill Gates has made large donations to numerous _____ organizations.

- A. charitable B. charitably C. charity D. charities

Question 19: Thanks to the help of the teacher, she is _____ encouraging progress in math.

- A. doing B. making C. checking D. stopping

Question 20: In order to apply for a credit card, Tom first has to _____ a four-page form at the bank.

- A. catch on B. come up with C. fill in D. hand out

Question 21: Interactive games could be used in order to keep students _____.

- A. engage B. engaged C. engagement D. engaging

Question 22: Poaching _____ the greatest threat to many species.

- A. creates B. presents C. poses D. produces

Question 23: The pie chart shows the preferred forms of communication recorded in a survey _____ in Intel Secondary School in August 2014.

- A. carried out B. carried on C. carried away D. carried up

Question 24: High intelligent machines can be automated to operate without human _____.

- A. intervene B. intervening C. intervention D. interventionist

Question 25: I am writing in _____ to your advertisement on *Vietnamework.com* for the post of a personal assistant.

- A. connection B. association C. relation D. response

Question 26: Helen usually _____ her childhood with great pleasure.

- A. talks back to B. thinks back on C. turns back to D. falls back on

Question 27: My grandparents often _____ us without warning.

- A. drop in on B. keep up with C. drop out of D. catch up with

Question 28: The company's announced it's _____ off over 1,000 workers.

- A. leaving B. laying C. setting D. giving

Question 29: There are usually a lot of job seekers applying for one position. Only a few of them are _____ for an interview.

- A. shortlisted B. listed C. screened D. tested

Question 30: She left school and immediately started to _____ without help from her family.

- A. find her living B. try her living
C. hold her living D. make her own way

LESSON 26

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	pharmacy	n	/ˈfɑ:məsi/	cửa hàng dược phẩm
	pharmacist	n	/ˈfɑ:məsɪst/	dược sĩ
2	virtue	n	/ˈvɜ:tʃu:/	đức hạnh
3	scenery	n	/ˈsi:nəri/	phong cảnh, cảnh sắc
4	crystal	a	/ˈkrɪstəl/	tinh thể, tinh khiết
5	seasick	a	/ˈsi:sɪk/	say sóng
6	complex	a	/ˈkɒmpleks/	phức tạp
	complexion	n	/kəmˈplekʃən/	nước da
	complexity	n	/kəmˈpleksəti/	sự phức tạp
7	bewilder	v	/bɪˈwɪldər/	làm bối rối
8	prevalent	a	/ˈprevələnt/	phổ biến, thịnh hành
9	pedestrian	n	/pəˈdestriən/	người đi bộ, khách bộ hành
10	precinct	n	/ˈpri:sɪŋkt/	khu vực không cho xe cộ đi vào
11	sprawl	n	/sprɔ:l/	sự nằm ườn ra
12	patriotism	n	/ˈpætriətɪzəm/	chủ nghĩa yêu nước
	patriotic	a	/ˌpætriˈɒtɪk/	yêu nước
	patriot	n	/ˈpætriət/	người yêu nước
	patrol	v	/pəˈtrəʊl/	đi tuần tra
13	hardship	n	/ˈhɑ:dʃɪp/	sự khó khăn
14	fertility	n	/ˈfɜ:tɪləti/	sự màu mỡ, phì nhiêu
15	initiate	v	/ɪˈnɪʃiət/	khởi đầu, bắt đầu
	initiative	n	/ɪˈnɪʃətɪv/	sáng kiến
	initiation	n	/ɪˌnɪʃiˈeɪʃən/	sự khởi đầu
	initiator	n	/ɪˈnɪʃiətər/	người khởi đầu
16	defoliation	n	/ˌdi:fəʊliˈeɪʃən/	sự rụng lá
	deforestation	n	/di:ˌfɒrɪˈsteɪʃən/	sự phá rừng
	deformation	n	/ˌdi:fɔ:ˈmeɪʃən/	sự bóp méo
	degradation	n	/ˌdeɡrəˈdeɪʃən/	sự mất phẩm giá, sự suy thoái
17	supplement	n	/ˈsʌplɪmənt/	phần phụ, phần bổ sung
18	circulation	n	/ˌsɜ:kjəˈleɪʃən/	sự lưu thông
19	observation	n	/ˌɒbzəˈveɪʃən/	sự giám sát
	observatory	n	/əbˈzɜ:vətəri/	đài quan sát
	observe	v	/əbˈzɜ:v/	giám sát
	observer	n	/əbˈzɜ:vər/	người giám sát

20	salary	n	/'sæləri/	lương
	pension	n	/'penʃən/	lương hưu
	wage	n	/weɪdʒ/	lương trả theo giờ/tuần
	allowance	n	/ə'laʊəns/	tiền trợ cấp, sự chiếu cố
21	profitability	n	/,prɒfɪtə'bɪləti/	sự có lợi ích
22	military	n	/'mɪlɪtəri/	quân đội
23	urgency	n	/'ɜːdʒənsi/	sự khẩn cấp
24	supersonic	a	/,suːpə'sɒnɪk/	siêu thanh, nhanh hơn tiếng động
25	reveal	v	/rɪ'viːl/	tiết lộ
	betray	v	/bɪ'treɪ/	phản bội
	disfigure	v	/dɪs'fɪɡər/	làm biến dạng, biến đổi
	accentuate	v	/ək'sentʃueɪt/	nhấn mạnh trọng âm
26	mortality	n	/mɔː'tæləti/	sự tử vong
27	contagious	a	/kən'teɪdʒəs/	lây truyền, lây nhiễm
28	venom	n	/'venəm/	nọc độc
29	slenderness	n	/'slendənəs/	sự mảnh khảnh, thon thả
30	potent	a	/'pəʊtənt/	có hiệu lực
31	episode	n	/'epɪsəʊd/	phần, tập, chương, hồi
32	revolution	n	/,revə'lʊːʃən/	cuộc cách mạng
33	exodus	n	/'eksədəs/	cuộc di cư
34	epoch	n	/'iːpɒk/	kỉ nguyên

II. Structures

STT	Cấu trúc - Cụm từ	Nghĩa
1	alternative to change of/in replacement for	lựa chọn thay thế cho thay đổi thay thế cho
2	in need of in case of	cần phòng khi
3	thereby + Ving	do đó, do vậy
4	emphasis on	nhấn mạnh
5	in advance	trước
6	get the chance to do st	có cơ hội làm gì
7	come up against talk back to	đối mặt với; chống đối với cãi lại, nói lại
8	wind down tie down	thư giãn, thoải mái, thả lỏng cột, buộc vào, ràng buộc
9	an epoch of make an epoch	một kỉ nguyên của mở ra một kỷ nguyên

III. Practice exercise 26

Question 1: Elderly housebound patients are often those most in _____ of pharmacy services.

- A. case B. need C. time D. trouble

Question 2: Many students with visual impairments in regular schools cannot participate in school activities, thereby being left _____.

- A. again B. lonely C. behind D. over

Question 3: Have you got any _____ to the present system?

- A. change B. replacement C. alternation D. alternative

Question 4: I got a diploma in business administration, but still sometimes wish I had been able to go to university and get a _____.

- A. certificate B. diploma C. degree D. scholarship

Question 5: The _____ department is planning a training program for the new members of staff.

- A. personal B. personnel C. personalize D. personage

Question 6: Goodness, economy, and honesty are regarded as some universal _____ a man should have.

- A. habits B. customs C. characters D. virtues

Question 7: Ecotourism is distinguished by its emphasis on conservation, education, traveler _____ and active community participation.

- A. responsible B. irresponsible C. responsibility D. irresponsibility

Question 8: My favorite part of England is Cornwall. There's some absolutely beautiful _____ there.

- A. nature B. signs C. scenery D. views

Question 9: Sri Lanka has some fantastic beaches – miles after miles of golden sand and _____ water.

- A. crystal clear B. crystal clean C. light blue D. navy blue

Question 10: Passengers requiring a special meal during the flight should inform the airline in _____.

- A. ahead B. advance C. front D. forward

Question 11: She didn't enjoy the Mediterranean _____ at all; she was seasick most of the time.

- A. cruise B. tour C. voyage D. trip

Question 12: To cope with the bewildering _____ of the real world, scientists often ignore less relevant details.

- A. complex B. complexion C. complexity D. complexions

Question 13: Urban _____ is prevalent in most cities. Everywhere you go there are building sites, pedestrian precincts, blocks of flats, and housing estates spreading into the countryside.

A. sprawl B. expansion C. widening D. spread

Question 14: A ____ once said "It is a sweet and honorable thing to die for your country."

A. patriotism B. patriotic C. patriot D. patrol

Question 15: She has a wonderful voice but unfortunately, she never gets the ____ to sing in public.

A. possibility B. occasion C. ability D. chance

Question 16: The ____ of the soil reduced the productivity of the farm.

A. fertility B. hardship C. poverty D. inadequacy

Question 17: The teacher explained so much stuff in just one lesson that most of the students could ____ only half of it.

A. break up B. get through C. let out D. take in

Question 18: We could mention some solution and government ____ in the conclusion.

A. initiates B. initiatives C. initiations D. initiators

Question 19: ____ is wiping out many kinds of plants and animals.

A. Defoliation B. Deforestation C. Deformation D. Degradation

Question 20: I'm amazed that the tabloids which are full of rubbish have such big ____.

A. headlines B. articles C. supplements D. circulations

Question 21: The old astronomer patiently made his ____ and wrote down what he saw.

A. observation B. observatory C. observe D. observer

Question 22: After working at the same company for thirty years, my grandfather was looking forward to his ____.

A. salary B. pension C. wage D. allowance

Question 23: One member of the project group ____ the boss and was fired immediately.

A. came up against B. came up with C. talked back to D. put up with

Question 24: Linda was about to take a part-time job, but she decided to ____ her studies instead.

A. keep up with B. go on with C. get on with D. drop out of

Question 25: They're planning to ____ down their operation in Greece and concentrate on Eastern Europe.

A. wind B. tie C. roll D. stretch

Question 26: My application was not successful; there were more than 4,000 applicants and only 20 were selected. I realized that apprenticeship was very ____.

A. demanding B. crowding C. competitive D. difficult

Question 27: Her style of dress _____ her extreme slenderness.

- A. revealed B. betrayed C. disfigured D. accentuated

Question 28: It takes _____ 4,000 pounds of petals to make a single pound of rose oil.

- A. totally B. roughly C. amazingly D. relatively

Question 29: The venom of coral snakes is especially _____ and the mortality rate among humans who have been bitten is high.

- A. contagious B. potent C. impure D. abundant

Question 30: The Industrial Revolution marked the beginning of an _____ of exodus from rural areas to cities.

- A. episode B. epoch C. migration D. story

LESSON 27

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	announcement announcer	n n	/ə'naunsmənt/ /ə'naunsər/	sự tuyên bố người giới thiệu
2	homely homeless	a a	/'həʊmli/ /'həʊmləs/	giản dị, chất phác vô gia cư
3	fearsome fearless fearful fearing	a a a a	/'fiəsəm/ /'fiələs/ /'fiəfəl/ /'fiəriŋ/	dễ sợ không sợ hãi ghê sợ, đáng sợ sợ sệt
4	reactive	a	/ri'æktiv/	phản ứng lại, tác động lại
5	resistant	a	/ri'zistənt/	chống cự, kháng cự
6	starve starving starvation	v a n	/stɑ:v/ /'stɑ:vɪŋ/ /stɑ:'veɪʃən/	bỏ đói đói ăn sự bỏ đói, sự chết đói
7	rehabilitation	n	/ri:əbili'teɪʃn/	sự phục hồi
8	excavation excavate excavator	n v n	/,ekskə'veɪʃən/ /'ekskəveɪt/ /'ekskəveɪtər/	sự khai quật khai quật máy xúc, người khai quật
9	surgeon surgery	n n	/'sɜ:dʒən/ /'sɜ:dʒəri/	bác sĩ phẫu thuật cuộc phẫu thuật
10	crossroad junction T-junction	n n n	/'krɒsrəʊd/ /'dʒʌŋkʃən/ /'ti:ˌdʒʌŋkʃən/	đường cắt ngang mối nối, chỗ nối mối nối hình chữ T
11	strain	n	/streɪn/	sự căng, sức căng
12	challenge challenging	v/n a	/'tʃælɪndʒ/ /'tʃælɪndʒɪŋ/	thách thức có tính chất thách thức
13	foster	v	/'fɒstər/	nuôi nấng, chăm sóc
14	reputable repute reputation disrepute	a v n v	/'repjətəbəl/ /rɪ'pjʊ:t/ /,repjə'teɪʃən/ /,dɪsrɪ'pjʊ:t/	có danh tiếng đồng, cho là danh tiếng mang tai tiếng
15	rechargeable reversible repeatable returnable	a a a a	/ri:'tʃɑ:dʒəbəl/ /rɪ'vɜ:səbəl/ /rɪ'pi:təbəl/ /rɪ'tɜ:nəbəl/	có thể nạp lại có thể đảo ngược lại có thể lặp lại có thể quay trở lại

16	editor	n	/ˈeditər/	biên tập viên
	correspondent	n	/ˌkɒrɪˈspɒndənt/	người trao đổi qua thư từ
	columnist	n	/ˈkɒləmnɪst/	người phụ trách một chuyên mục báo
	proprietor	n	/prəˈpraɪətər/	chủ tài sản, người chủ
17	maternity	n	/məˈtɜːnəti/	địa vị người mẹ, thiên chức làm mẹ
18	forbidding	a	/fəˈbɪdɪŋ/	trông gớm guốc, hăm tài
	competitive	a	/kəmˈpetɪtɪv/	cạnh tranh, ganh đua
	prohibitive	a	/prəˈhɪbɪtɪv/	ngăn cấm
	inflatable	a	/ɪnˈfleɪtəbəl/	có thể bơm phồng, thổi phồng
19	disarm	v	/dɪˈsɑːm/	lột bỏ vũ khí
20	surcharge	n	/ˈsɜːtʃɑːdʒ/	sự trả thêm tiền
21	drought	n	/draʊt/	hạn hán
	draught	n	/draːft/	gió lùa
22	relief	n	/rɪˈliːf/	sự giảm nhẹ
	relieve	v	/rɪˈliːv/	làm an tâm, thanh thản
23	residue	n	/ˈrezɪdʒuː/	cặn, phần còn sót lại
24	pesticide	n	/ˈpestɪsaɪd/	thuốc trừ sâu
	herbicide	n	/ˈhɜːbɪsaɪd/	thuốc diệt cỏ
25	receptive	a	/rɪˈseptɪv/	dễ tiếp thu
26	narrow-minded	a	/ˌnærəʊˈmaɪndɪd/	suy nghĩ nông cạn
	light-headed	a	/ˌlaɪtˈhedɪd/	bộp chộp, thiếu suy nghĩ
	light-footed	a	/ˌlaɪtˈfʊtɪd/	nhanch chân, nhanh nhẹn
	light-hearted	a	/ˌlaɪtˈhɑːtɪd/	vui vẻ, vô tư

II. Structures

STT	Cấu trúc – Cụm từ	Nghĩa
1	be allergic to	dị ứng với cái gì
2	identical twins	sinh đôi cùng trứng, giống nhau như đúc
3	continuous development	phát triển liên tục
4	The Youth Union	Đoàn Thanh Niên
5	launch a campaign	phát động một chiến dịch
6	raise funds for	gây quỹ cho
7	give sb a shot	tiêm cho ai
8	tell sb apart = distinguish sb	phân biệt ai
9	be similar to	tương tự như
10	put blame for	đổ lỗi cho

11	find fault with	không vừa ý, phàn nàn, chê trách, bới móc
12	make a complaint	phàn nàn, than phiền
13	be familiar with	quen thuộc với
14	at most at least	nhiều nhất ít nhất
15	lay the ground for	tạo tiền đề cho
16	maternity leave	nghỉ sinh con
17	stand in for sb	hay thế chỗ của ai
18	deter/prevent sb from doing st	ngăn cản ai làm gì

III. Practice exercise 27

Question 1: The Youth Union in our school has decided to launch a/an _____ to raise funds for local charities.

A. activity B. announcement C. campaign D. decision

Question 2: _____ children get sick four times as often as children in permanent homes and also suffer from anxiety and depression at a higher rate than stably housed children.

A. Ill-educated B. Homeless C. Homely D. Weak

Question 3: What a _____ sight! It may make a child cry.

A. fearsome B. fearless C. fearful D. fearing

Question 4: He may be _____ to penicillin, so you should give him some test before giving him a shot.

A. reactive B. allergic C. resistant D. preventive

Question 5: I can't tell Peter and Paul apart; they are _____ twins.

A. similar B. alike C. resemble D. identical

Question 6: In 2013, a _____ three-month-old tiger cub was brought to a rehabilitation center in the Russian Far East.

A. starve B. starving C. starved D. starvation

Question 7: There's a pretty little fishing village _____.

A. by the sea B. on the sand C. on the beach D. by the shore

Question 8: When I worked as a waiter, the hotel manager found _____ with everything I do.

A. blame B. complaint C. fault D. criticism

Question 9: From the top of the cathedral tower there are some spectacular _____ of the surrounding countryside.

A. sights B. sites C. views D. scenery

Question 10: Known as 'Ha Long Bay on Land', Trang An Scenic Landscape Complex is famous for its mountains, caves, and archaeological _____.

A. excavations B. sites C. relics D. heritages

Question 11: As surgeons become more familiar with using robots for surgery, there will come a day when robots are used in _____ every hospital.

- A. most B. mostly C. almost D. at most

Question 12: This safe, _____ friendly city is like a paradise for its inhabitants who can enjoy the highest quality of life.

- A. environment B. environmental C. environmentally D. environmentalist

Question 13: A pedestrian _____ is a specified place on the road where people can cross.

- A. crossroads B. crossing C. junction D. T-junction

Question 14: It is perhaps, the daily stresses and _____ of the city which make life there a matter of survival rather than of enjoyment.

- A. depresses B. strains C. demands D. challenges

Question 15: Lifelong learning involves the use of both formal and informal learning opportunities throughout people's lives in order to foster the _____ development.

- A. continual B. continuous C. continual D. continued

Question 16: It is the undeserved _____ that damaged his life and his family.

- A. reputable B. repute C. reputation D. disrepute

Question 17: He wasn't able to _____ with the stresses and strains of the job.

- A. catch up B. come down C. cope D. handle

Question 18: _____ batteries or solar chargers are some of the solutions to the lack of energy.

- A. Rechargeable B. Reversible C. Repeatable D. Returnable

Question 19: A(n) _____ sends reports from a particular part of the world or on a particular subject.

- A. editor B. correspondent C. columnist D. proprietor

Question 20: The government is trying not to _____ the money they are spending on vocational training.

- A. drop out of B. drop in on C. go on with D. cut down on

Question 21: Many students _____ school to set up their own businesses and become self-employed.

- A. move out of B. cut down on C. drop out of D. drop in on

Question 22: I was _____ in for the actual manager while she was away on maternity leave.

- A. heading B. staying C. standing D. sitting

Question 23: When preparing a CV, university _____ can consider attaching a separate report about official work experience during the course.

- A. graduates B. leavers C. candidates D. applicants

Question 24: The _____ prices of property in big cities may deter people on low incomes from owning a house there.

A. forbidding B. competitive C. prohibitive D. inflatable

Question 25: These new laws have laid legal grounds for _____ inefficient co-operatives.

A. dissolving B. analyzing C. dividing D. disarming.

Question 26: Points will be added to the Entrance Examination scores for those who hold an excellent high school _____.

A. certificate B. diploma C. qualification D. degree

Question 27: Due to _____ fuel prices, the company has decided to add a surcharge to all deliveries.

A. rise B. arisen C. rose D. rising

Question 28: We have organized food and water _____ in African countries.

A. droughts B. famine C. relief D. distribution

Question 29: Pesticide residues in fruit and vegetable can be _____ to health.

A. crucial B. supportive C. receptive D. destructive

Question 30: The wine had made him a little _____ and couldn't control his movement.

A. narrow-minded B. light-headed C. light-footed D. light-hearted

PHẦN II: ĐỒNG NGHĨA – TRÁI NGHĨA

LESSON 1

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	exaggerate	v	/ɪɡ'zædʒəreɪt/	phóng đại, thổi phồng
2	prodigious	a	/prə'dɪdʒəs/	phi thường
3	extraordinary	a	/ɪk'strɔ:dnəri/	bất thường
4	destitute	a	/'destɪtʃu:t/	thiếu thốn, nghèo túng
5	oblivious	a	/ə'blɪviəs/	lãng quên, không nhớ tới
6	quick-witted	a	/,kwɪk'wɪtɪd/	nhạy trí
7	triumphant	a	/traɪ'ʌmfənt/	vui mừng chiến thắng
8	victorious	a	/vɪk'tɔ:riəs/	thắng cuộc, chiến thắng
9	sorrowful	a	/'sɒrəʊfəl/	buồn rầu, buồn phiền
10	adventurous	a	/əd'ventʃərəs/	thích phiêu lưu, thích mạo hiểm
11	abusive	a	/ə'bjʊ:sɪv/	lãng mạ, chửi rủa
12	susceptible	a	/sə'septəbəl/	nhạy cảm, dễ xúc cảm
13	receptive	a	/rɪ'septɪv/	dễ tiếp thu
14	invincible	a	/ɪn'vɪnsəbəl/	vô địch, không ai thắng nổi
15	vulnerable	a	/'vʌlnərəbəl/	dễ bị tổn thương
16	impervious	a	/ɪm'pɜ:viəs/	không tiếp thu được, trơ ra
17	affluent	a	/'æfluənt/	dồi dào, giàu có
18	analogous	a	/ə'næləgəs/	tương tự, giống nhau
19	prosperous	a	/'prɒspərəs/	thịnh vượng
20	stagnant	a	/'stægnənt/	trì trệ
21	sluggish	a	/'slʌɡɪʃ/	rù rờ, lờ đờ
22	illusion	n	/ɪ'lu:ʒən/	ảo tưởng, ảo giác
23	libertarian	n	/,lɪbə'teəriən/	người ủng hộ tự do
24	incessant	a	/ɪn'sesənt/	không ngừng, không dứt
25	persistent	a	/pə'sɪstənt/	kiên trì, bền bỉ
26	intermittent	a	/,ɪntə'mɪtənt/	gián đoạn, ngắt quãng
27	sporadic	a	/spə'rædɪk/	lác đác, thưa thớt, lẻ tẻ
28	clatter	n	/'klætər/	tiếng lóc cóc, lách cách
29	peripheral	a	/pə'rɪfərəl/	thuộc chu vi, thuộc ngoại biên
30	hinder	v	/'hɪndər/	cản trở
31	revitalize	v	/,rɪ:'vaɪtəlaɪz/	đem lại sức sống, thổi bùng sức sống

32	concoct	v	/kən'kɒkt/	pha chế
33	contrive	a	/kən'traɪv/	dự trù, dự tính
34	crafty	a	/'krɑ:fti/	xảo trá, lắt léo
35	rejuvenate	v	/rɪ'dʒu:vəneɪt/	làm trẻ lại
36	revivify	v	/,rɪ:'vɪvɪfaɪ/	phục hưng
37	magnify	v	/'mægnɪfaɪ/	phóng to, phóng đại
38	correlation	n	/,kɒrə'leɪʃən/	sự tương quan
39	well-being	n	/,wel'bi:ɪŋ/	tình trạng hạnh phúc, khỏe mạnh
40	trivial	a	/'trɪviəl/	tầm thường, không quan trọng
41	nugatory	a	/'nju:gətəri/	vô giá trị, vô hiệu lực
42	trifling	a	/'traɪflɪŋ/	tầm thường, không quan trọng
43	upmarket	a	/,ʌp'mɑ:kɪt/	thượng lưu
44	poverty-stricken	a	/'pɒvəti,stri:kən/	nghèo xơ xác
45	desolate	a	/'desələt/	hoang vắng, tiêu điều
46	unanimously	adv	/ju:'nænɪməsli/	nhất trí
47	sporadically	adv	/spə'rædɪkəli/	một cách lác đác, lẻ tẻ
48	universally	adv	/ju:nɪ'vɜ:səli/	một cách phổ biến, thông dụng
49	consistently	adv	/kən'sɪstəntli/	một cách kiên định
50	deluxe	a	/dr'lʌks/	xa hoa

II. Structures

STT	Cấu trúc - Cụm từ	Nghĩa
1	cut the mustard = succeed/ come up to expectation	thành công/ tốt như kì vọng
2	be as good as expected	tốt như kì vọng
3	be as fast as possible	nhANH NHẤT NHƯ CÓ THỂ
4	be as bald as a coot	đầu trọc lốc
5	be as fresh as a daisy	tươi như hoa
6	a far cry from = completely different	khác biệt hoàn toàn
7	absolutely similar to	hoàn toàn giống với
8	completely different from	hoàn toàn khác với
9	originally derived from	bắt nguồn từ cái gì
10	incomparable to	không thể so sánh được
11	hit the nail on the head = describe exactly what is causing a situation or problem	diễn tả chính xác nguyên nhân của tình huống hay vấn đề

12	hit the sack = go to bed	đi ngủ
13	pin down = discover the exact details about st	tìm ra thông tin chính xác của cái gì
14	put some money aside = save money	tiết kiệm tiền
15	carry it off = succeed in winning the prize	thành công trong việc giành giải
16	carry the day = be successful	thành công
17	come what may = whatever happens	dù có chuyện gì xảy ra
18	miss the boat = lose an opportunity to buy the tickets by being slow to act	không mua được vé
19	put stories about = tell a lot of people st that is not true	dựng chuyện
20	get one's back up = annoy sb	làm phiền ai
21	chip in	góp vốn
22	cooking up cunning plans	tạo ra những kế hoạch xảo quyệt, láu cá
23	pay tribute = praise	tán dương
24	afford to do st	đủ sức làm gì

III. Practice exercise 1

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

Question 1: I didn't cut the mustard as a hockey player.

- A. be as good as expected B. be as fast as possible
C. be as clever as a cook D. be as fresh as a daisy

Question 2: All this luxury was a far cry from the poverty of his childhood.

- A. absolutely similar to B. completely different from
C. originally derived from D. incomparable to

Question 3: I think Mick hit the nail on the head when he said that what's lacking in this company is a feeling of confidence.

- A. exaggerated the problem B. took the issue easy
C. described the situation exactly D. made a decision hastily

Question 4: From childhood, Marie was remarkable for her prodigious memory, and at the age of 16 won a gold medal on completion of her secondary education.

- A. extraordinary B. destitute C. oblivious D. quick-witted

Question 5: In 1921, accompanied by her two daughters, Marie Curie made a triumphant journey to the United States to raise funds for research on radium.

- A. sorrowful B. difficult C. adventurous D. victorious

Question 6: I've got a busy day tomorrow, so I think I'll hit the sack.

- A. be successful B. go to bed C. prepare carefully D. feel exhausted

Question 7: How can social scientists measure something as hard to pin down as happiness?

- A. define B. create C. maintain D. analyze

Question 8: Compared with the depressed, happy people are less self-focused, less hostile and abusive, and less susceptible to disease.

- A. receptive B. invincible C. vulnerable D. impervious

Question 9: People have become happier over time as their cultures have become more affluent.

- A. analogous B. prosperous C. privileged D. different

Question 10: Those whose income has increased over a 10-year period are not happier than those whose income is stagnant.

- A. stable B. constant C. sluggish D. energetic

Question 11: I will put some money aside for my son and his family, but the rest will go towards the church, the community, and charity.

- A. spend less money B. take good care of
C. spend more money D. save money for the future

Question 12: In 1986 Chadwick was one of the first women shortlisted for the Turner Prize, but failed to carry it off.

- A. attend the ceremony B. take it along
C. pursue her ambition D. win a prize

Question 13: I don't have any illusions that my libertarian argument is going to carry the day.

- A. succeed B. fail C. occur D. stop

Question 14: The volume of traffic has increased in recent years and the incessant roar of trucks and buses makes the city centre an extremely noisy place.

- A. very loud and persistent noise B. sporadic clatter
C. intermittent sound D. constant silence

Question 15: They're going to make the change, come what may.

- A. if there's no exception B. no matter what happens
C. no matter how everything occurs D. in case the result is not good

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

Question 16: There were tickets available last week, but he missed the boat by waiting till today to try to buy some.

- A. got them free B. lost an opportunity
C. was able to buy some D. waited for sale

Question 17: I also used to put stories about, hinting that staff were being watched all the time, just to keep them alert.

- A. spread rumors
- B. tell the truth
- C. tell a secret
- D. make stories known

Question 18: Of course, for the students, who graduated last week, all the technological details of why and how were peripheral to having a chance to learn the violin.

- A. marginal
- B. negligible
- C. unimportant
- D. significant

Question 19: So when I got this letter asking us to contribute a few days ago, it really got my back up.

- A. made me annoyed
- B. got on my nerves
- C. made me cheerful
- D. ruffled my feelings

Question 20: We have thought of a few options like borrowing a barn on a farm and doing it all up and looking at everyone else chipping in.

- A. hindering
- B. contributing
- C. participating
- D. helping

Question 21: The company has been cooking up cunning plans to revitalize the business for the past 10 years; yet all it has delivered is relentless decline.

- A. concocting sly plans
- B. creating guileless plans
- C. contriving crafty plans
- D. preparing careful plans

Question 22: Would you please put your hands together and join me in welcoming our debaters tonight?

- A. applaud
- B. cheer
- C. hoot
- D. whistle

Question 23: The Government aims to rejuvenate market towns, and to focus improved health-care access and standards on them.

- A. reduce
- B. revitalize
- C. revivify
- D. revive

Question 24: I was trying to pay my compliments but she misunderstood.

- A. express formal greetings
- B. give compliments
- C. express informal salutations
- D. return compliments

Question 25: When Jack retired, his boss made a speech paying tribute to all he had done for the company.

- A. praise
- B. criticize
- C. congratulate
- D. magnify

Question 26: Indeed, in most nations the correlation between income and happiness is negligible - only in the poorest countries, such as Bangladesh and India, is income a good measure of emotional well-being.

- A. important
- B. trivial
- C. nugatory
- D. trifling

Question 27: Dora Della Street has lots of upmarket shops and rather pricey.

- A. for poverty-stricken people
- B. for people with expensive tastes
- C. for prominent people
- D. for well-known people

Question 28: Some of the inner-city areas are an **urban wasteland** and are somewhat dangerous for visitors.

- A. an empty and bad-condition city area B. a crowded and high-quality city center
C. a desolate and good-condition area D. a city area that has many criminals

Question 29: The match was so much enjoyed by all concerned that it was **unanimously** agreed to make this the first of a regular series.

- A. disapprovingly B. totally C. consistently D. universally

Question 30: As a student, I can't afford to stay in smart hotels. I always have to look for **budget accommodation**.

- A. very cheap place B. free housing
C. deluxe place D. economical room

LESSON 2

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	adhere	v	/əd'hɪər/	dính chặt vào
2	regulation	n	/,regjə'leɪʃən/	quy tắc, điều lệ
3	violate	v	/'vaɪələɪt/	vi phạm, làm điều bạo lực
4	disregard	v	/,dɪsrɪ'gɑ:d/	không để ý đến
5	culinary	a	/'kʌlməri/	liên quan đến việc nấu nướng
6	feast	n	/fi:st/	bữa tiệc, yến tiệc
7	mouth-watering	a	/'maʊθ,wɔ:tərɪŋ/	thèm chảy nước miếng
8	hygienic	a	/haɪ'dʒi:nɪk/	hợp vệ sinh
9	nutrition	n	/nju:'trɪʃən/	dinh dưỡng
10	permanently temporarily	adv adv	/'pɜ:mənəntli/ /'tempərəreɪli/	vĩnh cửu, vĩnh viễn tạm thời
11	election	n	/'i:lekʃən/	cuộc bầu cử
12	democratic democracy	a n	/,demə'krætɪk/ /dɪ'mɒkrəsi/	dân chủ nền Dân chủ, chế độ Dân chủ
13	transfer	v	/træns'fɜ:r/	chuyển giao
14	conversion	n	/kən'vɜ:ʃən/	chuyển hóa
15	percentage percent	n n	/pə'sentɪdʒ/ /pə'sent/	tỷ lệ phần trăm phần trăm (%)
16	minuscule	a	/'mɪnəskju:l/	rất nhỏ
17	considerable considerate consider consideration	a a v n	/kən'sɪdərəbəl/ /kən'sɪdərət/ /kən'sɪdə/ /kən,sɪdə'reɪʃən/	đáng kể ân cần, chu đáo xem xét sự cân nhắc, suy xét
18	extraordinary	a	/ɪk'strɔ:dnəri/	khác thường, đặc biệt
19	erratic	a	/'ɪrætɪk/	thất thường
20	disastrous disaster	a n	/dɪ'zɑ:stɹəs/ /dɪ'zɑ:stər/	thảm khốc thảm họa
21	explosive explode explosion	a/n v n	/ɪk'spləʊsɪv/ /ɪk'spləʊd/ /ɪk'spləʊʒən/	dễ nổ, thuốc nổ nổ, nổ tung sự nổ
22	immigrant migrant	n n	/'ɪmɪgrənt/ /'maɪgrənt/	dân nhập cư dân di cư
23	depreciate	v	/dɪ'pri:ʃiət/	làm sụt giá, mất giá
24	welfare	n	/'welfeər/	phúc lợi

25	metaphysics	n	/,metə'fɪzɪks/	sự siêu hình, trừu tượng
26	expansion	n	/ɪk'spænfən/	sự mở rộng
	expand	v	/ɪk'spænd/	mở rộng
27	trigger	v	/'trɪgə/	bắt đầu, khởi sự
28	identify	v	/aɪ'dentɪfaɪ/	nhận biết, nhận diện
29	pessimist	n	/'pesɪmɪst/	người tiêu cực, bi quan
	pessimism	n	/'pesɪmɪzəm/	chủ nghĩa tiêu cực, bi quan
	pessimistic	a	/,pesɪ'mɪstɪk/	tiêu cực, bi quan
30	optimist	n	/'ɒptɪmɪst/	người tích cực, lạc quan
	optimism	n	/'ɒptɪmɪzəm/	chủ nghĩa tích cực, lạc quan
	optimistic	a	/,ɒptɪ'mɪstɪk/	lạc quan, tích cực
31	hobbyist	n	/'hɒbiɪst/	người làm việc theo sở thích
32	feminist	n	/'femɪnɪst/	người theo chủ nghĩa nam nữ bình quyền
33	excessive	a	/ek'sesɪv/	quá nhiều, thừa
34	pesticide	n	/'pestɪsaɪd/	thuốc trừ sâu
	herbicide	n	/'hɜːbɪsaɪd/	thuốc diệt cỏ
35	detrimental	a	/,detrɪ'mentəl/	có hại, gây hại
36	fundamental	a	/,fʌndə'mentəl/	cơ bản, thuộc nền tảng
37	residential	a	/,rezɪ'denʃəl/	thuộc nhà ở
38	envy	n/v	/'envi/	sự ghen tị, đố kị
39	chromosome	n	/'krəʊməsəʊm/	nhễm sắc thể
40	division	n	/dɪ'vɪʒən/	sự phân chia
	divide	v	/dɪ'vaɪd/	phân chia
41	apathy	n	/'æpəθi/	tính lãnh đạm, thờ ơ
42	resistance	n	/'rɪzɪstəns/	sự chống cự, kháng cự
43	opposition	n	/,ɒpə'zɪʃən/	sự đối đầu, phản đối
44	upmarket	a	/,ʌp'mɑːkɪt/	dành cho giới thượng lưu
45	satirical	a	/'sə'tɪrɪkəl/	châm biếm, trào phúng
46	thought-provoking	a	/'θɔːtprə'vəʊkɪŋ/	suy nghĩ nhiều về một vấn đề
47	inspirational	a	/,ɪnspɪ'reɪʃənəl/	đầy cảm hứng
48	cost-effective	a	/,kɒstrɪ'fektɪv/	có giá trị, có hiệu quả về giá trị
49	weather-beaten	a	/'weðə,bɪ:tən/	bị hủy hoại vì thời tiết
50	distinction	n	/dɪ'stɪŋkʃən/	sự phân biệt
	distinct	a	/dɪ'stɪŋkt/	phân biệt
	distinctive	a	/dɪ'stɪŋktɪv/	dễ nhận biết, dễ phân biệt
51	explicit	a	/ɪk'splɪsɪt/	rõ ràng, dứt khoát

	implicit	a	/ɪm'plɪsɪt/	ngấm ngầm
52	obscure	v/a	/əb'skjuər/	làm tối đi, làm mờ đi
53	adaptation	n	/,ædəp'teɪʃən/	sự thích nghi
	adapt	v	/ə'dæpt/	thích nghi
54	adjustment	n	/ə'dʒʌstmənt/	sự điều chỉnh, chỉnh lý
	adjust	v	/ə'dʒʌst/	điều chỉnh, chỉnh lý
55	inflexibility	n	/ɪn,fleksɪ'bɪləti/	tính cứng
	inflexible	a	/ɪn'fleksəbəl/	cứng, không dễ lay chuyển
	flexibility	n	/,fleksə'bɪləti/	tính mềm, dẻo, dễ uốn
56	agility	n	/ə'dʒɪlɪti/	sự nhanh nhẹn, lanh lẹ
57	miraculous	a	/mɪ'rækjələs/	kì diệu, phi thường
	miracle	n	/'mɪrəkəl/	phép màu
58	Polish	a	/'pɒlɪʃ/	người Ba Lan, tiếng Ba Lan
	Poland	n	/'pəʊlənd/	nước Ba Lan
59	interruptedly	adv	/,ɪntər'ʌptɪdli/	gián đoạn, đứt quãng

II. Structures

STT	Cấu trúc – Cụm từ	Nghĩa
1	be expected to do st	được mong đợi làm gì
2	relate to st	có liên quan đến cái gì
3	be proud of = take pride in	tự hào về
4	Feel/be thankful for st	biết ơn về cái gì
5	turn down = refuse = reject	từ chối, khước từ
6	a closed book to sb	hoàn toàn không biết gì
7	give the secret away	tiết lộ bí mật
8	get at	trách móc, lải nhải
9	coincide with	trùng khớp với
10	in terms of	xét về, xét vì
11	with a view to doing st	để làm gì
12	in regard to st	có liên quan đến
13	cheer up	vui lên, phấn chấn lên
14	get over = recover from	vượt qua
15	protect sb/st from	bảo vệ ai/cái gì đó khỏi
16	speed up	tăng tốc, khẩn trương
17	slow down	giảm tốc độ
18	bite the hand that feeds you	ăn cháo đá bát
19	round the clock	phục vụ cả ngày lẫn đêm, liên tục

20	be filled with = be full of = be crowded with	đầy với
21	border on	gần kề với, liền kề với, sắp tới
22	catch up on	cập nhật tin tức
23	catch sight of	bắt gặp
24	go ahead with	tiến hành
25	teach sb to do st	dạy ai đó làm gì

III. Practice exercise 2

Mark the letter A, B, C, or D to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

Question 1: Students are expected to always adhere to school regulations.

- A. question B. violate C. disregard D. follow

Question 2: When Susan invited us to dinner, she really showed off her culinary talents. She prepared a feast - a huge selection of dishes that were simply mouth-watering.

- A. relating to medical knowledge
B. involving hygienic conditions and diseases
C. concerning nutrition and health
D. having to do with food and cooking

Question 3: Congo's presidential election is hoped to enable the country's first peaceful, democratic transfer of power since independence from Belgium in 1960.

- A. transplant B. removal C. conversion D. shifting

Question 4: Although more and more companies are beginning to accept bitcoins, the percentage of purchases made using bitcoins is minuscule compared to other online payment methods, such as credit cards.

- A. considerable B. small C. minimal D. increasing

Question 5: You can use a microwave or cook this kind of food in a conventional oven.

- A. unique B. modern C. traditional D. extraordinary

Question 6: Although the tract of a tropical cyclone is very erratic, the Weather Service can still issue timely warnings to the public if a tropical cyclone is approaching densely populated areas.

- A. complicated B. unpredictable C. disastrous D. explosive

Question 7: Increasingly, too, schools were viewed as the most important means of integrating immigrants into American society.

- A. advantages B. probability C. method D. qualifications

Question 8: We really appreciate your help; without which we couldn't have got our task done in time.

- A. depreciate B. are proud of C. feel thankful for D. request

Question 9: As heart disease continues to be the number-one killer in the United States, researchers have become increasingly interested in identifying the potential risk factors that trigger heart attacks.

- A. possible B. harmful C. primary D. unknown

Question 10: Not until all their demands had been turned down did the workers decide to go on strike for more welfare.

- A. rejected B. sacked C. reviewed D. deleted

Question 11: "It's no use talking to me about metaphysics. It's a closed book to me."

- A. a book that is never opened B. an object that I really love
C. a subject that I don't understand D. a theme that I like to discuss

Question 12: We are having a surprise party for Susan next Saturday, so don't give the secret away by saying anything to her.

- A. ask anyone to come B. tell her the secret
C. go to the party D. find out the secret

Question 13: Tim is thinking of leaving his present job because his manager is always getting at him.

- A. hitting B. disturbing C. defending D. criticizing

Question 14: The arrival of a great wave of southern and eastern European immigrants at the turn of the century coincided with and contributed to an enormous expansion of formal schooling.

- A. was influenced by B. happened at the same time as
C. began to grow rapidly D. ensured the success of

Question 15: We should find ways to improve our products in terms of quality and service.

- A. for considering aspects B. in spite of C. with a view to D. in regard to

Mark the letter A, B, C, or D to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

Question 16: "Don't be such a pessimist. I'm sure you'll soon get over it. Cheer up!"

- A. hobbyist B. optimist C. activist D. feminist

Question 17: It is widely known that the excessive use of pesticides is producing a detrimental effect on the local groundwater.

- A. useless B. harmless C. damaging D. fundamental

Question 18: His dreamlike villa in the new residential quarter is the envy of his friends.

- A. something that everybody looks for B. something that everybody dreams of
C. something that nobody wants D. something that nobody can afford

Question 19: Telomeres are the tiny caps on the ends of chromosomes that protect our DNA from damage during cell division.

- A. guard B. shape C. attack D. save

Question 20: Contrary to their expectations, there was widespread apathy among voters on that issue.

- A. interest B. obedience C. resistance D. opposition

Question 21: Never punish your children by hitting them. This might teach them to become hitters.

- A. bring B. reward C. give D. accept

Question 22: The first year at university was probably the most challenging year of her life, which caused her plenty of troubles.

- A. tricky B. tough C. difficult D. easy

Question 23: "Be quick! We must speed up if we don't want to miss the flight.

- A. turn down B. slow down C. look up D. put forward

Question 24: If you say bad things about the person who give a job you bite the hand that feeds you.

- A. be unfriendly B. be ungrateful C. be thankful D. be devoted

Question 25: Doctors and nurses of this hospital have worked round the clock to help those injured in the recent earthquake.

- A. permanently B. interruptedly C. continuously D. accurately

Question 26: "Do you think it's OK for me to wear jeans to a job interview or do I need something a bit more upmarket?"

- A. cheap and poor quality B. high quality or expensive
C. trendy and fashionable D. brand-name but old

Question 27: Polish artist Pawel Kuzinsky creates satirical paintings filled with thought-provoking messages about the world.

- A. inspirational B. cost-effective C. discouraging D. weather-beaten

Question 28: The distinction between schooling and education implied by this remark is important.

- A. odd B. explicit C. implicit D. obscure

Question 29: Biologists long regarded it as an example of adaptation by natural selection, but for physicists it bordered on the miraculous.

- A. adjustment B. inflexibility C. agility D. flexibility

Question 30: I need to catch up on world events. I haven't seen the news in ages.

- A. go ahead with B. catch sight of C. become outdated D. watch the news

LESSON 3

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	scale	n	/skeɪl/	cái cân, quy mô
2	infectious infection	a n	/ɪn'fekʃəs/ /ɪn'fekʃən/	lây nhiễm sự lây nhiễm
3	retain	v	/rɪ'teɪn/	ngăn lại, giữ lại
4	eliminate elimination	v n	/ɪ'lɪmɪneɪt/ /ɪ,lɪmɪ'neɪʃən/	loại bỏ sự loại bỏ
5	concept conception	n n	/'kɒnsept/ /kən'sepʃən/	khái niệm quan niệm
6	conscious	a	/'kɒnʃəs/	tỉnh táo
7	prevalent	a	/'prevələnt/	phổ biến, thịnh hành
8	widespread	a	/,waɪd'spred/	lan rộng, rộng khắp
9	suggestion	n	/sə'dʒestʃən/	sự đề xuất, đề nghị
10	demonstration	n	/,demən'streɪʃən/	sự thể hiện, sự thao diễn
11	symptom	n	/'sɪmptəm/	triệu chứng
12	organic	a	/ɔ:'gæɪnɪk/	hữu cơ
13	tremendous	a	/trɪ'mendəs/	khủng khiếp, dữ dội
14	function functional	n a	/'fʌŋkʃən/ /'fʌŋkʃənəl/	chức năng hữu dụng
15	algae	n	/'ælgi:/	tảo
16	restoration	n	/,restər'eɪʃən/	sự hoàn trả, sự phục hồi
17	additional addition	a n	/ə'dɪʃənəl/ /ə'dɪʃən/	thêm vào, phụ vào sự thêm vào
18	pigment	n	/'pɪgmənt/	thuốc nhuộm màu
19	chlorophyll	n	/'klɒrəfɪl/	diệp lục
20	deteriorate	v	/dɪ'tɪəriəreɪt/	làm xấu đi
21	degrade	v	/dɪ'greɪd/	làm mất, giảm giá trị
22	elevate	v	/'elɪveɪt/	nâng lên
23	stardom	n	/'stɑ:dəm/	cương vị ngôi sao
24	reputation	n	/,repjə'teɪʃən/	danh tiếng
25	obscurity	n	/əb'skjuərəti/	sự không có tên tuổi, ít người biết đến, sự mờ mịt
26	prone	a	/prəʊn/	sấp, úp
27	supine	a	/'su:pəɪn/	ngửa
28	predisposed	a	/,pri:drɪ'spəʊzd/	dẫn đến, đưa đến

29	dilemma	n	/daɪ'lemə/	thế tiến thoái lưỡng nan
30	predicament	n	/prɪ'dɪkəmənt/	tình thế khó khăn
31	embarrassment embarrass	n v	/ɪm'bærəsmənt/ /ɪm'bærəs/	sự lúng túng làm lúng túng
32	heirloom	n	/eəlu:m/	của gia truyền
33	dowry	n	/'daʊri/	của hồi môn
34	inheritance	n	/ɪn'herɪtəns/	sự thừa kế
35	representation	n	/,reprɪzen'teɪʃən/	người đại diện
36	partial	a	/'pɑ:ʃəl/	từng phần, cục bộ
37	craze	n	/kreɪz/	sự điên cuồng, điên loạn
38	inclination	n	/,ɪnklɪ'neɪʃən/	thiên hướng, khuynh hướng
39	indifference indifferent difference differentiate differ	n a n v v	/ɪn'dɪfərəns/ /ɪn'dɪfərənt/ /'dɪfərəns/ /,dɪfə'renʃiət/ /'dɪfər/	sự thờ ơ, lãnh đạm thờ ơ, lãnh đạm sự khác nhau phân biệt khác
40	unevenly	adv	/ʌn'i:vənli/	không tương đồng
41	symmetrically	adv	/sɪ'metrɪkəli/	đối xứng
42	movement	n	/'mu:vmənt/	sự chuyển động
43	maintenance	n	/'meɪntənəns/	sự duy trì
44	variation	n	/,veəri'eɪʃən/	sự thay đổi, sự biến đổi
45	transposition	n	/,trænspe'ziʃən/	sự chuyển đổi vị trí
46	impertinent	a	/ɪm'pɜ:tnənt/	xấc láo, xấc xược
47	smooth	a	/smu:ð/	trơn, nhẵn
48	abandon	v	/ə'bændən/	từ bỏ, ruồng bỏ
49	marginal	a	/'mɑ:dʒɪnəl/	thuộc phần rìa, mép
50	suburban	n	/sə'bɜ:bən/	ngoại ô
51	commonplace	a	/'kɒmənpleɪs/	tầm thường
52	collapse	n	/kə'læps/	sụp đổ
53	incessantly	adv	/ɪn'sesəntli/	không ngừng, không dứt
54	subsequent	a	/'sʌbsɪkwənt/	tiếp sau, tiếp theo
55	preceding	a	/prɪ'si:diŋ/	trước, có trước
56	respective respectful respectable	a a a	/rɪ'spektɪv/ /rɪ'spektfəl/ /rɪ'spektəbəl/	tương ứng kính cẩn, lễ phép đáng kính, đáng tôn trọng
57	bygone	a	/'baɪɡən/	đã qua, đã cũ rồi
58	renovation	n	/,renə'veɪʃən/	sự đổi mới
59	intervention	n	/,ɪntə'venʃən/	sự can thiệp

II. Structures

STT	Cấu trúc – Cụm từ	Nghĩa
1	turn a blind eye = wink at: giả vờ như	không chú ý, nhắm mắt làm ngơ
2	criticize for	phê bình vì cái gì
3	look into	kiểm tra, điều tra
4	worried/anxious about	lo lắng về điều gì
5	wipe out	xóa sổ, loại bỏ
6	account for = form the total of st = explain:	chiếm bao nhiêu tỉ lệ/giải thích
7	get the better of = gain an advantage over:	có được lợi thế
8	in addition to + Ving/st: bên cạnh làm gì/cái gì in addition = moreover = furthermore = besides:	ngoài ra, bên cạnh đó
9	on account of = due to = as a result of = owing to = because of:	bởi vì
10	pay through the nose	trả với giá cắt cổ
11	be on the house	miễn phí
12	be forced to do st	bị ép làm gì
13	in ruins	bị phá hủy hoàn toàn
14	(un)accompanied by	(không) đi cùng với
15	in harmony with	hòa hợp với, đồng nhất với
16	(in)compatible with	(không) tương thích với
17	indifferent to	thờ ơ với

III. Practice exercise 3

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

Question 1: You're not trying to suggest I should turn a blind eye and forget all about it?

- A. criticize for B. look into C. wink at D. worried about

Question 2: If that was done on a national scale, we would wipe out this infectious disease.

- A. establish B. retain C. maintain D. eliminate

Question 3: The concept of being environmentally conscious, or "green", has become more prevalent in twenty first-century U.S culture.

- A. rare B. unusual C. widespread D. valuable

Question 4: The teacher gave some suggestions on what could come out for the examination.

- A. effects B. hints C. demonstrations D. symptoms

Question 5: He was asked to account for his presence at the scene of crime.

- A. arrange B. exchange C. complain D. explain

Question 6: Organic materials contain a tremendous amount of energy. As food, they fuel our bodies and those of most other creatures.

- A. provide nutrients for
- B. produce organic materials
- C. give fuel to
- D. help to function

Question 7: Most algae have additional pigments that may mask the green chlorophyll. Because of these pigments, algae may be not only green but brown, red, blue or even black.

- A. colours
- B. chemicals
- C. organisms
- D. characteristics

Question 8: Did she get the better of you in the argument?

- A. try to beat
- B. gain a disadvantage over
- C. gain an advantage over
- D. try to be better than

Question 9: I didn't go to work this morning. I stayed at home due to the morning rain.

- A. thanks to
- B. on account of
- C. in spite of
- D. in addition to

Question 10: Researchers have found that people are sleeping almost two fewer hours a night than they were in the 1960s, and our health is deteriorating as a result.

- A. improving
- B. degrading
- C. purifying
- D. elevating

Question 11: It was the book "Brief History of Time" that rocketed the physicist Stephen Hawking to stardom.

- A. reputation
- B. unimportance
- C. obscurity
- D. universe

Question 12: People of different cultures are more prone to contract certain illnesses because of the characteristic foods they consume.

- A. supine
- B. unlikely
- C. healthy
- D. predisposed

Question 13: The expression "out of the frying pan and into the fire" means to go from one dilemma to a worse one.

- A. situation
- B. solution
- C. predicament
- D. embarrassment

Question 14: With so many daily design resources, how do you stay-up-date with technology without spending too much time on it?

- A. get latest information
- B. connect to the Internet all day
- C. use social network daily
- D. update new status

Question 15: The wedding handkerchief is passed from generation to generation, and is considered an important family heirloom.

- A. dowry
- B. inheritance
- C. representation
- D. pride

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

Question 16: I could only propose a(n) partial solution to the crisis in the company.

- A. whole
- B. halfway
- C. half
- D. effective

Question 17: In 2018 there was a craze for Bitcoin mining in Vietnam due to the belief that it would bring impressive profits.

- A. inclination B. fever C. sorrow D. indifference

Question 18: If Jeff Bezos and his wife split their assets equally, MacKenzie could become the richest woman in the world overnight.

- A. uniformly B. fifty-fifty C. unevenly D. symmetrically

Question 19: Urbanization is the shift of people moving from rural to urban areas, and the result is the growth of cities.

- A. movement B. maintenance C. variation D. transposition

Question 20: Salish's point of view was correct but his behavior with his father was quite impertinent.

- A. inadequate B. smooth C. healthy D. respectful

Question 21: I had to pay through the nose to get my car repaired at a service station in the middle of the desert.

- A. cost a lot of money B. pay too much for something
C. spend less money than usual D. be on the house

Question 22: On November 25th, 1872, something dreadful happened on board of the brigantine Mary Celeste, causing all crew members to hastily abandon the ship.

- A. stay on B. take care of C. hold on D. save for

Question 23: They have been forced to live in marginal environments, such as deserts and arctic wastelands.

- A. suburban B. forgotten C. abandoned D. advantaged

Question 24: Only during the nineteenth century did silent reading become commonplace.

- A. rare B. widely used C. for everybody's use D. most preferable

Question 25: Though built almost five hundred years ago, the church remained practically intact.

- A. in perfection B. in completion C. in chaos D. in ruins

Question 26: After a long time working incessantly, all my efforts ended in failure.

- A. breakdown B. loss C. success D. collapse

Question 27: Although not essential, some prior knowledge about the company when applying is desirable.

- A. subsequent B. preceding C. respective D. bygone

Question 28: Your suggestions are not in harmony with the aims of our project.

- A. incompatible with B. indifferent to C. disagreeable with D. unaccompanied by

Question 29: The renovation of the national museum is now nearing completion.

- A. intervention B. restoration C. maintenance D. destruction

Question 30: The problem of salary didn't come up in the meeting last week.

- A. mention B. approach C. ignore D. arise

LESSON 4

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	native	a/n	/'neɪtɪv/	thuộc bản xứ, người bản xứ
2	iceberg	n	/'aɪsbɜːg/	tảng băng trôi, núi băng trôi
3	distress	n	/'dɪstres/	nỗi đau khổ, thống khổ
4	recklessly	adv	/'rekləsli/	một cách liều lĩnh
5	parse	v	/pɑːs/	phân tích cú pháp câu
6	paddy	n	/'pædi/	thóc, lúa, ruộng lúa
7	plague	n	/pleɪg/	bệnh dịch, dịch hại
8	locust	n	/'ləʊkəst/	con châu chấu
9	relinquish	v	/'rɪlɪŋkwɪʃ/	từ bỏ, buông
10	reluctant	a	/'rɪ'lʌktənt/	miễn cưỡng, bất đắc dĩ
	reluctance	n	/'rɪ'lʌktəns/	sự miễn cưỡng, sự bất đắc dĩ
11	official	a	/ə'fɪʃəl/	chính thức
12	criticism	n	/'krɪtɪsɪzəm/	sự phê bình, chỉ trích
	criticize	v	/'krɪtɪsaɪz/	phê bình, chỉ trích
	critic		/'krɪtɪk/	nhà phê bình, người chỉ trích
13	disintegrate	v	/dɪ'sɪntɪɡreɪt/	vỡ tan, tan rã
14	distort	v	/dɪ'stɔːt/	làm méo mó, bóp méo
15	thrive	v	/θraɪv/	phát triển thịnh vượng
16	emerge	v	/'ɪmɜːdʒ/	xuất hiện
17	tissue	n	/'tɪʃuː/	mô
18	manufacture	v	/,mænʃə'fæktʃər/	sản xuất, chế tạo
19	counselor	n	/'kaʊnsələ/	người cố vấn
20	reassure	v	/'riːəʃʊə/	làm yên lòng, làm yên tâm
21	console	v	/'kən'səʊl/	an ủi
22	condense	v	/'kən'dens/	làm đặc lại, làm ngưng tụ lại
23	prestigious	a	/pres'tɪdʒəs/	có uy tín
24	panicked	a	/'pænɪkt/	hay hoảng sợ, yếu bóng vía
25	hesitation	n	/,hezɪ'teɪʃən/	sự do dự, sự lưỡng lự
26	disaster-stricken	a	/'dɪzɑːstər 'strɪkən/	thảm họa tàn khốc, bị thiên tai tàn phá
27	ignite	v	/'ɪɡnaɪt/	châm lửa, châm ngòi
28	trigger	v	/'trɪɡər/	gây nên, kích hoạt
29	adhere	v	/əd'hɪər/	dính chặt vào, bám chặt vào
30	disregard	v	/,dɪsrɪ'ɡɑːd/	không quan tâm đến

31	underprivileged	a	/,ʌndə'prɪvəlɪdʒd/	thiệt thòi về quyền lợi, nghèo khó
32	filling station	np	/'fɪlɪŋ ,steɪʃən/	trạm xăng dầu, cây xăng
33	violate	v	/'vaɪələɪt/	vi phạm
	violation	n	/,vaɪə'leɪʃən/	sự vi phạm

II. Structures

STT	Cấu trúc – Cụm từ	Nghĩa
1	take over	chiếm đoạt, tiếp quản
2	crash into	đâm vào
3	cry/ask for the moon	muốn một điều gì đó không thể thực hiện được, mơ mộng hão huyền
4	take hold = to become very strong	trở nên mạnh mẽ
5	on the level	thật thà, thẳng thắn
6	come up with	tìm ra (một giải pháp, một câu trả lời)
7	come in for	lôi cuốn cái gì; nhận lĩnh cái gì
8	work out	tính toán, suy nghĩ đến một bài toán và tìm các trả lời.
9	bring out	làm cho lộ ra, chế tạo, xuất bản
10	spur sb on	khuyến khích ai đó
11	snap up	chộp lấy, tóm lấy, vồ lấy
12	off the record	chưa chính thức
13	beside the point	không liên quan, không quan trọng
14	store in = accumulate	lưu trữ, tích lũy
15	the mists of time	một thời gian dài trước đây và rất khó để nhớ rõ
16	float/walk on air = to feel very happy = on cloud nine	rất vui vẻ (lâng lâng như đi trên mây)
17	cut the apron strings	độc lập
18	few and far between	thất thường, khi có khi không
19	take advantage of	lợi dụng, tận dụng

III. Practice exercise 4

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

Question 1: The natives were angry when foreigners came to their country and took over their land.

A. members

B. locals

C. migrants

D. tourists

Question 2: When the Titanic crashed into the iceberg, the crew quickly sent out distress signals to alert nearby ships of the disaster and request their help.

- A. amusing B. strange C. bold D. help

Question 3: I'm all in favor of ambition but I think when he says he'll be a millionaire by the time he's 25, he's simply crying for the moon.

- A. longing for what is beyond the reach B. asking for what is attainable
C. doing something with vigor or intensity D. crying a lot and for a long time

Question 4: Such censorship slowed the development of newspapers. Nevertheless, a belief in the importance of a 'free press' slowly began to take hold in Europe.

- A. to take place B. to make a mess
C. to become very strong D. to lose control

Question 5: I think Mr. John is on the level because he always tells the truth and never tries to deceive others.

- A. honest B. dishonest C. talented D. intelligent

Question 6: You'll have to come up with a better idea than that if you want to win.

- A. come in for B. work out C. bring out D. get down to

Question 7: My success in the exam spurred me on to study even harder.

- A. discouraged B. supposed C. suppressed D. encouraged

Question 8: I don't like to travel with my brother because he drives recklessly.

- A. carefully B. dangerously C. meticulously D. fastidiously

Question 9: No matter how the connection between language and music is parsed, what is apparent is that our sense of music, even our love for it, is as deeply rooted in our biology and in our brains as language is.

- A. related B. separated C. detached D. construed

Question 10: Frogs and ducks were encouraged to snap up the pests in the paddies and the occasional plague of locusts.

- A. snatch B. break C. swallow D. consume

Question 11: "Difficult" olives are those that are more reluctant than the norm to yield up their full oil content.

- A. relinquish B. take advantage of C. maintain D. exhaust

Question 12: "What I've got to say to you now is strictly off the record and most certainly not for publication," said the government staff to the reporter.

- A. beside the point B. not popular C. not recorded D. not yet official

Question 13: Think about the interviewer's comments because they may help you prepare better when you are called for the next job interview.

- A. compliments B. criticism C. remarks D. character

Question 14: The construction of such extensive water-supply systems declined when the Roman Empire disintegrated, and for several centuries local springs and wells formed the main source of domestic and industrial water.

A. emerged B. failed C. distorted D. thrived

Question 15: Good sources of these vitamins have high oil or fat content, and the vitamins are stored in the body's fatty tissues.

A. manufactured in B. attached to C. measured by D. accumulated

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

Question 16: Although Valentine's Day has become a global industry with more than 80 million roses sold worldwide, the origins of the day are unclear and hidden in the mists of time.

A. traced back to the ancient people B. a long time ago and unforgettable
C. new enough for anyone to confirm D. still a mystery to everybody

Question 17: Most universities have trained counselors who can reassure and console students who have academic or personal problems.

A. sympathize B. satisfy C. discourage D. please

Question 18: I prefer secure jobs because I don't like keeping on moving and changing all the time.

A. challenging B. demanding C. stable D. safe

Question 19: When he passes the entrance exam, his parents will be walking on air.

A. extremely happy B. extremely light
C. feeling extremely unhappy D. feeling extremely airy

Question 20: Viking sailors landed in North America just under a thousand years ago.

A. upwards of B. only just C. just on D. not quite

Question 21: You're 25 years old, but you still haven't cut the apron strings.

A. become independent B. bought a new house
C. relied on others D. started doing well

Question 22: The speaker was asked to condense his presentation in order to allow his audiences have time to ask questions.

A. cut short B. talk briefly C. make longer D. give details

Question 23: Judy has just won a full scholarship to one of the most prestigious universities in the country; she must be on cloud nine now.

A. extremely panicked B. obviously delighted
C. incredibly optimistic D. desperately sad

Question 24: People nationwide have acted without hesitation to provide aids for the victims in the disaster-stricken areas.

A. uncertainty B. willingness C. awareness D. reluctance

Question 25: The football final has been postponed until next Sunday due to the heavy snowstorm.

- A. cancelled B. continued C. changed D. delayed

Question 26: The chairman's thought-provoking question ignited a lively debate among the participants in the workshop.

- A. triggered B. stopped C. defined D. hosted

Question 27: Students are expected to always adhere to school regulations.

- A. question B. violate C. disregard D. follow

Question 28: A number of programs have been initiated to provide food and shelter for the underprivileged in the remote areas of the country.

- A. rich citizens B. active members C. poor inhabitants D. enthusiastic people

Question 29: Drivers are advised to get enough petrol because filling stations are few and far between on the highway.

- A. easy to find B. difficult to access
C. unlikely to happen D. impossible to reach

Question 30: We managed to get to school in time despite the heavy rain.

- A. earlier than a particular moment B. later than expected
C. early enough to do something D. as long as expected

LESSON 5

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	moderate	v	/ˈmɒdərət/	làm nhẹ, làm dịu đi
2	excessive	a	/ek'sesɪv/	thái quá
3	intensify	v	/ɪn'tensɪfaɪ/	tăng cường, gia tăng
4	strengthen	v	/ˈstreŋθən/	làm cho mạnh, tăng cường
5	world-leading	a	/ˈwɜːld.liːdɪŋ/	hàng đầu thế giới
6	boost	v	/buːst/	tăng lên, đẩy mạnh
7	packaging	n	/ˈpækɪdʒɪŋ/	bao bì
8	confusion	n	/kən'fjuːʒən/	sự lộn xộn
9	proposal	n	/prə'pəʊzəl/	sự đề nghị
10	implement	v	/ˈɪmplɪment/	thi hành, thực hiện
11	consultation	n	/ˌkɒnsəl'teɪʃən/	sự hỏi ý kiến, sự tham khảo
12	methodology	n	/ˌmeθə'dɒlədʒi/	phương pháp luận
13	plethora	n	/ˈpleθərə/	tình trạng thừa thãi
14	extractor	n	/ɪk'stræktər/	máy ép, vắt
15	hood	n	/hʊd/	mũ trùm đầu
16	ventilate	v	/ˈventɪleɪt/	hong khô, thông gió
17	aerate	v	/eə'reɪt/	cho khí cacbonic vào nước uống để tạo ra nước uống có gas
18	preclude	v	/prɪ'kluːd/	ngăn ngừa
19	soot	n	/sʊt/	bồ hóng, nhọ nồi
20	particle	n	/ˈpɑːtɪkəl/	mảnh nhỏ, mẩu
21	pit mines	np	/pɪt maɪnz/	hầm mỏ
22	supervise	v	/ˈsuːpəvaɪz/	giám sát
23	conspicuous	a	/kən'spɪkjʊəs/	dễ thấy, đập ngay vào mắt
24	illusiv	a	/ɪˈluːsɪv/	hảo huyền, viễn vông
25	erroneous	a	/ɪ'rəʊniəs/	sai lầm
26	deceptive	a	/dɪ'septɪv/	làm cho nhầm lẫn, dối trá
27	microscopic	a	/ˌmaɪkrə'skɒpɪk/	rất nhỏ, chỉ có thể nhìn qua kính hiển vi
28	extirpation	n	/ˈektɜːpeɪt/	sự diệt trừ
29	inundation	n	/ˌɪnʌn'deɪʃən/	sự ngập lụt, trận lụt
30	low-lying	a	/ˌləʊˈlaɪɪŋ/	thấp, trũng
31	cay	n	/keɪ/	đảo thấp nhỏ

32	mortality	n	/mɔ:'tæləti/	sự tử vong
33	eradication	n	/i'rædɪkət/	sự diệt trừ
34	consolation	n	/,kɒnsə'leɪʃən/	sự an ủi
35	nuclear reactor	np	/,nju:klɪə ri'æktər/	lò phản ứng hạt nhân
36	consent	v	/kən'sent/	bằng lòng, chấp thuận
37	accede	v	/ək'si:d/	đồng ý, tán thành
38	diagnosed	a	/'daɪəgnəʊzd/	chẩn đoán được
39	innovate	v	/'ɪnəveɪt/	đổi mới, cách tân
	innovation	n	/,ɪnə'veɪʃən/	sự đổi mới, sự cách tân
40	usurp	v	/ju:'zɜ:p/	chiếm đoạt
41	seize	v	/si:z/	bắt lấy, chộp lấy
42	expropriate	v	/ɪk'sprəʊpriət/	tước đoạt
43	arrogate	v	/'ærəgeɪt/	nhận bậy, yêu sách láo
44	relinquish	v	/rɪ'lnkwɪʃ/	từ bỏ, buông
45	undermine	v	/,ʌndə'maɪn/	đào bới ngầm
46	compilation	n	/,kɒmpɪ'leɪʃən/	sự biên tập
47	collation	n	/kə'leɪʃən/	sự đối chiếu
48	dispersal	n	/di'spɜ:sl/	sự giải tán, sự phân tán
49	anecdotal	a	/,ænɪk'dəʊtəl/	thuộc giai thoại
50	hearsay	n	/'hɪəseɪ/	tin đồn
51	enfranchise	v	/ɪn'fræntʃaɪz/	trao quyền bầu cử
52	emancipate	v	/i'mænsɪpeɪt/	giải phóng
53	marginalize	v	/'mɑ:dʒɪnəlaɪz/	cách li khỏi nhịp phát triển của xã hội
54	empower	v	/ɪm'paʊər/	trao quyền
55	liberate	v	/'lɪbəreɪt/	phóng thích, trả tự do
56	literacy	n	/'lɪtərəsi/	sự biết viết, biết đọc
57	acquiesce	v	/,ækwi'es/	ưng thuận, đồng ý
58	comply	v	/kəm'plaɪ/	tuân theo
59	premise	v	/'premɪs/	dựa trên giả thuyết
60	expel	v	/ɪk'spel/	trục xuất
61	adage	n	/'ædɪdʒ/	ngạn ngữ
62	liability	n	/,laɪə'bɪləti/	trách nhiệm pháp lý
63	overwhelmingly	adv	/,əʊvə'welmɪŋli/	một cách áp đảo
64	indemnify	v	/ɪn'demnɪfaɪ/	bồi thường, đền bù
65	reimburse	v	/,ri:ɪm'bɜ:s/	hoàn lại, trả lại
66	streamline	v	/'stri:mlaɪn/	hợp lí hóa
67	reprimand	v	/'reprɪmɑ:nd/	khiển trách

68	commence	v	/kə'mens/	bắt đầu
69	terminate	v	/'tɜ:mɪneɪt/	kết thúc
70	amputate	v	/'æmpjəteɪt/	cắt cụt

II. Structures

STT	Cấu trúc – Cụm từ	Nghĩa
1	water down	giảm bớt đi, làm dịu đi
2	foot the bill	thanh toán cái gì
3	in the wake of = as a result of	bởi vì, là kết quả của
4	instead (of)	thay vì
5	in addition to N/Ving = in addition + S + V:	ngoài ra, thêm vào đó
6	churn out	sản xuất tự động
7	turn a blind eye	phớt lờ, làm ngơ, lờ đi
8	food chain	chuỗi thức ăn
9	be responsible for	chịu trách nhiệm cho
10	hold out on = refuse	từ chối
11	In the meantime	trong khi chờ đợi, trong lúc ấy
12	discriminate against st discriminate on st	phân biệt chống lại cái gì phân biệt về cái gì
13	by/in contrast	trái lại, ngược lại
14	keep to oneself = not talk to other people very much: không nói chuyện với người khác nhiều	
15	chow down	ăn cái gì đó
16	in vain	vô vọng, vô ích
17	shows sb the door	đuổi ai ra khỏi cửa
18	run before you can walk	chưa biết đi đã đòi chạy
19	run into the sand	thất bại
20	intend to do st = have intention of doing st: có ý định làm gì	
21	take hold = hold good	có hiệu lực
22	prior to	trước
23	keep off/ keep away from	tránh xa
24	tell sb off	rầy la, quát mắng
25	take into account/consideration	xem xét, cân nhắc
26	embark on	bắt đầu vào, bắt tay vào

III. Practice exercise 5

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

Question 1: Michael Gove has been urged not to water down plans to give people money back for recycling plastic bottles and cans, after consulting on whether to target small drink containers only.

- A. moderate B. excessive C. intensify D. strengthen

Question 2: Through our plans, we will introduce a world-leading tax to boost recycled content in plastic packaging, make producers foot the bill for handling their packaging waste and end the confusion over household recycling.

- A. earn money B. receive compensation
C. invest in D. pay up

Question 3: Millions of homes could have their food waste bins collected weekly, if new proposals from the environment secretary are implemented in the wake of a government consultation on the UK's waste system.

- A. instead of B. as a result of C. in spite of D. in addition to

Question 4: Innovative methodologies are being explored and the applications are being tried and tested around the world, on a plethora of species and in all environments.

- A. profusion B. shortage C. scarcity D. deficiency

Question 5: She advised people to open windows and use extractor hoods if possible to ventilate the home while cooking.

- A. close up B. protect C. aerate D. preclude

Question 6: While gas flames and charred food churned out fine soot particles, others came from animal fat, cooking oils, and grime in the oven and on pots and pans used in making the meal.

- A. consume B. produce C. provide D. generate

Question 7: Critics say Russian authorities turn a blind eye to routine violations of safety norms and regulations, with open pit mines often located dangerously close to towns and villages.

- A. overlook B. notice C. pay attention D. supervise

Question 8: The absence has been so conspicuous that Yu thinks the nature of the weather phenomenon might have changed, possibly as a result of global warming or rising sea surface temperatures in parts of the Atlantic Ocean.

- A. illusive B. erroneous C. deceptive D. obvious

Question 9: These microscopic organisms live in the water and are the base of the marine food chain.

- A. enormous B. oversized C. medium D. tiny

Question 10: The key factor responsible for the extirpation of this population was almost certainly ocean inundation of the low-lying cay, very likely on multiple occasions, during the last decade, causing dramatic habitat loss and perhaps also direct mortality of individuals.

A. eradication B. introduction C. creation D. development

Question 11: While the British held out on sharing information, it did build the Australian public a consolation prize, a nuclear reactor at Lucas Heights in Southern Sydney.

A. refused B. accepted C. consented D. acceded

Question 12: In the meantime, individuals so diagnosed might well be discriminated against by insurance companies who will refuse to take them on, or employers who will refuse to hire them.

A. pay salary B. engage employees
C. share experience D. innovate

Question 13: The younger ones, by contrast, kept to themselves more, talking intensely in quiet voices and casting a chilly eye on strangers.

A. kept a secret B. were sociable
C. avoided contact with others D. protected themselves more

Question 14: Activities will be going down all day, rain or shine, and there will be plenty of opportunities to chow down on wild boar sausages, haggis, Irish stew and many other Celtic fun foods.

A. with the nice weather B. no matter when
C. whatever the weather D. except for severe weather

Question 15: Imagine you tell her to come straight home, then you wait in vain for the sound of her key in the door.

A. for a short time B. in excitement C. in scare D. without results

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

Question 16: While print retains much of its authority as a source of topical information, television has increasingly usurped this role.

A. relinquished B. seized C. expropriated D. arrogated

Question 17: The ability to write fluent letters has been undermined by the telephone and research suggests that for many people the only use for writing, outside formal education, is the compilation of shopping lists.

A. accumulation B. collation C. dispersal D. collection

Question 18: There is even anecdotal evidence that children are mastering reading and writing in order to get on to the Internet.

A. unreliable B. hearsay C. trustworthy D. subjective

Question 19: There is no reason why the new and old media cannot be integrated in schools to provide the skills to become economically productive and politically enfranchised.

A. emancipated B. marginalized C. empowered D. liberated

Question 20: To understand that literacy may be declining because it is less central to some aspects of everyday life is not the same as acquiescing in this state of affairs.

- A. permitting B. complying C. submitting D. resisting

Question 21: With teeth bared, he orders me off the premises, insisting, as he shows me the door, that he is not in any way being hostile.

- A. drives me out B. welcomes me C. ejects me D. expels me

Question 22: Dr Terry John said that, in rushing into the establishment of PCTs, the government was ignoring the old adage that you should not try to run before you can walk.

- A. grasp the basic skills before attempting something more difficult
B. attempt something difficult before one has grasped the basic skills
C. do the nonsensical things
D. behave embarrassingly

Question 23: It may be summer 2008 before local residents know whether the scheme will go ahead or finally run into the sand.

- A. come to nothing B. succeed C. fail D. collapse

Question 24: Product liability law and case law have overwhelmingly favored manufacturers' products intended to be used by responsible people, and have held the manufacturers harmless for abuses of those products by the lawless.

- A. indemnified the manufacturers B. caused no harm for the manufacturers
C. reimbursed the manufactures D. damaged the manufactures

Question 25: However, the idea the trains would be required to shift increasing amounts of produce from the Mid-West is taking hold.

- A. starting to have an effect B. ending an effect
C. coming to an end D. being implemented

Question 26: Organizers and government officials in the period prior to the Games tried to encourage as many Sydneysiders as possible to leave the city, or failing that to keep off the roads, in order to streamline transport to Olympic events.

- A. intrude B. avoid encroaching C. keep away from D. respect

Question 27: Richard tends to be much stricter with Lucie in general and is fed up of being the bad guy who tells Lucie off and reprimands her.

- A. disappoints B. scolds C. praises D. delights

Question 28: With some 3.2 billion people worldwide currently relying on seafood as a source of protein, the findings highlight the urgent need for fisheries to take into account how climate change is shifting populations in the sea.

- A. consider B. reflect C. ruminate D. disregard

Question 29: On February 9, an international team of scientists is **embarking on** yet another mission to hunt for ocean life that may have once dwelled in the shadow of a giant iceberg.

A. terminating B. commencing C. initiating D. launching

Question 30: The scientists, led by researchers at the Alfred Wegener Institute in Bremerhaven, Germany, are headed to the Larsen C ice shelf on the Antarctic Peninsula, where a Delaware-sized iceberg **broke off** a year and a half ago.

A. united B. became severed C. melted D. amputated

LESSON 6

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	negotiation	n	/nəˌɡəʊʃi'eɪʃən/	sự thương lượng, đàm phán
2	adrenaline	n	/ə'drenələn/	một loại hocmon tiết ra khi cơ thể cấu giận hay mệt mỏi
3	disseminate	v	/di'semɪneɪt/	gieo rắc, truyền bá
4	disperse	v	/dɪ'spɜːs/	giải tán, phân tán
5	impediment	n	/ɪm'pedɪmənt/	vật cản trở
6	impotence	n	/'ɪmpətəns/	sự bất lực
7	cooperate	v	/kəʊ'pɒrɪt/	hợp tác
8	racial racism	a n	/'reɪʃəl/ /'reɪsɪzəm/	đặc trưng cho chủng tộc sự phân biệt chủng tộc
9	shadow	v	/'ʃædəʊ/	đổ bóng, làm tối sầm
10	hound	v	/haʊnd/	chó săn
11	incessant	a	/ɪn'sesənt/	không ngừng, không dứt
12	adjoin	v	/ə'dʒɔɪn/	tiếp giáp, nằm sát vách
13	secluded	a	/sɪ'kluːdɪd/	hẻo lánh
14	sequestered	a	/sɪ'kwɛstəd/	hẻo lánh
15	sheltered	a	/'feltəd/	được che mưa che nắng
16	congested	a	/kən'dʒɛstɪd/	đông nghịt, tắc cứng
17	prosecute	v	/'prɒsɪkjʊt/	truy tố
18	disgusting	a	/dɪs'ɡʌstɪŋ/	làm ghê tởm, kinh tởm
19	counterproductive	a	/ˌkaʊntəprə'dʌktɪv/	phản tác dụng
20	disturb disturbance	v n	/dɪ'stɜːb/ /dɪ'stɜːbəns/	làm náo động, quấy rầy sự náo động, quấy rầy
21	chatter	v	/'tʃætər/	nói luôn miệng
22	annoy annoyance	v n	/ə'noɪ/ /ə'noɪəns/	làm bực mình sự làm bực mình
23	enforce enforcement	v n	/ɪn'fɔːs/ /ɪn'fɔːsmənt/	bắt buộc, ép buộc sự bắt buộc, sự ép buộc
24	distasteful	a	/dɪs'teɪstfl/	khó chịu
25	anonymity	n	/ˌænonɪ'məti/	sự giấu tên, sự nặc danh

II. Structures

STT	Cấu trúc – Cụm từ	Nghĩa
1	go halves	chia tiền

2	get ahead	thành công
3	getting off = becoming excited	phấn khích
4	sit on the fence = delay making a decision	trì hoãn đưa ra quyết định
5	take the stories with a pinch of salt	tạm tin, không tin hoàn toàn
6	be on edge	bồn chồn và háo hức
7	be cut out for sth/ be cut out to st: có đủ phẩm chất và khả năng cần thiết	
8	separate = break up	chia tay, tan rã
9	own up to (doing) st	thừa nhận, thú tội làm gì.
10	confess to (doing) st	thừa nhận, thú tội gì
11	go in for	thích, đam mê cái gì.
12	settle for st	chấp nhận cái gì
13	make after = chase	đuổi theo
14	catch on = become popular	phổ biến
15	uninterrupted views	tầm nhìn quang đấng
16	on the move	đang phải đi, bận
17	ill-gotten wealth/gains: của cải, tài sản kiếm được nhưng phi pháp	
18	lose out	bị bất lợi, thua cuộc
19	be snowed under	bận rộn
20	be proud of	tự hào về cái gì

III. Practice exercise 6

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

Question 1: She had promised to go halves with him if he got anywhere in the negotiations.

A. get divorced B. divide into two parts C. compete to the end D. share equally

Question 2: Have you dedicated the last ten years to getting ahead in your career and the rewards that come with that?

A. becoming successful B. choosing a new job
C. trying more D. becoming the leader

Question 3: He was obviously getting off on the adrenaline of performing before the crowd.

A. becoming frightened B. becoming admired
C. becoming excited D. becoming exhausted

Question 4: They want someone to make all their choices for them, so they just sit on the fence and wait to be told what to do.

A. ask for advice B. avoid making a decision
C. come to an end D. express their choices

Question 5: Since I had no recourse to take this route, I took the stories with a pinch of salt and never checked them out.

- A. believed the whole stories B. didn't believe anything in the stories
C. paid no attention to the stories D. believed only part of the stories

Question 6: One of the aims of most Lay Organizations is to disseminate knowledge about Huntington's disease to local doctors, social workers and nursing homes.

- A. dedicate B. compile C. condense D. disperse

Question 7: Cynthia was on edge all day about the important presentation she had to give to the local citizens group.

- A. nervous and excited B. doing well C. satisfied D. working hard

Question 8: Are you certain that you are cut out for that kind of job?

- A. are determined to take B. don't want to take
C. are offered D. have the necessary skills for

Question 9: His physical conditions were no impediment to his career as a violinist.

- A. help B. impotence C. hindrance D. impossibility

Question 10: One of the fundamentals of education, mathematics is taught from the earliest grades in school.

- A. basics B. understandings C. needs D. points

Question 11: In 1969, the Beatles officially broke up after playing together as a band for more than a decade.

- A. separated B. united C. worked together D. cooperated

Question 12: Nobody owned up to breaking the window.

- A. objected to B. decided on C. confessed to D. allowed for

Question 13: I don't really go in for winter sports very much.

- A. am not good at B. do not hate C. do not practice D. am not keen on

Question 14: The museum was overrun with tourists, so we decided to go back another day.

- A. crowded with tourists B. having no tourist
C. having tourists running D. not having enough tourists

Question 15: The victim of the racial discrimination settled for the apology from the company.

- A. made B. accepted C. offered D. issued

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

Question 16: I slipped my other shoe into my bag and made after him - he wasn't hard to locate.

- A. pursued B. shadowed C. preceded D. hounded

Question 17: Despite its worldwide popularity, golf has never caught on in big way in St Lucia.

A. saw for a moment B. became popular C. became limited D. spread widely

Question 18: From most rooms, there are uninterrupted views of the castle.

A. nothing blocks the views B. the views with lots of impediment
C. adjoining views D. incessant views

Question 19: The castle dominates the landscape for miles around.

A. is unable to observe from a far distance B. can be seen from a long way away
C. can be found from every direction D. is likely to notice from any distance

Question 20: You'll love the secluded beaches.

A. without many people B. Sequestered C. sheltered D. congested

Question 21: To preserve anonymity, the contributors' names were removed.

A. conserve B. cover C. presume D. reveal

Question 22: Keeping animals in these conditions is unbelievably cruel. The farmer ought to be prosecuted.

A. clever B. reasonable C. gentle D. brutal

Question 23: I'd love to come, but I am snowed under at the moment.

A. am busy B. have free time C. have a bad cold D. am on the move

Question 24: Ill-gotten wealth is disgusting.

A. admiring B. distasteful C. worthless D. admirable

Question 25: One of our group's main goals is to discourage the use of chemical fertilizers.

A. prevent B. encourage C. avoiding D. expect

Question 26: Many people lost out when the new regulations were enforced.

A. were at an advantage B. were at a disadvantage
C. lost their jobs D. became fainted

Question 27: The exercise was a piece of cake; I can do it with my eyes closed.

A. challenging B. easy C. boring D. understandable

Question 28: Research has shown that sending young offenders to prison can be counterproductive.

A. achieving good results B. achieving bad results
C. achieving unfortunate results D. achieving indirect result

Question 29: As you can see, my father does a lot of gardening and those rose bushes are the apples of his eye. He's so proud of them.

A. the things that he likes very much B. the apples that he prefers
C. the things that is very important to him D. the things that he dislikes

Question 30: Laura loves to talk to anyone. Sometimes her chatter really gets on my nerves.

A. annoys me B. disturbs me C. pleases me D. encourages me

LESSON 7

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	accurately	adv	/ˈækjʊrətli/	một cách chính xác
2	precisely	adv	/priˈsaɪsli/	một cách rất đúng, chính xác
3	abdicate	v	/ˈæbdɪkeɪt/	từ bỏ
4	exorbitant	a	/ɪgˈzɔːbɪtənt/	quá cao, quá mức
5	insurance	n	/ɪnˈʃʊərəns/	sự bảo hiểm
6	coverage	n	/ˈkʌvərɪdʒ/	sự tường thuật, sự đưa tin
7	youthfulness	n	/juːθfʊlnəs/	tính chất trẻ trung
	youth	n	/juːθ/	tuổi trẻ, tuổi thanh xuân
	youthful	a	/juːθfʊl/	trẻ trung
	youngster	n	/ˈjʌŋstər/	người trẻ tuổi
8	deputy	n	/ˈdepjəti/	người được ủy quyền
9	agglomeration	n	/əˌɡlɒməˈreɪʃən/	sự tích tụ
10	assemblage	n	/əˈsembldʒ/	sự tập hợp, sự tụ tập
11	aristocracy	n	/ˌæriˈstɒkrəsi/	tầng lớp quý tộc
12	echelon	n	/ˈefəlɒn/	đội hình bậc thang
13	investigation	n	/ɪnˌvestɪˈɡeɪʃən/	sự điều tra
14	encompass	v	/ɪnˈkʌmpəs/	bao gồm, bao quanh
15	conjure	v	/ˈkʌndʒər/	làm trò ảo thuật, phù phép
16	benighted	a	/bɪˈnaɪtɪd/	dốt nát
17	parliament	n	/ˈpɑːlɪmənt/	ng nghị viện, quốc hội
18	exacerbate	v	/ɪgˈzæsəbeɪt/	làm trầm trọng
19	density	n	/ˈdensɪti/	mật độ
20	conciliate	v	/kənˈsɪliət/	thu phục được, lấy được, xoa dịu
21	tranquillize	v	/ˈtræŋkwəlaɪz/	gây mê
22	propitiate	v	/prəˈpɪʃiət/	làm lành, làm hòa
23	aggravate	v	/ˈæɡrəveɪt/	làm trầm trọng thêm
24	combustion	n	/kəmˈbʌstʃən/	sự đốt cháy, sự cháy
25	decomposition	n	/ˌdiːkɒmpəˈzɪʃən/	sự phân hủy
26	ignition	n	/ɪɡˈniʃən/	bộ phận đánh lửa
27	journalism	n	/ˈdʒɜːnəlɪzəm/	ng nghề báo
28	separation	n	/ˌsepəˈreɪʃən/	sự chia ra, sự tách ra
29	persistently	adv	/pəˈsɪstəntli/	một cách kiên trì
30	brilliance	n	/ˈbrɪljəns/	sự lỗi lạc, sự tài ba
	brilliant	a	/ˈbrɪljənt/	lỗi lạc, tài ba

31	nosedive	n	/'nəʊzdaɪv/	sự lao xuống đột ngột
32	abolish	v	/ə'bɒlɪʃ/	bãi bỏ, hủy bỏ
33	sanguine	a	/'sæŋɡwɪn/	lạc quan
34	spectacular	a	/spek'tækjələ/	ngoạn mục
35	complicate	v	/'kɒmplɪkət/	làm cho phức tạp thêm
36	ameliorate	v	/ə'mi:ljəreɪt/	cải thiện
37	immense	a	/ɪ'mens/	mênh mông, bao la
38	heat-absorbing	a	/hi:t əb'zɔ:bɪŋ/	hấp thụ nhiệt
39	breeze	n	/bri:z/	gió nhẹ
40	palliate	v	/'pæliet/	làm nhẹ bớt, bào chữa tội lỗi
41	assuage	v	/ə'sweɪdʒ/	làm khuây khỏa
42	thriving	a	/'θraɪvɪŋ/	phát đạt
43	proliferate	v	/prə'lifəreɪt/	nảy nở, tăng trưởng
44	escalate	v	/'eskəleɪt/	leo thang, tăng vọt
45	infiltrate	v	/'ɪnfɪltreɪt/	rỉ qua, thấm qua
46	penetrate	v	/'penɪtreɪt/	thâm nhập
47	invade	v	/ɪn'veɪd/	xâm lăng, xâm phạm
48	impinge	v	/ɪm'pɪndʒ/	đụng chạm, va chạm
49	necessitate	v	/nə'sesɪteɪt/	đòi hỏi phải, cần phải
50	picturesque	a	/'pɪktʃər'esk/	đẹp như tranh

II. Structures

STT	Cấu trúc – Cụm từ	Nghĩa
1	in the blink of an eye	rất nhanh
2	pass the buck to sb	đổ trách nhiệm cho ai
3	take/assume the responsibility for	chịu trách nhiệm cho
4	have a responsibility to	có trách nhiệm làm gì
5	shift the responsibility for	đổ trách nhiệm cho
6	fit as a fiddle	khỏe mạnh
7	from the cradle to the grave	cả đời
8	take aback	ngạc nhiên
9	in the driving seat = in control of a situation	kiểm soát tình hình, kiểm soát thế trận
10	out of control	mất kiểm soát
11	on duty	làm nhiệm vụ
12	abusing of power	lạm quyền
13	converge on	hội tụ, kéo về một nơi
14	be slashed	bị cắt giảm

15	brush off	xóa bỏ
16	wear down	làm mòn
17	of the first water	giỏi nhất
18	life of the fast lane	cuộc sống bận rộn
19	fly high	tiến triển tốt
20	take a nosedive	đột nhiên bị giảm
21	till the cows come home	một thời gian dài
22	be made redundant	bị đuổi
23	preside over = be in charge of	chủ trì, phụ trách
24	bear the stamp of	mang dấu ấn của

III. Practice exercise 7

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

Question 1: Software would do lots of boring calculations in the blink of an eye.

- A. very quickly B. very slowly C. very accurately D. very precisely

Question 2: The government can pass the buck to companies, and workers can abdicate all responsibility.

- A. take the responsibility for B. shift the responsibility for
C. have a responsibility to D. assume responsibility for

Question 3: Now imagine being turned down or paying exorbitant sums for life insurance and health coverage by companies that deem you too high a risk even though you feel fit as a fiddle.

- A. in very bad health B. suitable enough for the job
C. in very good health D. qualified for the position

Question 4: She lived in the same village from the cradle to the grave.

- A. for all of her life B. when she was a child
C. since she got married D. after she retired

Question 5: When you go to such a place, you are taken aback by the youthfulness of the crowd.

- A. are really impressed on B. are bothered
C. are very surprised D. are surrounded

Question 6: Although the general manager is officially in charge, everyone knows his deputy is really in the driving seat.

- A. out of control B. on duty
C. abusing of power D. in control of a situation

Question 7: Tokyo is the world's largest city with an agglomeration of 37 million inhabitants, followed by New Delhi with 29 million, Shanghai with 26 million, and Mexico City and São Paulo, each with around 22 million inhabitants.

A. population B. assemblage C. aristocracy D. echelon

Question 8: Squatters had occupied the building earlier that morning, but were cleared out within 15 minutes of police converging on the scene.

- A. opening the investigation
- B. surrounding every angle of the buildings
- C. coming to the scene from different directions
- D. encompassing the scene

Question 9: It is used to conjure an image of benighted former industrial centres where underskilled older white Britons rail impotently against progress.

- A. ignorant B. intelligent C. convenient D. dissatisfied

Question 10: On the last day that parliament sat this year, the government let slip that public health budgets for local authorities will be slashed by £85m next year.

- A. increased sharply B. invested C. disbursed D. reduced greatly

Question 11: Poor air and water quality, insufficient water availability, waste-disposal problems, and high energy consumption are exacerbated by the increasing population density and demands of urban environments.

- A. conciliated B. tranquillized C. propitiated D. aggravated

Question 12: The combustion of solid waste creates yet another environmental problem.

- A. ignition B. contamination C. decomposition D. reconstruction

Question 13: The letter said staff complaints about Blair were brushed off by journalism school officials, and many complaints were not filed because of a fear that speaking out against Blair would undermine favor with the journalism school.

- A. analyzed B. discussed C. dismissed D. welcomed

Question 14: In a world where human beings can never know enough people, and where their close relationships are worn down by misunderstandings and separations, literature serves as an experiment in sympathy.

- A. finally acceded B. persistently overcome
- C. slowly surrendered D. gradually recognized

Question 15: This was comedy acting of the first water and the like of which is seldom seen nowadays.

- A. of the greatest brilliance B. at the beginning of the period
- C. in a surprising way D. out of date

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

Question 16: I have had enough of life in the fast lane, so I'm giving up my executive sales job and moving to the countryside.

- | | |
|---------------------------------------|-----------------------------------|
| A. an exciting and eventful lifestyle | B. a boring and tedious lifestyle |
| C. a tiring and stressful life | D. a happy and comfortable life |

Question 17: The company had some initial problems but now it is flying high.

- | | |
|----------------------------------|-----------------------------------|
| A. is not really successful | B. can get through take |
| C. changes the field of business | D. is achieving many good results |

Question 18: Share prices took a nosedive last week.

- | | | | |
|----------------|-------------------|----------------|---------------------|
| A. stable fall | B. sharp decrease | C. sudden rise | D. gradual increase |
|----------------|-------------------|----------------|---------------------|

Question 19: The debate on whether the death penalty must be abolished or not will go on till the cows come home.

- | | |
|-------------------------|--------------------|
| A. for a very long time | B. immediately |
| C. overnight | D. in a short time |

Question 20: David was a farm manager, but he was made redundant last year and so we decided to try to go into business ourselves.

- | | |
|---------------------|------------------------|
| A. lost his job | B. was offered a job |
| C. was unsuccessful | D. gained achievements |

Question 21: Australians typically pride themselves on being pretty sanguine about the nation's extreme weather, at least when it comes to spectacular events like Dorothea Mackellar-esque "flooding rains" or disasters playing out elsewhere on our vast continent.

- | | | | |
|---------------|-------------|----------------|----------------|
| A. optimistic | B. positive | C. pessimistic | D. indifferent |
|---------------|-------------|----------------|----------------|

Question 22: Australia's cities complicate this classical view of the heat island model to the extent that city centres are close to the coast and heat is ameliorated by the immense heat-absorbing capacities of the ocean and associated breezes.

- | | | | |
|-------------|------------|-------------|-----------------|
| A. improved | B. altered | C. absorbed | D. deteriorated |
|-------------|------------|-------------|-----------------|

Question 23: New Labour brought higher spending to palliate the effects of Thatcherism, but that looked more like managed decline than a strategy to reverse it.

- | | | | |
|--------------|-----------|------------|------------|
| A. alleviate | B. worsen | C. relieve | D. assuage |
|--------------|-----------|------------|------------|

Question 24: Thriving towns and cities are an essential element of a prosperous national economy.

- | | | | |
|----------------|----------------|---------------|-------------|
| A. undeveloped | B. flourishing | C. prosperous | D. advanced |
|----------------|----------------|---------------|-------------|

Question 25: Many low-income families gravitate to these informal settlements that proliferate in and around towns.

- | | | | |
|-------------|-------------|------------|-------------|
| A. multiply | B. mushroom | C. dwindle | D. escalate |
|-------------|-------------|------------|-------------|

Question 26: Any changes to the quality of surface water also affects groundwater because they are linked by the processes of the water cycle so pollutants from the surface will infiltrate down and contaminate soil and groundwater as well.

- A. penetrate B. invade C. evaporate D. impinge

Question 27: I could hardly wait for it all to come out and see the reaction of the people who had been gunning for us.

- A. pursuing B. helping C. following D. directing

Question 28: The Labour government has presided over a widening of the gap between rich and poor.

- A. been in charge of B. administered
C. succeeded in reducing D. had no responsibility for

Question 29: This condition calls for urgent medical attention at any time of the day or night.

- A. requires B. makes necessary
C. does not necessitate D. does not invest in

Question 30: Developers apparently saw little of the picturesque charm of decaying New England fishing villages founded in the age of sail in Great Lakes fishing villages that bore the stamp of industrialization.

- A. were clearly identifiable with
B. were difficult to be distinguished with
C. were easy to recognize
D. were measured by

LESSON 8

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	thoroughly	adv	/ˈθʌrəli/	một cách thấu đáo
2	overwhelm	v	/ˌəʊvəˈwelɪn/	áp đảo, lấn át
3	opposition	n	/ˌɒpəˈziʃən/	sự chống đối, sự phản đối
4	slavery	n	/ˈsleɪvəri/	cảnh nô lệ
5	negotiation	n	/ˌnəˌɡəʊʃiˈeɪʃən/	sự thương lượng, sự đàm phán
6	residential	a	/ˌrezɪˈdenʃəl/	thuộc nhà riêng, nhà ở
7	ostentatious	a	/ˌɒstenˈteɪʃəs/	phô trương
8	luxurious	a	/lʌɡˈʒʊəriəs/	sang trọng
9	wealth	n	/welθ/	sự giàu có
10	humble	a	/ˈhʌmbəl/	nhún nhường, khúm núm
11	disguise	v	/dɪsˈgaɪz/	cải trang, ngụy trang
12	conceal	v	/kənˈsiːl/	giấu diếm, che đậy
13	obscure	v	/əbˈskjʊər/	tối tăm mờ mịt
14	essence	n	/ˈesəns/	thực chất, bản chất
15	distinctive	a	/dɪˈstɪŋktɪv/	đặc biệt
16	grab	v	/græb/	vồ lấy, chớp lấy
17	eradicate	v	/ɪˈrædɪkeɪt/	diệt trừ tận gốc
18	daring	a	/ˈdeərɪŋ/	cả gan, táo bạo
19	long-lost	a	/ˈlɒŋlɒst/	mất tăm, biến mất trong một thời gian dài
20	cowardly	adv	/ˈkaʊədli/	một cách nhát gan, nhút nhát
	coward	a	/ˈkaʊəd/	nhát gan, nhút nhát
	cowardice	n	/ˈkaʊədɪs/	sự nhát gan, sự nhút nhát
21	chubby	a	/ˈtʃʌbi/	mũm mĩm, mập mạp
22	well-mannered	a	/ˌwel ˈmænəd/	nhân cách tốt
23	courageous	a	/kəˈreɪdʒəs/	can đảm
	courage	n	/ˈkʌrɪdʒ/	sự can đảm
	encourage	v	/ɪnˈkʌrɪdʒ/	khuyến khích, khích lệ
	encouragement	n	/ɪnˈkʌrɪdʒmənt/	sự khuyến khích, sự khích lệ
24	aggressive	a	/əˈɡresɪv/	hung hăng, hung hãn
	aggression	n	/əˈɡreɪʃən/	sự công kích, gây hấn
25	ignore	v	/ɪɡˈnɔːr/	phớt lờ
	ignorance	n	/ˈɪɡnərəns/	sự ngu dốt
	ignorant	a	/ˈɪɡnərənt/	không có kiến thức, ngu dốt

II. Structures

STT	Cấu trúc – Cụm từ	Nghĩa
1	smart cookie	người thông minh
2	fall out	bất hòa
3	get through to	liên lạc qua điện thoại
4	have a row with sb	cãi nhau với ai
5	be at a loose end	rảnh rỗi
6	pore over	chăm chú, lồi cuốn
7	be borne out	được xác nhận
8	be squared away	thỏa thuận
9	sweep the board	thắng hết giải
10	on the spur of the moment	bất ngờ, không chuẩn bị trước
11	be set aside for	được dành cho
12	a straight a student	học sinh giỏi, tốt
13	lend a sympathetic ear	nghe và đồng cảm, thấu hiểu
14	gloss over	che đậy
15	be carried over	trì hoãn
16	boil down to	là nguyên nhân của
17	like shooting fish in a barrel	rất dễ
18	with her nose in the air	kiêu ngạo
19	out of shape	yếu
20	all skin and bone	gầy đến mức da bọc xương
21	be on such intimate terms	có mối quan hệ thân thiết
22	be hostile to sb	thù hằn, hiềm khích với ai

III. Practice exercise 8

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

Question 1: My brother is definitely a smart cookie - one of the most intelligent people I know.

- A. clever person B. cookie lover C. handsome man D. good cook

Question 2: We used to get on pretty well but then we fell out with each other when we went to university.

- A. fell down together B. had disagreements
C. got on well D. disliked the same things

Question 3: It's hard to get through to Janet because her telephone line is always busy.

- A. make contact with B. get away from
C. run into D. have a row with

Question 4: It is the busy season now. If you are at a loose end, you could help me in the garden.

A. are in good health

B. have free time

C. need to earn money

D. want to have fun

Question 5: Each bird that appeared was a challenge to name; I studied them thoroughly and pored over my field guides.

A. was confused about

B. found the answers from

C. was absorbed in

D. overwhelmed

Question 6: Their opposition to slavery is borne out in Richard Popkin's studies of eighteenth-century racism.

A. created

B. confirmed

C. imagined

D. bewildered

Question 7: With business itself, most of the key industry groups were squared away privately during and immediately after the deal's negotiation.

A. removed

B. got control

C. improved

D. dealt with

Question 8: Students from George Ward School in Melksham swept the board with a successful company selling personalized t-shirts.

A. won every event or prize in a contest

B. lost every part in a competition

C. bought every product in a gallery

D. sold all products of their groups

Question 9: The couple, who are both retired, had decided to go on holiday on the spur of the moment to take advantage of the good weather.

A. as planned

B. abroad

C. on impulse

D. in an unsponaneous way

Question 10: Their friends believe that they are a couple, but in fact they're not romantically involved.

A. having a friendship

B. having a relationship

C. sharing a business

D. working together

Question 11: Certain parts of town were restricted to residential use, while others were set aside for industrial or commercial development.

A. kept for a special purpose

B. used for building factories

C. reserved for the future

D. changed for the better

Question 12: Most of us know we should cut down on fat. But knowing such things isn't much help when it comes to shopping and eating.

A. reduce the amount of

B. cook more carefully

C. improve the quality of

D. use a larger quantity of

Question 13: His new and luxurious yacht is certainly an ostentatious display of his wealth.

A. expensive

B. showy

C. enormous

D. humble

Question 14: My brother isn't in fact a straight a student at school, but he's really sharp and always seems to be one step ahead of everyone else.

- A. working hard B. very lazy C. doing well D. quite funny

Question 15: He finds time for them, always being prepared to lend a sympathetic ear or give some friendly confidential advice.

- A. lend some money B. give useful advice
C. give ear treatment D. listen sympathetically

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

Question 16: The expectation is that we ought to praise the university for its successes, while glossing over its failures.

- A. revealing B. concealing C. disguising D. obscuring

Question 17: The matches went on till as late as 10 p.m. on Saturday and even then the A division final had to be carried over to the next day.

- A. brought forward B. postponed C. implemented D. put off

Question 18: It boils down to one simple fact: this society rewards effort rather than results.

- A. is in essence B. is based on
C. implies D. does not depend on

Question 19: Since then, every TV critic has savaged it, although it's like shooting fish in a barrel.

- A. especially easy B. rather distinctive
C. extremely difficult D. completely similar

Question 20: She grabbed it firmly, got to her feet and walked past him with her nose in the air.

- A. modestly B. haughtily C. arrogantly D. proudly

Question 21: Many new medicines today eradicate diseases before they become too widespread.

- A. wipe out B. get rid of C. speed up D. find out

Question 22: Language changes from decade to decade. Many expressions that were fashionable in the 1950s were out of style in the 1960s.

- A. up to date B. trendy C. changeable D. out of date

Question 23: He's really out of shape, so he'd better start exercising. Otherwise, he won't be able to join us on the hiking trip next month.

- A. out of work B. unhealthy and stressed
C. physically fit D. always joyful

Question 24: The daring young man rode through the Indian village trying to find his long-lost sister.

- A. bold B. fearless C. persistent D. cowardly

Question 25: She came in and turned up the TV. Her favourite programme had just begun.

- A. increased the volume B. reduced the volume
C. dropped the voice D. switched off the button

Question 26: Yes, I suppose she was but she'd changed so much. She used to be chubby, but now she was all skin and bone.

- A. hard up B. quite poor C. rather thin D. very fat

Question 27: He always appears to be a perfect man but in fact, he is very discourteous, even to his boss.

- A. well-mannered B. courageous C. impolite D. kind-hearted

Question 28: I had no idea that you and he were on such intimate terms. I thought you were only casual acquaintances.

- A. were such close friends B. hardly knew each other
C. were hostile to each other D. behaved well toward each other

Question 29: Alcohol makes people really aggressive sometimes, which is why people often get into fights in bars.

- A. dangerous B. coward C. practical D. peaceful

Question 30: She became more relaxed and confident during the speech when the audience laughed at her first joke.

- A. ignored B. lonely C. fearful D. optimistic

LESSON 9

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	incentive	n	/ɪn'sentɪv/	sự khuyến khích, sự khích lệ
2	workforce	n	/'wɜ:kfɔ:s/	nhân viên, nhân sự
3	motive	n	/'məʊtɪv/	động cơ
4	undergo	v	/,ʌndə'gəʊ/	trải qua, kinh qua
5	commence	v	/kə'mens/	bắt đầu, khởi đầu
6	explore exploration	v n	/ɪk'splɔ:r/ /,eksplə'reɪʃən/	khám phá, thám hiểm sự khám phá, thám hiểm
7	tolerate	v	/'tɒləreɪt/	tha thứ, khoan hồng
8	flock	v	/flɒk/	tụ tập, tập trung lại từng bầy
9	seclude	v	/sɪ'klu:d/	tách biệt
10	stuff	v	/stʌf/	nhồi, nhét
11	hyperactive	a	/,haɪpər'æktɪv/	hiếu động
12	melancholy	a	/'meləŋkɒli/	u sầu, sầu muộn
13	neutral	a	/'nju:trəl/	trung lập, trung tính
14	objective	a	/əb'dʒektɪv/	khách quan
15	superstitious	a	/,su:pə'stɪʃəs/	mê tín dị đoan
16	impediment	n/v	/ɪm'pedɪmənt/	sự ngăn cản, sự trở ngại
17	impetus	n	/'ɪmpɪtəs/	sự thúc đẩy
18	obstacle	n	/'ɒbstəkəl/	chướng ngại vật
19	radically	adv	/'rædɪkəli/	một cách triệt để
20	demonstrably	adv	/dɪ'mɒnstrəbəlɪ/	một cách có thể chứng minh được
21	console	v	/kən'səʊl/	an ủi
22	veracity	n	/və'ræsəti/	tính xác thực
23	truthfulness	n	/'tru:θfəlnis/	tính chân thật
24	unfairness	n	/ʌn'feənəs/	sự bất công
25	elegantly	adv	/'eləgəntli/	một cách thanh lịch, tao nhã
26	unsophisticatedly	adv	/,ʌnsə'fɪstɪkətɪdli/	một cách không phức tạp, đơn giản
27	gracefully	adv	/'greɪsfəli/	một cách duyên dáng, yếu điệu
28	decently	adv	/'di:səntli/	một cách chính tề, đứng đắn
29	gaudily	adv	/'gɔ:dɪli/	một cách phô trương, lòe loẹt
30	unattainable	a	/,ʌnə'teɪnəbəl/	không thể đạt được

31	unprecedented	a	/ʌn'presidentɪd/	chưa từng thấy trước đây
32	phenomenal	a	/fə'nɒmɪnəl/	kì lạ, phi thường
33	individualistic	a	/,ɪndɪvɪdʒuəlɪstɪk/	cá nhân
34	selfsame	a	/'selfseɪm/	giống y hệt như vậy
35	idiosyncratic	a	/,ɪdɪəsɪŋ'krætɪk/	có phong cách riêng
36	non-standard	a	/,nɒn'stændəd/	không chuẩn
37	non-existent	a	/,nɒnɪg'zɪstənt/	không tồn tại
38	narrate	v	/nə'reɪt/	kể lại, thuật lại
39	unfold	v	/ʌn'fəʊld/	lộ ra, mở ra
40	uncertified	a	/ʌn'sɜ:tɪfaɪd/	không được chứng nhận
41	outlawed	a	/'aʊtlɔ:d/	ngoài vòng pháp luật

II. Structures

STT	Cấu trúc - Cụm từ	Nghĩa
1	put sb in the picture	báo, nói với ai về thông tin gì
2	take one's photo	chụp ảnh ai
3	do away with	phá huỷ
4	involve in = engage in	tham gia vào, liên quan tới
5	join hands (with sb) = work together	cùng nhau làm việc gì
6	stand for	chấp nhận
7	What of it? = What does it matter?	có vấn đề gì sao?
8	full of beans	hăng hái, sôi nổi, đầy năng lượng
9	play it by ear	làm việc gì đó mà không có kế hoạch rõ ràng, để mọi việc xảy ra theo lẽ tự nhiên
10	a good run for one's money	phần thưởng, lợi ích, sự thích thú để đền đáp sự cố gắng; bỏ công khó nhọc
11	few and far between = not happening often	không thường xuyên xảy ra, không phổ biến, thỉnh thoảng
12	enquire about	hỏi về
13	give sb a hand = help sb = give sb a helping hand	giúp đỡ ai
14	be concern about	quan tâm, lo lắng về
15	are congested/crowded with	đầy chật, đông đúc

III. Practice exercise 9

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

Question 1: I think we should tell Peter that the location of the picnic has been changed. Let's put him in the picture.

- A. show him B. take his photo C. explain to him D. inform him

Question 2: She couldn't believe when he told her his age. He looked so young but he was a good ten years older than her.

- A. not quite B. no more than C. not less than D. no way

Question 3: To absorb a younger workforce, many companies offered retirement plans as incentives for older workers to retire and make way for the young ones who earned lower salary.

- A. rewards B. opportunities C. motives D. encouragements

Question 4: How on earth could they do away with a lovely old building like that and put a car park there instead?

- A. keep B. destroy C. decrease D. upgrade

Question 5: Maasai boys around thirteen years old to seventeen undergo a two-stage initiation.

- A. commence B. experience C. participate in D. explore

Question 6: Many organizations have been involved in drawing up the report on environmental campaigns.

- A. engaged in B. enquired about C. confined in D. concerned about

Question 7: Everyone in my community joined hands to help those impacted by the flood.

- A. gave a hand B. took hand C. worked together D. shook hands

Question 8: I'll not stand for your bad attitude any longer.

- A. care B. like C. tolerate D. mean

Question 9: "You've eaten all the chocolate cake?" – "What of it?"

- A. What does it matter? B. What's happened to it?
C. Where is the rest? D. You mean I've eaten all of it?

Question 10: Imagine the busy streets of New York City, an enormous place with millions of people. Every day, the streets are congested with people going about their daily lives.

- A. flocked B. secluded C. stuffed D. crowded

Question 11: The children were full of beans today, looking forward to their field trip.

- A. eating a lot B. lively and in high spirits
C. melancholy D. hyperactive

Question 12: Because of his hard work, he was able to recover his losses from the accident.

- A. find B. sell C. take back D. escape

Question 13: I find it difficult to remain neutral while he is concerned about the matter.

- A. objective B. positive C. negative D. middle

Question 14: A lot of superstitious practice in a country can be a major impediment to its economic development.

- A. obstacle B. assistance C. impetus D. encouragement

Question 15: Mountaineers have noted that as they climb, for example, up to the 12,633-foot Humphreys Peak in the San Francisco Peaks in Arizona, plant life changes radically.

- A. quickly B. variably C. dramatically D. demonstrably

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

Question 16: His book is said to provide accurate information about life in the desert.

- A. man-made B. valueless C. correct D. false

Question 17: She wasn't close to her mum. She was thought to confide all her secrets to her best friend only.

- A. explore B. deny C. hide D. discuss

Question 18: Most universities have trained counselors who can reassure and console students who have academic or personal problems.

- A. satisfy B. sympathize C. please D. discourage

Question 19: I don't know what they are going to ask in the job interview. I'll just play it by ear.

- A. plan well in advance B. be careful about it
C. listen to others saying D. do not plan beforehand

Question 20: Unless you get your information from a credible website, you should doubt the veracity of the facts until you have confirmed them elsewhere.

- A. accuracy B. truthfulness C. inexactness D. unfairness

Question 21: On Saturday wearing uniforms is optional so I often choose T-shirt and shorts.

- A. acceptable B. compulsory C. voluntary D. uncomfortable

Question 22: On the spur of the moment, she decided to enter the race that she had come to watch.

- A. Without previous thought B. For only a short time
C. After careful thought D. At the earliest possible moment

Question 23: When you consider all the advantages you've gained, I think you'll admit you had a good run for your money.

- A. a lot of loss from your money B. a lot of benefits from your money
C. a lot of advantages from your money D. a lot of failures from your money

Question 24: After many months of grueling work and painful injuries to her shoulder and back, Susan realized that her dream of swimming the English Channel was unattainable.

- A. impossible B. realistic C. confused D. unachievable

Question 25: Head Coach Park Hang-Seo along with his football team has achieved unprecedented results so far.

- A. enormous B. outstanding C. phenomenal D. commonplace

Question 26: Wright can be considered an essentially idiosyncratic architect whose influence was immense but whose pupils were few.

- A. idiotic B. idealistic C. individualistic D. selfsame

Question 27: Flats which are both comfortable and reasonably priced are few and far between in the current context of economic crisis.

- A. uncommon B. usual C. non-standard D. non-existent

Question 28: Gerry didn't go on the expedition – he made up that part of the story.

- A. invented B. narrated C. unfolded D. recounted

Question 29: They haven't reached agreement on the official songs of the 27th Sea Games.

- A. formal B. uncertified C. informal D. approved

Question 30: In the 1920s, alcohol was outlawed, and sales of soft drinks rose significantly.

- A. made legal B. taken to court C. made illegal D. allowed

LESSON 10

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	illustration	n	/,ɪlə'streɪʃən/	tranh ảnh minh họa
2	mediocre	a	/,miːdi'əʊkər/	tầm thường
3	extraordinary	a	/ɪk'strɔːdɪnəri/	bất thường, khác thường
4	skeptical	a	/'skeptɪkəl/	đa nghi, hay nghi ngờ
5	councilor	n	/'kaʊnsələ/	hội đồng
6	betray	v	/bɪ'treɪ/	tiết lộ, để lộ, phản bội
7	invoke	v	/ɪn'vəʊk/	viện lí do, cầu khẩn
8	sidestep	n	/'saɪdstep/	sự tránh, né sang một bên
9	misconception	n	/,mɪskən'sepʃən/	sự nhận thức sai
10	confront	v	/kən'frʌnt/	gặp mặt với, chạm trán với
11	multifaceted	a	/,mʌlti'fæsɪtɪd/	nhiều dạng, nhiều loại
12	conceptual	a	/kən'septʃuəl/	dựa trên khái niệm
13	framework	n	/'freɪmwɜːk/	khung, sườn
14	component	a	/kəm'pəʊnənt/	hợp thành, cấu thành
15	erroneous	a	/'rəʊniəs/	sai trái, sai lầm
16	robust	a	/rəʊ'bʌst/	khỏe mạnh, tráng kiện
17	modification	n	/,mɒdɪfɪ'keɪʃən/	sự sửa đổi, sự thay đổi
18	prodigious	a	/prə'dɪdʒəs/	kì diệu, phi thường
19	rocketry	n	/'rɒkɪtri/	tên lửa học
20	prompt	v	/prɒmpt/	thúc giục
21	hemisphere	n	/'hemɪsfɪər/	bán cầu
22	repulsing	a	/rɪ'pʌlsɪŋ/	đẩy lùi, đánh lui
23	observation	n	/,əbzə'veɪʃən/	sự quan sát
24	methodology	n	/,meθə'dɒlədʒi/	phương pháp học
25	hypothesis	n	/haɪ'pɒθəsɪs/	giả thuyết
26	indigenous	a	/ɪn'dɪdʒɪnəs/	bản địa, bản xứ
27	aboriginal	a	/,æbə'rɪdʒənəl/	thuộc thổ dân
28	intrinsic	a	/ɪn'trɪnzɪk/	thuộc bản chất bên trong
29	trait	n	/treɪt/	nét, đặc điểm
30	termite	n	/'tɜːmaɪt/	con mọt gỗ
31	oscillation	n	/,ɒsi'leɪʃn/	sự dao động
32	variation	n	/,veəri'eɪʃən/	sự thay đổi
33	cylindrical	a	/sɪ'lɪndrɪkəl/	có hình trụ

34	destabilize	v	/,di:'steibəlaɪz/	làm mất ổn định, mất kiểm soát
35	bereavement	n	/bɪ'ri:vmənt/	sự mất mát, sự tổn thất
36	sporadically	adv	/spə'rædɪkəli/	một cách lác đác, lẻ tẻ
37	artefact	n	/'ɑ:təfækt/	vật do người làm ra
38	civilization	n	/,sɪvəlaɪ'zeɪʃən/	nền văn minh
39	periodically	adv	/,piəri'ɒdɪkəli/	định kì
40	intermittently	adv	/,ɪntə'mɪtəntli/	cách quãng, từng cơn
41	askance	n	/ə'ska:ns/	sự lờm nguýt
42	recoil	v	/rɪ'kɔɪl/	đội ngược trở lại
43	inadvertently	adv	/,ɪnəd'vɜ:təntli/	một cách vô ý
44	dreadful	a	/'dredfəl/	khủng khiếp, đáng sợ
45	render	v	/'rendər/	trả lại, hoàn lại
46	pang	n	/pæŋ/	sự dằn vặt, sự day dứt
47	eccentric	a	/ɪk'sentɪk/	kỳ quặc
48	conservative	a	/kən'sɜ:vətɪv/	bảo thủ
49	negotiation	n	/nə'gəʊʃi'eɪʃən/	sự thương lượng, sự đàm phán
50	chaotic	a	/keɪ'ɒtɪk/	hỗn độn, lộn xộn
51	elusive	a	/ɪ'lu:sɪv/	khó nắm bắt, khó hiểu
52	distinguish	v	/dɪ'stɪŋɡwɪʃ/	phân biệt
53	mythical	a	/'mɪθɪkəl/	chỉ có trong huyền thoại, tưởng tượng mà ra
54	terror	n	/'terər/	nỗi khiếp sợ, sự kinh hoàng
55	misrepresentation	n	/,mɪsreprɪzen'teɪʃən/	sự xuyên tạc, sự bóp méo

II. Structures

STT	Cấu trúc - Cụm từ	Nghĩa
1	take aback = surprise	ngạc nhiên
2	lines of motion	quỹ đạo
3	blame sb for doing st	đổ lỗi cho ai đã làm gì
4	scold/ reproach sb for doing st	trách mắng ai làm gì
5	appeal to	kêu gọi
6	translate st into st	dịch cái gì ra cái gì
7	build one's hopes up	trở nên lạc quan
8	build on sand	không đáng tin cậy
9	cover oneself with glory	được vẻ vang

10	soak into/through/in	thâm nhập, ngấm qua
11	in the light of	vì cái gì; cân nhắc cái gì
12	turn out to be	xảy ra
13	contribute to st/doing st	góp phần vào cái gì/làm gì
14	attribute to	cho là
15	be consistent with	nhất quán với
16	prop up	làm trụ đỡ, làm chỗ dựa
17	thereby + Ving	do đó, do vậy
18	take against	ác cảm với
19	give the game away	vô tình phát hiện một bí mật
20	give out	dùng hết, cạn kiệt
21	in the pay of	được tuyển dụng bởi
22	put st across	giải thích/ trình bày cái gì rõ ràng, hiệu quả
23	have a go at have a go to do st = try doing st	nỗ lực, cố gắng thử làm gì
24	throw dust into one's eyes	lừa dối ai bằng cách trình bày sai
25	think for oneself	tự lập

III. Practice exercise 10

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

Question 1: I was taken aback, lines of motion, such as the one she used, are a very recent invention in the history of illustration.

A. was surprised B. was frightened C. was terrified D. was scolded

Question 2: The answer was not clear. So I decided to test whether various lines of motion were apt ways of showing movement or if they were merely idiosyncratic marks.

A. similar B. distinctive C. enormous D. unnecessary

Question 3: With the zoo world's rather mediocre record on conservation, one might be forgiven for being slightly skeptical about such an advertisement.

A. extraordinary B. strange C. particular D. ordinary

Question 4: Marchand, who is a former city councilor, said some at the meetings supported the project, but many more felt "betrayed" by the city because it plans to invoke a section of the city charter to sidestep zoning rules that limit new construction to 29 storeys.

A. appeal to B. invest in C. pay for D. devote to

Question 5: Adults and children are frequently confronted with statements about the alarming rate of loss of tropical rainforests.

A. communicated B. disturbed C. challenged D. supported

Question 6: These misconceptions do not remain isolated but become incorporated into a multifaceted, but organized, conceptual framework, making it and the component ideas, some of which are erroneous, more robust but also accessible to modification.

A. correct B. inaccurate C. scientific D. valid

Question 7: Prodigious efforts, accelerated during two world wars, were required before the technology of primitive rocketry could be translated into the reality of sophisticated astronauts.

A. changed into another language B. sent to
C. interpreted D. converted into

Question 8: Roland Emmerich's natural-disaster movie cleverly runs with the scientific theory that instead of global warming we may be heading towards an ice age prompted by the slowing of the Gulf Stream.

A. proceeds with B. ends with C. connects with D. derives from

Question 9: Then, when he dared to build his hopes up again after making it back for Scotland's summer tour of the southern hemisphere, he wrecked his ankle in the opening half hour of the trip.

A. become more pessimistic B. begin to hope
C. become more optimistic D. feel hopeless

Question 10: Drama develops out of a crisis when March Banks declares his love for Candida to Morell, who suddenly realizes that the foundations of his marriage are built on sand.

A. unreliable B. rather stable C. unchanged D. certain

Question 11: The appointment of two foreign agencies who had not covered themselves with glory in Wall Street does not lend credibility.

A. did badly B. behaved correctly
C. been wealthy D. performed very well

Question 12: After passing through the repulsing process, the fibers from printed waste paper are grey in color because the printing ink has soaked into the individual fibers.

A. penetrated B. run off C. dyed D. bleached

Question 13: It is in the light of an expectation that some observations are held to be relevant and some irrelevant, that one methodology is chosen and others discarded, that some experiments are conducted and others are not.

A. insignificant B. hopeful C. neglecting D. considering

Question 14: If the predictions turn out to be correct then your hypothesis has been supported and may be retained until such time as some further test shows it not to be correct.

- A. alter B. disappear C. vanish D. occur

Question 15: Good health has been connected to the smooth mechanical operation of the body, while ill health has been attributed to a breakdown in this machine.

- A. illustrated B. ascribed C. described D. contributed

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

Question 16: Fewer students responded that rainforests provide plant habitats, and even fewer mentioned the indigenous populations of rainforests.

- A. native B. aboriginal C. foreign D. remote

Question 17: These observations are generally consistent with our previous studies of pupils' views about the use and conservation of rainforests, in which girls were shown to be more sympathetic to animals and expressed views which seem to place an intrinsic value on animal life.

- A. natural B. inherent C. ineradicable D. unnecessary

Question 18: The rest of us took after our grandmother's people, the recipients of a strong gene of predictable traits, like the double chins much in evidence on every other relative in my field of vision.

- A. cared for B. resembled C. were different from D. looked up

Question 19: By constantly opening and closing these heating and cooling vents over the course of the day the termites succeed in keeping the temperature constant in spite of the wide fluctuations outside.

- A. steadiness B. variation C. oscillation D. movement

Question 20: A long cylindrical tube was propped up by two sticks and fastened to the top of the launcher, thereby allowing the rockets to be inserted and lit from the other end.

- A. destabilized B. supported C. carried out D. taken along

Question 21: Other causes, in decreasing order of frequency, were illness in family, family social function, work to do at home and bereavement.

- A. sorrow B. the birth of a new member of the family
C. death in the family D. joyfulness

Question 22: Despite the fact that rockets had been used sporadically for several hundred years, they remained a relatively minor artefact of civilization until the twentieth century.

- A. intermittently B. regularly C. occasionally D. periodically

Question 23: Saria and Raj then complained loudly to their team members that the artists took against them right from the start “because we weren't posh enough”.

- A. took a dislike to
- B. became friendly towards
- C. felt hostile towards
- D. looked askance on

Question 24: They gave the game away last year when the Government suggested church schools educate more children who are in care, and they recoiled in horror.

- A. deliberately kept a secret
- B. inadvertently revealed something secret
- C. won the competition
- D. lost the negotiation

Question 25: The food gave out the first day, and the dreadful cold was rendered more intense by the pangs of hunger.

- A. was completely used up
- B. run out
- C. was abundant
- D. was only served

Question 26: It must be nice to be in the pay of eccentric old rich conservative men, who arrange for you to testify in congress about things you know nothing about.

- A. dismissed by
- B. employed by
- C. awarded by
- D. punished by

Question 27: Always willing to talk to the media, and skilled in putting his view across, he reserved most of his energies for negotiations at the highest political levels.

- A. communicating his view effectively
- B. disapproving his opinion
- C. explaining his ideas clearly
- D. conveying his view unclearly

Question 28: Coming into the final kilometer, no single team had taken control of the sprint, and riders were all across the road in what was quickly becoming a chaotic finish, with almost every team having a go at an elusive stage win.

- A. giving up
- B. making an attempt at
- C. coming to an end
- D. losing

Question 29: I hope that by thinking carefully about nuclear energy we will find ways to distinguish between the very proper concerns that any new technology raises, and the mythical promises or terrors that only throw dust in our eyes.

- A. deceive us by misrepresentation
- B. lead us to the truth
- C. distract us
- D. provide scientific evidence

Question 30: Like the best of teachers, Sontag stirs the imagination, ultimately encouraging readers to engage their minds and think for themselves.

- A. have an independent mind
- B. be selfish
- C. be generous
- D. have a dependent attitude

LESSON 11

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	pensioner	n	/ˈpenʃənər/	người được hưởng lương hưu
2	criticism	n	/ˈkrɪtɪsɪzəm/	sự phê bình, lời phê bình
3	revelation	n	/ˌrevəˈleɪʃən/	sự tiết lộ
4	tissue	n	/ˈtɪʃuː/	mô
5	inner	a	/ˈɪnər/	thuộc nội bộ
6	indisputable	a	/ˌɪndɪˈspjuːtəbəl/	không thể bàn cãi thêm
7	scatter	v	/ˈskætər/	phân tán
8	excessive	a	/ekˈsesɪv/	quá mức, thừa
9	diminish	v	/dɪˈmɪnɪʃ/	làm giảm bớt
10	boom	v	/buːm/	nổ đùng đùng
11	abate	v	/əˈbeɪt/	làm dịu đi
12	swamp	v	/swɒmp/	làm lây lòi, làm ướt đầm
13	controversial	a	/ˌkɒntərəˈvɜːʃəl/	gây tranh cãi
14	interval	n	/ˈɪntəvəl/	khoảng, quãng thời gian
15	pitch	n	/pɪtʃ/	độ cao thấp (nốt nhạc)
16	thereby	adv	/ˌðeəˈbaɪ/	bằng cách ấy, theo cách ấy
17	problematic	a	/ˌprɒbləˈmætɪk/	khó hiểu, khó giải quyết
18	legacy	n	/ˈlegəsi/	tài sản thừa kế
19	bequest	n	/bɪˈkwest/	tài sản thừa kế
20	graphic	a	/ˈgræfɪk/	thuộc đồ thị, đồ họa
21	enhancement	n	/ɪnˈhɑːnsmənt/	sự nâng cao
22	reluctant	a	/rɪˈlʌktənt/	bất đắc dĩ, miễn cưỡng
23	adjacent	a	/əˈdʒeɪsənt/	gần kề, liền sát
24	anecdotal	a	/ˌænɪkˈdəʊtəl/	thuộc giai thoại
25	watery	a	/ˈwɔːtəri/	chứa quá nhiều nước
26	moist	a	/mɔɪst/	ẩm, ẩm ướt
27	prosper	v	/ˈprɒspər/	làm cho giàu có, thịnh vượng
28	prospector	n	/prəˈspektər/	người thăm dò
29	deserted	a	/dɪˈzɜːtɪd/	không người ở, hoang vắng
30	barren	a	/ˈbærən/	cằn cỗi, không có quả
31	adversely	adv	/ˈædvɜːsli/	một cách bất lợi
32	mount	v	/maʊnt/	leo lên
33	deceptive	a	/dɪˈseptɪv/	dối trá, lừa bịp
34	propaganda	n	/ˌprɒpəˈgændə/	sự tuyên truyền

35	decompose	v	/,di:kəm'pəuz/	phân hủy
36	shimmering	a	/'ʃɪməɪɪŋ/	tỏa sáng lung linh
37	luminescence	n	/,lu:mɪ'nesəns/	sự phát sáng, sự phát quang
38	eerie	a	/'iəri/	kỳ quái
39	mitigate	v	/'mɪtɪgeɪt/	làm giảm, làm dịu đi
40	intensify	v	/ɪn'tensɪfaɪ/	tăng cường
41	furtherance	n	/'fɜ:ðərəns/	sự xúc tiến đẩy mạnh
42	setback	n	/'setbæk/	trở ngại
43	obstruction	n	/əb'strʌkʃən/	sự tắc nghẽn
44	hindrance	n	/'hɪndrəns/	sự cản trở
45	strenuous	a	/'strenjuəs/	hăm hở, tích cực
46	half-hearted	a	/,hɑ:f'hɑ:tɪd/	không thật tâm, không nhiệt tình
47	intoxication	n	/ɪn,tɒksɪ'keɪʃən/	sự say, tình trạng say
48	consciousness	n	/'kɒnʃəsnəs/	sự tỉnh táo
49	drunkenness	n	/'drʌŋkənnɪs/	chứng nghiện rượu
50	poison	n	/'pɔɪzən/	chất độc, thuốc độc
	poisonous	a	/'pɔɪzənəs/	có độc

II. Structures.

STT	Cấu trúc - Cụm từ	Nghĩa
1	persuade sb to do st	thuyết phục ai làm gì
2	be fascinated by	rất yêu thích, bị mê hoặc, quyến rũ
3	be take in	bị lừa hoàn toàn
4	pose as sb	giả vờ là ai đó để đi lừa gạt, giả danh
5	compensate for	bù đắp, bồi thường
6	call off st = cancel st	hủy việc gì
7	in the twinkling of an eye = instant = very quickly	trong nháy mắt, nhanh chóng
8	separate from be burdened with	tách ra bận ngập đầu
9	prior to st	trước cái gì đó
10	free from = liberate from	được giải phóng
11	at a loose end	rảnh rỗi

III. Practice exercise 11

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

Question 1: The pensioner was taken in by a thief posing as a telephone engineer.

A. persuaded B. deceived C. fascinated D. shocked

Question 2: The government came in for a lot of criticism after the revelations.

- A. gave B. was subject to C. did not like D. listen to

Question 3: Since water is the basis of life, composing the greater part of the tissues of all living things, the crucial problem of desert animals is to survive in a world where sources of flowing water are rare.

- A. the smallest units of living matter that can exist on their own
B. collections of cells that form the different parts of humans, animals and plants
C. very small living things that cause infectious diseases in people, animals and plants
D. the simplest forms of life that exist in air, water, living and dead creatures and plants

Question 4: We'll have to call the barbecue off. It's going to rain.

- A. delay B. cancel C. plan D. compensate for

Question 5: I admire people with a lot of inner strength.

- A. full B. mental C. limited D. indisputable

Question 6: The young team received widespread support throughout the country.

- A. narrow B. limited C. popular D. scattered

Question 7: Suddenly, in the twinkling of an eye, her whole life had been turned upside down.

- A. very quickly B. gradually
C. over a long period of time D. unfortunately

Question 8: Woman liberated from child care can pursue their own interest.

- A. separated from B. burdened with C. having fun with D. freed from

Question 9: Excessive amounts of lead in the air can decrease a child's intelligence.

- A. boom B. diminish C. abate D. swamp

Question 10: Composers today use a wider variety of sounds than ever before, including many that were once considered undesirable noises.

- A. more impressive B. more distinctive C. more controversial D. more extensive

Question 11: Non-Western music typically divides and intervals between two pitches more finely than Western music does, thereby producing a greater number of distinct tones or micro tones, within the same interval.

- A. in return for B. in spite of C. by the way D. by this means

Question 12: Nowadays, there have still been some decisions by sports referees which are likely to be either unsatisfactory or problematic.

- A. strict B. arguable C. tactful D. firm

Question 13: Nobel's original legacy of nine million dollars was invested, and the interest on this sum is used for the awards which vary from \$30,000 to \$125,000

- A. fortune B. prize C. heritage D. bequest

Question 14: Computer graphics are used to grab the attention of consumers and to help them see products in a new light.

- A. differently B. with the use of color enhancement

Question 26: Certain types of bacteria that grow on decomposing plants produce a shimmering luminescence, an eerie light called “foxfire”.

A. strange B. dim C. steady D. familiar

Question 27: Rooftop green space in cities also helps mitigate what scientists call the urban heat island effect.

A. intensify B. cause C. prevent D. weaken

Question 28: His physical condition was not an impediment to his career as a violinist.

A. hindrance B. obstruction C. furtherance D. setback

Question 29: The ship went down although strenuous efforts were made to save it.

A. exhausting B. forceful C. energetic D. half-hearted

Question 30: The changes in a person’s physical and emotional state caused by drinking alcohol are known as intoxication.

A. drunkenness B. poison C. sleepiness D. consciousness

LESSON 12

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	rumor	n	/ˈrʊmə/	lời đồn
2	coyote	n	/kaɪˈoʊti/	chó sói Bắc Mỹ
3	obscure	v	/əbˈskjʊər/	làm mờ
4	circulate	v	/ˈsɜːkjəleɪt/	lưu hành, truyền bá
5	calamity	n	/kəˈlæməti/	tai họa, tai ương
6	denude	v	/diˈnjuːd/	làm cho trần trụi
7	trigger	v	/ˈtrɪɡər/	gây ra phản ứng mạnh
8	devastation	n	/ˌdevəˈsteɪʃən/	sự tàn phá
9	sedimentation	n	/ˌsedɪməntɪˈeɪʃən/	sự lắng đọng
10	migration	n	/maɪˈɡreɪʃən/	sự di trú
11	niche	n	/niːʃ/	chỗ thích hợp
12	shrink	v	/frɪŋk/	co rút lại
13	unerringly	adv	/ʌnˈɜːrɪŋli/	luôn trúng đích, không sai lệch
14	migratory	a	/ˈmaɪɡrətəri/	di trú, di cư
15	navigate	v	/ˈnævɪɡeɪt/	lái, vận hành (tàu thủy...)
16	innate	a	/ɪˈneɪt/	bẩm sinh
17	cloak	v	/kləʊk/	che giấu, đội lốt
18	divulge	v	/daɪˈvʌldʒ/	để lộ, tiết lộ
19	integrity	n	/ɪnˈteɡrəti/	tính chân thực, tính liêm chính
20	cabbie	n	/ˈkæbi/	tài xế taxi
21	assault	v	/əˈsɔlt/	tấn công, công kích
22	watchdog	n	/ˈwɒtʃdɒɡ/	người giám sát
23	overwhelm	v	/əʊvəˈwelɪn/	áp đảo
24	indecent	n	/ɪnˈdiːsənsi/	sự không đứng đắn, sự không chính tề
25	blip	n	/blɪp/	đốm sáng trên màn hình rada
26	illuminate	v	/ɪˈluːmɪneɪt/	chiếu sáng, rọi sáng
27	irradiate	v	/ɪˈreɪdiəteɪt/	bức xạ
28	pedestrian	n	/pəˈdestriən/	người đi bộ, khách bộ hành
29	adjourn	v	/əˈdʒɜːn/	tạm dừng, tạm hoãn
30	sameness	n	/ˈseɪmənəs/	sự giống nhau, tính giống nhau
31	impunity	n	/ɪmˈpjʊːnəti/	sự miễn phạt
32	probe	v	/prəʊb/	dò xét, thăm dò
33	residue	n	/ˈrezɪdʒuː/	cặn bã

34	inhibit	v	/ɪnˈhɪbɪt/	ngăn chặn, kiềm chế
35	obliterate	v	/əˈblɪtəreɪt/	xóa mờ dấu vết
36	resilient	a	/rɪˈzɪliənt/	đàn hồi, phục hồi
37	scorching	a	/ˈskɔːtʃɪŋ/	rất nóng, như thiêu đốt
38	frigid	a	/ˈfrɪdʒɪd/	lạnh lẽo, băng giá
39	high-salt	a	/ˈhaɪsɔlt/	lượng muối cao
40	sturdy	a	/ˈstɜːdi/	cứng, kiên quyết
41	anarchy	n	/ˈænəki/	tình trạng hỗn loạn không có chính phủ đứng đầu
42	exotic	a	/ɪɡˈzɒtɪk/	bên ngoài, ngoại lai
43	wreck	v	/rek/	phá hủy
44	indigenous	a	/ɪnˈdɪdʒɪnəs/	bản xứ, bản địa
45	adornment	n	/əˈdɔːnmənt/	sự trang hoàng
46	morose	a	/məˈrəʊs/	buồn rầu, ủ rũ
47	desperate	a	/ˈdespərət/	rất nghiêm trọng
48	endemic	a	/enˈdemɪk/	địa phương, cục bộ
49	enigma	n	/ɪˈnɪgmə/	điều bí ẩn
50	suspend	v	/səˈspend/	đình chỉ
51	defer	v	/dɪˈfɜːr/	trì hoãn
52	suppress	v	/səˈpres/	đẹp tan
53	hypotheses	n	/haɪˈpɒθəsɪs/	giả thuyết
54	withhold	v	/wɪðˈhəʊld/	từ chối
55	manipulate	v	/məˈnɪpjəleɪt/	lôi kéo, thao túng
56	dissent	n	/dɪˈsent/	sự bất đồng quan điểm
57	smother	v	/ˈsmʌðər/	bao phủ, làm ngạt thở
58	restrain	v	/rɪˈstreɪn/	kiềm chế, ngăn chặn
59	hammer	n	/ˈhæməər/	cái búa
60	commission	n	/kəˈmɪʃən/	nhiệm vụ, phận sự

II. Structures

STT	Cấu trúc - Cụm từ	Nghĩa
1	float about	loan tin, lan truyền
2	spread out = extend	trải rộng ra, mở rộng
3	appeal to = request	kêu gọi, yêu cầu
4	step up = take action	bước lên, tiến lại, hành động
5	set about = attack	tấn công
6	call into question/cast doubt on st	ngghi ngờ
7	fight like cat and dog/have angry arguments all the time = violently argue:	

	cãi nhau chí chóe	
8	work like a charm/be completely successful or effective: thành công rực rỡ	
9	as clear as mud	không hề rõ ràng, rất khó để hiểu
10	neck and neck	công bằng, bình đẳng
11	put forward	đề xuất
12	point up	nhấn mạnh, làm rõ
13	throw up one's hand in horror = be shocked: bị sốc	
14	squeeze out	chèn ép, chen lấn, gây áp lực
15	clutch at straws	tuyệt vọng
16	call sb to mind	nhớ ai
17	donkey work	công việc khó khăn và tẻ nhạt
18	fall off the radar	bị lãng quên

III. Practice exercise 12

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

Question 1: A rumor is floating about that the businessman is getting ready to waste millions again in a futile attempt to become governor, but that's relevant only to the coyotes who will take his money.

- A. concealing B. circulating C. obscuring D. covering

Question 2: Surveying the bare earth, he concluded that the island had suffered some natural calamity that had denuded it of vegetation and triggered a decline in rainfall that was turning the place into a desert.

- A. catastrophe B. fortune C. devastation D. destruction

Question 3: Water quality in nearby streams and rivers also deteriorates as tree loss contributes to increased sedimentation.

- A. improves B. increases C. worsens D. composes

Question 4: Migration is an excellent example of how nature has responded to the biological imperative for species to evolve and spread out into all possible ecological niches that can provide the conditions necessary for species to breed and raise young.

- A. shrink B. diminish C. lessen D. extend

Question 5: How birds manage to unerringly travel between distant locations is one aspect that has fascinated observers for centuries.

- A. accurately B. incorrectly C. successfully D. independently

Question 6: Most studies have found that migratory birds all have some ability to navigate and an innate drive to travel in a particular direction.

- A. draw a map B. give directions C. find their way D. migrate

Question 7: With sailors planting several thousand trees a year, the bare white mountain was soon cloaked in green and renamed Green Mountain.

- A. revealed B. covered C. divulged D. exposed

Question 8: It simply won't work for scientists to continue to appeal to the weight of the evidence, while refusing to discuss the integrity of their profession.

- A. request B. encourage C. experiment D. analyze

Question 9: Winning back public confidence is a marathon, not a sprint, but you can't win at all if you don't step up to the starting line.

- A. finish B. give up C. postpone D. take action

Question 10: He claimed the cabbie had assaulted him, setting about him with a wheel brace and then trying to run him over.

- A. defending B. supporting C. attacking D. defeating

Question 11: Apparently, these concerns had been raised before, even by an outfit whose reliability as a watchdog has been called into question recently.

- A. believed B. doubted C. demanded D. trained

Question 12: Their relationship was passionate and never dull, with great highs when their love seemed to overwhelm them and huge lows when they fought like cat and dog.

- A. fought each other B. violently argued
C. didn't talk to each other D. easily made friends

Question 13: I went about it with military precision, having long lists of everything that needed to be done at what time, and it worked like a charm.

- A. was completely successful B. was totally failed
C. turned out to be a disaster D. became a feat

Question 14: My point in doing all this is that the Federal Communications Commission's indecency 'standard' remains about as clear as mud.

- A. not clear at all B. very clear
C. clear enough to understand D. too clear to understand

Question 15: The sudden rise in poll fortunes last month, when the party was neck and neck with Labour for the first time in a decade, appears to have been little more than a blip.

- A. unbalanced B. partial C. prejudiced D. equal

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

Question 16: Although this was an improvement, the braking distance the trains required was more than the 100 feet of track that were illuminated.

- A. brightened B. darkened C. irradiated D. clarified

Question 17: The protected woodlands in Hazelwood will remain largely untouched, but proposals have been **put forward** that they be opened up to pedestrians via a series of walkways.

A. proposed B. advanced C. adjourned D. submitted

Question 18: Despite excellent entertainment for dyed-in-the-wool fans, the sameness of this series was **pointed up** when a really imaginative director was put to work on one of them.

A. understated B. highlighted C. emphasized D. exaggerated

Question 19: To understand why India enjoys such impunity, we need to **go into** the history of the commission set up in 1946.

A. investigate B. examine C. probe D. ignore

Question 20: Logging can also damage aquatic habitats. Vegetation along rivers and stream banks helps maintain a steady water flow by blocking the entry of soil and other residue, and tree shade inhibits the growth of algae. Removing trees **obliterates** these benefits.

A. eliminates B. abolishes C. alters D. creates

Question 21: Successful desert plants are **resilient** to scorching summers and frigid winters, drought, and high-salt conditions.

A. rigid B. flexible C. tough D. sturdy

Question 22: Modern ecologists **throw up their hands in horror** at what they see as Hookers environmental anarchy.

A. are shocked B. are amazed C. are disappointed D. are calm

Question 23: The exotic species wrecked the indigenous ecosystem, **squeezing out** the islands endemic plants.

A. damaging B. supporting C. eradicating D. improving

Question 24: The new arrivals may just be an adornment, with little structural importance for the ecosystem. But to Wilkinson, this sounds like **clutching at straws**.

A. hopeless B. desperate C. promising D. morose

Question 25: At least four endemic species have gone extinct on Ascension since the exotics started arriving. But in their urgency to protect endemics, ecologists are **missing out** on the study of a great enigma.

A. omitting B. remembering C. forgetting D. ignoring

Question 26: If news of an outbreak came from abroad, relations with the affected country were **suspended**.

A. continued B. put off C. interrupted D. deferred

Question 27: Public opinion has moved toward the view that scientists often try to **suppress** alternative hypotheses and ideas and that scientists will withhold data and try to manipulate some aspects of peer review to prevent dissent.

A. restrain B. stimulate C. smother D. contain

Question 28: But some of the weird writing **calls that composer to mind**, especially in the more reflective moments of the second movement.

- A. recalls that composer
- B. forgets that composer
- C. reminds that composer
- D. distracts that composer

Question 29: Some successful scientists make their careers by hammering away at one experimental technique that they are good at, and by gathering a gang of co-workers to do the **donkey work**.

- A. hard and boring work
- B. exhausting and difficult work
- C. interesting and simple work
- D. exciting and challenging work

Question 30: The young politician was in the news every day for weeks, but now he seems to have **fallen off the radar**.

- A. been forgotten
- B. been written about
- C. been well-known
- D. been ignored

LESSON 13

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	basin	n	/ˈbeɪsən/	cái thau, chậu, cái bồn
2	naturalist	n	/ˈnætʃərəlist/	nhà tự nhiên học
3	surreptitiously	adv	/ˌsʌrəpˈtɪʃəsli/	một cách lén lút, một cách vụng trộm
4	plover	n	/ˈplʌvər/	chim chơi chơi
5	stubbornly	adv	/ˈstʌbənlɪ/	một cách bướng bỉnh, ngang ngạnh
6	fortnight	n	/ˈfɔːtnaɪt/	2 tuần
7	negligent	a	/ˈneglɪdʒənt/	cẩu thả, lơ đãng
8	ascertainable	a	/ˌæsəˈteɪnəbl/	có thể xác minh được
9	computable	a	/kəmˈpjʊːtəbl/	có thể tính toán được
10	foreseeable	a	/fɔːˈsiːəbəl/	có thể thấy trước được, đoán trước được
11	evacuation	n	/ɪˌvækjuːeɪʃən/	sự sơ tán
12	inhabit	v	/ɪnˈhæbɪt/	ở, sống ở nơi nào đó
13	administrative	a	/ədˈmɪnɪstrətɪv/	thuộc hành chính
14	personnel	n	/ˌpɜːsənˈel/	nhân viên, biên chế
15	resident	n	/ˈrezɪdənt/	dân cư
	residential	a	/ˌreziˈdenʃəl/	thuộc nhà ở, thuộc nơi cư trú
16	subsequently	adv	/ˈsʌbsɪkwəntli/	sau đó
17	measure	v	/ˈmeʒər/	đo, đo lường
18	far-reaching	a	/ˌfɑːrɪˈtʃɪŋ/	có thể áp dụng rộng rãi
19	prevalent	a	/ˈprevələnt/	phổ biến, thịnh hành
20	tentative	a	/ˈtentətɪv/	thử nghiệm
21	endeavor	n	/ɪnˈdevər/	sự cố gắng, ráng sức
22	jointly	adv	/ˈdʒɔɪntli/	cùng nhau
23	cherished	a	/ˈtʃerɪʃt/	yêu dấu
24	polio	n	/ˈpəʊliəʊ/	bệnh bại liệt ở trẻ em (hay còn gọi là bệnh viêm tủy xám)
25	vexatious	a	/vekˈseɪʃəs/	phiền toái
26	irrefutable	a	/ˌɪrɪˈfjuːtəbəl/	không thể bác bỏ được
27	imminent	a	/ˈɪmɪnənt/	sắp xảy ra đến nơi
28	formidable	a	/fɔːˈmɪdəbəl/	kinh khủng, ghê gớm
29	detonation	n	/ˌdetənˈeɪʃən/	tiếng nổ, sự nổ

30	barren	a	/ˈbærən/	cằn cỗi, không thể ra quả
31	archaeological	a	/ˌɑːkiəˈlɒdʒɪkəl/	thuộc khảo cổ học
32	rudimentary	a	/ˌruːdɪˈmentəri/	sự thô sơ
33	epidemic	a	/ˌepɪˈdemɪk/	dịch bệnh
34	bribery	n	/ˈbraɪbəri/	sự hối lộ
35	reputation	n	/ˌrepjəˈteɪʃən/	danh tiếng
36	ultimately	adv	/ˈʌltɪmətli/	cuối cùng
37	simultaneously	adv	/ˌsɪməlˈteɪniəsli/	đồng thời

II. Structures

STT	Cấu trúc – Cụm từ	Nghĩa
1	be/become/ go extinct	tuyệt chủng
2	die for die from die of die out	chết cho, hi sinh cho chết do nguyên nhân bên ngoài chết vì bệnh gì tuyệt chủng
3	stand out	nổi bật, nổi trội
4	go off = explode	nổ tung, phát nổ
5	wipe out: phá hủy hoàn toàn, xóa bỏ hết, thanh toán hết nợ nần	
6	pay off bump off sb bump into sb give up	trả hết số nợ, thanh toán hết sát hại ai tình cờ gặp ai từ bỏ, bỏ cuộc
7	with one's eyes wide open	ý thức đầy đủ, chín chắn
8	put up put sb up put in put off put on carry out	dựng lên cho ai đó ở nhờ đề (đơn kiện); dẫn, đưa ra (chứng cứ) trì hoãn mặc, đội tiến hành, thi hành
9	home and dry = successful	thành công
10	on the cards = likely to happen	có thể xảy ra
11	be under a cloud a glow of pride open to doubt	không được tin tưởng và nổi tiếng bởi vì mọi người nghĩ rằng bạn đã làm điều gì đó tồi tệ một cảm giác thú vị và thoả mãn chưa xác định
12	walk/ float on air = feel very happy = over the moon = on cloud nine = like a dog with two tails: hạnh phúc, sung sướng	

III. Practice exercise 13

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

Question 1: Today, Amur leopard, one of the world's most endangered wild cats, is found only in the Amur River basin of eastern Russia, having already gone extinct from China and the Korean Peninsula.

- A. died for B. died from C. died of D. died out

Question 2: The students got high marks in the test but Mary stood out.

- A. got very good marks B. got a lot of marks
C. got higher marks than someone D. got the most marks of all

Question 3: In his book "The Natural History of Selboure" (1786), the naturalist Gilbert White tells how he surreptitiously removed one egg a day from a plover's nest, and how the mother laid another egg each day to make up for the missing one.

- A. stubbornly B. secretly C. quickly D. occasionally

Question 4: The Australian Open is a tennis tournament held annually over the last fortnight of January in Melbourne, Australia.

- A. two days B. four days C. two weeks D. two months

Question 5: One of the biggest issues that many victims of negligent behavior encounter is difficulty in determining whether or not an action had foreseeable consequences.

- A. predictable B. unpredictable C. ascertainable D. computable

Question 6: The Chernobyl disaster occurred on 26 April 1986 when the Chernobyl Nuclear Power Plant near Pripyat, a town in northern Ukraine, went off.

- A. demolished B. ran C. developed D. exploded

Question 7: Prior to its evacuation Chernobyl was inhabited by 16,000 people but is now populated only by Zone administrative personnel and a number of residents who refused to leave their homes or subsequently returned.

- A. after B. while C. when D. before

Question 8: The 2004 Indian Ocean earthquake, measured 9.1 on the Richter scale, occurring on 26 December wiped out a large number of residential coastal areas.

- A. eradicated B. paid off C. bumped off D. gave up

Question 9: The National Institute of Mental Health is conducting far-reaching research to determine the psychological effects of using drugs.

- A. refined B. extensive C. prevalent D. tentative

Question 10: Cooperation is the common endeavor of two or more people to perform a task or reach a jointly cherished goal.

- A. defined B. agreed on C. prized D. set up

Question 11: Polio is one of the top ten incurable diseases that modern medicine has failed to eradicate.

- A. disabling B. vexatious C. dangerous D. irreparable

Question 12: Jane and Fed are both in their forties so they're going into marriage with their eyes wide open.

- A. wide awake B. with great surprise
C. fully aware of what they are doing D. with people's admiration

Question 13: By far, the most appealing publishing investments were to be found in small books that had proven to be steady sellers, providing a reasonably reliable source of income for the publisher.

- A. dependable B. respectable C. enduring D. attractive

Question 14: The government must be able to prevent a deter threats to our homeland as well as detect impending danger before attacks or incidents occur.

- A. irrefutable B. imminent C. formidable D. absolute

Question 15: Although Facebook is still relatively popular among teenagers, they don't have the cool factor they once had.

- A. absolutely B. relevantly C. almost D. comparatively

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following question.

Question 16: We do not know precisely what caused the destruction of Sodom and Gomorrah, the cities on the Jordan River plan in in the southern region of the land of Canaan.

- A. casually B. flexibly C. wrongly D. informally

Question 17: South Korea carried out a simulated attack on North Korea's nuclear test site in a huge show of force in response to Pyongyang's detonation of what it claims is a hydrogen bomb.

- A. put up B. put in C. put off D. put on

Question 18: Africa's farmland is rapidly becoming barren and incapable of sustaining the continent's already hungry population, according to a report.

- A. poor B. fruitful C. arid D. desert

Question 19: Recent archaeological studies have shown that the first inhabitants of Russell Caverns were Paleo Indians, who used the most rudimentary tools and objects for their survival.

- A. technical B. basic C. superior D. original

Question 20: The Democratic Party now have 59.9% of the votes, so they're home and dry.

- A. returning home B. safe and successful
C. disappointed D. at risk of losing

Question 21: Having served in the White House for 34 years and assisted 8 presidents, Eugene Allen experienced **crucial** moment in American history during his time here.

- A. unimportant B. special C. diverse D. complex

Question 22: The principle of use and disuse states that those parts of organisms' bodies that are used grown larger while those parts that are not tend to **wither away**.

- A. split B. swell C. perish D. shrink

Question 23: Experts say that another outbreak of flu epidemic is **on the cards**.

- A. likely to happen B. unlikely to occur
C. to be prevented D. on the increase

Question 24: We have known each other long enough that I will forgive you this **discourtesy**.

- A. politeness B. rudeness C. measurement D. encouragement

Question 25: In order to pass all exam with flying colors, you should **concentrate on** your study as well as take some useful tips to reduce stress and anxiety.

- A. be related B. be interested in
C. pay no attention to D. express interest to

Question 26: He was found guilty of bribery. Now his reputation is **under a cloud**.

- A. a glow of pride B. a shame C. out of reach D. open to doubt

Question 27: **Punctuality** is a necessary habit in all public affairs in civilized society.

- A. Being in time B. Lateness C. Being on time D. Time-keeping

Question 28: When U23 Vietnam went to the final versus U23 Uzbekistan, all the nation was **walking on air**.

- A. extremely happy B. very disappointed
C. very perplexed D. extremely light

Question 29: In 1864 George Pullman designed a sleeping car that **eventually** saw widespread use.

- A. previously B. ultimately C. familiarly D. simultaneously

Question 30: Pop music **is not my cup of tea**; I prefer classical music.

- A. doesn't suit my taste B. is not my favorite drink
C. is something I enjoy D. is an object I don't need

LESSON 14

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	approximately	adv	/ə'prɒksɪmətli/	xấp xỉ
2	subsistence	n	/səb'sɪstəns/	sự sống, sự tồn tại
3	infertile	a	/ɪn'fɜ:təl/	vô sinh
4	poverty	n	/'pɒvəti/	sự nghèo nàn
5	assumption	n	/ə'sʌmpʃən/	sự giả thuyết
6	immutable	a	/'ɪmjʊ:təbəl/	bất biến, không thay đổi
7	cynical	a	/'sɪnɪkəl/	ích kỉ, đa nghi
8	exaggeration	n	/ɪɡ,zædʒə'reɪʃən/	nói quá, phóng đại
9	functionalism	n	/'fʌŋkʃənəlɪzəm/	thuyết chức năng
10	henceforth	adv	/'hens'fɔ:θ/	từ nay về sau
11	dilemma	n	/daɪ'lemə/	thế lưỡng nan, thế khó xử
12	predicament	n	/'pri:dɪkəmənt/	tình huống khó khăn, khó xử
13	respond	v	/'rɪ'spɒnd/	đáp trả
14	convey	v	/'kən'veɪ/	truyền tải
15	simplify simplicity	v n	/'sɪmplɪfaɪ/ /'sɪm'plɪsəti/	làm cho đơn giản sự đơn giản
16	interpreting	n	/'ɪntɜ:prɪtɪŋ/	sự phiên dịch, chuyển dịch
17	mechanical	a	/'mæ'kæni:kəl/	bằng máy móc, thuộc cơ khí
18	intermittently	adv	/'ɪntə'mɪtəntli/	cách quãng, từng cơn
19	stinger	n	/'stɪŋər/	ngòi, vòi
20	deposit	v	/'dɪ'pɒzɪt/	gửi tiền vào ngân hàng
21	roughly	adv	/'rʌfli/	một cách gồ ghề
22	coincident	a	/'kəʊ'ɪnsɪdənt/	trùng khớp, trùng hợp
23	accelerating	a	/'æk'seləreɪtɪŋ/	gia tốc, làm nhanh thêm
24	appreciation	n	/ə'pri:ʃi'eɪʃən/	sự đánh giá cao
25	ecosystem	n	/'i:kəʊ'sɪstəm/	hệ sinh thái
26	forgiveness	n	/'fɜ:gɪvnəs/	sự tha thứ
27	ignorance	n	/'ɪgnərəns/	sự dốt nát
28	tolerance	n	/'tɒlərəns/	sự khoan dung
29	striking	a	/'straɪkɪŋ/	gây ấn tượng sâu sắc
30	multiethnic	a	/'mʌlti'eθnɪk/	đa chủng tộc
31	harmony	n	/'hɑ:məni/	sự hài hòa
32	prosperity	n	/'prɒs'perəti/	sự thịnh vượng, sự phát đạt
33	legitimate	a	/'lə'dʒɪtəmət/	hợp pháp

34	spontaneous	a	/spɒn'teɪniəs/	phát sinh, tự phát
35	self-explanatory	a	/ˌselfɪk'splænətəri/	không cần giải thích thêm
36	enlightening	a	/ɪn'laɪtənɪŋ/	chỉ bảo, răn dạy, giáo huấn
37	impeccable	a	/ɪm'pekəbəl/	hoàn hảo, không chê vào đâu được
38	sonata	n	/sə'nɑ:tə/	bản xô-nát
39	lucrative	a	/ˈlu:krətɪv/	có lợi, sinh lợi
40	impoverished	a	/ɪm'pɒvərɪʃt/	bần cùng
41	veracity	n	/və'reɪsəti/	tính chân thực, tính xác thực
42	shabbily	adv	/ˈʃæbəli/	một cách xộc xệch, rệu rạo
43	smolderingly	adv	/ˈsməʊldərɪŋli/	một cách âm ỉ
44	extravagant	a	/ɪk'strævəɡənt/	phung phí
45	overextending	a	/ˌəʊvərɪk'stendɪŋ/	vay quá mức
46	entangle	a	/ɪn'tæŋɡəl/	bị dính líu vào
47	meddle	v	/ˈmedəl/	xen vào, can thiệp vào
48	unhesitatingly	adv	/ʌn'hezɪteɪtɪŋli/	một cách quả quyết
49	bibliography	n	/ˌbɪbli'ɒɡrəfi/	thư mục, mục lục
50	dispense	v	/dɪ'spens/	phân phát, phân phối
51	disperse	v	/dɪ'spɜ:s/	giải tán, phân tán

II. Structures

STT	Cấu trúc – Cụm từ	Nghĩa
1	be gripped with a fever	bị cơn sốt đeo bám
2	engage in = participate in = take part in = involve in	tham gia
3	a tall story	chuyện khó tin
4	from that time on	từ đó trở đi
5	in the pink = in good health	có sức khỏe tốt
6	cast an eye over	để mắt tới
7	a tiny cog in a vast machine	người giữ chức vụ bình thường
8	like a house on fire	rất nhanh, như nhà cháy
9	make a mountain out of a molehill	chuyện bé xé ra to
10	poke one's nose	can thiệp vào, chĩa mũi vào
11	of one's own accord	theo ý mình, tự nguyện
12	escape from	thoát khỏi

III. Practice exercise 14

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

Question 1: I am gripped with a fever whenever a new year is coming.

- A. I feel disappointed B. I am excited
C. I get upset D. I have got a temperature

Question 2: It was relatively easy for him to learn baseball because he had been a cricket player.

- A. nearly B. essentially C. comparatively D. approximately

Question 3: Many people in these countries practice manual subsistence farming; these countries also have infertile land, and lack the economic resources and technology to boost productivity.

- A. inaccessible B. unproductive C. impossible D. disused

Question 4: A large majority of the people of Bangladesh engage in low-productivity manual farming, which contributes to the country's extremely high level of poverty.

- A. participate in B. escape from C. look into D. give up

Question 5: When two people get married, it is with the assumption that their feelings for each other are immutable and will never alter.

- A. constantly B. alterable C. unchangeable D. everlasting

Question 6: That the genetic differences make one race superior to another is nothing but a tall story.

- A. cynical B. unbelievable C. untrue D. exaggeration

Question 7: The Art Nouveau style was eventually to be overtaken by a new school of thought known as Functionalism that had been present since the turn of the century.

- A. surpassed B. inclined C. expressed D. applied

Question 8: In 1914, Henry Ford reduced daily work hours at his automobile plants from 9 to 8. In 1926 he announced that henceforth his factories would close for the entire day on Saturday.

- A. for a brief period B. from that time on C. in the end D. on occasion

Question 9: Thanks to her regular workouts and sensible diet she certainly strikes me as in the pink.

- A. in absolute health B. in good health C. in clear health D. in extreme health

Question 10: The expression "out of the frying pan and into the fire" means to go from one dilemma to a worse one.

- A. situation B. predicament C. solution D. embarrassment

Question 11: Emotions have evolved to help us respond to important situations and to convey our intentions to others.

- A. developed B. increased C. reduced D. simplified

Question 12: Interpreting is not only a mechanical process of converting one sentence in language A into the same sentence in language B.

A. changing B. concluding C. understanding D. reading

Question 13: As a worker ant returns home after finding a source of food, an ant marks the route by intermittently touching its stinger to the ground and depositing a tiny amount of trail pheromone – a mixture of chemicals that delivers diverse messages as the context changes.

A. roughly B. incorrectly C. rapidly D. periodically

Question 14: Coincident with concerns about the accelerating loss of species and habitats has been a growing appreciation of the importance of biological diversity, the number of species in a particular ecosystem, to the health of the Earth and human well-being.

A. forgiveness B. ignorance C. tolerance D. recognition

Question 15: A striking example of a successful multiethnic country is Switzerland, where French, German, and Italian speakers from diverse religious groups live and work harmony and prosperity.

A. remarkable B. legitimate C. spontaneous D. characteristic

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

Question 16: The presentation by Dr. Dineen was self-explanatory.

A. bright B. discouraging C. confusing D. enlightening

Question 17: She gave an impeccable reading of the sonata and had the audience on their feet.

A. unqualified B. imperfect C. suspicious D. negative

Question 18: Golf wear has become a very lucrative business for both the manufacturers and golf stars.

A. unprofitable B. impoverished C. inexpensive D. unfavorable

Question 19: Unless you get your information from a credible website, you should doubt the veracity of the facts until you have confirmed them elsewhere.

A. inexactness B. falsehoodness C. unaccuracy D. unfairness

Question 20: In the Egyptian calendar, the first practical calendar created, the advent of Sirius in the morning sky before sunrise marked the beginning of the annual flooding of the Nile.

A. functional B. inefficient C. accurate D. standard

Question 21: You need to dress neatly and elegantly for the interview. The first impression is very important.

A. formally B. shabbily C. untidy D. comfortably

Question 22: He didn't even cast an eye over my report which I had spent a month writing!

- A. show disinterest in
- B. find it eye-catching with
- C. keep in ignorance about
- D. stay uninformed of

Question 23: Tired of being a tiny cog in a vast machine, he handed in his resignation.

- A. an important person
- B. a large piece of equipment
- C. a small group of people
- D. a significant instrument

Question 24: Most people can afford to send their children to public schools.

- A. do not have enough money to send
- C. find it difficult to send
- B. have trouble sending
- D. struggle to make ends meet

Question 25: My daughter and the boy living in the neighborhood got on well with each other like a house on fire.

- A. quickly
- B. slowly
- C. smolderingly
- D. friendly

Question 26: Mary is always making a mountain out of a molehill.

- A. understating
- B. extravagant
- C. exaggerating
- D. overextending

Question 27: After disagreement, he put an end to his relationship with his partner.

- A. divided
- B. enjoyed
- C. established
- D. split

Question 28: The old lady loves to poke her nose in other people's affairs.

- A. entangle
- B. ignore
- C. exaggerate
- D. meddle

Question 29: He agreed to the plan of his own accord.

- A. enthusiastically
- B. voluntarily
- C. unwillingly
- D. unhesitatingly

Question 30: A brief outlined of the course and bibliography were handed out to the students at the first meeting

- A. dispensed
- B. dispersed
- C. collected
- D. contributed

LESSON 15

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	animate	a	/ˈænɪmət/	có sinh khí, có sự sống
2	subordinate	n	/səˈbɔːdɪnət/	người cấp dưới, ít quyền lực
3	coordinator	n	/kəʊˈɔːdɪneɪtər/	người phối hợp, người hợp tác
4	pterosaur	n	/ˈptərəsɔː/	con thằn lằn bay (đã tuyệt chủng)
5	gigantic	a	/ˌdʒaɪˈɡæntɪk/	kếch xù, cực lớn
6	wingspan	n	/ˈwɪŋspæn/	sải cánh
7	assimilation	n	/əˌsɪmɪˈleɪʃən/	sự đồng hóa
8	integration	n	/ˌɪntɪˈɡreɪʃən/	sự hợp nhất
9	combination	n	/ˌkɒmbɪˈneɪʃən/	sự kết hợp
10	mixture	n	/ˈmɪkstʃər/	sự hòa trộn
11	intentional	a	/ɪnˈtenʃənəl/	có chủ ý, chủ tâm
12	exacerbate	v	/ɪɡˈzæsəbeɪt/	làm tăng, làm trầm trọng
13	upgrade	v	/ʌpˈɡreɪd/	nâng cao chất lượng, nâng cấp
14	sustainable	a	/səˈsteməbəl/	có thể chống chịu được
15	outcome	n	/ˈaʊtkʌm/	hậu quả
16	diagnostic	a	/ˌdaɪəɡˈnɒstɪk/	thuộc chẩn đoán
17	behavioral	a	/bɪˈheɪvjərəl/	thuộc hành vi
18	rigorous	a	/ˈrɪɡərəs/	kỷ lưỡng, khắt khe
19	descend	v	/dɪˈsend/	truyền đời
20	underground	n	/ˌʌndəˈɡraʊnd/	tổ chức hoạt động ngầm
21	catacomb	n	/ˈkætəkuːm/	hầm mộ
22	knowingly	adv	/ˈnəʊɪŋli/	một cách có chủ tâm, cố ý
23	coincidentally	adv	/kəʊˌɪnsɪˈdentəli/	trùng hợp ngẫu nhiên
24	deliberately	adv	/dɪˈlɪbəreɪtli/	một cách có mục đích
25	instinctively	adv	/ɪnˈstɪŋktɪvli/	một cách theo bản năng
26	accidentally	adv	/ˌæksɪˈdentəli/	một cách tình cờ, bất ngờ
27	sizable	a	/ˈsaɪzəbəl/	có cỡ, khá lớn
28	expenditure	n	/ɪkˈspendɪtʃər/	sự tiêu dùng
29	trivial	a	/ˈtrɪviəl/	tầm thường
30	tangle	v	/ˈtæŋɡəl/	làm rối tung lên
31	ambiguous	a	/æmˈbɪɡjuəs/	mập mờ, mơ hồ
32	lofty	a	/ˈlɒfti/	cao, kiêu kỳ, cao ngạo
33	humble	a	/ˈhʌmbəl/	khiêm tốn, nhún nhường

34	self-sufficient	a	/ˌselfsə'fɪʃənt/	tự cung, tự cấp
35	acquit	v	/ə'kwɪt/	tuyên bố trắng án
36	fraud	n	/frɔːd/	sự lừa đảo
37	bankruptcy	n	/'bæŋkrəptsi/	sự phá sản, sự bế nợ
38	imperative	a	/ɪm'perətɪv/	cấp bách, quan trọng
39	replenish	v	/rɪ'plenɪʃ/	làm đầy lại
40	deplete	v	/dɪ'pliːt/	trút hết ra, xả hết ra

II. Structures

STT	Cấu trúc – Cụm từ	Nghĩa
1	out of practice out of line out of the habit out of sight	vô lý, cách xa thực tế hành xử một cách không thể chấp nhận được mất thói quen làm gì xa tầm nhìn
2	lay sb up lay st up	buộc ai phải ở yên/nằm yên một chỗ ngừng hoạt động, đắp chiếu
3	walk on eggs/eggshells	cẩn trọng (để không xúc phạm ai hoặc làm gì sai)
4	quarrel with	cãi nhau với
5	burn the midnight oil	thức khuya học bài hoặc làm việc
6	risk + Ving	mạo hiểm, liều lĩnh làm gì
7	cut down on	cắt giảm
8	be inflicted with = suffer from	khốn khổ, khổ sở
9	drive sb up the wall	khiến cho ai vô cùng tức giận
10	break the terms of contract	vi phạm điều khoản của hợp đồng
11	on the horns of a dilemma	tiến thoái lưỡng nan
12	stem from = date back = come from	bắt nguồn từ, có nguồn gốc từ
13	be guilty/innocent of	có tội/vô tội

III. Practice exercise 15

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) or phrase(s) CLOSEST in meaning to the bold and underlined word(s) or phrase(s) in each of the following questions.

Question 1: His girlfriend's behavior at the party was **unacceptable**, which made everyone there shocked.

A. out of practice B. out of line C. out of the habit D. out of sight

Question 2: How long were you **laid up** after the accident last year?

- A. unable to work because of injury B. unemployed for good
C. lying in bed because of illness D. dismissed for carelessness

Question 3: Look at the mouse in the trap! I thought it was dead, but it's still **animate**.

- A. alive B. lovely C. consummate D. motionless

Question 4: The first time I met my friend's parents, I **was walking on eggshells** because I knew their political views were very different from mine.

- A. had a lot of pleasure B. was talking nervously
C. had to be very cautious D. was given many eggs

Question 5: I suppose I always **got along quite well** with my sister when we were growing up. We rarely quarreled with each other.

- A. shared the same room B. had good relationship
C. went to the same school D. had similar lifestyle

Question 6: An employer must be very careful in dealing with **subordinates** and documenting their files in order to avoid complaint.

- A. bosses B. coordinators C. outside help D. employees

Question 7: Like the dinosaurs, some the pterosaurs became **gigantic**; the largest fossil discovered is of an individual that had a wingspan of 50 feet or more, larger than many airplanes.

- A. normal B. ancient C. giant D. powerful

Question 8: The USA is the melting pot of the world, which has witnessed the **assimilation** of generations of immigrants into the host culture.

- A. integration B. replacement C. mixture D. combination

Question 9: At present, I have to work and study at the same time, so, I often have to **burn the midnight oil**.

- A. go to bed early B. go to bed late C. work until late at night D. get up late

Question 10: If we are not intentional in our preparation for Globalization 4.0, we risk **exacerbating** these problems.

- A. worsening B. upgrading C. solving D. creating

Question 11: One of the effective ways to ensure a sustainable development for human beings is to **cut down on** the exploitation of nonrenewable energy.

- A. increase B. reduce C. maintain D. preserve

Question 12: Many inhabitants in the village **have been inflicted with** cancer due to the polluted source of water.

- A. have avoided B. have suffered from
C. have prevented D. have fought against

Question 13: Instant responses and answers to simple questions as the essential consumer outcomes for chatbot in the customer services field are easier to follow than diagnostic or behavioral purposes which often require more **rigorous** scientific approaches.

- A. incomplete B. thorough C. different D. wrong

Question 14: **Descending** into the underground through a secret entrance beneath a bridge, we walked for hours through catacombs, and galleries of huge, bright paintings.

- A. going down B. walking through C. coming across D. going up

Question 15: John's decision to drop out of university to go to a vocational school **drove his mother up the wall**. She thought that it is really a stupid decision.

- A. made his mother happy B. made his mother angry
C. made his mother worried D. made his mother ashamed

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) or phrase(s) OPPOSITE in meaning to the bold and underlined word(s) or phrase(s) in each of the following questions.

Question 16: If any employee **knowingly** breaks the terms of this contract, he will be dismissed immediately.

- A. coincidentally B. deliberately C. instinctively D. accidentally

Question 17: Wendy is **on the horns of a dilemma**: she just wonders whether to go for a picnic with her friends or to stay at home with her family.

- A. unwilling to make a decision B. able to make a choice
C. eager to make a plan D. unready to make up her mind

Question 18: Recycling and disposal of wastes require **sizable** expenditure. In such situations, industries preferred to export their wastes to other countries.

- A. significant B. trivial C. considerable D. plentiful

Question 19: Genetic engineering is helping researchers **unravel** the mysteries of previously incurable diseases so that they get to its root causes and find cures.

- A. cover B. separate C. tangle D. disconnect

Question 20: The misunderstanding is thought to have stemmed from an **ambiguous** article which appeared in yesterday's newspaper.

- A. confusing B. lengthy C. understandable D. believable

Question 21: We have rather **lofty** expectations for you, son. You will attend college and be successful. You will become rich and famous before you turn forty.

- A. high B. shaky C. small D. humble

Question 22: Nowadays, young people want to have a **self-sufficient** life. They want to live and work independently to support themselves.

- A. happy B. working C. reliant D. relaxing

Question 23: His lawyer thought he had a good chance of being acquitted at the trial, if no further evidence was found.

- A. found guilty
- B. declared innocent
- C. advised of appealing
- D. charged of fraud

Question 24: Thanks to the development of information technology, instant messaging was invented and has offered people a convenient and private way of communication.

- A. slow
- B. urgent
- C. speedy
- D. swift

Question 25: One of the main benefits of urbanization is that people who once lived in rural areas now have greater opportunity to access to up-to-date technology and facilities.

- A. outdated
- B. young
- C. modern
- D. sophisticated

Question 26: The invention of the electric lamp is one of the greatest achievements in Thomas Edison's career.

- A. successes
- B. failures
- C. bankruptcies
- D. missteps

Question 27: Principles of Marxist and Leninist is a mandatory course which all students are required to take in the training program of higher education in Vietnam.

- A. compulsory
- B. optional
- C. necessary
- D. imperative

Question 28: The rapid development of artificial intelligence can replace many people in their jobs and make many people unemployed.

- A. useless
- B. jobbed
- C. helpful
- D. meaningless

Question 29: I want to apply for a permanent job in which my knowledge and skills can be improved.

- A. hampered
- B. developed
- C. advanced
- D. recovered

Question 30: Renewable resources, such as solar, wind, tidal energy, etc., are the resources that can be replenished overtime naturally.

- A. depleted
- B. restored
- C. replaced
- D. substituted

LESSON 16

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	deficiency	n	/dɪ'fɪʃənsi/	sự thiếu hụt
2	tightness	n	/'taɪtnɪs/	sự chặt
3	nuance	n	/'nju:ɑ:ns/	sắc thái
4	decisiveness	n	/dɪ'saɪsɪvnəs/	tính quyết định
5	reluctant	a	/rɪ'lʌktənt/	miễn cưỡng
6	glory	n	/'glɔ:ri/	sự vinh quang
7	hardship	n	/'hɑ:dʃɪp/	sự gian khổ
8	greatness	n	/'greɪtnɪs/	sự vĩ đại
9	creek	n	/kri:k/	con lạch, nhánh sông
10	rejuvenate	v	/rɪ'dʒu:vəneɪt/	làm trẻ lại
11	delegate	v	/'delɪɡət/	đại diện
12	destabilize	v	/'di:stəɪbəlaɪz/	làm mất ổn định
13	grief	n	/gri:f/	nỗi đau buồn
14	commence	v	/kə'mens/	bắt đầu
15	hewn	a	/hju:/	bị chặt, bị đốn
16	rigid	a	/'rɪdʒɪd/	cứng, cứng nhắc
17	mould	n	/məʊld/	mốc
18	reinforce	v	/'ri:ɪn'fɔ:s/	gia cố, tăng cường
19	ideology	n	/'aɪdɪ'blədʒi/	hệ tư tưởng
20	fortnightly	adv	/'fɔ:tnaɪtli/	cứ 2 tuần 1 lần
21	bi-monthly	adv	/'baɪ'mʌnθli/	2 tháng 1 lần hoặc 1 tháng 2 lần
22	quarterly	adv	/'kwɔ:təli/	hàng quý, 3 tháng 1 lần
23	half-yearly	adv	/'hɑ:f'jɜ:li/	nửa năm 1 lần , 6 tháng 1 lần
24	readability	n	/'ri:də'bɪləti/	tính dễ đọc
	readership	n	/'ri:dəʃɪp/	nhóm độc giả
25	literacy	n	/'lɪtərəsi/	sự biết đọc, biết viết
26	repetitive	a	/rɪ'petətɪv/	có đặc trưng lặp đi lặp lại
27	likelihood	n	/'laɪklihud/	sự có khả năng xảy ra
28	triumph	n	/'traɪəmf/	sự chiến thắng
29	well-being	n	/'wel'bi:ɪŋ/	tình trạng hạnh phúc, khỏe mạnh
30	meanness	n	/'mi:nəs/	sự keo kiệt
31	brutalize	v	/'bru:təlaɪz/	hành hung, đối xử tàn bạo

32	humanize	v	/'hju:mənaɪz/	nhân tính hóa
33	polarize	v	/'pəʊləraɪz/	phân cực
34	consumerism	n	/kən'sju:məɪzəm/	sự bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng
35	depiction	n	/dɪ'pɪkʃən/	sự vẽ, sự mô tả
36	motif	n	/məʊ'ti:f/	mẫu, chủ đề
37	description	n	/dɪ'skrɪpʃən/	sự mô tả
38	imitation	n	/,ɪmɪ'teɪʃən/	sự bắt chước
39	stabilize	v	/'steɪbəlaɪz/	làm ổn định
40	fluctuate	v	/'flʌktʃueɪt/	dao động
41	degradation	n	/,deɡreɪ'deɪʃən/	sự mất phẩm giá
42	affection	n	/ə'fekʃən/	sự yêu mến
43	fragile	a	/'frædʒaɪl/	dễ bị tổn thương
44	normality	n	/nɔ:'mæləti/	trạng thái bình thường
45	compassionate	a	/kəm'pæʃənət/	thương hại, động lòng trắc ẩn

II. Structures

STT	Cấu trúc – Cụm từ	Nghĩa
1	make use of	tận dụng
2	consider it an honour	coi đó như một vinh dự
3	yearn for	mong ngóng, khao khát

III. Practice exercise 16

Mark the letter A, B, C or D to indicate the word(s) **CLOSEST** in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

Question 1: One of the most hard-solving problems now in major cities is the **shortage** of accommodation.

A. waste B. deficiency C. weakness D. tightness

Question 2: One of the **negative impacts** of the rapid development of artificial intelligence is human beings' overdependence on robots and machines.

A. consequences B. advantages C. benefits D. conditions

Question 3: Women are less likely to commit mass murder, less **inclined** to start a war, more likely to be in touch with and express their emotions, and more interested nuance, rather than decisiveness.

A. reluctant B. slow C. opposed D. willing

Question 4: It is likely that the Khan **considered it an honour** that these Europeans - who were rare in China - had made this extremely difficult journey, and he took the opportunity to make good use of their skills and knowledge.

- A. was angry
C. felt respected

- B. thought it was strange
D. thought it was useful

Question 5: The **glory** of gardening means hands in the dirt, head in the sun, heart with nature. To nurture a garden is to feed not just on the body, but the soul.

- A. hardship B. beauty C. greatness D. nature

Question 6: If you want to relax, watch the clouds pass by if you're lying on the grass, or sit in front of the creek; just doing nothing and having those still movements is what really **rejuvenates** the body.

- A. returns B. refreshes C. repeats D. reloads

Question 7: Too many teenagers and young adults leave home without knowing how to cook or clean, but if parents **delegate** basic housework to teens as they are old enough to do it, they won't be destabilized by doing the housework in their new grown-up life.

- A. give B. take C. do D. move

Question 8: There is no feeling, except the extremes of fear and **grief**, that does not find relief in music.

- A. sadness B. joy C. luck D. horror

Question 9: Music is the literature of the heart; it **commences** where speech ends.

- A. speaks B. begins C. lasts D. opens

Question 10: Whether of roughly **hewn** folk origins or of classically rigid moulds, they have always served to entertain, educate to reinforce existing ideas or ideologies or to change existing values and attitudes.

- A. known B. shared C. shaped D. reflected

Question 11: Rain deepens my sadness, its chill making me **yearn** for the warmth of a family reunion.

- A. long B. search C. thank D. look

Question 12: Formal education will make you a living; self- education will make you a **fortune**.

- A. luck B. happiness C. health D. prosperity

Question 13: The frequency of magazines can be weekly, fortnightly, bi-monthly, quarterly, half-yearly, or yearly. These magazines are the best forum for advertisers, as they have a **niche readership**.

- A. Readability and literacy B. Specialized regular readers
C. Reader leaders D. Relationships with readers

Question 14: You don't love someone for their looks, or their clothes or for their **fancy** car, but because they sing a song only you can hear.

- A. expensive B. funny C. new D. private

Question 15: Peasant people don't have a chance to share in the riches that the planet can offer because some people are taking off so much of the pleasures of this world.

A. farming B. labouring C. normal D. silly

Mark the letter A, B, C or D to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

Question 16: Robots have been widely used for repetitive work in the manufacturing process to reduce the cost of production.

A. diminish B. decrease C. increase D. eliminate

Question 17: There is no likelihood that he can live independently. He is only 10.

A. advantages B. disadvantages C. impossibility D. advice

Question 18: Urbanization is the triumph of the unnatural over the natural, the girid over the organic.

A. failure B. effort C. power D. side

Question 19: Nothing shared on social media is really confidential.

A. private B. accurate C. new D. known

Question 20: Regular exercise and good eating habits are crucial to your health and well-being.

A. general B. unnatural C. unimportant D. unsafe

Question 21: There is no religion better than love, no colour better than the colour of happiness and no language better than the language of compassion.

A. meanness B. passion C. nation D. emotion

Question 22: All of us who professionally use the mass media are the shapers of society. We can brutalize that society. Or we can help lift it onto a higher level.

A. polarize B. build C. humanize D. shape

Question 23: It is advertising and the logic of consumerism that governs the depiction of reality in the mass media.

A. description B. acceptance C. imitation D. motif

Question 24: We need to build up people's awareness about the environment.

A. decrease B. raise C. stabilize D. fluctuate

Question 25: Travel makes one modest, you see what a tiny place you occupy in the world.

A. lonely B. self-confident C. shy D. strong

Question 26: Tourism has so far brought great benefits to the economy, but it has also contributed to environmental degradation, especially biodiversity deterioration.

A. development B. pollution C. protection D. decline

Question 27: Never leave a true relation for few faults, nobody is perfect and nobody is correct at the end. **Affection** is always greater than perfection.

A. Care B. Effort C. Ignorance D. Patience

Question 28: Men are afraid to be with a successful woman because she is terribly strong, she knows what she wants and she is not **fragile** enough.

A. old B. beautiful C. strong D. weak

Question 29: Never stop believing in hope because **miracles** happen every day.

A. phenomena B. routine C. normality D. wonders

Question 30: Diversity makes us **compassionate** about others.

A. cruel B. worried C. appreciate D. generous

LESSON 17

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	aboriginal	a	/,æbə'ri:dʒənəl/	thuộc thổ dân
2	scanty	a	/'skænti/	ít ỏi, không đủ
3	thwart	v	/θwɔ:t/	phá ngang, làm trở ngại
4	mock	v	/mɒk/	nhạo báng, chế giễu
5	tease	v	/ti:z/	chọc ghẹo, trêu ghẹo
6	investigator	n	/in'vestɪgətər/	điều tra viên
7	trail	v	/treil/	lần theo dấu vết
8	immovable	a	/i'mu:vəbəl/	không thể chuyển động được
9	subcutaneous	a	/,sʌbkju'teɪniəs/	dưới da
10	resurrect	v	/,rezər'ekt/	làm sống lại
11	highlight	v	/'haɪlaɪt/	làm nổi bật, nêu bật
12	battery	n	/'bætəri/	cục pin
13	expel	v	/ɪk'spel/	trục xuất
14	sustain	v	/sə'steɪn/	duy trì, kéo dài
15	exceed	v	/ɪk'si:d/	phóng đại, vượt quá
16	charge	v	/tʃɑ:dʒ/	gánh vác, giao việc
17	drizzle	n	/'drɪzəl/	mưa phùn
18	blizzard	n	/'blɪzəd/	trận bão tuyết
19	typhoon	n	/taɪ'fu:n/	bão
20	downpour	n	/'daʊnpɔ:r/	mưa rào
21	infected	a	/ɪn'fektɪd/	bị nhiễm trùng
	infectious	a	/ɪn'fekʃəs/	dễ lây nhiễm
	infection	n	/ɪn'fekʃən/	sự lây nhiễm
22	amputate	v	/'æmpjəteɪt/	cắt cụt, cắt bỏ
23	determination	n	/dɪ,tɜ:mrɪ'neɪʃən/	sự quyết định, sự xác định
24	waiver	n	/'weɪvər/	sự từ chối, khước từ
25	critically	adv	/'krɪtɪkəli/	một cách nghiêm trọng
26	parachute	v	/'pærəʃu:t/	nhảy dù
27	roller coaster	np	/'rəʊlə ,kəʊstər/	tàu lượn siêu tốc
28	apprehend	v	/,æprɪ'hend/	bắt lấy, tóm lấy
29	implausible	a	/ɪm'pləʊ:zəbəl/	không hợp lí, có vẻ đáng ngờ
30	formula	n	/'fɔ:mjələ/	cách thức
31	intricate	a	/'ɪntrɪkət/	rối ren, rắc rối
32	impartial	a	/ɪm'pɑ:ʃəl/	công bằng, không thiên vị

33	specific	a	/spə'sɪfɪk/	rõ ràng, rành mạch
34	severely	adv	/sɪ'vɪəli/	một cách khắt khe, gay gắt
35	erosion	n	/ɪ'rəʊʒən/	sự xói mòn

II. Structures

STT	Cấu trúc – Cụm từ	Nghĩa
1	make fun of = laugh at	cười nhạo, chế giễu
2	out of the blue	bất ngờ
3	be out of earshot	không nghe được
4	be made to start working	bắt đầu được kích hoạt lại
5	go beyond	vượt quá
6	heavy rain and wind	mưa to gió lớn
7	lose one's nerve get one's nerve	nhụt chí, mất tinh thần khiến cho ai bực
8	lose one's temper	mất bình tĩnh
9	dispose of = get rid of put aside deal with	tiêu hủy, xử lí, loại bỏ gạt sang một bên, để dành giải quyết, xử lí
10	make a difference to	tạo ra sự khác biệt

III. Practice exercise 17

Mark the letter A, B, C or D to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

Question 1: The aboriginal people of Australia are experts at survival in an environment with scanty resources.

- A. ordinary B. limited C. abundant D. natural

Question 2: I just can't beat Paula when we play chess! Every time I make a move that should lead me to victory, she makes a better move that thwarts my plan.

- A. helps to succeed B. gives a good opportunity
C. makes a difference to D. stops from happening

Question 3: The authorities made fun of the way the farmers used animal behavior to predict the weather.

- A. mocked B. teased C. joked D. faked

Question 4: The private investigator followed the couple into the restaurant without their knowledge.

- A. accompanied B. chased C. trailed D. hunted

Question 5: I'm sorry I didn't inform you about it. The decision came out of the blue.

- A. unexpectedly B. immediately C. out of order D. out of place

Question 6: Wait until they're out of earshot, then I'll tell you exactly what happened to them when they were on holiday.

A. beyond power

B. unable to hear

C. out of sight

D. impossible to know

Question 7: They hunt in packs, attacking the old, sick and vulnerable young animals.

A. inactive

B. unprotected

C. powerful

D. immovable

Question 8: She touched the subcutaneous communications implant behind her right ear, thanks to which the communications net was made to start working.

A. resurrected

B. activated

C. highlighted

D. practiced

Question 9: The battery life of this laptop does not go beyond three hours. I have to charge the battery again after that.

A. expel

B. continue

C. sustain

D. exceed

Question 10: The heavy rain and wind destroyed many houses and buildings in the town.

A. drizzle

B. blizzard

C. typhoon

D. downpour

Question 11: The wound had become so infected that the doctors had no choice but amputate the soldier's arm.

A. cut off

B. bring around

C. recover

D. replace

Question 12: Despite all the obstacles, Mariah's determination to become a famous singer never waivers.

A. becomes stronger

B. gets better

C. becomes weaker

D. get destroyed

Question 13: The public health infrastructure of this country is poorly prepared for the emerging disease problems of a rapidly changing world.

A. widespread

B. appearing

C. serious

D. minor

Question 14: Congestion charging is a unique experiment that other UK cities are watching with interest; no other policies receive such public notice.

A. normal

B. formal

C. original

D. compulsory

Question 15: Educators are complaining that students rely on social media so much that they lose the ability to think critically.

A. depend on

B. decide on

C. insist on

D. appear on

Mark the letter A, B, C or D to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

Question 16: I was going to have a go at parachuting but lost my nerve at the last minute.

A. was determined to go ahead

B. lost my temper

C. was discouraged from trying

D. began to dislike it

Question 17: If a friend is usually very smart but suddenly doesn't understand a simple joke, you might say he is thick.

A. slow to learn new things

B. clever at telling jokes

C. quick to understand everything

D. not interested in funny stories

Question 18: There was a sense of happiness and excitement as we sat on the roller coaster.

- A. anxiety B. breakdown C. optimism D. exhilaration

Question 19: Based on the clues found, the police managed to apprehend the suspect a few days after the murder.

- A. arrest B. pursue C. release D. question

Question 20: He was surprised that he hadn't won the scholarship."That's implausible!" he whined.

- A. believable B. unlucky C. improbable D. accessible

Question 21: We must constantly adapt and innovate to ensure success in a growing market.

- A. introduce and use new ideas B. follow the traditional method
C. change things for the better D. take pride in oneself

Question 22: The farmer is endeavoring to solve the problem of a livelihood by a formula more complicated than the problem itself.

- A. intricate B. decisive C. ordinary D. straightforward

Question 23: Studying for new qualifications is one way of advancing your career.

- A. moving up B. giving up C. holding back D. keeping off

Question 24: A judge must be impartial when he passes sentences on criminals.

- A. biased B. attentive C. disinterested D. neutral

Question 25: There is no longer the extensive use of animals to test products. Only some are used.

- A. specific B. widespread C. limited D. included

Question 26: The number of young people finding a part-time job in big cities has fluctuated over the past five years.

- A. increased B. decreased C. levelled out D. fell

Question 27: More and more people are migrating to urban areas to look for better job opportunities.

- A. crowded B. quiet C. rural D. spacious

Question 28: Overpopulation in big cities has severely affected the air and water quality.

- A. seriously B. insignificantly C. largely D. commonly

Question 29: The burning of fossil fuels has led to air pollution and deforestation caused land erosion.

- A. resulted in B. resulted from C. brought about D. caused

Question 30: Scientists are experimenting on ways to dispose of waste safely.

- A. get rid of B. put aside C. deal with D. get used to

LESSON 18

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	equation	n	/i'kwɛrʒən/	sự cân bằng, phương trình
2	climax	n	/'klaɪmæks/	đỉnh điểm, cao trào
3	dispel	v	/dɪ'spel/	xua đuổi, xua tan
4	succeeding	a	/sək'siːdɪŋ/	tiếp theo, thừa kế
5	extravagant	a	/ɪk'strævəgənt/	phung phí
6	annihilate	v	/ə'naɪələt/	tiêu diệt, tiêu hủy
7	monosodium glutamate	n	/,mɒnə,səʊdiəm 'glu:təmeɪt/	muối natri của axit glutamic làm tăng mùi vị
8	sodium nitrate	n	/,səʊdiəm 'naɪtreɪt/	natri nitrat
9	hyperactive	a	/,haɪpər'æktɪv/	tăng động
10	salicylate	n	/sæ'lisɪleɪt/	xalicilat
11	melodic	a	/mə'lɒdɪk/	du dương
12	constricted	a	/kən'strɪktɪd/	nông cạn, thiếu cạn
13	harsh	a	/hɑːʃ/	thô ráp, xù xì
14	lethargic	a	/lə'θɑːdʒɪk/	hôn mê, thờ ơ
15	exaggerate	v	/ɪg'zædʒəreɪt/	nói quá, phóng đại
16	convene	v	/kən'viːn/	triệu tập
17	dominate	v	/'dɒmɪneɪt/	thống trị
18	delimited	a	/,dɪ'lɪmɪtɪd/	giới hạn, định giới
19	impeccable	a	/ɪm'pekəbəl/	hoàn hảo, không tỳ vết
20	discernible	a	/dɪ'sɜːnəbəl/	có thể nhận thức rõ
21	conservationist	n	/,kɒnsə'veɪʃənɪst/	nhà bảo vệ môi trường
	environmentalist	n	/ɪn,vairən'mentəlɪst/	chuyên gia môi trường
22	unleash	v	/ʌn'liːʃ/	giải phóng
23	loneliness	n	/'ləʊnlinəs/	sự cô độc, cô đơn
24	remoteness	n	/ri'maʊtnɪs/	sự xa xôi
25	affection	n	/ə'fekʃən/	thiện cảm, sự yêu mến
26	privacy	n	/'prɪvəsi/	sự riêng tư
27	fallacy	n	/'fæləsi/	sự sai lầm
28	dehydrated	a	/,dɪ:haɪ'dreɪtɪd/	được khử nước
29	compactness	n	/kəm'pæktnəs/	sự cô đọng, súc tích
30	ostentatious	a	/,ɒsten'teɪʃəs/	phô trương
31	high-ranked	a	/,haɪ'ræŋkd/	ở vị trí cao
32	debauched	a	/dɪ'boʊtʃt/	trác táng, trụy lạc

II. Structures

STT	Cấu trúc – Cụm từ	Nghĩa
1	merge with	sát nhập với
2	be on your toes ~ pay all your attention to what you are doing	chú ý vào việc bạn đang làm
3	point at deal with gain benefits from lend a hand to	chỉ giải quyết hưởng lợi từ giúp đỡ ai
4	be on medication	sử dụng thuốc
5	be rushed off one's feet	bận rộn
6	be at a loss	không hiểu cái gì, lúng túng
7	let the cat out of the bag	tiết lộ bí mật

III. Practice exercise 18

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) **CLOSEST** in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

Question 1: When posed with a complicated mathematical equation, some students seek the assistance of a teacher.

- A. spaced B. informed C. solved D. presented

Question 2: At the advent of his speech, he told a joke but the audience failed to laugh.

- A. end B. commencement C. creation D. climax

Question 3: People in the mountainous areas are still in the habit of destroying forests for cultivation.

- A. planting B. farming C. industry D. wood

Question 4: Local media reported that cloud seeding has been discussed as a way to dispel the haze in southern Thailand, which is hundreds of kilometers (miles) from the forest fires in Indonesia's Sumatra island.

- A. solve B. eliminate C. discourage D. lessen

Question 5: From that time on her poetry has been read with interest by succeeding generations of poets and readers.

- A. inheriting B. prospering C. diverse D. later

Question 6: You have to be on your toes if you want to beat her.

- A. pay all your attention to what you are doing
B. upset her in what she is doing
C. get involved in what she is doing
D. make her comply with your orders

Question 7: Migraines can be set off by foods containing tyramine, phenethylamine, monosodium glutamate, or sodium nitrate.

A. relieved B. identified C. avoided D. triggered

Question 8: Children who are hyperactive may benefit from eliminating food additives, especially colorings, and foods high in salicylates from their diets.

A. overly active B. unusually low activity C. excited D. inquisitive

Question 9: It was inevitable that the smaller company should merge with the larger one.

A. vital B. unnecessary C. urgent D. unavoidable

Question 10: Emotional health is evidenced in the voice by free and melodic sounds of the happy, by constricted and harsh sound of the angry, and by dull and lethargic qualities of the depressed.

A. questioned B. repeated C. indicated D. exaggerated

Question 11: Although all continents are bounded by the water bodies or high mountain ranges, isolated mainlands, such as Greenland and India-Pakistan areas are called subcontinents.

A. covered B. convened C. dominated D. delimited

Question 12: Parents, who handle every difficulty and every other responsibility for their children writing admission essays to picking college courses, certainly may contribute to their children's lack of coping strategies.

A. point at B. deal with C. gain benefits from D. lend a hand to

Question 13: How many people do you know who are on medication to prevent anxiety or depression?

A. studying medicine at college B. receiving medical treatment

C. suffering anxiety or depression D. doing medical research

Question 14: When the police arrived, the thieves took to flight leaving all the stolen things behind.

A. did away B. climbed on C. took away D. ran away

Question 15: Please, you are so nervous, do try to contain your anger.

A. hold back B. consult C. consume D. contact

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

Question 16: She gave an impeccable reading of the sonata and had the audience on their feet.

A. suspicious B. unqualified C. negative D. imperfect

Question 17: There has been no discernible improvement in the noise levels since lorries were banned.

A. clear B. obvious C. thin D. insignificant

Question 18: His career advancement was slow and he did not gain any promotion until he was 40, when he won the position of the company's Chief Executive.

A. progress B. elevation C. decrease D. rise

Question 19: When baseball players became impatient with their contracts, they went on strike causing most of the 1989 season to be lost.

A. willing to wait B. exasperated C. enthusiastic D. hasty

Question 20: Due to the efforts of conservationists and environmentalists, few people are unaware of the problems of endangered species.

A. ignorant of B. well-informed of C. indifferent to D. adjustment to

Question 21: He is from such an unemotional family, he will never learn to unleash his feelings.

A. describe B. conceal C. release D. extend

Question 22: I'm at a loss to how you are going to pass your subjects without studying. All you do is play video game all day.

A. able to understand B. to lose the game
C. to feel like a stranger D. to know a lot about the area

Question 23: Since it is to be a surprise, don't let the cat out of the bag.

A. let the bag away from the cat B. reveal the true story
C. keep the cat inside the bag D. hide the secret

Question 24: After the funeral of her husband, when all her friends and relatives had left, she experienced a feeling of complete isolation in the large and quiet house.

A. loneliness B. remoteness C. affection D. privacy

Question 25: Visitors to the Church of St. Menoux in France believed the fallacy that they could cure their headaches by sticking their heads into a hole in a stone altar.

A. actual fact B. false idea C. true belief D. children's story

Question 26: In some societies, language is associated with social class and education. People judge one's level in society by the kind of language used.

A. connected with B. separated from C. not allowed by D. dissimilar to

Question 27: Important features of dehydrated foods are their lightness in weight and their compactness.

A. organic B. damp C. frozen D. healthy

Question 28: Many people criticized the ostentatious lifestyle of some high-ranked officials.

A. debauched B. modest C. showy D. extravagant

Question 29: As orders are becoming more and more, we've been rushed off our feet all week.

A. very angry B. very busy C. very worried D. very free

Question 30: The atomic bomb annihilated the whole city, so nothing was left standing.

A. disturbed B. reconstructed C. converted D. destroyed

LESSON 19

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	remedy	n	/ˈremədi/	phương thuốc
2	recreation	n	/ˌrekriˈeɪʃən/	sự tiêu khiển, sự giải trí
3	acupuncture	n	/ˈækjəpʌŋktʃər/	thuật châm cứu
4	genius	a	/ˈdʒiːniəs/	thiên tài
5	infamous	a	/ˈɪnfəməs/	ô nhục, bỉ ổi, đáng hổ thẹn
6	renowned	a	/rɪˈnaʊnd/	có tiếng, lừng danh
7	versatile	a	/ˈvɜːsətaɪl/	linh hoạt
8	coworker	n	/ˌkəʊˈwɜːkər/	công nhân cùng làm việc
9	victim	n	/ˈvɪktɪm/	nạn nhân
10	respiratory	a	/rɪˈspɪrətəri/	thuộc hô hấp
11	expel	v	/ɪkˈspel/	trục xuất
12	exhale	v	/eksˈheɪl/	thở ra, trút hơi
	inhale	v	/ɪnˈheɪl/	hít vào, nuốt hơi
13	turmeric	n	/ˈtɜːməɪk/	cây nghệ, củ nghệ
14	immune	n	/ɪˈmjuːn/	sự miễn dịch
15	radical	a	/ˈrædɪkəl/	triệt để, quyết liệt
16	distinctive	a	/dɪˈstɪŋktɪv/	đặc biệt, dễ phân biệt
17	version	n	/ˈvɜːʃən/	phiên bản
18	self-confident	a	/ˌselfˈkɒnfɪdənt/	tự tin
19	self-satisfied	a	/ˌselfˈsætɪsfɑɪd/	tự mãn
20	discontent	a	/ˌdɪskənˈtent/	bất mãn, bất bình
21	unpleasant	a	/ʌnˈplezənt/	khó chịu
22	ill-informed	a	/ɪlɪnˈfɔːmd/	thiếu kiến thức
	well-informed	a	/welɪnˈfɔːmd/	thông thạo, có kiến thức

II. Structures

STT	Cấu trúc – Cụm từ	Nghĩa
1	domestic violence	bạo lực gia đình
2	life expectancy/life span	tuổi thọ
3	be conscious of = be aware of be suitable for	ý thức về phù hợp cho
4	pass down = hand down	truyền lại
5	live in harmony with = coexist peacefully with fall in love with	chung sống hòa bình yêu ai

	agree with cooperate with	đồng ý với hợp tác với
6	come on come up come in come into	bắt đầu, thôi nào xảy ra bước vào thừa kế
7	take the initiative	khởi xướng, đề xuất
8	pop the question	cầu hôn
9	tidy up	dọn dẹp ngăn nắp
10	clear up sort out mess up	sáng sủa, quang đấng phân loại làm cho bừa bộn
11	show off show up = turn up = arrive show around	khoe khoang đến đưa đi chơi/thăm thú
12	be deprived of be furnished with = be equipped with be supplied/provided with	bị tước mất được trang bị với được cung cấp với
13	be independent of depend/be dependent on be associated with be separated from = be drifted apart from	tự chủ phụ thuộc vào được liên kết với bị tách ra

III. Practice exercise 19

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

Question 1: The government needs to seek a solution to prevent domestic violence as soon as possible.

A. recreation B. remedy C. keyword D. technique

Question 2: Acupuncture originated in China and has been used as a traditional medicine for thousands of years.

A. began B. created C. developed D. introduced

Question 3: Humans will enjoy longer life expectancy when they are more conscious of what they eat and do.

A. aware of B. capable of C. responsible for D. suitable for

Question 4: If you want to become a well-known singer, you need to have a unique selling point, a way to differentiate yourself from the crowd.

A. genius B. infamous C. renowned D. new

Question 5: Smartphones are very versatile, as they can do many things like making phone calls, taking pictures, or listening to music.

- A. capable B. flexible C. helpful D. interesting

Question 6: Female firefighters are sometimes the targets of laughter and anger from the coworkers and local people.

- A. reasons B. sources C. directions D. victims

Question 7: Family values are likely to pass down from generation to generation.

- A. put down B. cut down C. go down D. hand down

Question 8: You can download free lessons and put them in your media player or other similar mobile devices. Then you can listen and study anywhere because these devices are portable.

- A. affordable B. available C. feasible D. carriable

Question 9: Students who have access to inappropriate information, videos and pictures may spend many hours reading and watching, and forget about their projects or assignments.

- A. fascinating B. tempting C. unsuitable D. illegal

Question 10: Stop the degradation of the planet's natural environment and build a future in which humans live in harmony with nature.

- A. coexist peacefully with B. fall in love with
C. agree with D. cooperate with

Question 11: To entertain tourists, we have to change our usual foods to suit their tastes or adapt dances and traditions to suit their needs.

- A. satisfy B. enjoy C. attract D. persuade

Question 12: I feel extremely depressed as conflict occurs frequently amongst generations in my family.

- A. comes on B. comes up C. comes in D. comes into

Question 13: Sometimes, in order to get things done, you have to take the initiative.

- A. make the last decision B. make important changes
C. raise the first idea D. sacrifice for others

Question 14: She was so happy when he got down on bended knee and popped the question.

- A. asked her out B. asked her to be on a date
C. asked her to give him some money D. asked her to marry him

Question 15: In spite of poverty and dreadful conditions, they still manage to keep their self-respect.

- A. self-reliant B. self-restraint C. self-esteem D. self-assured

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

Question 16: In my family, my mother always does the cooking and shopping, my father has responsibility for mending things, especially electrical devices.

- A. impairing B. fixing C. repairing D. curing

Question 17: When having days off, he always helps his wife tidy up the house.

- A. clear up B. sort out C. arrange D. mess up

Question 18: The human respiratory system is a series of organs responsible for taking in oxygen and expelling carbon dioxide.

- A. breathing out B. dismissing C. exhaling D. inhaling

Question 19: Turmeric can help in boosting immune system and fight off free radical attacks in the system.

- A. destroying B. enhancing C. weakening D. stopping

Question 20: Economically disadvantaged students often drop out of school, choosing a low- paying job to earn money.

- A. show off B. show up C. show around D. show at

Question 21: Nutritious snacks provide an important contribution towards your child's daily nutritional needs.

- A. Inexpensive B. Uncooked C. Unhealthy D. Unpacked

Question 22: Both genders should be provided with equal rights to education, employment and healthcare.

- A. deprived of B. furnished with C. equipped with D. supplied with

Question 23: Stores everywhere compete to sell their distinctive versions of Christmas cake before the holiday.

- A. different B. various C. similar D. special

Question 24: If you follow at least one of the tips, you can be proud of taking part in the preservation of water, one of the very important and limited natural resources on earth.

- A. self-confident B. self-satisfied C. discontent D. unpleasant

Question 25: The United Nations has declared the celebration of the International Day of Ecotourism, to promote sustainable practices in this growing industry.

- A. favor B. raise C. boost D. delay

Question 26: We greatly respect my teacher for all of the best things that she brought to us.

- A. look up to B. look forwards C. look for D. look down on

Question 27: Most of us, even with every communication option possible, drift apart from friends.

- A. be independent B. be associated C. be isolated D. be separated

Question 28: Then the strangest thing happens - Will and Marcus strike up an unusual friendship.

- A. cover up B. give up C. make up D. remain

Question 29: Nam is considered to be the best student in our class because he's not only good at learning but also well-informed about everything around the world.

- A. perfectly-informed B. badly-informed
C. bad-informed D. ill-informed

Question 30: With his remarkable ability, Lam can deal with this problem effectively.

- A. unmistakably B. inefficiently C. ineffectively D. unavoidably

LESSON 20

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	pavement	n	/'peɪvmənt/	vía hè, lề đường
2	litter	n	/'lɪtər/	rác vụn
3	evil	n	/'i:vəl/	ác quỷ
4	declaration	n	/,deklə'reɪʃən/	sự tuyên bố
5	proliferate	v	/prə'ɪfəreɪt/	sinh sôi nảy nở
6	drawback	n	/'drɔ:bæk/	trở ngại
7	delicate	a	/'delɪkət/	mỏng manh, mảnh khảnh
8	unfamiliar	a	/ʌnfə'mɪliər/	không thân thuộc, xa lạ
9	association	n	/ə,səʊsi'eɪʃən/	hiệp hội, sự liên kết
10	initially	adv	/'ɪnɪʃəli/	vào lúc đầu, ban đầu
11	logging	n	/'lɒɡɪŋ/	sự đốn cây, đốn gỗ
12	contagious	a	/kən'teɪdʒəs/	lây, truyền nhiễm
13	immune	a	/'ɪmjʊ:n/	miễn dịch
14	sparingly	adv	/'speərɪŋli/	dè xẻn, không hoang phí
15	moderately	adv	/'mɒdərətli/	vừa phải, phải chăng, vừa đủ
16	recklessly	adv	/'rekləsli/	thiếu thận trọng, hấp tấp, liều lĩnh, táo bạo
17	estimate	v	/'estɪmeɪt/	ước tính
	underestimate	v	/,ʌndə'restɪmeɪt/	đánh giá thấp
	overestimate	v	/,əʊvə'restɪmeɪt/	đánh giá cao
18	cram	v	/kræm/	nhồi nhét, tống vào
19	reluctantly	adv	/'rɪ'lʌktəntli/	một cách miễn cưỡng
20	relics	n	/'reɪlɪks/	di tích
21	architectural	a	/,ɑ:kɪ'tektʃərəl/	thuộc kiến trúc
22	neutral	a	/'nju:trəl/	trung lập, trung tính
23	prosperity	n	/prɒs'perəti/	sự thịnh vượng
24	inflation	n	/ɪn'fleɪʃən/	sự lạm phát
25	purity	n	/'pjʊərəti/	sự tinh khiết, trong sạch
26	innocence	n	/'ɪnəsəns/	sự ngây thơ
27	immorality	n	/,ɪmə'ræləti/	sự trái đạo đức
28	guiltlessness	n	/'ɡɪltləsnəs/	sự vô tội
29	undesired	a	/ʌndɪ'zaɪəd/	không được ưa thích
30	dynamic	a	/daɪ'næmɪk/	năng động
31	innovative	a	/'ɪnəvətɪv/	đổi mới

32	brehtaking	a	/'breθ,teɪkɪŋ/	hấp dẫn, ngoạn mục
33	awe-inspiring	a	/'ɔ:ɪn,spaɪərɪŋ/	kinh hoàng
34	heartbreaking	a	/'hɑ:t,breɪkɪŋ/	đau lòng
35	thriving	a	/'θraɪvɪŋ/	phát đạt
36	prosperous	a	/'prɒspərəs/	thịnh vượng
37	breakthrough	n	/'breɪkθru:/	bước tiến, đột phá
38	description	n	/dɪ'skrɪpʃən/	sự mô tả
39	consumption	n	/kən'sʌmpʃən/	sự tiêu thụ
40	malnutrition	n	/,mælnju:'trɪʃən/	sự thiếu dinh dưỡng
41	obesity	n	/əʊ'bi:səti/	bệnh béo phì
42	stretching	n	/'stretʃɪŋ/	sự kéo căng

II. Structures

STT	Cấu trúc – Cụm từ	Nghĩa
1	against the law	phạm luật
2	make sense of	hiểu
3	cram for an examination	học gạo để thi
4	jump ship: bỏ một tổ chức hay một công ty để tham gia vào một tổ chức khác	
5	get a feel for = begin to understand how to do st well: biết cách làm gì	
6	rake in the green	kiếm tiền một cách dễ dàng

III. Practice exercise 20

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) **CLOSEST** in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

Question 1: In Thailand, it's against the law to litter on the pavement. If you are caught, you can be fined up to \$2000 Baht.

A. evil B. illegal C. immoral D. wrong

Question 2: The major shortcoming of ASEAN as an organization is the inability to go through many declarations, agreements, and instruments that they have proliferated over the years.

A. advantage B. benefit C. drawback D. success

Question 3: It's often hard to find the right time to approach someone about a delicate issue, as well as being difficult to say the words you need to say.

A. sensitive B. significant C. unconscious D. unfamiliar

Question 4: The Association of Southeast Asian Nations, or ASEAN, was established on 8 August 1967 in Bangkok, Thailand, with Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore and Thailand, joining hands initially.

A. basically B. firstly C. lastly D. officially

Question 5: Land erosion is mainly caused by widespread deforestation.

- A. afforestation B. reforestation C. logging D. lawn mowing

Question 6: In the polluted environment, infectious diseases can be passed easily from one person to another.

- A. fatal B. safe C. contagious D. immune

Question 7: Because farmers had been informed about the bad effects of chemical fertilizers, they started using them sparingly on their farms.

- A. carelessly B. moderately C. recklessly D. irresponsibly

Question 8: If the examiner can't make sense of what your essay is about, you'll get the low mark.

- A. declare B. estimate C. communicate D. understand

Question 9: Some students only cram for tests when there is little time left, so their results are not satisfactory.

- A. prepare in a short period B. prepare in a long time
C. prepare well D. prepare badly

Question 10: He did his work reluctantly because he did not like the culture of this company.

- A. slowly B. unwillingly C. inefficiently D. successfully

Question 11: Wildlife conservation is the practice of protecting wild plant and animal species and their habitats.

- A. habit B. exercise C. action D. custom

Question 12: Aquatic species' habitat has been seriously broken by dams and changes in direction of water currents.

- A. growing watery B. drinking water
C. happening in water D. relating to water

Question 13: My Son Sanctuary is a large complex of religious relics comprising more than 70 architectural works such as towers, temples, and tombs.

- A. royal B. precious C. holy D. valuable

Question 14: If I take the pessimistic viewpoint, Tokyo won't be a safe place to live in.

- A. negative B. optimistic C. optical D. neutral

Question 15: Whether you recently lost your job or are ready to jump ship from your current one, the chances of your getting a new position through the want ads is next to nil.

- A. leave an organization for another B. change from a form to another
C. convert from one system to another D. turn from this state to another

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

Question 16: The country's continued prosperity is dependent on the opportunities and achievements of all its residents.

- A. poverty B. inflation C. insecurity D. Wealth

Question 17: The color white symbolizes a lot of things, and one is that it represents purity and innocence.

- A. cleanness B. immorality C. honesty D. guiltlessness

Question 18: All countries are obliged to maintain stability and peace in the world, because instability brings undesired effects.

- A. certain B. foreseen C. negative D. positive

Question 19: The 28th and 29th ASEAN Summits opened in Vientiane, Laos, late on Tuesday on the theme of "Turning Vision into Reality for a dynamic ASEAN Community".

- A. energetic B. inactive C. innovative D. productive

Question 20: Farmers turned to bio-fertilizers after they had been told about the dangers of chemical fertilizers.

- A. trusted B. disbelieved C. counted on D. depended on

Question 21: My application for the scholarship has been turned down because the transcript of marks is not satisfactory enough.

- A. cancelled B. postponed C. accepted D. rejected

Question 22: Ha Long Bay has attracted millions of visitors who come to enjoy its breathtaking views and experience other activities.

- A. forgettable B. heartbreaking C. awe-inspiring D. unforgettable

Question 23: The major stone sections of the Citadel of the Ho Dynasty remain intact thanks to the unique construction techniques.

- A. special B. common C. excellent D. ancient

Question 24: Today Islamabad is a thriving city of about 1 million people. It offers a healthy climate, a pollution-free atmosphere, plenty of water, and many green spaces.

- A. healthy B. prosperous C. modern D. impoverished

Question 25: Scientists hope that this new drug will be a major breakthrough in the fight against AIDS.

- A. stagnation B. important therapy
C. sudden remedy D. dramatic development

Question 26: One of the best ways to understand what a job is like, is to do it. Work experience is a great way to get a feel for what a job is all about.

- A. to have an understanding about B. to touch with one's own hands
C. to have the faintest idea about D. to do something on purpose

Question 27: At the start of the course you will get a course overview explaining exactly what is expected of you.

- A. a general review
- B. all the details
- C. a short description
- D. a brief summary

Question 28: Too much fast food consumption can increase the risk of obesity and heart disease.

- A. being underweight
- B. being overweight
- C. malnutrition
- D. fitness

Question 29: You need to do some warm-up exercise such as stretching before you start your yoga practice.

- A. remaining
- B. declining
- C. developing
- D. shrinking

Question 30: It can be easy for a part-time working student to fall into the trap of working all the hours he can, often to the detriment of his degree, because he gets so used to raking in the green.

- A. earning a fortune overnight
- B. earning enough for living
- C. earning money in a difficult way
- D. earn too much money

LESSON 21

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	schedule	n	/ˈʃedʒu:l/	thời khóa biểu
2	accumulate	v	/əˈkju:mjəleɪt/	tích lũy
3	mold	v	/məʊld/	đúc
4	spirituality	n	/ˌspɪrɪtʃuˈæləti/	tính chất tinh thần
5	idolize	v	/ˈaɪdəlaɪz/	thần tượng hóa
6	affection	n	/əˈfekʃən/	sự yêu mến
7	worship	v	/ˈwɜːʃɪp/	thờ tự, tôn thờ
8	ideally	adv	/aɪˈdiəli/	một cách lí tưởng
9	preferably	adv	/ˈprefərəbli/	tốt hơn là
10	immigrant	n	/ˈɪmɪgrənt/	dân nhập cư
11	intermarry	v	/ˌɪntəˈmæɪrɪz/	kết hôn với người khác tôn giáo, khác chủng tộc
12	dweller	n	/ˈdwelər/	cư dân
13	landlord	n	/ˈlændlɔːd/	chủ trọ
14	variance	n	/ˈveəriəns/	sự khác nhau
	variation	n	/ˌveəriˈeɪʃən/	sự thay đổi, sự biến đổi
	variety	n	/vəˈraɪəti/	sự đa dạng
15	assimilation	n	/əˌsɪmɪˈleɪʃən/	sự đồng hóa
16	distinction	n	/dɪˈstɪŋkʃən/	sự phân biệt
17	uniformity	n	/ˌjuːnɪˈfɔːməti/	sự đều, tính chất giống nhau
18	patriotism	n	/ˈpætriətɪzəm/	chủ nghĩa yêu nước
19	bravery	n	/ˈbreɪvəri/	sự dũng cảm
20	justice	n	/ˈdʒʌstɪs/	sự công bằng
21	heroism	n	/ˈherəʊɪzəm/	chủ nghĩa anh hùng
22	coordinator	n	/kəʊˈɔːdɪneɪtər/	người điều phối
23	indigenous	a	/ɪnˈdɪdʒɪnəs/	bản xứ, bản địa
24	confront	v	/kənˈfrʌnt/	giáp mặt với, đối diện với
25	minority	n	/maɪˈnɔːrəti/	thiểu số
	majority	n	/məˈdʒɔːrəti/	đa số
26	dominate	v	/ˈdɒmɪneɪt/	thống trị
27	subtle	a	/ˈsʌtəl/	phản phát huyền ảo
28	medication	n	/ˌmedɪˈkeɪʃən/	sự bốc thuốc
29	depression	n	/dɪˈpreʃən/	sự suy sụp, sự chán nản
30	supplementary	a	/ˌsʌplɪˈmentəri/	bổ sung vào, thêm vào

31	down-market	a	/,daʊn'mɑːkɪt/	hạ lưu, rẻ tiền
32	tabloid	n	/'tæblɔɪd/	báo khổ nhỏ, báo lá cải
33	globalization	n	/,glɒʊbəlaɪ'zeɪʃən/	sự toàn cầu hóa
34	intimidating	a	/ɪn'tɪmɪdeɪtɪŋ/	kinh hãi, đáng sợ
35	fluid	a	/'fluːɪd/	hay thay đổi
36	context-specific	a	/'kɒntekstspə'sɪfɪk/	trong văn cảnh cụ thể
37	obscurity	n	/əb'skjuərəti/	sự không có tên tuổi, ít người biết đến, sự mờ nhạt
38	dimness	n	/'dɪmnɪs/	sự mập mờ, không rõ
39	fuzziness	n	/'fʌzɪnəs/	sự mờ nhạt
40	division	n	/dɪ'vɪʒən/	sự phân chia
41	exacerbate	v	/ɪɡ'zæsəbeɪt/	làm trầm trọng hơn, làm tồi tệ hơn
42	racism	n	/'reɪsɪzəm/	sự phân biệt chủng tộc
43	multi-national	a	/,mʌltɪ'næʃənəl/	đa quốc gia
44	rejuvenate	v	/rɪ'dʒuːvəneɪt/	làm trẻ hóa

II. Structures

STT	Cấu trúc – Cụm từ	Nghĩa
1	stay on schedule	kịp, bắt kịp
2	finish the backlog of = get through with	xử lý hết
3	stick to	kiên trì với
4	in jeopardy = at risk/at stake = in danger	gặp nguy hiểm
5	in reality under control under pressure	thực sự, thực tế được kiểm soát chịu áp lực
6	a gap year = a year out (một chương trình trải nghiệm tại nước ngoài, thường kéo dài từ sáu tháng đến một năm và dành cho mọi đối tượng từ 17 tuổi trở lên.)	
7	at most at all at least = as a minimum	tối đa hoàn toàn ít nhất
8	at once = immediately	ngay lập tức
9	blue-collar worker white-collar worker	lao động chân tay lao động trí óc
10	use up = run out add to	cạn kiệt thêm vào

11	addict to = hook on = absorb in	say mê, say sưa
12	close to the bone	thiếu tế nhị, cợt nhả
13	implant st into st	cấy cái gì vào
14	insert in remove from replaced with	chèn vào loại bỏ thay thế
15	be on first-name terms with sb = have a good relationship with sb = get on well with sb = get along with sb = be/keep on good terms with sb	có mối quan hệ tốt với ai/hòa thuận với ai

III. Practice exercise 21

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

Question 1: I have so much to do that I can't stay on schedule to complete my work.

A. carry on with B. put up with C. keep up with D. come up with

Question 2: She finally finished the backlog of emails that had accumulated over the vacation period.

A. put up with B. go on with C. carried on with D. got through with

Question 3: Even though English is a hard language to master, you must keep trying!

A. stand up to it B. face up to it C. stick to it D. talk back to it

Question 4: Teachers are in the business of molding our youth into the citizens that will eventually run this country.

A. fitting closely to the shape of B. influencing the way one develops
C. changing the appearance of someone D. transforming the state of spirituality

Question 5: Vernico comes to idolize his new teacher, who is also known as "el maestro" as a sign of respect and affection.

A. hate B. impress C. worship D. detest

Question 6: Ideally, I'd like to work at home but there is no way my boss agrees with that.

A. Generally B. Luckily C. Preferably D. Fortunately

Question 7: Many of the immigrants have intermarried with the island's original inhabitants.

A. foreigners B. landlord C. newcomer D. dwellers

Question 8: When it comes to diversity, language can be a bridge for building relationships, or a tool for creating and maintaining divisions across differences.

A. assimilation B. distinction C. uniformity D. variance

Question 9: Local people believe that the festival is an opportunity to teach younger generations about patriotism and bravery.

- A. heroism B. justice C. loyalty D. truth

Question 10: Steve Kootenay-Jobin, Aboriginal housing coordinator at Mount Royal University, notes that many Indigenous students who move to the city for education, encounter culture shock.

- A. avoid B. confront C. overcome D. wipe out

Question 11: Changes in attitudes, family values, generational status can occur in both the majority and minority cultures as the two interact; however, typically one culture dominates.

- A. normally B. rarely C. specially D. uncommonly

Question 12: Komodo dragons are fierce hunters and can eat very large preys.

- A. sharp B. aggressive C. friendly D. cooperative

Question 13: A.I. techniques help medical doctors to discover subtle interactions between medications that put patience in jeopardy because of their serious side effect.

- A. at risk B. in reality C. under control D. under pressure

Question 14: Lucy has just finished her A levels and she has got a place at university, but she would really like a break from the academic world. Therefore, she decides to take a gap year and travel around the world!

- A. a year off B. a year out C. a year away D. a year's trip

Question 15: You ought to spend two hours as a minimum in the fresh air every day.

- A. at most B. at all C. at least D. at ease

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

Question 16: During the Great Depression, many people suddenly found themselves jobless after a night.

- A. unemployed B. redundant C. unoccupied D. supplementary

Question 17: The best hope of avoiding down-market tabloid TV future lies in the pressure currently being put on the networks to clean up their act.

- A. expensive B. famous C. poor quality D. uncreative

Question 18: If we continue to deplete our planets natural resources, we will damage the environment significantly.

- A. use up B. add to C. run out D. go over

Question 19: Teenagers can become addicted to social networking if they can't control they spend online.

- A. dependent on B. hooked on C. indifferent to D. exhausted by

Question 20: This is especially important in the age of globalization, where countries face a **daunting** challenge to preserve their own cultural identities.

- A. intimidating B. delighting C. encouraging D. urging

Question 21: The Indigenous experience, like with any form of belonging, is highly fluid and context-specific, meaning there are **countless** examples of what such cultural pluralities can look like.

- A. countable B. uncountable
C. too few to count D. too many be counted

Question 22: They fear that with the enactment event taken off, the festival may fade away in **obscurity**.

- A. darkness B. dimness C. fuzziness D. sharpness

Question 23: Launched by the federations and foundations, Group's brands find local expression through the promotion of social **solidarity** and culture.

- A. division B. identity C. teamwork D. unity

Question 24: He said he was only joking, but his comments were so **close to the bone**.

- A. annoying B. offensive C. personal D. respectful

Question 25: Kootenay-Jobin says the cultural integration experience can be **exacerbated** by challenges such as racism and housing.

- A. increased B. improved C. provoked D. worsen

Question 26: It is urgent that these governments **work out** a solution to the problem that they are all facing.

- A. keep secret B. find C. share D. arrive at

Question 27: Kurzweil believes that there could be tiny robots called nanobots **implanted into** our brains to improve our memory.

- A. inserted in B. fixed in C. removed from D. replaced with

Question 28: I've been working here for over ten years now and I'm **on first-name terms** with everyone, even the CEO.

- A. having a quarrel B. keeping on good terms
C. having an informal/friendly relationship D. losing in touch

Question 29: Jane used to be very excellent as a child and now she's the CEO of a big multi-national company. However, her brother is a **blue-collar** worker in a small local factory.

- A. mental B. low-paid C. manual D. regular

Question 30: Ponce de Leon searched in vain for a means of **rejuvenating** the aged.

- A. making older B. making merry again
C. making wealthy again D. making weary again

PHẦN III: TÌM LỖI SAI

LESSON 1

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	elicited	V	/i'lisɪt/	moi ra, khơi ra
	illicit	a	/ɪ'lisɪt/	trái phép, không hợp pháp
2	raid	n	/reɪd/	cuộc đột kích
3	permission	n	/pə'mɪʃən/	sự cho phép
	permit	n	/pə'mɪt/	giấy phép
4	entrance	n	/'entrəns/	lối vào
	entry	n	/'entri/	sự đi vào, bài viết
5	edition	n	/ɪ'dɪʃən/	ấn bản
	editor	n	/'edɪtər/	biên tập viên
6	encyclopedia	n	/ɪn,sʌɪklə'pi:diə/	bách khoa toàn thư
7	artery	n	/'ɑ:təri/	động mạch
8	passer – by	n	/'pɑ:sə'baɪ/	khách qua đường
9	drastically	adv	/'dræstɪkli/	một cách quyết liệt
	dramatically	adv	/'dræ'mætɪkəli/	một cách đột ngột, đáng kể
10	breakthrough	n	/'breɪkθru:/	bước đột phá
11	paralysis	n	/pə'ræləsis/	bệnh bại liệt
12	specimen	n	/'spesəmɪn/	bản mẫu
13	treasure	n	/'treʒər/	kho báu
14	anthropology	n	/,ænθrə'pɒlədʒi/	nhân loại học
15	litter	n	/'lɪtər/	rác vụn
	sewage	n	/'su:ɪdʒ/	nước thải
	garbage	n	/'gɑ:bɪdʒ/	rác thải
16	biodegradable	a	/,baɪəʊdɪ'greɪdəbəl/	có thể bị vi khuẩn làm thối rữa
17	package	n	/'pækɪdʒ/	kiện hàng, thùng hàng
	packaging	n	/'pækɪdʒɪŋ/	bao bì để đóng gói
18	electric	a	/i'lektɪrɪk/	(thuộc) điện, có điện, phát điện
	electrical	a	/i'lektɪrɪkəl/	có liên quan đến điện
	electrify	v	/i'lektɪraɪ/	nạp điện, nhiễm điện
	electricity	n	/,elɪk'trɪsəti/	điện
	electrician	n	/,ɪlek'trɪʃən/	thợ điện
	electrification	n	/ɪ,lektɪrɪfɪ'keɪʃən/	sự nạp điện, sự nhiễm điện
19	launch	v	/ləʊntʃ/	phóng (tên lửa...), hạ thủy

20	diploma	n	/di'pləʊmə/	bằng cấp
21	certificate	n	/sə'tɪfɪkət/	giấy chứng nhận
22	license	n	/'laɪsəns/	giấy phép
23	tenant	n	/'tenənt/	người thuê (nhà...)
24	mission	n	/'mɪʃən/	nhiệm vụ
25	forensic	a	/fə'renzɪk/	thuộc pháp lý
26	wreckage	n	/'rekɪdʒ/	mảnh vỡ
27	explosion	n	/ɪk'spləʊʒən/	sự nổ

II. Structures

STT	Cấu trúc – Cụm từ	Nghĩa
1	result in result from	dẫn đến có kết quả/nguyên nhân từ
2	do/ conduct/ undertake research	tiến hành, làm nghiên cứu
3	see eye to eye with sb	có cùng quan điểm, đồng thuận với ai đó
4	protect sb/sth from	bảo vệ ai/ cái gì khỏi bị
5	see sb off	đưa ai đó ra khỏi sân
6	in possession of	sở hữu
7	do research	nghiên cứu

III. Practice exercise 1

Question 1: His career in the elicited drug trade ended with the police raid this morning.

A. in B. elicited C. ended with D. raid

Question 2: You can't construct anything here if you don't have an official permission.

A. can't construct B. if C. don't have D. permission

Question 3: There are a number of updated entrances in the latest edition of the encyclopedia.

A. are B. entrances C. the D. of

Question 4: High blood pressure results in either an increased output of blood from the heart or an increased resistance to its flow through tiny branches of the arteries.

A. results in B. increased C. to D. the arteries

Question 5: Since it was an unusually warm day, the dog laid under the tree all afternoon without barking at passers - by - something he usually does.

A. unusually B. laid C. all D. passers - by

Question 6: They are doing some fascinating researches into the language of dolphins.

A. doing B. researches C. into D. fascinating

Question 7: It is estimated that a scientific principle has a life expectancy of approximately a decade before it drastically revised or replaced by newer information.

- A. estimated B. life expectancy C. decade D. drastically

Question 8: 10 Breakthrough Technologies 2017, such as reversing paralysis, self-driving trucks, the 360-degree selfie, will effect the economy and our politics, improve medicine, or influence our culture.

- A. self-driving B. 360-degree C. effect D. improve

Question 9: There are more than eight four million specimens in the National Museum of Natural History's collection of biological, geological, anthropology treasures.

- A. specimens B. collection C. anthropology D. treasures

Question 10: Up the World War II almost all important research in physics had made in universities, with only university funds for support.

- A. almost all B. research C. made D. for support

Question 11: She had to leave because she didn't see eyes to eyes with her boss.

- A. to leave B. because C. didn't D. eyes to eyes

Question 12: With the development of the Internet and the World Wide Web, businessmen do not hardly have as much traveling as they used to.

- A. development of B. businessmen C. hardly have D. they used to

Question 13: Raw chemical litter is being pumped into the sea, from where it pollutes our beaches.

- A. Raw B. litter C. pumped into D. from where

Question 14: Biodegradable package helps to limit the amount of harmful chemicals released into the atmosphere.

- A. package B. to limit C. amount D. released into

Question 15: Every morning, I was woken up by the deafening noise from his electrical guitar.

- A. woken up B. the C. deafening D. electrical

Question 16: He was sent off for a mistake on the French captain, which made his team lose the game.

- A. sent off B. mistake C. French D. lose

Question 17: Alike oxygen, which is chemically changed by our bodies into carbon dioxide, nitrogen is merely exhaled back into the air.

- A. Alike B. chemically C. merely D. into

Question 18: Working like a police officer means earning a good salary, excellent retirement benefits, and great health insurance for you and your family.

- A. working like B. means C. earning D. benefits

Question 19: Lasers are of great value in areas such as communication, industry, medicines and scientific research.

- A. lasers B. of C. industry D. medicines

Question 20: Income from dancing is unstable so Giang popper also works as a director, performance event organizer, coach and dance instructor at home.

- A. from B. unstable C. works D. performance

Question 21: MPs have urged the UK government to launch a major publicity campaign to help people protect themselves against online crime.

- A. have urged B. to launch C. campaign D. protect themselves against

Question 22: Little House on the Prairie, a successful television program, was adapted from a series of book by a woman whose life was similar to that of the character called by name Laura.

- A. series B. whose C. that of D. by name

Question 23: After the social science lecture all students are invited to take part in discussion of the issues which were risen in the talk.

- A. social science lecture B. to take part
C. of the issues D. risen in

Question 24: A football match begins with the ball kicking forwards from a spot in the centre of the field.

- A. begins B. with C. kicking forwards D. in the centre

Question 25: The salary of a professor is higher than a secretary.

- A. The salary of B. is C. higher D. a secretary

Question 26: It would appear that nobody on board the aircraft actually had a diploma to fly it.

- A. would appear B. on board C. actually D. diploma

Question 27: He has an uncle who is in possession of stock papers worth \$75,000.

- A. has B. who C. in possession of D. papers

Question 28: I pay a higher hire than the other tenants because my room is bigger.

- A. pay B. hire C. the other D. because

Question 29: She told us about his brother, Apollo, born in 1969 and named for the US astronauts's mission to the moon.

- A. about B. born in C. named for D. astronauts's mission

Question 30: Forensic scientists are examining the wreckage for clues about the reason of the explosion.

- A. Forensic B. are examining C. for clues D. reason

LESSON 2

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	imaginative	a	/i'mædʒɪnətɪv/	giàu trí tưởng tượng
	imaginable	a	/i'mædʒɪnəbəl/	có thể tưởng tượng được
	imaginary	a	/i'mædʒɪnəri/	ảo tưởng, hư cấu
2	neighborhood	n	/ˈneɪbərˌhʊd/	hàng xóm láng giềng
	neighbor	n	/ˈneɪbər/	người hàng xóm
3	percent	n	/pə'sent/	phần trăm (%)
	percentage	n	/pə'sentɪdʒ/	tỷ lệ phần trăm
4	dental	a	/ˈdentəl/	thuộc răng, thuộc nha khoa
5	technician	n	/tek'nɪʃən/	kỹ thuật viên
	technical	a	/ˈteknɪkəl/	thuộc kỹ thuật
6	exposure	n	/ɪk'spəʊʒər/	sự phơi bày
	expose	v	/ɪk'spəʊz/	phơi bày
7	penetrating	a	/ˈpenɪtreɪtɪŋ/	thê thê, chói tai
8	suburban	n	/sə'bʌ:bən/	vùng ngoại ô
9	homeowner	n	/ˈhəʊm,əʊnər/	chủ nhà
10	lawn-mower	n	/ˈlɔ:n,məʊər/	máy cắt cỏ
11	investment	n	/ɪn'vestmənt/	sự đầu tư
12	bacteria	n	/bæk'tɪəriə/	vi khuẩn (số nhiều của bacterium)
	bacterium	n	/bæk'tɪəriəm/	vi khuẩn
13	genes	n	/dʒi:n/	gien
14	alternative	a	/ɒl'tɜ:nətɪv/	có thể thay thế được
	alternation	n	/,ɒltə'neɪʃən/	sự thay thế
	alternate	v	/ˈɒltənət/	thay thế
15	allele	n	/ə'li:l/	Alen
16	mutation	n	/mju:'teɪʃən/	sự đột biến
17	time-honored	a	/ˈtaɪm,ɒnəd/	đã đi vào truyền thống
18	industrious	a	/ɪn'dʌstriəs/	cần cù, chăm chỉ
	industrial	a	/ɪn'dʌstriəl/	thuộc công nghiệp
	industrialize	v	/ɪn'dʌstriəlaɪz/	công nghiệp hóa
	industry	n	/ˈɪndəstri/	công nghiệp
	industrialization	n	/ɪn,dʌstriəlaɪ'zeɪʃən/	sự công nghiệp hóa
19	landfill site	np	/ˈlændfɪl saɪt/	khu rác thải
20	sufficient	a	/sə'fɪʃənt/	đủ

21	estimate estimation	v n	/ˈestimeɪt/ /ˌestiˈmeɪʃən/	ước lượng, ước tính sự ước lượng, ước tính
22	assembly	n	/əˈsembli/	cuộc họp, hội nghị
23	respect respectable respectful respective	v a a a	/rɪˈspekt/ /rɪˈspektəbəl/ /rɪˈspektfəl/ /rɪˈspektɪv/	tôn trọng, kính trọng đáng tôn trọng kính cẩn, lễ phép riêng, tương ứng
24	segregation	n	/ˌseɡrɪˈgeɪʃən/	sự tách biệt
25	nutritionist	n	/njuːˈtriʃənɪst/	chuyên gia dinh dưỡng
26	reform	n	/rɪˈfɔːm/	sự cải thiện, sự cải tổ
27	fabulous	a	/ˈfæbjələs/	phi thường, huyền thoại
28	desert	n	/ˈdezət/	sa mạc
29	dessert	n	/dɪˈzɜːt/	món tráng miệng
30	fungi fungus	n n	/ˈfʌŋɡaɪ/ /ˈfʌŋɡəs/	nấm (số nhiều của fungus) nấm
31	beneficial	a	/ˌbenɪˈfɪʃəl/	có lợi ích
32	appointment appoint	n v	/əˈpɔɪntmənt/ /əˈpɔɪnt/	sự bổ nhiệm bổ nhiệm
33	summit	n	/ˈsʌmɪt/	hội nghị thượng đỉnh
34	deficient deficiency	a n	/dɪˈfɪʃənt/ /dɪˈfɪʃənsi/	thiếu, thiếu hụt sự thiếu hụt
35	ballerina	n	/ˌbæləˈriːnə/	nữ diễn viên múa ba-lê
36	gopher	n	/ˈɡəʊfər/	chuột túi má (ở Bắc Mỹ, Trung Mỹ)
37	claw	n	/kloː/	móng vuốt
38	harsh	a	/hɑːʃ/	thô ráp, xù xì

II. Structures

STT	Cấu trúc – Cụm từ	Nghĩa
1	Come/go down with	mắc bệnh
2	decide to do st = make a decision to do st	quyết định làm gì
3	be in danger of be at stake/risk of	gặp nguy hiểm
4	expose to st	tiếp xúc với cái gì
5	play a vital role in	đóng vai trò thiết yếu trong
6	deal with	giải quyết
7	make sb do st	bắt ai đó làm gì

Question 11: Genes have several alternative form, or alleles, which are produced by mutations.

- A. several alternative B. form
C. which D. produced by

Question 12: The developers dealt with the problem in the time-honored way, burying the industrious waste in landfill sites.

- A. dealt with B. time-honored C. industrious D. landfill sites

Question 13: If you have some sufficient knowledge of English, you can make yourself understand almost everywhere.

- A. understand B. some C. almost D. of

Question 14: She always wishes to be chosen for the national ballet team, just alike her mother.

- A. alike B. her mother C. for D. to be chosen

Question 15: There is estimated that the Orion nebula contains enough matter to form 10,000 stars.

- A. There B. contains C. enough D. to form

Question 16: Everyone would go into the hall for assembly and then afterwards we'd go to our respectable classes.

- A. would go B. assembly C. afterwards D. respectable

Question 17: The Rev. Dr. Martin Luther King fought to put an end to racial segregation in United States.

- A. fought B. put an end to C. segregation D. United States

Question 18: Nutritionists recommend that foods from each of the four basic groups be eaten on a regularly daily basis.

- A. Nutritionists B. be eaten C. regularly D. daily

Question 19: Education in Vietnam has been improved since the government started a programme of educational reform.

- A. Vietnam B. has been improved
C. started D. educational reform

Question 20: Like everyone else, Sue has her up-and-down, of course, but on the whole, she's quite satisfied with life.

- A. Like B. up-and-down C. on the whole D. satisfied with

Question 21: She made a fabulous desert with alternate layers of chocolate and cream.

- A. made B. desert C. with D. layers

Question 22: The lesions caused by the activity of the scolytid create an entry site for secondary infection by bacterium and fungi.

- A. caused B. create C. secondary D. bacterium

Question 23: Humans have done great advances in technology at the expense of the environment.

A. at the expense B. Humans C. have done D. advances

Question 24: Physics and mental exercise has been found to be beneficial for our brains, but scientists have now found it could also improve the learning ability of our children.

A. Physics B. has been C. it D. learning ability

Question 25: Just think! Next month you'll be at your teens and it seems like only yesterday you were a baby.

A. Just think B. at your teens C. like D. were

Question 26: The White House has recently announced that President Donald Trump and North Korea's supreme leader Kim Jong-un will hold a second appointment near the end of next month.

A. the B. announced C. appointment D. near

Question 27: A deficient of folic acid is rarely found in humans because the vitamin is contained in a wide variety of foods.

A. deficient B. is rarely found C. because D. in

Question 28: An internationally famous ballerina, Maria Tallchief demonstrated that the quality of ballet in North America could equal to those of the ballet in Europe.

A. famous ballerina B. demonstrated C. the D. those

Question 29: The gopher digs with the big strong claws of its two front foot and with its overhanging front teeth.

A. digs B. its C. foot D. overhanging

Question 30: Turn off this machine, please. The harsh sound really takes me crazy.

A. Turn off B. harsh C. takes D. crazy

LESSON 3

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	sociologist	n	/,səʊsi'blədʒɪst/	nhà xã hội học
	sociology	n	/,səʊsi'blədʒi/	xã hội học
	sociological	a	/,səʊsiə'lɒdʒɪkəl/	thuộc xã hội học
2	juvenile	a	/'dʒu:vənail/	thuộc thanh thiếu niên, hợp với thanh thiếu niên
3	delinquency	n	/dɪ'liŋkwənsi/	tội lỗi, sự phạm pháp
4	incident	n	/'ɪnsɪdənt/	việc tình cờ xảy ra, việc bất ngờ xảy ra
5	keynote	n	/'ki:nəʊt/	ý chủ đạo, nguyên tắc chủ đạo
6	complementary	a	/,kɒmplɪ'mentəri/	bù, bổ sung
7	complimentary	a	/,kɒmplɪ'mentəri/	khen tặng, ca ngợi
8	parental	a	/pə'rentəl/	thuộc về cha mẹ
9	exhausting	a	/ɪg'zɔ:stɪŋ/	làm mệt lử, kiệt sức
	exhausted	a	/ɪg'zɔ:stɪd/	cạn kiệt sức lực
	exhaustive	a	/ɪg'zɔ:stɪv/	hết mọi khía cạnh, thấu đáo, toàn diện
10	evidence	n	/'eɪdəns/	bằng chứng
11	abuse	n	/ə'bjʊ:z/	sự lạm dụng, hành động bất lương
12	captivated	a	/'kæptɪveɪtɪd/	say đắm, quyến rũ
	captivation	n	/'kæptɪ'veɪʃn/	sự say đắm, sự quyến rũ
	captivate	v	/'kæptɪveɪt/	làm say đắm, quyến rũ
13	recovery	n	/'rɪ'kʌvəri/	sự phục hồi, sự bình phục
14	vulnerable	a	/'vʌlnərəbəl/	dễ bị tổn thương
15	dogged	a	/'dɒɡɪd/	gan góc, lì lợm
16	determination	n	/dɪ'tɜ:mɪ'neɪʃən/	sự xác định, sự quyết định
	determine	v	/dɪ'tɜ:mɪn/	xác định, quyết định
17	evolution	n	/'i:və'lʊ:ʃən/	sự phát triển, sự tiến hóa
18	farther	a	/'fɑ:ðər/	xa hơn (mang nghĩa đen)
	further	a	/'fɜ:ðər/	xa hơn (mang nghĩa bóng)
19	radioactivity	n	/'reɪdiəʊæk'tɪvəti/	tính phóng xạ
20	troop	n	/tru:p/	đám, lũ, bọn
21	sometime	adv	/'sʌmtaɪm/	một lúc nào đó
	sometimes	adv	/'sʌmtaɪmz/	thỉnh thoảng

Question 5: There's evidence to suggest that child abuse is not just a recent phenomena.

- A. evidence B. child abuse C. just D. phenomena

Question 6: Even if you aren't a fan of the man's music, Charles' life story is a captivated look at the battle between drugs and creative genius.

- A. Even if B. a fan of C. captivated look D. creative genius

Question 7: The latest trade figures have deal a severe blow to hopes of an early economic recovery.

- A. The latest B. have deal C. to hopes of D. economic recovery

Question 8: Tourists are more vulnerable to attack because they do not know which areas of the city to avoiding.

- A. Tourists B. to attack C. which areas D. to avoiding

Question 9: It helps if you can move a few rungs up the career ladder before take time off to have a baby.

- A. helps B. a few rungs C. take time off D. a baby

Question 10: Her ambition and dogged determination assured that she rose to the top of her profession.

- A. Her ambition B. assured C. the top of D. her profession

Question 11: The whole matter is farther complicated by the fact that Amanda and Jo refuse to speak to each other.

- A. The whole B. farther C. the fact that D. to each

Question 12: My mother couldn't bare waste - she always made us eat everything on our plates.

- A. couldn't bare B. always C. eat everything D. our plates

Question 13: I arrived in Wolver Hampton lately this evening, as I'm doing a small part in a short film here tomorrow.

- A. arrived in B. lately C. as D. in a short film

Question 14: How long does it take for the planet Jupiter to make a complete evolution around the sun?

- A. How long B. for C. to make D. evolution

Question 15: The boy looked uncomfortable and out of place between the adults.

- A. The boy B. uncomfortable C. out of D. between

Question 16: The movie was an instant success and went on to beat five Academy Awards.

- A. was B. and C. to beat D. Academy Awards

Question 17: In principal there is nothing that a human can do that a machine might not be able to do one day.

- A. In principal B. that C. be able to D. one day

Question 18: You looked equally nice in both dresses - I wouldn't know which one to advise you to buy.

A. equally nice B. wouldn't know C. advice D. to buy

Question 19: A dangerous number of radioactivity was released into the environment last month.

A. number of B. was released C. the D. last month

Question 20: The organizers failed to do the necessary arrangements for dealing with so many people.

A. The organizers B. to do C. necessary D. for dealing with

Question 21: The decision has been got to move UN troops in to try and stop the fighting.

A. has been got B. UN troops C. and D. the fighting

Question 22: Modern office buildings have false floors, under which computer and phone wires can be lain.

A. office buildings B. false floors C. which D. can be lain

Question 23: He introduced himself to me and asked if I'd like him to visit once in awhile on his rounds.

A. introduced B. if C. to visit D. once in awhile

Question 24: He acknowledges that sometime art simply holds up a mirror to the society it is born from.

A. acknowledges B. sometime C. holds up D. born from

Question 25: She has maintained an Olympian detachment from the every day business of the office.

A. has maintained B. from C. every day business D. the office

Question 26: Certain chemicals have been banned because of their damaging affect on the environment.

A. Certain chemicals B. because of C. their D. affect on

Question 27: The new trade agreement should felicitate more rapid economic growth.

A. The B. should felicitate C. more D. economic growth

Question 28: Kazakova's performance made her the heroin of the Moscow Film Festival.

A. Kazakova's B. made C. the heroin of D. Film Festival

Question 29: Today's students also appear more formerly dressed and conservative-looking these days.

A. Today's B. also C. more formerly dressed D. these days

Question 30: She complained that her husband never paid her any complements anymore.

A. complained B. never C. any complements D. anymore

LESSON 4

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	trigonometry	n	/ˌtrɪɡəˈnɒmətri/	lượng giác học
2	angel	n	/ˈeɪndʒəl/	thiên thần
3	sine	n	/saɪn/	hàm sin
4	cosine	n	/ˈkəʊsaɪn/	hàm cos
5	tangent	n	/ˈtændʒənt/	hàm tan
6	override	v	/ˌəʊvəˈraɪd/	coi thường, không thèm đếm xỉa đến
7	crude	a	/kruːd/	còn sống, còn nguyên chưa qua xử lí chế biến
8	fireplace	n	/ˈfaɪəpleɪs/	lò sưởi
9	exotic	a	/ɪɡˈzɒtɪk/	ngoại lai
10	profusion	n	/prəˈfjuːʒən/	sự dồi dào
11	vivid	a	/ˈvɪvɪd/	chói lọi, sặc sỡ
12	distribution	n	/ˌdɪstrɪˈbjʊːʃən/	sự phân phát, phân phối
13	attraction	n	/əˈtrækʃən/	sự hút, sức hút
	attractiveness	n	/əˈtræktɪvnɪs/	sự hấp dẫn
14	protocol	n	/ˈprəʊtəkɒl/	ngghi thức, nghi lễ
15	concurrent	a	/kənˈkʌrənt/	xảy ra đồng thời
16	immunization	n	/ˌɪmjənaɪˈzeɪʃən/	sự tạo miễn dịch
17	furry	a	/ˈfɜːri/	làm bằng da, lông thú
18	astronaut	n	/ˈæstrənɔːt/	phi hành gia
	astronomy	n	/əˈstrɒnəmi/	thiên văn học
19	cathedral	n	/kəˈθiːdrəl/	nhà thờ lớn
20	renovate	v	/ˈrenəveɪt/	đổi mới
	renovation	n	/ˌrenəˈveɪʃən/	sự đổi mới
	renovator	n	/renəˈveɪtər/	người đổi mới
21	oriental	a	/ˌɔːriˈəntl/	thuộc người phương Đông
22	ridge	n	/rɪdʒ/	đỉnh, chóp
23	grinning	a	/grɪnɪŋ/	cười rộng, cười toe toét
24	whisper	v	/ˈwɪspər/	nói thì thầm
	whistle	v	/ˈwɪsəl/	huýt sáo
25	latter	n	/ˈlætər/	cái sau, người sau
	later	adv	/ˈleɪtər/	chậm hơn
26	history	n	/ˈhɪstəri/	lịch sử

	historical	a	/hɪ'stɒrɪkəl/	thuộc lịch sử
	historic	a	/hɪ'stɒrɪk/	có tính chất lịch sử
	historian	n	/hɪ'stɔːrɪən/	nhà viết sử, sử gia

II. Structures

STT	Cấu trúc - Cụm từ	Nghĩa
1	gamble on	đánh bạc, đánh cược vào cái gì
2	stock exchange	thị trường chứng khoán
3	in ruins	trong tình trạng hư hại, trong tình trạng đổ nát nghiêm trọng
4	fan out	xò ra, tỏa ra
5	pass away pass down	qua đời truyền lại
6	grow out of st	không còn thích cái gì nữa
7	superior to sb/st	cao cấp, chất lượng cao, khá hơn, ưu việt hơn
8	get a kick out of	thích cái gì, cảm thấy cái gì thú vị
9	be on the house	miễn phí
10	take into account/consideration	chú tâm đến, lưu tâm, cân nhắc
11	make a suggestion	gợi ý, đề xuất
12	jump out at sb	khiến ai chú ý ngay lập tức

III. Practice exercise 4

Question 1: The town has a concert hall and two theatres. The later were both built in the 1950s.

A. has B. two theatres C. The later D. in the 1950s

Question 2: Trigonometry concerns the functions of angels, such as sine, cosine and tangent.

A. concerns B. of angels C. such as D. and

Question 3: Anyone who gambles on the stock exchange has to be prepared to loose money.

A. Anyone who B. the C. has to be D. to loose money

Question 4: Salaries in the public sector are expected to feel by 15 percent this year.

A. in B. are expected C. to feel D. percent

Question 5: That's a very effective advertising - it really jumps out at you.

A. advertising B. a C. jumps D. out at

Question 6: The report was written after analyzing datas from the case histories of thousands of patients.

A. was written B. datas C. histories D. thousands

Question 7: Every time I take a suggestion at work, my boss overrides it.

- A. Every time B. take C. at work D. overrides

Question 8: Man is superior than the animals in that he uses language to communicate

- A. Man B. than C. in that D. communicate

Question 9: Abraham Lincoln's boyhood home resembled that of many other mid-western Pioneers, with its dirt floor, sleeping loft, and crude fireplace.

- A. boyhood home B. that C. dirt floor D. crude

Question 10: They received such a good advice from their teachers that they all studied very well.

- A. They B. a good advice C. all D. well

Question 11: Peacocks are among the most exotic birds in nature; its long tail feathers fan out to reveal a profusion of vivid colors.

- A. among B. in nature C. its D. fan out

Question 12: In the second trial, small aircrafts were used for distribution of praziquantel baits (20/km²) according to the protocol of concurrent rabies immunization campaigns.

- A. trial B. aircrafts C. praziquantel baits D. immunization

Question 13: Although this car appears to be manufactured by a different company, it has the same body style, size, and perform as that one.

- A. appears B. to be C. different D. perform

Question 14: Australian koalas are furry, gray animal that live in trees and feed on leaves.

- A. are B. animal C. in trees D. leaves

Question 15: The astronaut is the oldest science, but it continues to be at the forefront of scientific thought.

- A. The astronaut B. but C. to be D. forefront of

Question 16: It is now in generally recognized that stress is a major cause of heart disease.

- A. It is B. in generally recognized
C. major D. of

Question 17: As my grandpa was glancing through the newspaper this morning, he came across a picture of an old army friend of him.

- A. was glancing B. the newspaper C. came across D. him

Question 18: In my opinion, a place of interest is a place famous for its scenery or a well-known historic site.

- A. In my opinion B. place of interest C. for D. historic

Question 19: We will carry on a survey to determine which cities in Viet Nam provide the best living conditions.

- A. carry on B. to determine C. which D. provide

Question 20: Some parts of the cathedral which were in ruins were renovated in the 19th century.

- A. the cathedral B. in ruins C. renovated D. were

Question 21: The tradition of having dinner together on the last day of the lunar year has been passed away from generation to generation.

- A. having dinner B. together C. passed away D. to

Question 22: Factories located on the coastlines have released untreated pollution directly into the ocean.

- A. located B. have C. pollution D. directly

Question 23: It's less expensive to buy a computer part by part; you can save a few hundred dollars all together.

- A. less B. part by part C. a few hundred D. all together

Question 24: In China, Japan and other Oriental countries, where tea is national drink, people almost add never sugar to their tea.

- A. other B. where C. almost D. add never

Question 25: Every day in summer, but especially at the weekends, all kinds of vehicles bring crowds of people to enjoy the various attraction.

- A. at B. bring C. crowds of people D. attraction

Question 26: He made it clear once more that the missed books were to be received and brought to him.

- A. made B. clear C. the missed D. to be received

Question 27: Without speaking other word, I stared at the ridges of sand in the moonlight.

- A. stared at B. in C. without D. other

Question 28: I used to get a click out of reading comics, but now I've grown out of it.

- A. used to B. get a click out of C. comics D. grown out of

Question 29: "These beers are in the house!" whispered the grinning tenant to his customers on Sunday

- A. These B. in the house C. whispered D. grinning

Question 30: When finding a new house, parents should take into an account all the conditions for their children's education and entertainment.

- A. finding B. should C. an account D. conditions

LESSON 5

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	trek	n	/trek/	chuyến đi bộ xa đầy vất vả
2	strategic strategically strategy	a adv n	/strə'ti:dʒɪk/ /strə'ti:dʒɪkəli/ /'strætədʒi/	có chiến lược một cách có chiến lược chiến lược
3	camouflage	v	/'kæməflɑ:ʒ/	sự ngụy trang
4	predator	n	/'predətər/	dã thú, thú săn mồi
5	diabetes	n	/,daɪə'bi:tɪz/	bệnh tiểu đường
6	epilepsy	n	/'epɪlɛpsi/	chứng động kinh
7	allergy	n	/'ælədʒi/	sự dị ứng với thuốc hoặc thức ăn
8	identification	n	/aɪ,dentɪfɪ'keɪʃən/	sự nhận diện
9	medication	n	/,medɪ'keɪʃən/	sự bốc thuốc
10	emergency	n	/ɪ'mɜ:dʒənsi/	tình trạng khẩn cấp
11	berry	n	/'beri/	quả mọng
12	cooperate	v	/kəʊ'pəreɪt/	hợp tác
13	incorporate	v	/ɪn'kɔ:pəreɪt/	sáp nhập, hợp nhất
14	satire	n	/'sætəɪər/	sự châm biếm, trào phúng
15	commemorate	v	/kə'meməreɪt/	kỉ niệm, tưởng nhớ
16	unjustly	adv	/ʌn'dʒʌstli/	không công bằng
17	sheer	a	/ʃɪər/	tuyệt đối, hoàn toàn
18	self-deception	n	/,selfdɪ'sepʃən/	sự tự dối mình
19	neglect neglected neglectful negligible	v a a a	/nɪ'glekt/ /nɪ'glektɪd/ /nɪ'glektfəl/ /'neglɪdʒəbəl/	xao lãng, cầu thả lôi thôi lếch thếch xao lãng, cầu thả quá nhỏ, không đáng kể
20	diagnosis	n	/,daɪəg'nəʊsɪs/	sự chẩn đoán
21	prognosis	n	/prɒg'nəʊsɪs/	sự dự đoán
22	impairment	n	/ɪm'peəmənt/	sự làm suy yếu
23	differ differentiate	v v	/'dɪfər/ /,dɪfə'renʃɪeɪt/	không tán thành, khác phân biệt
24	dispense disperse	v v	/dɪs'pens/ /dɪs'pɜ:s/	phân phát, phân phối giải tán, phân tán
25	persecute prosecute	v v	/'pɜ:sɪkjʊ:t/ /'prɒsɪkjʊ:t/	ngược đãi truy tố

II. Structures

STT	Cấu trúc – Cụm từ	Nghĩa
1	meet requirements meet one's need/wish	đáp ứng yêu cầu, đạt tới được những yêu cầu đề ra đáp ứng nhu cầu, mong ước của ai
2	be supposed to do st	có bổn phận làm gì
3	have a whale of time	phấn khởi
4	stay alive	còn sống, tồn tại
5	tighten one's belt	thắt lưng buộc bụng, tiết kiệm
6	regardless of st	bất kể
7	petty theft	trộm cắp vặt
8	get into one's debt	mắc nợ nần
9	gaze at	nhìn chăm chăm

III. Practice exercise 5

Question 1: The mountain climbers proceeded forward on their long trek up the side of the mountain.

A. The B. proceeded forward C. on D. side

Question 2: The nests of most bird species are strategic placed to camouflage them against predators.

A. most B. species C. strategic D. against

Question 3: In studies conducted on gazing behaviour, it has been founded that listeners gaze at speakers more than speakers gaze at listeners.

A. In studies B. conducted on C. has been founded D. more than

Question 4: I think I can reach your requirements so I am writing to apply for the position of English-speaking local guide.

A. reach B. am writing C. to apply D. position

Question 5: It was supposed that death was an every day occurrence during the Civil War.

A. supposed B. death C. every day D. during

Question 6: To avoid confusion, the two twins never wear the same clothes.

A. To avoid B. two twins C. wear D. same

Question 7: If one has a special medical condition such as diabetes, epilepsy, or allergy, it is advisable that they carry some kind of identification in order to avoid being given improper medication in an emergency.

A. has B. they C. carry D. being

Question 8: To remove strains from permanent press clothing, carefully soaking in cold water before washing with a regular detergent.

A. from B. carefully soaking C. before washing D. a

Question 9: All nations may have to make fundamental changes in their economic, politics and technological institutions if they are to preserve the environment.

A. have to make B. economic C. politics D. to preserve

Question 10: Students suppose to read all the questions carefully and find out the answers to them.

A. suppose B. all the questions C. out D. them

Question 11: Food prices have raised so rapidly in the past few months that some families have been forced to alter their eating habits.

A. raised so rapidly B. that
C. forced to D. alter their eating habits

Question 12: We had a shark of time as everything was quite fantastic. If there is nothing to change, we will have enough money to buy a new house.

A. shark B. was C. to change D. enough money

Question 13: The lost hikers stayed live by eating wild berries and drinking spring water.

A. lost B. stayed live C. berries D. spring water

Question 14: Father has lost his job, so we ll have to tighten our bell to avoid getting into debt.

A. has lost B. ll have to C. our bell D. getting in

Question 15: The first strip of the "Yellow Kid" to cooperate all the elements of later comics was Rudolph Dirks's "Katzenjammer Kids," based on Wilhelm Busch's Max and Moritz, a European satire of the nineteenth century.

A. strip B. to cooperate C. based on D. a European satire

Question 16: All information will be treated as strictly confident, so you mustn't tell anyone about it.

A. All B. will be treated C. strictly confident D. mustn't

Question 17: We do not differ between our employees on the basis of their race, religion, or national origin.

A. differ B. between C. on D. national origin

Question 18: Independent Day is a federal holiday in the United States commemorating the Declaration of Independence of the United States on July 4, 1776.

A. Independent Day B. federal holiday C. commemorating D. Declaration

Question 19: His claim to be an important and unjustly neglectful painter is sheer self-deception - he's no good at all.

A. to be B. neglectful C. sheer D. at

Question 20: Ha Long Bay, the global heritage realized twice by the UNESCO, remains one of the country's top attractions.

A. the B. realized C. remains D. attractions

Question 21: They can hunt a job any time of year and the best places to do so are the country's three largest cities: Hanoi, Ho Chi Minh City and Da Nang.

A. hunt B. any time of C. are D. largest

Question 22: The County Federation of Labor is dispersing \$3 million in aid to unemployed hotel and airport workers.

A. The County B. dispersing C. in aid D. unemployed hotel

Question 23: Any manufacturer who does not conform to the standards could be persecuted under the Consumers Protection Act, 1987.

A. manufacture B. conform C. persecuted D. Act

Question 24: A physicist is a professional who practices medicine, which is concerned with promoting, maintaining, or restoring health through the study, diagnosis, prognosis and treatment of disease, injury, and other physical and mental impairments.

A. physicist B. which C. restoring D. treatment

Question 25: The Dutch are playing the Italian first, and then the Spanish and the Portuguese play.

A. Dutch B. Italian C. Spanish D. Portuguese

Question 26: Many organizations have been involved drawing up the report on environmental campaigns.

A. Many B. involved C. drawing up D. on

Question 27: This might not matter with you, but some people are going to be negatively affected by this decision.

A. might not B. with C. are D. negatively

Question 28: All the candidates for the scholarship will be equally treated regarding of their sex, age, or nationality.

A. candidates B. scholarship C. regarding D. nationality

Question 29: There's been an increase in minor offences, such as traffic violations and pretty theft.

A. There's B. in C. violations D. pretty

Question 30: Until the constitution is mended, the power to appoint ministers will remain with the president.

A. Until B. mended C. to appoint D. remain with

LESSON 6

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	ivory	n	/ˈaɪvəri/	ngà voi
2	archaeological	a	/ˌɑːkiəˈlɒdʒɪkəl/	thuộc khảo cổ học
	archaeology	n	/ˌɑːkiˈɒlədʒi/	khảo cổ học
	archaeologist	n	/ˌɑːkiˈɒlədʒɪst/	nhà khảo cổ học
3	turbine	n	/ˈtɜːbaɪn/	tua-bin
4	generator	n	/ˈdʒenəreɪtər/	máy phát điện
5	barrier	n	/ˈbæriər/	hàng rào
6	deteriorate	v	/dɪˈtɪəriəreɪt/	làm hỏng, làm suy giảm
7	obese	a	/əʊˈbiːs/	béo phì
8	apprentice	n	/əˈprentɪs/	người học việc
9	caterpillar	n	/ˈkætəpɪlər/	con sâu bướm
10	moth	n	/mʊθ/	con bướm đêm
11	scold	v	/skəʊld/	rầy la, mắng mỏ
	reproach	v	/rɪˈprəʊtʃ/	chê trách
12	estivate	v	/ˈiːstɪvəɪt/	ngủ hè
13	adaptation	n	/ˌædəpˈteɪʃən/	sự thích nghi
14	diploma	n	/dɪˈpləʊmə/	chứng chỉ
	degree	n	/dɪˈɡriː/	bằng cấp
	certificate	n	/səˈtɪfɪkət/	chứng nhận
	qualification	n	/ˌkwɒlɪfɪˈkeɪʃən/	trình độ chuyên môn
15	short-haul	a	/ˈʃɔːthɔːl/	cự li ngắn
16	sodium chloride	np	/ˌsəʊdiəm ˈklɔːraɪd/	muối ăn
17	iron sulfate	np	/aɪənˈsʌlfert/	sắt sunfat
18	objective	n	/əbˈdʒektɪv/	mục tiêu, mục đích
19	purchase	v	/ˈpɜːtʃəs/	mua
20	exhaust	v	/ɪɡˈzɔːst/	làm kiệt quệ, làm cạn
	exhausting	a	/ɪɡˈzɔːstɪŋ/	làm kiệt sức, mệt lử
	exhausted	a	/ɪɡˈzɔːstɪd/	kiệt sức, mệt lử
	exhaustion	n	/ɪɡˈzɔːstʃən/	sự kiệt sức
	exhaustive	a	/ɪɡˈzɔːstɪv/	toàn diện, đủ khía cạnh
21	scenario	n	/sɪˈnɑːriəʊ/	viễn cảnh
22	complement	n	/ˈkɒmplɪment/	phần bù, phần bổ sung
	compliment	n/v	/ˈkɒmplɪment/	lời khen, ca ngợi
23	production	n	/prəˈdʌkʃən/	sự sản xuất

	product	n	/ˈprɒdʌkt/	sản phẩm
	productivity	n	/ˌprɒdʌkˈtɪvəti/	năng suất
	producer	n	/prəˈdʒuːsər/	nhà sản xuất
	procedure	n	/prəˈsiːdʒər/	thủ tục, quy trình
	produce	v	/prəˈdʒuːs/	sản xuất
	productive	a	/prəˈdʌktɪv/	năng suất, màu mỡ
24	equator	n	/ɪˈkweɪtər/	xích đạo
25	sphere	n	/sfɪər/	khối cầu
26	childish	a	/ˈtʃaɪldɪʃ/	ngây ngô, trẻ con
	childlike	a	/ˈtʃaɪldlaɪk/	như trẻ con
	childhood	n	/ˈtʃaɪldhʊd/	thời ấu thơ

II. Structures

STT	Cấu trúc – Cụm từ	Nghĩa
1	BA degree	bằng cử nhân
2	take the lead in st	dẫn đầu về cái gì
3	be committed to st/doing st	sẵn lòng, cam kết
4	increase in st	tăng cái gì
5	make ends meet	đủ sống

III. Practice exercise 6

Question 1: Bone and ivory needles founded at archaeological sites indicate that clothes have been sewn for some 17,000 years.

A. founded B. indicate C. have been D. for some

Question 2: Almost the electricity for industrial use comes from large generators driven by steam turbines.

A. Almost B. for industrial use C. large generators D. driven by

Question 3: Lack of finances is one of the main barrier to many people's lifelong learning process.

A. Lack B. finances C. barrier D. process

Question 4: Having treated irresponsibly by human beings, the environment has been deteriorating.

A. Having treated B. irresponsibly C. beings D. deteriorating

Question 5: Junk food is one of the reasons why so many American are overweigh or obese.

A. Junk food B. reasons C. American D. overweigh

Question 6: Apprentice is a period of time in which a person works in a certain amount of time to get hands-on experience in a professional environment.

A. Apprentice B. which C. works D. hands-on

Question 7: A caterpillar is a small, worm-like animal that eventually turns a butterfly or moth.

A. worm-like B. that C. turns D. moth

Question 8: Wise man speak because they have something to say, fools speak because they have to say something.

A. man B. have C. to say D. they

Question 9: John was angry and scolded his secretary for not having finished the report.

A. was angry B. scolded C. for D. having finished

Question 10: A dolphin locates underwater objects in its path by doing a series of clicking and whistling sounds.

A. locates B. in its C. doing D. whistling

Question 11: Bears sleep during the winter, but they are not factual hibernators. They wake up when they hear loud noises.

A. during B. factual C. wake up D. noises

Question 12: Some animals estivate, or go into a deep sleep as an adaptation with the hot, dry months of summer.

A. estivate B. deep sleep C. with D. dry months

Question 13: Undergraduates at Oxford and Cambridge study for a BA diploma, but after a period of time graduates can convert their BA to an MA without doing any further study.

A. at B. diploma C. graduates D. further

Question 14: In recent years, China has put the lead in global warming pollution, producing about 28 percent of all CO2 emissions.

A. has put B. producing C. percent D. emissions

Question 15: We are committed to provide fun and engaging classes that keep you learning new skills as well as providing opportunities for social interaction.

A. provide B. engaging classes C. new skills D. opportunities

Question 16: Environmental campaigners argue that cheap short-haul flights have caused a massive increase at carbon emissions over the past few years.

A. campaigners argue B. short-haul
C. increase at D. emissions

Question 17: However type of raw materials is used in making paper, the process is essentially the same.

A. However B. is used C. paper D. essentially

Question 18: In early days, hydrochloric acid was done by heating a mixture of sodium chloride with iron sulfate.

A. In early days B. done C. heating D. with

Question 19: Whenever I'm in a social situation with my boss, we seem to run out of conservation after two minutes!

- A. Whenever B. with C. run out of D. conservation

Question 20: Regardless of your teaching method, the objective of any conversation class should be for the students to practice speaking words.

- A. objective of any B. speaking words C. should be D. Regardless of

Question 21: Foreign students who are doing a decision about which school to attend may not know exactly where the choices are located.

- A. doing B. about which C. to attend D. the choices

Question 22: It is a good idea to be careful in buying or purchasing magazines from salespersons who may come to your door.

- A. It is B. to be C. or purchasing D. from salespersons

Question 23: In that age of computers, it is difficult to imagine how tedious work of accountants and clerks must have been in the past.

- A. that age B. it is C. work D. have been

Question 24: Exhausting testing is a testing or quality assurance approach in which all possible combinations of scenarios and test cases are used for testing

- A. Exhausting B. in which C. combinations D. for

Question 25: It's a great complement to be asked to do the job that we always dreamed of when we were at university.

- A. great B. complement C. be asked D. do

Question 26: I am so glad that he spoke with my behalf because I felt so awful that I could not make it to the event.

- A. with my behalf B. felt so awful C. make it D. the event

Question 27: Most of the production like fruit and vegetables that you find in this supermarket has been imported.

- A. Most B. production C. fruit D. imported

Question 28: The warm weather of the last week has given way to colder conditions in the last two days putting the weekend prospects on the balance.

- A. The B. has given way to C. putting D. on the balance

Question 29: This will lead to loss of trade to the shopkeepers who are all having a hard enough time to put ends meet as it is.

- A. loss of trade B. are all having C. put ends meet D. as it is

Question 30: Tulips were originally wild flowers first cultivated in Turkey in the 11th century when they were high valued for their beauty.

- A. originally B. first cultivated C. when D. high valued

LESSON 7

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	dearly	adv	/ˈdiəli/	rất nhiều, rất thiết tha
2	departed	a	/dɪˈpɑːtɪd/	quá cố, đã qua đời
3	alumna	n	/əˈlʌmnə/	nữ sinh viên đại học
4	adverse averse	a a	/ˈædvɜːs/ /əˈvɜːs/	đối địch, đối đầu chống đối
5	isle	n	/aɪl/	hòn đảo nhỏ
6	aisle	n	/aɪl/	lối đi giữa các dãy ghế
7	excessive	a	/ekˈsesɪv/	quá mức, quá nhiều
8	councilor	n	/ˈkaʊnsələ/	ủy viên hội đồng
9	altar alter	n v	/ˈɔːltər/ /ˈɒltər/	bàn thờ thay đổi, biến đổi
10	foolhardy	a	/ˈfuːlˌhɑːdi/	liều lĩnh một cách dại dột
11	immortal immoral	a a	/ɪˈmɔːtəl/ /ɪˈmɒrəl/	bất tử trái với đạo đức
12	venture	n	/ˈventʃər/	sự đầu cơ
13	appraise apprise	v v	/əˈpreɪz/ /əˈpraɪz/	định giá báo cho, cho biết
14	glacier glaciated	n a	/ˈglæsiər/ /ˈgleɪsiətɪd/	sông băng bị đóng băng
15	testimony	n	/ˈtestɪməni/	lời chứng nhận, chứng cứ
16	manuscript	n	/ˈmænɪskrɪpt/	bản thảo
17	aural oral	a a	/ˈɔːrəl/ /ˈɔːrəl/	thuộc tai, qua tai thuộc miệng, bằng miệng
18	cannabis	n	/ˈkænəbɪs/	cây cần sa
19	hypocrite	n	/ˈhɪpəkɹɪt/	kẻ đạo đức giả
20	altogether	adv	/ˌɔːltəˈgeðər/	nói chung, tất cả
21	elicit illicit	v a	/ɪˈlɪsɪt/ /ɪˈlɪsɪt/	khêu ra, gợi ra bất hợp pháp, lậu
22	bate bait	n n	/beɪt/ /beɪt/	nước ngâm mềm da mồi
23	blizzard bizarre	n a	/ˈblɪzəd/ /brɪˈzɑːr/	trận bão tuyết kì lạ, kì quái
24	dry-dock	n	/ˌdraɪˈdɒk/	nơi cạn để rửa đáy tàu
25	waterborne	n	/ˈwɔːtəbɔːn/	vận tải đường thủy

26	uppermost	a	/ˈʌpəməʊst/	cao nhất, trên hết, hàng đầu
27	bow	n	/baʊ/	cái cung
	bough	n	/baʊ/	cành cây
28	post-election	n	/pəʊstiˈleɪʃən/	sau bầu cử
29	canvas	n	/ˈkænvəs/	vải bạt
	canvass	n	/ˈkænvəs/	cuộc thảo luận
30	external	a	/ɪkˈstɜːnəl/	từ bên ngoài
31	assert	v	/əˈsɜːt/	khẳng định, quả quyết
32	censor	n	/ˈsensər/	giám thị, giám định viên
	censure	v	/ˈsenʃər/	phê bình, chỉ trích
33	cereal	n	/ˈsiəriəl/	ngũ cốc
	serial	a	/ˈsiəriəl/	theo từng hàng, từng dãy
34	cord	n	/kɔːrd/	dải dây
	chord	n	/kɔːd/	dây (đàn hạc), dây cung (toán học)
35	invasion	n	/ɪnˈveɪʒən/	sự xâm lược
36	climactic	a	/klaɪˈmæktɪk/	đạt đến tốt cùng, tốt đỉnh
	climatic	a	/klaɪˈmætɪk/	thuộc thời tiết
37	coarse	a	/kɔːs/	thô
	course	n	/kɔːs/	khóa học
38	bishop	n	/ˈbɪʃəp/	giám mục
39	counsel	n	/ˈkaʊnsəl/	lời khuyên
	council	n	/ˈkaʊnsəl/	hội đồng
40	queue	n/v	/kjuː/	dòng xe, dòng người, xếp hàng
	cue	n	/kjuː/	tín hiệu ra sân khấu
41	crisscross	n	/ˈkrɪs,kɹɒs/	sự lai truyền chéo
42	sediment	n	/ˈsedɪmənt/	cặn, trầm tích
43	currant	n	/ˈkʌrənt/	quả nho Hy Lạp
	current	n	/ˈkʌrənt/	dòng, luồng
44	defuse	v	/ˌdiːˈfjuːz/	tháo ngòi nổ
	diffuse	v	/dɪˈfjuːz/	khuếch tán, phát tán
45	discreet	a	/dɪˈskriːt/	thận trọng, kín đáo
	discrete	a	/dɪˈskriːt/	tách biệt, rời rạc
46	neurological	a	/ˌnjuərələˈdʒɪkəl/	thuộc thần kinh
47	stroke	n	/strəʊk/	sự đột quỵ
48	clutch	v	/klʌtʃ/	bắt lấy, chộp lấy
49	knotted	a	/ˈnɒtɪd/	xương xẩu
50	desk drawer	n	/ˈdesk drɔːr/	ngăn kéo bàn
	desk draw	vp	/ˈdesk draː/	thiết kế bàn

51	betrothal	n	/bɪ'trəʊðl/	sự hứa hôn
52	duel	n	/'dʒu:əl/	cuộc so tài tay đôi
	dual	n	/'dʒu:əl/	số đôi

II. Structures

STT	Cấu trúc – Cụm từ	Nghĩa
1	embark on	bắt tay vào, bắt đầu
2	at long last	cuối cùng
3	be averse to st	cực kì ghét/phản đối cái gì
4	be apprised of st	được thông báo về điều gì
5	make/take a vow	thề, thề nguyện
6	hand over	nộp, giao, trao lại
7	in tandem with sb/st	đi đôi với ai, cái gì
8	in breach of	vi phạm
9	fulfil one's duties	thực thi nhiệm vụ

III. Practice exercise 7

Question 1: In excepting the position, he told the Board that he had at long last made his dearly departed mother very proud.

A. excepting B. he told C. at long last D. very proud

Question 2: I am an alumna of the University of Waterloo and do not consider myself in any way adverse to liberal writing.

A. an alumna B. do not consider C. adverse D. liberal writing

Question 3: Everything takes much longer, as too many people are boarding at any onetime and blocking the isles near the prime seats.

A. takes much longer B. too many people C. at any onetime D. isles

Question 4: I therefore felt somewhat of a hypocrite to be making vows in God's house when I'm not all together sure of my beliefs.

A. somewhat of B. in God's house C. all together D. my beliefs

Question 5: Residents' concerns over excessive traffic in Burdon Lane could soon be addressed if councilors back new plans to altar traffic signals.

A. Residents' concerns B. excessive traffic
C. could soon be addressed D. to altar

Question 6: We are digging in for a long fight to persuade government never again to embark on such a foolhardy and immortal venture.

A. are digging B. to persuade
C. on such a foolhardy D. immortal venture

Question 7: I understand that you were appraised of the situation from its earliest stages, although not directly involved.

- A. I understand
C. its earliest stages

- B. were appraised of
D. although

Question 8: It involves negotiating mountainous routes through snow and the ice of glaciers as well as the ascent of rock routes in a glaciated environment.

- A. negotiating
C. the ascent of
- B. the ice of
D. glaciated environment

Question 9: He also had written or aural testimony in his support from 27 witnesses, all but five government officials like him.

- A. written or aural
C. but
- B. his support
D. government officials

Question 10: Currently the sources for acquiring cannabis and hard drugs are one and the same - the elicit drug dealer.

- A. Currently
B. for acquiring
C. are one
D. elicit

Question 11: Of my four children, he was the one with endless patience, the one who read up on fishing techniques, different bate, hooks, lures, whatever.

- A. four children
B. the one
C. who
D. different bate

Question 12: They were each asked to submit the most blizzard reasons why people wanted to hand over animals to them.

- A. were each asked
B. blizzard reasons
C. why
D. to hand over

Question 13: The total quay length measures 2630m and the port offers 11 commercial shipping births, a repair quay and a dry-dock.

- A. measures
B. offers
C. shipping births
D. and a drydock

Question 14: The waterborn nature of Station Washington's missions is ideally suited to work in tandem with many federal and local agencies, said White.

- A. waterborn
C. in tandem with
- B. Station Washington's missions
D. local agencies

Question 15: It was a very sunny day, and he was calmly enjoying the warmth, sitting on one of the uppermost bows of a village tree.

- A. It was
B. and
C. the warmth
D. uppermost bows

Question 16: Several residents are already taking legal advice on whether the council is in breech of contract by neglecting repairs.

- A. Several residents
B. legal advice on
C. in breech of
D. neglecting

Question 17: The silver animal pendants, broaches and ear studs are appended to a miniature carrier bag on which a little poem is written.

- A. The
B. broaches
C. are appended
D. on which

Question 18: On the canvas last week, McDowell was questioned repeatedly by one Ranelagh resident about his party's post-election intentions.

- A. On the canvas
C. about
- B. was questioned
D. post-election intentions

Question 19: The external relations officer asserted that if the board censored him, they would be preventing him from fulfilling his duties.

- A. asserted B. censored C. would be D. fulfilling his duties

Question 20: Compared to some of the cereal releases from the public domain specialists, this DVD is a pleasure to look at.

- A. Compared to B. the cereal releases C. this DVD D. to look at

Question 21: Round his neck, he wore one single piece of jewelry; a silver ring tied through with a simple black, thin strip of chord.

- A. his neck B. one single piece of C. tied through D. strip of chord

Question 22: The climatic action sequence is nothing like anything that occurred in the first weeks of the Normandy invasion.

- A. climatic action B. nothing like
C. that D. the Normandy invasion

Question 23: In his most characteristic works he carved directly in stone, preferring a hard stone with a course texture.

- A. characteristic works B. directly in stone
C. with D. course texture

Question 24: Some bishops will increasingly seek and rely on council in these matters, but whether they ask for it from those offering to give it remains to be seen.

- A. Some bishops B. rely on council C. ask for it D. to be seen

Question 25: If that sounds painfully scary, you could just say you'll e-mail him later, which is an obvious queue for him to offer up his address.

- A. painfully scary B. later C. an obvious queue D. to offer up

Question 26: Also significant were crisscrossing layers of sediment in the rock that revealed they formed beneath currants of moving water.

- A. crisscrossing layers B. in
C. they formed D. currants of

Question 27: People, ideas, and capital are less mobile so that technology defuses more slowly than in the other scenario families.

- A. and B. less mobile C. defuses D. scenario families

Question 28: The patient does suffer a serious loss of cognitive function due to a discreet neurological injury, such as a stroke.

- A. The patient B. a serious loss C. discreet D. such as

Question 29: He clutched the knotted mass that was his stomach and reached inside his desk draw for a bottle of the pink stuff.

- A. He clutched B. that C. desk draw D. a bottle of

Question 30: Their betrothal is interrupted by an argument between their fathers and Guido has to defend the family honour in a dual, killing Lotario.

- A. is interrupted by B. between C. has to defend D. in a dual

LESSON 8

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	cargo	n	/ˈkɑːgəʊ/	hàng hóa
2	platform	n	/ˈplætfoːm/	thềm, bục giảng, bục sân khấu
3	ballot	n	/ˈbælət/	sự bỏ phiếu kín
4	sideshow	n	/ˈsaɪdʃəʊ/	trò diễn phụ, hoạt động phụ
5	convention	n	/kənˈvenʃən/	hội nghị
6	defeatist	n	/dɪˈfiːtɪst/	người thất bại
7	sentiment	n	/ˈsentɪmənt/	tình cảm
8	envelop	v	/ɪnˈveləp/	bao bọc, bao phủ
	envelope	n	/ˈenvələʊp/	phong bì
9	exercise	v	/ˈeksəsaɪz/	luyện tập, rèn luyện
	exorcise	v	/ˈeksɔːsaɪz/	yểm trừ, xua đuổi
10	faun	n	/fəʊn/	thần (có sừng và đuôi)
	fawn	n	/fəʊn/	con nai
11	comity	n	/ˈkɒmɪti/	sự lịch thiệp
12	flaunt	v	/flɔːnt/	khoe khoang
	flout	v	/flaʊt/	coi thường, miệt thị
13	founder	v	/ˈfaʊndər/	chìm, đắm (tàu thuyền...)
	flounder	v	/ˈflaʊndər/	lúng túng, loạng choạng
14	proceed	v	/prəˈsiːd/	tiếp tục
	precede	v	/priˈsiːd/	đi trước
15	forbear	v	/fɔːˈbeər/	nhịn, chịu đựng
16	foreword	n	/fɔːwɜːd/	lời nói đầu
17	capital	n	/ˈkæpɪtəl/	thủ đô
	capitol	n	/ˈkæpɪtəl/	tòa nhà quốc hội
18	grizzly	a	/ˈɡrɪzli/	mếu máo, khóc nhè
	grisly	a	/ˈɡrɪzli/	khủng khiếp, rùng rợn
19	hoard	n	/hɔːd/	kho tích trữ, kho dự trữ
	horde	n	/hɔːd/	bầy, lũ
20	mutation	n	/mjuːˈteɪʃən/	sự đột biến
21	locus	n	/ˈləʊkəs/	quỹ tích, quỹ đạo
22	loathe	v	/ləʊð/	ghét, ghê tởm
	loath	v	/ləʊθ/	miễn cưỡng, bất đắc dĩ
23	militate	v	/ˈmɪlɪteɪt/	chiến đấu
	mitigate	v	/ˈmɪtɪgeɪt/	làm nhẹ, làm dịu bớt

24	easel	n	/ˈiːzəl/	khung vẽ, giá vẽ
25	weathered	a	/ˈweðəd/	bị phong hóa
26	speckle	v	/ˈspekəl/	tạo đốm
27	palate	n	/ˈpælət/	vòm miệng
	palette	n	/ˈpælət/	bảng màu vẽ
28	peddle	v	/ˈpedəl/	bán rong
	pedal	n	/ˈpedəl/	bàn đạp xe đạp
29	pole	n	/pəʊl/	cái sào
	poll	n	/pəʊl/	cuộc bỏ phiếu
30	handlebar	n	/ˈhændəlbɑːz/	tay lái
31	yolk	n	/jəʊk/	lòng đỏ trứng
	yoke	n	/jəʊk/	cái ách
32	conceivable	a	/kənˈsiːvəbəl/	có thể hiểu được
33	identifier	n	/aɪˈdentɪfaɪər/	ký hiệu nhận dạng
34	prescribe	v	/prɪˈskraɪb/	hướng dẫn điều trị
	proscribe	v	/prəʊˈskraɪb/	đặt ra ngoài vòng pháp luật
35	gaff	n	/gæf/	lao mấu (để bắt cá lớn)
	gaffe	n	/gæf/	sai lầm, lầm lỗi
36	septic	a	/ˈseptɪk/	nhiễm khuẩn
	sceptic	n	/ˈskeptɪk/	người hay hoài nghi
37	weapon	n	/ˈwepən/	vũ khí
38	axe	n	/æks/	cái rìu
39	wig	n	/wɪɡ/	bộ tóc giả
40	plait	v	/plæt/	đan, tết (tóc...)
41	titillate	v	/ˈtɪtɪleɪt/	kích động, kích thích
	titivate	v	/ˈtɪtɪveɪt/	chải chuốt
42	tortuous	a	/ˈtɔːtʃuəs/	ngoằn ngoèo
	torturous	a	/ˈtɔːtʃərəs/	có tính dày vò, đau khổ
43	knot	n	/nɒt/	nút thắt

II. Structures

STT	Cấu trúc – Cụm từ	Nghĩa
1	sooner or later	sớm muộn gì cũng
2	turn over a new leaf	lật sang trang mới của cuộc đời, thay đổi để làm lại từ đầu
3	on the sight on the site	trong tầm nhìn trong một khu

III. Practice exercise 8

Question 1: The company clearly committed wrongs, and was bound to cause a storm in the business world sooner or latter.

A. The company B. and C. to cause a storm D. sooner or latter

Question 2: He is pleased to have finally turned over a new life and is looking forward to a bright future.

A. is pleased B. a new life C. looking forward to D. a bright future

Question 3: The cargo worker had rised the loader platform level with the luggage hold and stepped into the hold to check everything before the flight.

A. had rised B. the luggage hold C. stepped into D. before the flight

Question 4: Residents will have until January 6 to return the ballot paper in the pre-paid envelop which will come with the letter.

A. will have B. the ballot paper C. pre-paid envelop D. come with

Question 5: Luckily there were plenty of other sideshows around the convention halls to cheer spirits and exercise such defeatist sentiments.

A. Luckily B. plenty of C. around D. exercise

Question 6: Young fauns who can't jump the fence may impale themselves on the metal as they try to crawl underneath.

A. Young fauns B. can't jump C. may impale D. crawl underneath

Question 7: In dismissing this official requirement of a sister state, it would deliberately and openly flaunt international law and comity.

A. official requirement B. deliberately
C. openly flaunt D. and comity

Question 8: Children who had plunged 30 feet off the bridge founded in the muddy waters, trying to reach dry land.

A. who B. 30 feet C. founded D. trying to reach

Question 9: Sidroc's anger now was only a small part of what he bore for Toki, and the reasons he forebore from killing him must be equally deep and old.

A. Sidroc's anger B. what C. forebore D. must be equally

Question 10: Maps, the forward and introduction precede a glossary with notes and information about the translation form.

A. the forward B. precede
C. with notes D. the translation form

Question 11: The building's common hall has a restored terrazzo tiled floor with walls which still retain the original painted freezes.

A. The B. with walls C. retain D. painted freezes

Question 12: Tony also works as a forensic archaeologist for Glasgow police, and has worked on what he described as grizzly murder cases.

- A. works
B. for Glasgow police
C. what
D. grizzly murder cases

Question 13: The prospect of better remuneration and living conditions attracted a hoard of low paid Muslims to such gatherings.

- A. The prospect
B. living conditions
C. a hoard of
D. such gatherings

Question 14: We also analyze the evidence for the presence of a disease mutation after implying the ancestry of a locus.

- A. the evidence for
B. disease mutation
C. implying
D. of a locus

Question 15: I have read a lot of really good posts recently about current affairs and such, so I'm a bit loathe to broach similar subjects.

- A. have read
B. recently
C. and such
D. loathe

Question 16: Parliament, however, has sought to militate the worst effects of strict liability by including defenses in some statutes.

- A. however
B. to militate
C. strict liability
D. in some statutes

Question 17: Every one also has easels standing tall, accompanied by a weathered table speckled with paint and sporting a paint box and palates.

- A. Every one
B. standing tall
C. weathered table
D. palates

Question 18: This triangle represents the three spots of contact we have with our bicycles; the handlebars, the seat, and the peddles.

- A. represents
B. three spots
C. with our bicycles
D. the peddles

Question 19: Many of these machines will get their first test on March 2, Super Tuesday, when voters head to poles in ten states.

- A. Many of
B. will get
C. when
D. to poles

Question 20: It is conceivable that this identifier alone could alarm the Attorney General enough to prescribe the organisation.

- A. conceivable
B. identifier alone
C. to prescribe
D. the organization

Question 21: We will see the septic side of him very much on display as he resists attempts to remove Britain's veto over tax and social security.

- A. the septic side
B. very much
C. to remove
D. social security

Question 22: Work will begin this summer on consolidating many of the buildings on the sight, all of which have ancient monument status.

- A. will begin
B. on consolidating
C. on the sight
D. all of which

Question 23: The weapon system is stabilized in two axes, which allows the vehicle to engage targets stationery or on the move.

- A. in two axes
B. which
C. to engage
D. stationery

Question 24: Wigs for the dolls are imported ready styled, but of course they can be titillated to suit and the long wigs can be plaited.

A. are imported B. but of course C. can be titillated D. the long wigs

Question 25: College life is supposedly the best period in one's life, but ragging can make it the most tortuous phase one would go through.

A. supposedly B. in one's life C. tortuous phase D. would go through

Question 26: The yolk was fastened to the pole with a complex of knots so thoroughly tangled that it was impossible to unravel.

A. The yolk B. with C. that D. to unravel

Question 27: This poll is to be presented to members of the Latino Legislative Caucus today at a lunch briefing in the capital.

A. is to be presented B. members of C. at a lunch D. in the capital

Question 28: The brothers were born on the Isle of Man and moved to Manchester in the 1950s, before immigrating to Australia in 1958.

A. The brothers B. Isle of Man C. in the 1950s D. immigrating to

Question 29: As in all such debates, the principal goal is to avoid a gaff which will make embarrassing headlines the next morning.

A. such debates B. is C. a gaff D. the next morning

Question 30: In the period immediately proceeding the war, 70 percent of the Polish population opposed any sort of participation.

A. the period B. proceeding C. 70 percent of D. any sort of

LESSON 9

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	clinician	n	/klɪ'nɪʃən/	nhà lâm sàng, thầy thuốc lâm sàng
2	adjunct	n	/'ædʒʌŋkt/	phần bổ sung
3	therapy	n	/'θerəpi/	liệu pháp
4	apiece	n	/ə'pi:s/	mỗi vật, mỗi người
5	accede	v	/ək'si:d/	tán thành, bằng lòng
	exceed	v	/ɪk'si:d/	vượt quá
6	functioning	a	/'fʌŋkʃənɪŋ/	vận hành, hoạt động
7	adopt	v	/ə'dɒpt/	nhận làm con nuôi
	adapt	v	/ə'dæpt/	tra vào, lắp vào, làm thích nghi
8	ascetic	a	/ə'setɪk/	khổ hạnh
	aesthetic	a	/es'θetɪk/	có óc thẩm mỹ
9	aid	n	/eɪd/	sự viện trợ
	aide	n	/eɪd/	sĩ quan phụ tá, sĩ quan hậu cần
10	alliterate	v	/ə'litəreɪt/	lập lại âm đầu
	eliminate	v	/ɪ'limɪneɪt/	loại trừ
11	rhyme	v	/raɪm/	tạo vần, làm thơ
12	stoma	n	/'stəʊmə/	lỗ khí, lỗ thở
13	hasten	v	/'heɪsən/	vội vã, hấp tấp
14	closure	n	/'kləʊʒər/	sự đóng cửa
15	opposing	a	/ə'pəʊzɪŋ/	chống đối, đối đầu
	apposing	a	/ə'pəʊzɪŋ/	áp lên, chông lên
16	bail	n	/beɪl/	tiền bảo lãnh
	bale	n	/beɪl/	kiện hàng
17	quieten	v	/'kwaɪətən/	làm yên lặng
18	squawk	n	/skwɔ:k/	tiếng kêu quác quác
19	indignant	a	/ɪn'dɪɡnənt/	căm phẫn
20	couch	n	/kaʊtʃ/	cái ghế dài
	coach	n	/kəʊtʃ/	xe ngựa
21	comprise	v	/kəm'praɪz/	bao gồm
	compose	v	/kəm'pəʊz/	sáng tác
22	concerted	a	/kən'sɜ:tɪd/	có dự tính, có bàn tính
23	spineless	a	/'spɪnləs/	không xương sống
24	acrylic	n	/ə'krɪlɪk/	axit acrylic
25	minuet	n	/mɪnju'et/	điệu nhảy minuet

Question 7: That trust was repaid with an offer no different from those which had all ready been refused.

- A. That trust B. with an offer C. which D. all ready

Question 8: The title should change every time a new poet is appointed and should eliminate or rhyme with the name of the new holder of the title.

- A. every time B. is appointed C. eliminate D. the new holder

Question 9: External pressure dressing was then applied to the stoma while opposing the skin edges to hasten spontaneous wound closure.

- A. External B. applied to C. opposing D. to hasten

Question 10: The young man was finally released on bale when a Supreme Court judge ruled that he posed no risk to the community.

- A. finally B. on bale C. ruled D. no risk to

Question 11: As the mechanical creatures quietened, a faint cheap could be heard, then a sort of indignant squawk.

- A. As B. quietened C. a faint cheap D. indignant squawk

Question 12: The basketball couch or the music teacher needs no convincing regarding the value of drill and practice on fundamental skills.

- A. The basketball couch B. needs
C. regarding D. practice on

Question 13: A task force composing doctors and nurses was trained and a simple disease management system was adopted.

- A. composing B. was trained C. a D. was adopted

Question 14: At the centre of the story is the feisty Elizabeth and the concerted Darcy, who initially cannot stand each other but reluctantly fall in love.

- A. At the centre B. concerted Darcy C. who D. stand each other

Question 15: The great thing about academics is that they are typically spineless cowals who really do respond to sufficient pressure.

- A. about B. that C. spineless cowals D. do respond to

Question 16: In acid dyes, which are good for dying wool, silk, and acrylics, the chromophores are part of a negative ion.

- A. which B. for dying C. the chromophores D. a negative ion

Question 17: As we spoke, the siren of an approaching ambulance warned of the eminent arrival of yet another victim.

- A. As we spoke B. the siren C. warned of D. eminent arrival

Question 18: Each speaker empathized that business, government and the media all must learn how to function in crisis mode.

- A. empathized B. the media C. all D. how to function

Question 19: It's a very, very difficult task to set up a democratic and free and fare society out of the ashes of that dictatorship.

A. to set up B. and C. fare society D. that dictatorship

Question 20: He says the amount doesn't phase him at all, although he admits the investment is reaching 'a farcical level'.

A. He says B. doesn't praise him C. although D. is reaching

Question 21: There was an assortment of pill bottles, boxes of syringes, files of various medicines, and many boxes of gloves.

A. an assortment of B. boxes of C. files of D. and

Question 22: One company plans to produce organic noodles and steamed breads from wheat flower obtained by milling organic wheat.

A. plans to produce B. and
C. wheat flower D. milling organic wheat

Question 23: The Environment Agency's rain level gouges around the region confirmed the intensity of the downpour.

A. The Environment Agency's B. rain level gouges
C. the region D. the downpour

Question 24: Timboroa finally returned in the Turf Classic on September 29, but finished last of eight after injuring a ligament in a hawk.

A. finally B. the Turf Classic C. but D. in a hawk

Question 25: Each village has its own goddess or Gramadevata, often in the form of an idle worshipped under a sacred tree.

A. Each village B. or C. an idle D. under a sacred tree

Question 26: To make the sauce, heat the remaining butter and oil and cook the leaks, garlic, salt and pepper for 5 minutes until soft.

A. To make B. the remaining butter
C. the leaks D. for 5 minutes

Question 27: Her back was turned to me, so I could only see her short crop of black hair and the red mantel she wore.

A. was turned to B. could only see C. black hair D. the red mantel

Question 28: Britain doubled their medal haul in Paris after scooping two metals on the final day of the World Championships.

A. Britain B. medal haul
C. two metals D. the World Championships

Question 29: Rescuers are frantically trying to reach more than 40 minors trapped in a coal mine that is filling fast with water.

A. are frantically trying B. 40 minors
C. a coal mine D. with water

Question 30: Ali began the minute in time to the music, catching Andrew - who was still glaring at the Duke - by surprise.

A. the minute B. catching C. who D. by surprise

LESSON 10

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	mood	n	/mu:d/	tâm trạng
	moot	n	/mu:t/	sự thảo luận
2	hallmark	n	/'hɔ:lma:k/	dấu xác nhận tiêu chuẩn
3	servicemen	n	/'sɜ:vismən/	người phục vụ trong quân đội
4	moral	a	/'mɒrəl/	thuộc đạo đức
	morale	n	/mə'ra:l/	tinh thần, chí khí
5	notion	n	/'nəʊʃən/	ý niệm, ý kiến, quan niệm
6	ritual	a	/'ritʃuəl/	thuộc lễ nghi, lễ giáo
7	cemetery	n	/'semətəri/	nghĩa trang, nghĩa địa
8	avocado	n	/,ævə'kɑ:dəʊ/	quả bơ
9	walnut	n	/'wɔ:lnʌt/	hạt óc chó
10	morning	n	/'mɔ:nɪŋ/	buổi sáng
	mourning	n	/'mɔ:nɪŋ/	sự đau buồn
11	pretty	a	/'prɪti/	xinh xắn
	petty	a	/'peti/	nhỏ nhặt, không quan trọng
12	ring	v	/rɪŋ/	bao quanh, vây tròn
	wring	v	/rɪŋ/	vắt, bóp
13	libel	(v/n)	/'laɪbəl/	bài viết nhục mạ, bôi nhọ
	liable	a	/'laɪəbəl/	chịu trách nhiệm về
14	marital	a	/'mæɪtəl/	thuộc hôn nhân
	martial	a	/'mɑ:ʃəl/	liên quan đến chiến sự
15	wary	a	/'weəri/	cảnh giác đề phòng
	weary	a	/'wiəri/	rất mệt, mệt lử
16	coma	n	/'kəʊmə/	trạng thái hôn mê
	comma	n	/'kɒmə/	dấu phẩy
17	leakage	n	/'li:kɪdʒ/	sự rò rỉ
	leak	n	/li:k/	lỗ thủng, khe hở, chỗ bị rò rỉ
18	sight	n	/saɪt/	sự nhìn
	sigh	n	/saɪ/	sự thở dài
19	click	n	/klɪk/	cú nhấp chuột
	clique	n	/kli:k/	bè lũ
20	collaborate	v	/kə'læbəreɪt/	cộng tác
	corroborate	v	/kə'rɒbəreɪt/	làm chứng
21	confirm	v	/kən'fɜ:m/	xác nhận

	conform	v	/kən'fɔ:m/	làm cho phù hợp
22	congenial congenital	a a	/kən'dʒi:niəl/ /kən'dʒenɪtəl/	hợp nhau, ăn ý bẩm sinh
23	statute stature	n n	/'stætʃu:t/ /'stætʃər/	đạo luật vóc người
24	gate gait	n n	/geɪt/ /geɪt/	cái cổng dáng đi
25	guilt gilt	n n	/gɪlt/ /gɪlt/	tội lỗi sự mạ vàng
26	gorilla guerilla	n n	/gə'rɪlə/ /gə'rɪlə/	con khỉ đột quân du kích
27	hale hail	a v/n	/heɪl/ /heɪl/	khỏe mạnh, tránh kiện mưa đá
28	deduction induction	n n	/dɪ'dʌkʃən/ /ɪn'dʌkʃən/	sự suy diễn sự làm lễ nhậm chức
29	garment	n	/'gɑ:mənt/	hàng may mặc, áo quần
30	entangle	v	/ɪn'tæŋɡəl/	làm vướng mắc
31	corporation	n	/'kɔ:pər'eɪʃən/	đoàn thể, liên đoàn
32	vicariously	adv	/'vɪ:keəriəsli/	một cách gián tiếp
33	liability	n	/'laɪə'bɪləti/	sự chịu trách nhiệm
34	recruit	v	/'rɪ'kru:t/	chiêu mộ, tuyển dụng
35	bypass	n	/'baɪpɑ:s/	đường vòng
36	punctuation	n	/'pʌŋktʃu'eɪʃən/	sự chấm câu, kết thúc câu
37	semi-colon	n	/'semi'kəʊlɒn/	dấu chấm phẩy
38	emperor	n	/'empərər/	hoàng đế
39	cleavage	n	/'kli:vɪdʒ/	sự chẻ ra, bổ ra
40	amplify	v	/'æmplɪfaɪ/	khuếch đại
41	allegedly	adv	/ə'li:dʒɪdli/	cho là
42	tendril	n	/'tendrəl/	tua bám của cây dây leo
43	haste	n	/heɪst/	sự vội vàng
44	nightmare	n	/'naɪtmeər/	cơn ác mộng
45	canopied	a	/'kænəpɪd/	che bằng màn, trướng
46	guilt	n	/gɪlt/	tội lỗi

II. Structures

STT	Cấu trúc - Cụm từ	Nghĩa
1	beat sb to the punch	đạt được điều gì đó trước người khác
2	like a glove	vừa như in

3	with a view to	với hi vọng, với mục đích gì
4	in particular	đặc biệt
5	attribute to	cho là, coi là

III. Practice exercise 10

Question 1: It is a mood point that all serious coaches follow a particular style of play that becomes their signature or hallmark.

- A. a mood point B. follow C. style of D. or

Question 2: Former servicemen and women in Colchester have helped boost the moral of British troops fighting in the Gulf.

- A. and B. have helped C. the moral D. in the Gulf

Question 3: It is a book centered around the Victorian notions of death and the rituals of morning and the idea and function of the cemetery.

- A. centered around B. notions of death C. the rituals of morning D. the idea

Question 4: My other favorite foods include avocado pear, bananas, pairs, oranges, grapes and walnuts, when they are in season.

- A. My other B. include
C. bananas, pairs D. are in season

Question 5: Stress and too much administration are cited as some of the main seasons for people wanting a change.

- A. too much B. are cited as
C. the main seasons D. wanting a change

Question 6: He listened to all her problems, no matter how pretty and insignificant, and offered solutions, never once laughing.

- A. listened to B. all her problems C. pretty D. laughing

Question 7: You had to watch every garment as it was rung, in order that it did not wrap over the top roller and become entangled.

- A. had to watch B. it was rung C. in order that D. become entangled

Question 8: A corporation is vicariously libel for strict liability offences to exactly the same extent as a natural person.

- A. A corporation B. libel for C. exactly D. a natural person

Question 9: The British, impressed by the marital spirit of the Gurkhas, began recruiting them into the Indian army.

- A. The British B. the marital spirit
C. began D. into the Indian army

Question 10: An older man with gray hair stepped into the room and sank down into one of the plastic chairs with a wary sigh, dropping his head into his hands.

- A. An older man B. stepped into C. one of D. a wary sigh

Question 11: Warm-blooded animals are the only terrestrial creatures that live in large heard or flocks or that migrate long distances.

- A. the only B. that C. in large heard D. that

Question 12: For three noisy, polluted decades they have campaigned for the bypass which would restore their village's piece and safety.

- A. For B. have campaigned C. which D. village's piece

Question 13: You make punctuation mistakes on a regular basis, particularly by using comas when semi-colons or full stops are required.

- A. You make B. on a regular basis C. by using comas D. when

Question 14: He was one of twin sons born to Marcus Aurelius and Annia Galeria Faustina in August 161, the first emperor 'made in the purple'.

- A. He was B. born to C. in August 161 D. made in

Question 15: They may also be haunted by the fear that someone else will be thinking along similar lines and may beat them to the kick.

- A. may also be B. the fear that C. may beat D. the kick

Question 16: She looked at herself in the mirror, it fitted her as a glove, and it was not even showing too much cleavage as the other dresses she had tried on.

- A. looked at herself B. as a glove C. too much cleavage D. had tried on

Question 17: I have written this article with a vision to hopefully helping other people cope with Mud Fever when it strikes.

- A. have written B. with a vision to C. helping D. it strikes

Question 18: The campaign to amplify parent voices must focus on passing voice to each individual parent, not on enhancing the role of an allegedly representative group.

- A. The campaign B. on passing
C. on enhancing D. representative group

Question 19: The tanker sprang a leakage when it hit a floating cargo container, in either Spanish or Portuguese waters.

- A. sprang a leakage B. hit C. cargo container D. or

Question 20: I sank back in the hot water with a grateful sight and closed my eyes as the tendrils of steam wound their way across the surface of the pool.

- A. sank back B. a grateful sight C. as D. wound their way

Question 21: At that time, he hadn't joined any of the clicks he could have, staying alone, talking to a few other guys at a minimum level.

- A. hadn't joined B. the clicks
C. talking to D. at a minimum level

Question 22: Further study using a greater number of mares is justified to collaborate the findings of this experiment.

- A. using B. greater number C. to collaborate D. this experiment

A. will also continue
C. in particular

B. coal mines
D. to confirm with

A. The proportion of
C. or

B. attributed to
D. congenital abnormalities

A. in statute B. the right length C. these days D. shorten them

A. got up B. without haste C. and D. a leisurely gate

A. Even B. decorated with C. and the D. enough guilt

A. In the rush to B. was not prepared C. the gorilla warfare D. faced with

A. multi-colored roofs B. the
C. but D. haling

A. Vaidya's deduction
B. part of
C. at the bank
D. according to

LESSON 11

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	consolidate	v	/kən'splɪdeɪt/	củng cố, làm chắc chắn thêm
2	warehouse	n	/'weəhaʊs/	kho hàng
3	dairy	n	/'deəri/	sản phẩm từ bơ, sữa
	diary	n	/'daɪəri/	nhật kí
4	devise	n	/dɪ'vaɪz/	tài sản để lại trong chúc thư
	device	n	/dɪ'vaɪs/	thiết bị, dụng cụ
5	shaft	n	/ʃɑ:ft/	cán (búa, máy...)
6	barn	n	/bɑ:n/	kho thóc, chuồng ngựa, bò
7	manner	n	/'mænər/	cách cư xử, nhân cách
	manor	n	/'mænər/	thái ấp, điền trang
8	lava	n	/'lɑ:və/	dung nham núi lửa
	larva	n	/'lɑ:və/	ấu trùng
9	pupa	n	/'pju:pə/	con nhộng
10	maneuver	v	/mə'nu:vər/	điều động
11	alley	n	/'æli/	ngõ, hẻm
12	noisy	a	/'nɔɪzi/	ồn ào
	noisome	a	/'nɔɪsəm/	khó chịu, hại sức khỏe
13	obtuse	a	/əb'ʃu:s/	tù (góc), cùn (dao...)
	abstruse	a	/æb'stru:s/	khó hiểu
14	overdo	v	/,əʊvə'du:/	hành động quá trớn, quá mức
	overdue	a	/,əʊvə'dʒu:/	quá chậm, quá hạn
15	peel	v	/pi:l/	bóc vỏ
	peal	v	/pi:l/	vang, rung (chuông)
16	prosecute	v	/'prɒsɪkjʊ:t/	truy tố
	persecute	v	/'pɜ:sɪkjʊ:t/	ngược đãi, hành hạ
17	correlation	n	/,kɒrə'leɪʃən/	sự tương quan
18	pistol	n	/'pɪstəl/	súng ngắn
	pistil	n	/'pɪstɪl/	nhụy hoa
19	etiquette	n	/'etɪket/	nghi thức, phép tắc
20	plane	n	/pleɪn/	máy bay
	plain	a	/pleɪn/	đơn giản, chất phác
21	abreast	n	/ə'brest/	sự ngang hàng nhau
22	practicable	a	/'præktɪkəbəl/	có thể thực hiện được, khả thi
	practical	a	/'præktɪkəl/	thực dụng, thực tế

23	monarch	n	/ˈmɒnək/	quân chủ
24	rein	n	/reɪn/	dây cương cưỡi ngựa
	reign	n	/reɪn/	triều đại
25	raise	v	/reɪz/	nâng lên, tăng lên
	raze	v	/reɪz/	san bằng, san phẳng
26	mortgage	n	/ˈmɔːɡɪdʒ/	sự vay thế chấp
27	reality	n	/riˈæləti/	sự thực, tính chất thật
	realty	n	/ˈriəlti/	bất động sản
28	regimen	n	/ˈredʒɪmən/	chế độ (ăn uống, luyện tập...)
	regiment	n	/ˈredʒɪmənt/	trung đoàn
29	residence	n	/ˈrezɪdəns/	dinh thự
	resident	n	/ˈrezɪdənt/	cư dân
30	rifle	n	/ˈraɪfəl/	súng trường
	riffle	n	/ˈrɪfəl/	chỗ nông, chỗ cạn
31	contentment	n	/kənˈtentmənt/	sự bằng lòng, sự thỏa mãn
32	glut	n	/ɡlʌt/	về ử rũ, rầu rĩ
33	sail	n	/seɪl/	cánh buồm
	sale	n	/seɪl/	sự bán hàng
34	surf	n	/sɜːf/	sự lướt (web...)
	serf	n	/sɜːf/	nông nô
35	minivan	n	/ˈmɪnɪvæn/	xe tải nhỏ
36	thyroid	a	/ˈθaɪrɔɪd/	thuộc tuyến giáp
37	prophet	n	/ˈprɒfɪt/	nhà tiên tri
	profit	n	/ˈprɒfɪt/	lợi nhuận, lợi ích
38	nutshell	n	/ˈnʌtʃəl/	vỏ quả hạch

II. Structures

STT	Cấu trúc – Cụm từ	Nghĩa
1	call sb on the carpet	phê bình, khiển trách ai
2	crack of dawn	lúc bình minh hé sáng
3	be all fingers and thumbs	bất cần, lóng ngóng với đôi tay của mình

III. Practice exercise 11

Question 1: Woodson mentions that many diaries have consolidated their warehouses, creating the need for larger distribution facilities.

A. mentions B. many diaries C. their warehouses D. the need for

Question 2: It's too difficult to take notes with a stylus, and the keyboards for these devises are separate pieces of equipment.

- A. to take
- B. and
- C. these devises
- D. pieces of equipment

Question 3: Before the first shaft was sunk in 1900, the only buildings on this sweep of coast were an ancient manner house and its barns.

- A. Before
- B. was sunk
- C. the only buildings
- D. ancient manner house

Question 4: Once the snake's head contacted an ant lava or pupa, the snake maneuvered its head so that its mouth was positioned directly over the prey.

- A. Once
- B. an ant lava
- C. its
- D. was positioned

Question 5: He dived down a dark alley and ducked down behind a pile of crates and noisy garbage to catch his breath.

- A. dived down
- B. and
- C. a pile of
- D. noisy garbage

Question 6: He missed lectures, dropped out of courses, spent long nights reading obtuse texts, and slept during the day.

- A. dropped out of
- B. spent
- C. obtuse texts
- D. during the day

Question 7: In the late 1860s Whitman received overdone recognition in America as the early reactions to his radical style began to fade.

- A. the late 1860s
- B. overdone recognition
- C. the early reactions
- D. began to fade

Question 8: Two more bells will be installed within the week, but it will be some months before they are heard peeling across Lismore.

- A. Two more bells
- B. within the week
- C. before
- D. peeling across

Question 9: The most common symptom of paranoia is the belief that someone or something is prosecuting you.

- A. The
- B. symptom of
- C. the belief that
- D. is prosecuting

Question 10: In addition, there was a negative correlation between the number of stamens and the number of pistols within female flowers.

- A. was
- B. the number of
- C. pistols
- D. female flowers

Question 11: Because of her plane wool dress and basic hairstyle, I had assumed she would not know royal etiquette so in depth.

- A. her plane wool dress
- B. had assumed
- C. would not know
- D. so in depth

Question 12: We try to keep abreast of the new treatments, but have gained little practicable experience of using them.

- A. try to keep
- B. the new treatments
- C. have gained
- D. practicable experience

Question 13: He served as a principal secretary to four successive Tudor monarchs, from Henry VIII to the early rein of Queen Elizabeth.

- A. as B. Tudor monarchs C. from D. early rein of

Question 14: The old village was raised to the ground, and very quickly the new town of Abbeyleix became established.

- A. The B. was raised
C. very quickly D. became established

Question 15: This is not meant to suggest that mortgages over reality are unimportant, or do not give rise to legal problems.

- A. meant to suggest B. reality C. or D. legal problems

Question 16: The six Scottish infantry regimens currently have a complement of 2,874 soldiers, which is 386 under strength.

- A. regimens B. a complement of C. which D. under strength

Question 17: Nearby residences complained about the smoke and burnt paper that was blown onto their property.

- A. Nearby residences B. about C. burnt paper D. blown onto

Question 18: Both have been working their way back to full fitness after being out with injury and illness respectfully.

- A. Both B. their C. after being out D. respectfully

Question 19: He picked up the first one, rifled through the pages, sighed with contentment and moved on to the next one, then the next.

- A. picked up B. rifled through C. with contentment D. moved on to

Question 20: Most of the major rolls were cast with actors I already knew and with whom I had acted earlier in my career.

- A. Most of B. major rolls C. with actors D. with whom

Question 21: I consider that it is important to achieve a sail quickly, as prices will probably be affected by the glut of sales.

- A. that B. achieve a sail C. as D. be affected

Question 22: Here in the Thirty Years War, the seigneurial system collapsed and surfs refused to perform labor services.

- A. Here in B. the seigneurial system
C. surfs D. labor services

Question 23: In the first half of pregnancy it is normal for the total number of thyroid hormone to be slightly increased.

- A. first half of B. it is normal C. number of D. to be

Question 24: Modern scholars who deal with Israel's ancient political religion and the profits who proclaimed its transformation are burdened with a scholarly spurious familiarity.

- A. who B. political religion C. the profits D. are burdened with

LESSON 12

I. Vocabulary

STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	sacred scared	a a	/'seɪkrɪd/ /'skeəd/	thuộc thần thánh, thiêng liêng sợ hãi
2	aborigine	n	/,æbə'riɪdʒəni/	thổ dân
3	navy	n	/'neɪvi/	hải quân
4	favorite favorable	a a	/'feɪvərɪt/ /'feɪvərəbəl/	ưa thích, ưa chuộng thuận lợi
5	doggy dogged	a a	/'dɒgi/ /'dɒɡɪd/	chó má, khốn nạn gan góc, lì lợm
6	determination	n	/dɪ,tɜː'mɪ'neɪʃən/	sự quyết định, sự quyết tâm
7	draught drought	n n	/dra:ft/ /draʊt/	gió lùa hạn hán
8	canopy-gap	v	/'kænəpɪgæp/	chỗ trống để treo màn, rèm
9	disturbance	n	/dɪ'stɜːbəns/	sự làm náo động
10	equator	n	/'iːkwɪtər/	xích đạo
11	imaginable imaginary imaginative	a a a	/ɪ'mædʒɪnəbəl/ /ɪ'mædʒɪnəri/ /ɪ'mædʒɪnətɪv/	có thể tưởng tượng được ảo tưởng, hư cấu giàu trí tưởng tượng
12	application applicant	n n	/æplɪ'keɪʃən/ /'æplɪkənt/	sự nộp đơn, ứng dụng người nộp đơn xin việc
13	sensitive sensible	a a	/'sensɪtɪv/ /'sensəbəl/	nhạy cảm hợp lí
14	advisable advisory	a a	/əd'vaɪzəbəl/ /əd'vaɪzəri/	thích hợp, đáng theo tư vấn, cố vấn
15	extensive	a	/ɪk'stensɪv/	rộng rãi, bao quát
16	especially specially	adv adv	/ɪ'speʃəli/ /'speʃəli/	đặc biệt là, nhất là đặc biệt
17	stationary stationery	a n	/'steɪʃənəri/ /'steɪʃənəri/	đứng yên một chỗ văn phòng phẩm
18	ingenious ingenuous	a a	/ɪn'dʒɪːniəs/ /ɪn'dʒenjuəs/	khéo léo, tài tình chân thật, ngây thơ
19	enquiry inquiry	n n	/ɪn'kwɪəri/ /ɪn'kwɪəri/	sự đòi hỏi, sự yêu cầu sự thẩm tra
20	direction instruction	n n	/daɪ'rekʃən/ /ɪn'strʌkʃən/	hướng, sự điều khiển sự truyền dạy, sự chỉ dẫn

21	magic	a	/ˈmædʒɪk/	(thuộc) ma thuật
	magical	a	/ˈmædʒɪkəl/	có phép màu
22	forgetfulness	n	/fəˈgetfəlnis/	tính hay quên
23	permissive	a	/pəˈmɪsɪv/	cho phép, tùy ý không ép
	permissible	a	/pəˈmɪsəbəl/	chấp nhận được, dùng được
24	humble	a	/ˈhʌmbəl/	thấp kém, tầm thường
	modest	a	/ˈmɒdɪst/	khiêm tốn
25	honest	a	/ˈɒnɪst/	lương thiện, thật thà
	frank	a	/fræŋk/	ngay thẳng, bộc trực
26	sociable	a	/ˈsəʊjəbəl/	dễ gần, hòa đồng
	social	a	/ˈsəʊʃəl/	thuộc xã hội
27	considerate	a	/kənˈsɪdərət/	chu đáo, ân cần
	considerable	a	/kənˈsɪdərəbəl/	đáng kể, to tát, lớn lao
28	dismissal	n	/dɪˈsmɪsəl/	sự sa thải

II. Structures

STT	Cấu trúc – Cụm từ	Nghĩa
1	put a magic spell on	làm bùa, làm phép
2	with flying colors	xuất sắc, thành công
3	remind sb to do st	nhắc nhở ai đó làm gì
4	fake jewelry	trang sức giả
5	create a good impression on sb	tạo ấn tượng tốt cho ai
6	be dismissive of	khinh thường
7	be inferior to	kém hơn

III. Practice exercise 12

Question 1: The council wants to develop more housing outside town, but that is scared land, according to an aborigine at the town meeting.

A. The council B. housing C. scared D. aborigine

Question 2: In Italy public opinion as a whole was favorite to the visit, especially as it was not considered an obstacle to the projected increase of the army and navy.

A. as a whole B. favorite C. especially as D. projected increase

Question 3: Her ambition and doggy determination ensured that she rose to the top of her profession.

A. doggy B. ensured C. rose to D. profession

Question 4: The effects of seasonal draught on background canopy-gap disturbance in the tropics are expected to be substantially compounded by the effects of major disturbances.

A. draught B. canopy-gap C. substantially D. disturbances

Question 5: The equator is an imaginable line which is not real drawn around a sphere or planet, such as the Earth and divides the earth into two.

A. equator B. imaginable C. divides D. into

Question 6: She didn't pass the entrance exam with flying colors because she was a much less industrial than her sister.

A. She B. much C. industrial D. than her sister

Question 7: I love this beautiful painting of an old man who has such a beautiful, childish smile.

A. an old B. has C. a D. childish smile

Question 8: The doctor who is my father's friend reminded me to use the applicant to apply cream to the affected area.

A. my father's friend B. applicant C. cream D. affected

Question 9: Children who are often brought up and looked after by their mothers should be taught to be respectable of old people at home as well as at school.

A. Children B. respectable C. at D. as well as

Question 10: This car has experienced continuous problems though I have taken it to the garage hundreds of times.

A. continuous B. though C. have taken D. hundreds

Question 11: My Mom is a sensitive woman because she thinks carefully before purchasing anything.

A. sensitive B. because C. thinks D. purchasing

Question 12: Our Advisable Services professionals have extensive experience in business valuations.

A. Advisable B. extensive C. in D. valuations

Question 13: The number of single-parent families dependable on the state has risen enormously in recent years.

A. The B. single-parent C. dependable D. has risen

Question 14: This song, which you listened to last night, was especially written for his birthday.

A. This B. Especially C. written D. for

Question 15: The company for which he had worked before realized it was spending too much on stationary.

A. company B. realized C. spending D. stationary

Question 16: You have to be completely ingenious to believe a story like that because she always makes up many things.

A. completely B. ingenious C. story like D. makes up

Question 17: Since its establishment, the bank near my house has had a lot of inquiries about its new saving scheme.

A. Since B. a lot of C. inquiries D. saving

Question 18: When we first visited Ho Chi Minh city many year ago, we lost our way and had to ask a policeman for instructions.

- A. visited B. had to C. a D. instructions

Question 19: These leaflets on health diet have been published by the Ministry of Health since last month.

- A. these B. on C. published D. Health

Question 20: These rules are a severe limit on our freedom because they prevent us from developing our creativity.

- A. These B. are C. limit D. creativity

Question 21: In the story told by my grandmother last week, the wicked witch put a magical spell on the beautiful princess.

- A. wicked B. magical C. on D. princess

Question 22: According to some researches, there are some treatable causes of forgettability such as lack of sleep, depression, stress and anxiety.

- A. treatable B. forgettability C. of D. and

Question 23: According to some newspapers, it is not permissive for employers to discriminate on the grounds of age.

- A. permissive B. to discriminate C. on D. of

Question 24: The boy living next door to me is too humble to mention it, but he won a medal for bravery.

- A. humble B. mention it C. but D. bravery

Question 25: In my opinion, you can trust Mary with your key because she's completely frank.

- A. can trust B. with C. completely D. frank

Question 26: Nowadays many people tend to wear false jewelry because it looks better than the real thing.

- A. false B. looks C. than D. real

Question 27: He had worked with drug addicts from Las Vegas and a sociable worker for a few months before he left university.

- A. had worked B. addicts C. from D. sociable

Question 28: That guy, who was considerable and turned down the stereo when we asked him to, created a good impression on me.

- A. considerable B. down C. when D. on

Question 29: We are all too dismissal of traditions in our modern world, but they can have a very strong impact on us.

- A. dismissal B. but C. can have D. impact on

Question 30: The product that you bought at the lower price is the more inferior to the one that we sell at a slightly higher price.

- A. the more inferior B. that you bought C. the one D. at a slightly

PHẦN IV: ĐÁP ÁN

TỪ VỰNG

LESSON 1

1. A	6. A	11. A	16. C	21. A	26. D
2. C	7. A	12. C	17. B	22. B	27. A
3. D	8. C	13. D	18. C	23. C	28. B
4. B	9. D	14. A	19. B	24. C	29. D
5. B	10. D	15. B	20. D	25. A	30. A

LESSON 2

1. A	6. D	11. D	16. C	21. D	26. A
2. C	7. A	12. D	17. C	22. A	27. B
3. A	8. A	13. A	18. D	23. D	28. D
4. B	9. C	14. A	19. C	24. A	29. D
5. B	10. B	15. B	20. C	25. B	30. A

LESSON 3

1. D	6. D	11. B	16. C	21. D	26. B
2. D	7. D	12. A	17. A	22. B	27. D
3. A	8. D	13. C	18. D	23. D	28. A
4. D	9. C	14. A	19. A	24. A	29. C
5. C	10. A	15. D	20. C	25. D	30. D

LESSON 4

1. A	6. B	11. A	16. C	21. D	26. C
2. C	7. D	12. B	17. D	22. A	27. B
3. B	8. C	13. D	18. B	23. D	28. A
4. C	9. A	14. A	19. D	24. D	29. A
5. A	10. B	15. C	20. C	25. C	30. D

LESSON 5

1. A	6. C	11. A	16. A	21. A	26. A
2. C	7. C	12. B	17. D	22. B	27. A
3. C	8. A	13. B	18. C	23. D	28. D
4. A	9. B	14. D	19. B	24. D	29. A
5. C	10. C	15. C	20. C	25. D	30. C

LESSON 6

1. B	6. B	11. B	16. A	21. C	26. B
2. A	7. C	12. D	17. A	22. A	27. A
3. C	8. B	13. A	18. C	23. D	28. D
4. D	9. A	14. B	19. A	24. B	29. D
5. D	10. B	15. C	20. C	25. C	30. A

LESSON 7

1. B	6. B	11. D	16. D	21. B	26. A
2. D	7. A	12. C	17. C	22. C	27. B
3. D	8. B	13. C	18. B	23. D	28. C
4. A	9. A	14. C	19. D	24. D	29. A
5. D	10. D	15. B	20. C	25. B	30. A

LESSON 8

1. B	6. A	11. A	16. D	21. D	26. B
2. B	7. A	12. A	17. A	22. B	27. A
3. C	8. D	13. A	18. B	23. B	28. A
4. D	9. D	14. A	19. C	24. A	29. B
5. C	10. B	15. A	20. B	25. A	30. C

LESSON 9

1. C	6. C	11. A	16. C	21. A	26. D
2. B	7. A	12. A	17. A	22. D	27. B
3. C	8. A	13. C	18. B	23. A	28. A
4. B	9. C	14. D	19. C	24. C	29. D
5. C	10. A	15. B	20. A	25. B	30. A

LESSON 10

1. B	6. B	11. D	16. B	21. D	26. B
2. A	7. B	12. A	17. A	22. D	27. A
3. C	8. D	13. D	18. C	23. A	28. D
4. C	9. B	14. D	19. A	24. C	29. A
5. B	10. B	15. C	20. C	25. A	30. A

LESSON 11

1. A	6. A	11. D	16. A	21. C	26. B
2. C	7. C	12. B	17. B	22. C	27. A
3. D	8. A	13. B	18. A	23. B	28. D

4. C	9. D	14. B	19. D	24. C	29. D
5. B	10. C	15. C	20. A	25. B	30. C

LESSON 12

1. C	6. A	11. C	16. A	21. A	26. D
2. D	7. B	12. A	17. C	22. C	27. B
3. B	8. B	13. B	18. C	23. B	28. A
4. D	9. B	14. A	19. D	24. A	29. C
5. B	10. A	15. C	20. B	25. B	30. B

LESSON 13

1. C	6. B	11. D	16. B	21. A	26. B
2. D	7. B	12. A	17. A	22. D	27. D
3. D	8. B	13. C	18. A	23. B	28. A
4. A	9. D	14. C	19. B	24. D	29. B
5. C	10. C	15. C	20. C	25. A	30. B

LESSON 14

1. A	6. B	11. B	16. B	21. C	26. A
2. C	7. C	12. B	17. A	22. C	27. A
3. B	8. D	13. C	18. D	23. B	28. D
4. C	9. D	14. A	19. D	24. A	29. B
5. D	10. A	15. D	20. A	25. C	30. A

LESSON 15

1. A	6. C	11. A	16. D	21. C	26. A
2. D	7. A	12. D	17. C	22. B	27. C
3. B	8. C	13. B	18. D	23. A	28. B
4. A	9. A	14. D	19. A	24. B	29. B
5. C	10. D	15. A	20. B	25. A	30. C

LESSON 16

1. A	6. B	11. C	16. C	21. C	26. B
2. D	7. B	12. D	17. A	22. C	27. C
3. A	8. C	13. C	18. D	23. D	28. D
4. B	9. B	14. A	19. B	24. D	29. A
5. D	10. A	15. B	20. A	25. B	30. C

LESSON 17

1. B	6. A	11. A	16. C	21. A	26. A
2. A	7. A	12. B	17. C	22. A	27. A
3. B	8. C	13. C	18. D	23. C	28. C
4. D	9. A	14. B	19. D	24. C	29. A
5. B	10. B	15. B	20. D	25. A	30. C

LESSON 18

1. D	6. D	11. C	16. C	21. A	26. A
2. C	7. D	12. D	17. D	22. A	27. C
3. A	8. A	13. D	18. A	23. C	28. A
4. B	9. D	14. D	19. A	24. D	29. C
5. C	10. D	15. A	20. B	25. B	30. A

LESSON 19

1. A	6. D	11. A	16. B	21. C	26. D
2. D	7. B	12. A	17. A	22. D	27. C
3. D	8. D	13. D	18. B	23. C	28. D
4. A	9. C	14. B	19. B	24. B	29. B
5. D	10. B	15. A	20. A	25. A	30. A

LESSON 20

1. C	6. C	11. A	16. C	21. A	26. C
2. B	7. B	12. C	17. B	22. B	27. B
3. A	8. A	13. D	18. B	23. C	28. C
4. D	9. D	14. C	19. A	24. A	29. B
5. C	10. C	15. B	20. A	25. B	30. A

LESSON 21

1. C	6. B	11. B	16. B	21. C	26. B
2. D	7. A	12. C	17. D	22. A	27. A
3. C	8. A	13. D	18. B	23. A	28. C
4. A	9. B	14. C	19. A	24. C	29. C
5. A	10. B	15. D	20. C	25. D	30. A

LESSON 22

1. A	6. B	11. D	16. D	21. A	26. D
2. C	7. B	12. B	17. A	22. D	27. B

3. C	8. A	13. C	18. A	23. A	28. A
4. B	9. C	14. A	19. B	24. B	29. A
5. D	10. C	15. B	20. C	25. C	30. C

LESSON 23

1. A	6. D	11. B	16. A	21. B	26. B
2. D	7. A	12. A	17. A	22. A	27. C
3. B	8. B	13. C	18. A	23. C	28. A
4. B	9. A	14. C	19. D	24. C	29. A
5. C	10. C	15. B	20. D	25. D	30. A

LESSON 24

1. B	6. A	11. C	16. C	21. B	26. A
2. B	7. B	12. A	17. B	22. A	27. A
3. C	8. A	13. D	18. D	23. B	28. C
4. B	9. D	14. A	19. D	24. D	29. B
5. B	10. D	15. A	20. B	25. A	30. D

LESSON 25

1. D	6. B	11. B	16. A	21. B	26. B
2. C	7. D	12. A	17. A	22. C	27. A
3. A	8. A	13. A	18. A	23. A	28. B
4. D	9. C	14. C	19. B	24. C	29. A
5. B	10. B	15. C	20. C	25. D	30. D

LESSON 26

1. B	6. D	11. A	16. C	21. A	26. C
2. C	7. C	12. C	17. D	22. B	27. A
3. D	8. C	13. A	18. B	23. C	28. B
4. C	9. A	14. C	19. B	24. C	29. B
5. B	10. B	15. D	20. D	25. A	30. B

LESSON 27

1. C	6. B	11. C	16. C	21. C	26. B
2. B	7. A	12. C	17. C	22. C	27. D
3. A	8. C	13. B	18. A	23. A	28. D
4. B	9. C	14. B	19. B	24. C	29. D
5. D	10. C	15. B	20. D	25. A	30. B

ĐỒNG NGHĨA – TRÁI NGHĨA

LESSON 1

1. A	6. B	11. D	16. C	21. C	26. A
2. B	7. A	12. D	17. B	22. C	27. A
3. C	8. C	13. A	18. D	23. A	28. B
4. A	9. B	14. A	19. C	24. C	29. A
5. D	10. C	15. B	20. A	25. B	30. C

LESSON 2

1. D	6. B	11. C	16. B	21. B	26. A
2. D	7. C	12. B	17. B	22. D	27. C
3. D	8. C	13. D	18. C	23. B	28. B
4. B	9. A	14. B	19. C	24. C	29. B
5. C	10. A	15. A	20. A	25. B	30. C

LESSON 3

1. C	6. A	11. A	16. A	21. D	26. C
2. D	7. A	12. D	17. D	22. A	27. A
3. C	8. C	13. C	18. C	23. D	28. A
4. B	9. B	14. A	19. B	24. A	29. D
5. D	10. B	15. B	20. D	25. D	30. C

LESSON 4

1. B	6. B	11. A	16. C	21. C	26. B
2. D	7. D	12. D	17. C	22. C	27. B
3. A	8. B	13. C	18. A	23. D	28. A
4. C	9. D	14. B	19. C	24. B	29. A
5. A	10. A	15. D	20. A	25. B	30. B

LESSON 5

1. A	6. B	11. A	16. A	21. B	26. A
2. D	7. A	12. B	17. C	22. A	27. C
3. B	8. D	13. C	18. C	23. B	28. D
4. A	9. D	14. C	19. B	24. D	29. A
5. C	10. A	15. D	20. D	25. D	30. A

LESSON 6

1. D	6. D	11. A	16. C	21. D	26. A
2. A	7. A	12. C	17. C	22. C	27. A
3. C	8. D	13. D	18. B	23. B	28. A
4. B	9. C	14. A	19. A	24. D	29. D
5. D	10. A	15. B	20. D	25. B	30. C

LESSON 7

1. A	6. D	11. D	16. B	21. C	26. C
2. B	7. B	12. A	17. A	22. D	27. B
3. C	8. C	13. C	18. C	23. B	28. D
4. A	9. A	14. B	19. D	24. A	29. C
5. C	10. D	15. A	20. B	25. C	30. B

LESSON 8

1. C	6. B	11. A	16. A	21. C	26. D
2. B	7. D	12. A	17. A	22. D	27. A
3. A	8. A	13. B	18. D	23. C	28. C
4. B	9. C	14. C	19. C	24. D	29. D
5. C	10. B	15. D	20. A	25. B	30. C

LESSON 9

1. D	6. A	11. B	16. D	21. B	26. D
2. C	7. C	12. C	17. C	22. C	27. B
3. D	8. C	13. A	18. D	23. A	28. D
4. B	9. A	14. A	19. A	24. B	29. B
5. B	10. D	15. C	20. C	25. D	30. A

LESSON 10

1. A	6. B	11. D	16. C	21. B	26. A
2. B	7. D	12. A	17. D	22. B	27. D
3. D	8. A	13. D	18. C	23. B	28. A
4. A	9. C	14. D	19. A	24. A	29. B
5. C	10. A	15. B	20. A	25. C	30. D

LESSON 11

1. B	6. C	11. D	16. C	21. A	26. D
2. B	7. A	12. B	17. B	22. C	27. A
3. B	8. D	13. D	18. C	23. B	28. C

4. B	9. B	14. D	19. A	24. B	29. D
5. B	10. D	15. B	20. A	25. B	30. D

LESSON 12

1. B	6. C	11. B	16. B	21. A	26. A
2. A	7. B	12. B	17. C	22. D	27. B
3. C	8. A	13. A	18. A	23. B	28. B
4. D	9. D	14. A	19. D	24. C	29. C
5. A	10. C	15. D	20. D	25. B	30. C

LESSON 13

1. D	6. D	11. D	16. C	21. A	26. A
2. D	7. D	12. C	17. C	22. B	27. B
3. B	8. A	13. D	18. B	23. B	28. B
4. C	9. B	14. B	19. C	24. A	29. A
5. A	10. C	15. D	20. D	25. C	30. B

LESSON 14

1. D	6. B	11. A	16. C	21. B	26. A
2. C	7. A	12. A	17. B	22. A	27. C
3. B	8. B	13. D	18. A	23. A	28. B
4. A	9. B	14. D	19. A	24. A	29. C
5. C	10. B	15. A	20. B	25. B	30. C

LESSON 15

1. B	6. D	11. B	16. D	21. D	26. B
2. A	7. C	12. B	17. B	22. C	27. B
3. A	8. A	13. B	18. B	23. A	28. B
4. C	9. C	14. A	19. C	24. A	29. A
5. B	10. A	15. B	20. C	25. A	30. A

LESSON 16

1. B	6. B	11. A	16. C	21. A	26. A
2. A	7. A	12. D	17. C	22. C	27. C
3. D	8. A	13. B	18. A	23. D	28. C
4. C	9. B	14. A	19. D	24. A	29. C
5. A	10. C	15. A	20. C	25. B	30. A

LESSON 17

1. B	6. B	11. A	16. A	21. B	26. C
2. D	7. B	12. C	17. C	22. D	27. C
3. A	8. B	13. B	18. A	23. C	28. B
4. B	9. D	14. C	19. C	24. A	29. B
5. A	10. C	15. A	20. A	25. C	30. B

LESSON 18

1. D	6. A	11. D	16. D	21. B	26. B
2. B	7. D	12. B	17. D	22. A	27. B
3. B	8. A	13. B	18. C	23. D	28. B
4. B	9. D	14. D	19. A	24. C	29. D
5. D	10. C	15. A	20. B	25. A	30. B

LESSON 19

1. B	6. D	11. A	16. A	21. C	26. D
2. A	7. D	12. B	17. D	22. A	27. B
3. A	8. D	13. C	18. D	23. C	28. B
4. C	9. C	14. D	19. C	24. C	29. D
5. B	10. A	15. C	20. B	25. D	30. C

LESSON 20

1. B	6. C	11. C	16. A	21. C	26. C
2. C	7. B	12. D	17. B	22. A	27. B
3. A	8. D	13. C	18. D	23. B	28. A
4. B	9. A	14. B	19. B	24. D	29. D
5. C	10. B	15. A	20. B	25. A	30. C

LESSON 21

1. C	6. C	11. A	16. D	21. D	26. A
2. D	7. D	12. B	17. A	22. D	27. C
3. C	8. D	13. A	18. B	23. A	28. A
4. B	9. C	14. B	19. C	24. D	29. A
5. C	10. B	15. C	20. B	25. B	30. A

TÌM LỖI SAI

LESSON 1

1. B	6. B	11. D	16. B	21. D	26. D
2. D	7. D	12. C	17. A	22. D	27. D
3. B	8. C	13. B	18. A	23. D	28. B
4. A	9. C	14. A	19. D	24. C	29. D
5. B	10. C	15. D	20. D	25. D	30. D

LESSON 2

1. D	6. C	11. B	16. D	21. B	26. C
2. C	7. B	12. C	17. D	22. D	27. A
3. D	8. B	13. A	18. C	23. C	28. D
4. C	9. A	14. A	19. B	24. A	29. C
5. C	10. C	15. A	20. B	25. B	30. C

LESSON 3

1. C	6. B	11. B	16. C	21. A	26. D
2. B	7. B	12. A	17. A	22. D	27. B
3. B	8. D	13. B	18. C	23. D	28. C
4. A	9. C	14. D	19. A	24. C	29. C
5. D	10. B	15. D	20. B	25. C	30. C

LESSON 4

1. C	6. D	11. C	16. B	21. C	26. D
2. B	7. B	12. B	17. D	22. C	27. D
3. D	8. B	13. D	18. D	23. D	28. B
4. C	9. C	14. B	19. A	24. D	29. B
5. A	10. A	15. A	20. C	25. D	30. C

LESSON 5

1. B	6. B	11. A	16. C	21. A	26. B
2. C	7. B	12. A	17. A	22. B	27. B
3. C	8. B	13. B	18. A	23. C	28. C
4. A	9. C	14. C	19. B	24. A	29. D
5. C	10. A	15. B	20. B	25. B	30. B

LESSON 6

1. A	6. A	11. B	16. C	21. A	26. A
2. A	7. C	12. C	17. A	22. C	27. B
3. C	8. A	13. B	18. B	23. A	28. D
4. A	9. B	14. A	19. D	24. A	29. C
5. D	10. C	15. A	20. B	25. B	30. D

LESSON 7

1. A	6. D	11. D	16. C	21. D	26. D
2. C	7. B	12. B	17. B	22. A	27. C
3. D	8. C	13. C	18. A	23. D	28. C
4. C	9. A	14. A	19. B	24. B	29. C
5. D	10. D	15. D	20. B	25. C	30. D

LESSON 8

1. D	6. A	11. D	16. B	21. A	26. A
2. B	7. C	12. D	17. D	22. C	27. D
3. A	8. C	13. C	18. D	23. D	28. D
4. C	9. C	14. C	19. D	24. C	29. C
5. D	10. A	15. D	20. C	25. C	30. B

LESSON 9

1. C	6. A	11. C	16. B	21. C	26. C
2. B	7. D	12. A	17. D	22. C	27. D
3. B	8. C	13. A	18. A	23. B	28. C
4. B	9. C	14. B	19. C	24. D	29. B
5. D	10. B	15. C	20. B	25. C	30. A

LESSON 10

1. A	6. C	11. C	16. B	21. B	26. D
2. C	7. B	12. D	17. B	22. C	27. D
3. C	8. B	13. C	18. B	23. D	28. C
4. C	9. B	14. D	19. A	24. D	29. D
5. C	10. D	15. D	20. B	25. A	30. A

LESSON 11

1. B	6. C	11. A	16. A	21. B	26. D
2. C	7. B	12. D	17. A	22. C	27. C
3. D	8. D	13. D	18. D	23. C	28. D
4. B	9. D	14. B	19. B	24. C	29. B
5. D	10. C	15. B	20. B	25. B	30. C

LESSON 12

1. C	6. C	11. A	16. B	21. B	26. A
2. B	7. D	12. A	17. C	22. B	27. D
3. A	8. B	13. C	18. D	23. A	28. A
4. A	9. B	14. A	19. C	24. A	29. A
5. B	10. A	15. D	20. C	25. B	30. A

MỤC LỤC

PHẦN I: TỪ VỰNG

Lesson 1 ----- Page 5	Lesson 10 -----Page 52	Lesson 19 ----Page 91
Lesson 2 ----- Page 11	Lesson 11 -----Page 56	Lesson 20 ----Page 95
Lesson 3 ----- Page 16	Lesson 12 -----Page 60	Lesson 21 ----Page 99
Lesson 4 ----- Page 21	Lesson 13 -----Page 64	Lesson 22 ---Page 103
Lesson 5 ----- Page 27	Lesson 14 -----Page 68	Lesson 23 ---Page 107
Lesson 6 ----- Page 32	Lesson 15 -----Page 72	Lesson 24 ---Page 111
Lesson 7 ----- Page 37	Lesson 16 -----Page 77	Lesson 25 ---Page 115
Lesson 8 ----- Page 43	Lesson 17 -----Page 82	Lesson 26 ---Page 119
Lesson 9 ----- Page 48	Lesson 18 -----Page 87	Lesson 27 ---Page 124

PHẦN II: ĐỒNG NGHĨA – TRÁI NGHĨA

Lesson 1 -----Page 129	Lesson 8 -----Page 168	Lesson 15 ----Page 205
Lesson 2 -----Page 135	Lesson 9 -----Page 173	Lesson 16 ----Page 210
Lesson 3 -----Page 141	Lesson 10 ----Page 178	Lesson 17 ----Page 215
Lesson 4 -----Page 146	Lesson 11 ----Page 184	Lesson 18 ----Page 219
Lesson 5 -----Page 151	Lesson 12 ----Page 189	Lesson 19 ----Page 223
Lesson 6 -----Page 158	Lesson 13 ----Page 195	Lesson 20 ----Page 228
Lesson 7 -----Page 162	Lesson 14 ----Page 200	Lesson 21 ----Page 233

PHẦN III: TÌM LỖI SAI

Lesson 1 -----Page 238	Lesson 5 -----Page 255	Lesson 9 -----Page 273
Lesson 2 -----Page 242	Lesson 6 -----Page 259	Lesson 10 ----Page 277
Lesson 3 -----Page 247	Lesson 7 -----Page 263	Lesson 11 ----Page 282
Lesson 4 -----Page 251	Lesson 8 -----Page 268	Lesson 12 ----Page 287

PHẦN IV: ĐÁP ÁN ----- Page 291

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Địa chỉ: 65.Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Email: nhaxuatbanhongduc65@gmail.com

nhaxuatbanhongduc@yahoo.com

Điện thoại : 04.3 9260024 Fax :04.3 9260031

Tuyển tập **1800** *CÂU* **TRẮC NGHIỆM TỪ VỰNG**

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc BÙI VIỆT BẮC

Chịu trách nhiệm nội dung

Tổng biên tập LÝ BÁ TOÀN

Biên tập NGÔ THỊ HỒNG TÚ

Trình bày, minh họa: LÊ PHƯƠNG LINH

Sửa bản in: BÙI VĂN SƠN

Đối tác liên kết:

Tác giả: Trang Anh

(Địa chỉ: Thành phố Thái Nguyên)

ISBN: 978-604-89-8123-5

In 3000 cuốn, khổ 19 x 26,5cm, Tại Công ty TNHH In Tiến Dâu

(Địa chỉ: phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên).

Số XNĐKXB: 822 – 2019/CXBIPH/70 – 11/HĐ.

Số QĐXB của NXB: 748/QĐ-NXBHĐ. In xong và nộp lưu chiểu năm: 2019.